

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Nhất Linh (VI)**

#### **Sau cái chết của Nhất Linh**



### **Mục Lục**

**Niềm vui chết yểu – Nguyễn Tường Thiết - 2**  
**Cái chết của Nhất Linh – Nguyễn Văn Lục – 10**  
**Sự thật về cái chết của Nhất Linh - Nguyễn Tường Thiết - 23**  
**Gia đình Nguyễn Tường, vinh quang và bi kịch- Duy Lam - 45**

#### **Phụ đính I :**

**Tưởng nhớ về: Nhất Linh**  
**Một lần rồi thôi**

#### **Phụ đính II :**

**Bệnh tật và cái chết của Nhất Linh Nguyễn Tường Tam**  
**Nhớ về Nhất Linh - Tưởng niệm Nhất Linh 7.7.1963 – 7.7.2008**  
**Ngày 7 tháng 7, tưởng niệm Nhất Linh**  
**Viết nhân ngày giỗ Nhất Linh năm nay (7-7-2012)**  
**Tìm mộ Nhất Linh ở Hội An**

*(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Niềm vui chết yểu Nguyễn Tường Thiết

Tôi ngó đồng hồ: 5 giờ kém 15. Chiếc xe sao chạy chậm quá vậy? Người tôi nửa như xôn xao bồn chồn, nửa như bị du sâu vào trong một giấc mơ. Tiếng động, tiếng sinh hoạt về chiều của thành phố, nghe xa vút hẳn đi. Những âm thanh lâm râm, lao xao, mơ hồ như thuộc về một thế giới khác. Đường phố quen thuộc của Sài Gòn, đâu đó một tiếng còi xe giật lại, tôi nghe ngắn và sắc hơn. Chiếc xe chạy qua rạp Olympic, tôi quay người ngó lơ đàng vào mấy tấm vẽ quảng cáo ở cửa rạp: “Cậu coi *Jugement à Nuremberg* chưa?”. “Rồi!”. “Đấy cậu chẳng cần nói gì cả, cứ im lặng như viên Bộ trưởng Đức mà hay. Cũng chẳng cần viện có bệnh không nói được ở Toà. Để tới con lại luật sư Ch. lấy mấy giấy bác sĩ. Con nghĩ chẳng cần phải dùng cách ấy. Mình vẫn khoẻ như thường mà chả thèm nói gì cả, cũng chẳng cần trả lời những câu của Toà, cứ im như hén thế mà hay!”.

Chiếc tắc-xi đến một khúc đường sửa, bị xóc, tôi thấy nặng ở đùi: đầu cha tôi còn gối lên đùi tôi, miệng hé mở, ngả đầu về sau, một ít nước bọt ở mép, cánh tay phải mềm xuôi buông lỏng xuống sàn xe. Cách đây một giờ, cha tôi uống thuốc độc thật mạnh để tự tử. Cha tôi đã đồng ý với tôi ở một điểm: “Im như hén thế mà hay!”. Nhưng quả thật tôi không ngờ ông đã đi sâu đến như thế để dọn một thái độ dứt khoát không phải chỉ im lặng ở Toà án mà là một im lặng mãi mãi, một im lặng bi đát đến ghê rợn mà tôi không thể tưởng tượng nổi.

Tôi thò tay vào túi áo ngủ của cha tôi lấy ra một tờ giấy mà lúc ở nhà tôi không kịp xem. Trên một vuông kẻ ô, cha tôi để lại những hàng chữ cuối cùng trong đời ông. Đọc xong, gần như vô lý thức, miệng tôi cứ lặp đi lặp lại mãi một câu “*Đời tôi để lịch sử xử...*”.

Anh T. ngồi ở đằng trước, giục tài xế chạy thật nhanh để chóng đến bệnh viện, nhưng chiều chủ nhật đông xe, chiếc tắc-xi bị nghẽn đường mấy lần và cuối cùng chỉ tới Grall lúc 5 giờ 10 phút. Chúng tôi xuống xe, trình giấy giới thiệu khẩn cấp của bác sĩ Ph. cho viên quản lý thường trực và khiêng cha tôi, lúc đó đang thiêm thiếp trong chiếc khăn len dày, xuống băng ca. Một lát bác sĩ Gourillon tới, ông bảo mọi người lui ra ngoài rồi tiến vào phòng. 10 phút sau, trước sự chờ đợi nóng lòng của mẹ tôi, anh T. và tôi, viên bác sĩ Pháp đẩy cửa bước ra, ông nhìn mẹ tôi trước nhất, khẽ nhún vai, buông xuôi hai cánh tay xuống tỏ một dáng điệu thất vọng rồi nói với bác sĩ Ph. lúc ấy cũng vừa tới nơi: “C’est foutu!”.

Tôi nhìn lên mấy hàng cây của khu công viên bệnh viện. Bầu trời vẫn chưa lên cao sau một buổi chiều mưa rơi tầm tã. Những vũng nước nhỏ yên lặng như những mặt gương, soi ngược mái dẫy bệnh viện im lặng, gác nhà thờ nhỏ nằm im lìm ở phía bên phải, những lá cây ướt nước trở nên sậm màu hơn, và ở đuôi những chiếc lá, giọt nước mưa vẫn thi nhau nhỏ xuống, không gây một tiếng động nhỏ.

Buổi sáng ngày hôm ấy, cha tôi đi thật sớm. Ông mở ngăn kéo, lấy mấy tập sách, tập bản thảo những tác phẩm cuối cùng, gói vào một tờ nhật báo. Tôi đoán có lẽ cha tôi đi họp ở đâu vì cũng đúng vào chủ nhật tuần trước, ông đã tới dự phiên họp đặc biệt của nhóm Bút Việt. Cha tôi có một thói quen dậy rất sớm khoảng 5 giờ, rồi cùng mẹ tôi ngồi uống trà Tàu. Ngay cả trong những buổi sáng giá buốt của Đà Lạt, thói quen đó cũng không bị bỏ. Nhiều lúc hứng trí, cha tôi còn đánh thức chúng tôi dậy để cùng hưởng cái thú uống trà buổi sáng ấy. Nhưng thường thì chúng tôi phản đối để ngủ lại. Cũng chính vì thức sớm nên đến chơi nhà ai, cha tôi cũng đến vào lúc chủ nhân chưa ngủ dậy.

Khoảng gần 10 giờ, cha tôi về. Tôi đang ngồi ở đi-văng, mở máy thu thanh nghe mấy bản tân nhạc trình diễn, cha tôi bước lên cầu thang, dáng hơn mệt mỏi. Ông không thay quần áo ngay như mọi lần về nhà, cứ để nguyên quần áo Tây ngồi xuống ghế xích-đu, bên cạnh tôi. Trong suốt buổi sáng hôm ấy chỉ có cha tôi và tôi ở trên gác. Ông ngó quanh quất không thấy ai nữa, hỏi tôi: “Anh T. mấy giờ về?”. Tôi trả lời: “Mọi tuần đêm thứ bảy đã ở Sài Gòn không hiểu sao bây giờ vẫn chưa thấy về nhà”. Cha tôi lộ vẻ băn khoăn, chờ đợi, bứt rứt, điều thuốc lá rung rung ở trên đầu hai ngón tay. Ông mở bia, rót vào một cái cốc nhỏ. Ánh nắng lọt qua khe cửa chiếu vào thành cốc dày loé lên những ngôi sao sáng. Tự nhiên tôi nhớ đến một kỷ niệm cách đây bảy năm, ở Đà Lạt. Năm 1956, một buổi sáng chủ nhật đẹp trời, cha tôi, chị Th. và tôi tổ chức một buổi pic-nic ở hồ Than Thở. Chúng tôi tìm một chỗ thật vắng vẻ ở cuối hồ, cha tôi và chị Th. rải mấy tờ báo xuống đất, dưới mấy gốc thông, chỗ lá thông khô rụng phủ dày làm cỏ không mọc được. Tôi nghĩ nơi này không có đường mòn dẫn tới chắc chắn có ma nào đến, nhưng khi xách súng cao-su đi bắn chim ở gần đó, tôi thấy rải rác dưới đất có những hộp cá ri, một tờ báo cũ nát, mấy khúc cây cháy dở dang (vết tích của một bữa ăn no say), tôi thấy nơi này không còn hieu quạnh nữa. Cha tôi nghĩ ra một cách nướng lạ-xuồng rất giản dị. Lấy bông đổ alcohol vào rồi đốt, hơ khúc lạ-xuồng quấn queo lên trên ngọn lửa màu xanh nhạt. Cha tôi bày biện sắp xếp thức ăn nom rất mỹ thuật, ngon mắt. Đặc biệt ông hay để ý đến màu sắc của đĩa làm nổi những thức ăn bày ở trên, ông thường bảo đĩa màu vàng làm nổi những thức ăn hơn những đĩa màu khác. Trong bữa có món trứng cá caviar cha tôi bảo ăn rất ngon, nhưng chúng tôi chịu không ăn được. Dùng bữa trưa xong, cha tôi mở bia rót vào mấy cái cốc nhỏ. Chúng tôi không quen uống, nhất là lại không có đá, nhưng cha tôi không bao giờ cho đá vào và bảo uống như vậy nhạt. Tôi còn nhớ nắng hắt vào thành cốc – vẫn cái cốc hôm nay ông dùng – làm loé lên những ngôi sao nhỏ. Một giờ sau đó lúc trở về mang theo một con chim bị bắn chết, giờ khoe trước mặt cha tôi thì ông đang ngả người hút thuốc, lưng dựa vào một gốc thông. Những vệt ánh sáng yếu ớt lọt qua lá thông chạy loà xoà trên mặt cha tôi, một tí nắng đậu yên ở trên sống mũi gần chỗ những đường gân đỏ bóng ở cuối mũi trông như một viên cuội có những đường vân đẹp.

Cha tôi ho một tiếng ngắn. Tôi có cảm tưởng ông sửa soạn nói với tôi điều gì. Nhưng ông chỉ im lặng. Từ lúc này một ban nhạc nào đó hát đi hát lại mãi bản nhạc “Mừng ngày song thất”, tôi để ý thấy cha tôi chú ý nghe nhưng không để lộ một thái độ nào. Tôi đem vấn đề ra Toà ngày mai ra bàn, xem cha tôi đối phó ra sao. Tôi cũng đề nghị với cha tôi không nên có thái độ nào khác ngoài sự im lặng. Nhưng ông chỉ âm ừ như không muốn những câu hỏi của tôi có thể làm loãng những điều ông đang xuất ngoại. Thình thoảng có tiếng chân ai lên gác, ông giật mình ngó về phía cửa. Tôi vớ tay lấy sách Ronéo để trước mặt ông. Đó là bản cáo trạng khá dày, trong đó có những lời khai của cha tôi ở cảnh sát. Ở trang cuối, tôi chú ý đến những lời kết tội như “phản quốc”, “xâm phạm đến an ninh quốc gia”. Trong suốt hơn một giờ đồng hồ, cha tôi vẫn giữ một thái độ im lặng, suy nghĩ. Ông uống bia rất chậm. Dường như lại không biết mình đang uống bia nữa. Khi ông để cốc rượu xuống bàn, chiếc ly rung rung lo' lừng vài giây sát mặt bàn rồi mới hạ hẳn xuống một cách khó khăn, như giữa ông và cái bàn có một sự xa cách đủ khiến ông phải gắng sức.

Khoảng 11 giờ, như vụt quyết định xong một điều gì, cha tôi có vẻ thành thoi hơn, ông bỏ hẳn thái độ băn khoăn, thay quần áo ngủ, rồi quay lại trả lời câu hỏi của tôi ban này: “Phải đấy, chẳng cần phải nói gì cả, chiều nay con lại nhà luật sư Ch. lấy hết các giấy bác sĩ về. Biết địa chỉ không?”. Tôi gật đầu. Ha tôi kéo ghế ngồi đối diện tôi, nhìn tôi rất lâu. Tôi nói: “Con đoán họ chẳng làm gì cậu đâu, nếu họ muốn bỏ tù thì họ đã bắt từ lâu rồi. Việc này họ đem ra xử cho có lệ, rồi kết mình vô tội để hạ nhục chơi. Và lại nếu có ra Côn Đảo thì cũng chẳng sao, chỉ làm giàu thêm cho cuộc đời tranh đấu của cậu. Cứ coi đó như một dịp đi nghỉ mát, biết đâu lại chẳng có những tài liệu hay để viết, phải không cậu? Ra ngoài ấy, gặp hai chú S., anh V., vui biết mấy!

Sẵn dịp đó cậu viết tiếp quyển *Xóm Cầu Mới* hay là con nghĩ thế này – tôi ngồi ngay lại trên ghế – cậu có thể như Churchill về già viết lại quãng đời mình. Con nghĩ đó cũng là một tài liệu quý lắm!”. Cha tôi nhìn ra ngoài cửa sổ đáp: “Cậu chẳng sợ kết quả ngày mai ra sao vì ở nhà hay ở tù thì cũng mất tự do như nhau. Có điều bực nhất là họ lấy tư cách gì mà lại đem xét xử những người quốc gia đối lập rồi gán cho họ tội phản quốc. Còn cái việc viết hồi ký thì cậu cũng đã nghĩ đến hồi 1958 ở Đà Lạt. Cậu dự định viết 3 quyển: cuộc đời làm báo và viết văn của Nhất Linh, cuộc đời làm cách mạng của Nguyễn Tường Tam và quyển thứ ba cậu nói về sự sưu tầm hoa phong lan. Nhưng rồi về đây vì bận tờ *Văn hoá Ngày nay* nên chỉ viết được cuốn *Viết và đọc tiểu thuyết*, sau đó lại bị dính vào những rắc rối chính trị, không có tâm đâu mà viết”. Cha tôi cúi xuống đọc lại một lần nữa bản án kết tội mình, khi ông ngẩng lên, tôi ngập ngừng đưa ra một câu hỏi: “Bây giờ nghĩ lại tất cả những việc cậu đã làm, cậu thấy hãnh diện về những việc gì nhất?”. Cha tôi cười: “Thật ra thì chẳng có việc gì đáng tự hào vì chẳng có việc nào cậu cho là đến nơi đến chốn. Nhưng cậu vừa lòng nhất là việc thành lập được *Tự lực Văn đoàn*. Đến bây giờ cậu vẫn tha thiết về vấn đề này nhất. Chuyện chính trị nhiều khi cái không khí nó bắt buộc mình phải tham gia, như cái tình trạng hồi Pháp thuộc, lúc đó, nếu cậu không đứng ra giúp nước thì trong lòng áy náy chẳng làm được chuyện gì khác. Nhiều khi người ta bị đẩy tới guồng máy hoạt động một cách rất giản dị đến nỗi chính họ cũng không ngờ tới sự quan trọng của việc họ làm, rồi như những bánh xe ăn khớp nhau, họ bị đẩy dần vào vòng trách nhiệm. Ngay cả những hồi lấy lan ở Đà Lạt, cậu vẫn bứt rứt vì thấy mình không thể đứng ngoài vòng trách nhiệm ấy, nên phải về hoạt động lại ở Sài Gòn. Chính vì thế làm chính trị, lúc nào tiến thì dễ, liệu lúc nào rút khỏi đúng lúc mới khó. Nếu ông Diệm sau một năm đầu ổn định tình thế quốc gia từ chức ngay khi ban hành hiến pháp có phải đẹp biết mấy”. Tôi sực nhớ ra một điều hỏi: “Còn đảng Việt Quốc ra sao? Còn hoạt động gì nữa không?”. Cha tôi có vẻ buồn, ông chớp mắt mấy cái rồi hạ giọng: “Lúc nào cậu cũng muốn có một sự đoàn kết thật sự các anh em, đến bây giờ cậu còn muốn những đảng viên trẻ tiến lên hàng lãnh tụ, những tầng lớp già rút lui đến nếu cần thì làm cố vấn thôi”.

12 giờ trưa, cả nhà đông đủ, mẹ tôi ở dưới nhà lên, anh T. mới ở Biên Hoà về, chúng tôi dùng bữa trưa rất vui vẻ. Cơm xong, tôi ngủ trưa, cha tôi khác với lệ thường không đi nghỉ. Trong giấc ngủ chập chờn tôi nghe mơ hồ thấy cha tôi và anh T. nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp. Đến ba giờ trưa tỉnh giấc, tôi vẫn thấy hai người đang nói chuyện, mẹ tôi đã xuống nhà dưới tự bao giờ. Tôi hơi ngạc nhiên thấy hai người uống Whisky, thứ rượu mà cha tôi đã bỏ từ nhiều năm nay. Nhưng xem dáng, tôi thấy cha tôi rất vui vẻ, ông sốt sắng hỏi tôi về chuyện học hành, chuyện đi dạy học của tôi. Nhân dịp này tôi có hỏi ý kiến ông về việc có một số người lạ tới gặp tôi trong những ngày gần đây rủ tôi vào một đoàn thể thanh niên mưu chống lại chính quyền Diệm. Cha tôi có vẻ lưu tâm đến vấn đề, ông khuyên tôi phải nên thận trọng vì từ sau vụ đảo chánh thất bại ngày 11-11-1960, những đoàn thể đó có thể của Nhu tung ra để gài bẫy những người muốn chống lại họ. Trong câu chuyện ông rất bình tĩnh, vui vẻ, giảng giải khúc chiết khác hẳn thái độ của ông trong mấy ngày qua. Điều đó làm tôi vui lây. Tưởng như câu chuyện ra Toà ngày mai không còn làm cha tôi quan tâm nữa. Uống xong ly rượu nhỏ, cha tôi đề nghị mua thêm rượu mạnh nữa. Chúng tôi nghĩ có lẽ rượu làm ông quên được những sự thối mắc khó chịu nên chúng tôi rủ nhau đi, hẹn cha tôi 15 phút sau trở về ngay. Lúc tôi sắp bước xuống cầu thang, cha tôi gọi giật tôi lại, tôi nghe ông gọi tên tôi bằng một giọng xúc động, nhưng ngay lúc ấy tôi không để ý. Ông nhìn lâu vào mắt tôi, ngập ngừng đưa một cánh tay về phía trước như muốn nói điều gì lại thôi, chỉ hỏi: “Đi có 15 phút thôi à?”. Đến bây giờ nghĩ lại tôi còn nhớ rõ cái nhìn của cha tôi lúc ấy, ánh mắt như gửi đến tôi những điều mà ông không thể diễn tả bằng lời.

Tôi chở anh T. đến đường Đồng Khánh, lúc ấy khoảng 4 giờ chiều. Trời âm u buồn như muốn mưa. Chúng tôi vào mấy tiệm để lựa thứ rượu nào cha tôi ưa thích. Cuối cùng chọn được chai Johnnie Walker, vừa đi ra thì trời lại đổ cơn mưa to. Chúng tôi trú ở mai hiên nhà hàng Arc-en-

ciel. Trời tối sầm lại. Người đi đường chạy dạt vào hai bên trú mưa. Anh T. lộ vẻ bồn chồn, nóng nảy, bứt rứt. Tôi thấy anh đứng một chỗ như không yên. Một chiếc tắc-xi vút tới, những giọt nước mưa màu vàng sáng đan nhau lúu rúu trước hai vệt đèn pha. Tôi ngạc nhiên thấy anh T. chạy vụt ra đón chiếc tắc-xi ấy, mặc dù mưa rất nặng hạt. Anh chỉ kịp nói với tôi một câu: “Mày ở lại đây, tao về trước!”.

Tôi nhìn những giọt nước mưa bắn toé bọt trắng ở bên mặt lộ, hơi nước trắng nhờ phủ kín mặt nhựa. Thình thoảng một chiếc xe xẹt ngang rẽ nước sang hai bên. Bên cạnh tôi, dưới mái hiên một cô bé chừng 15 tuổi đứng khấp nép vào sát tường, cô ta căng cái ô ướt sũng nước về phía trước, nhưng những giọt nước mưa quái ác vẫn bắn toé vào hai gót chân. Mái tóc của cô ta mềm phủ dài sau lưng, bụi nước mưa phủ trắng lấm tấm như những hạt sương nhỏ.

Tôi nghĩ miên man đến những chuyện riêng rồi cuối cùng trở lại chuyện cha tôi ngày mai phải ra toà, không biết gia đình có được vào xem xử án không. Dần dà tôi khám phá ra hình như thái độ gần đây của cha tôi có một cái gì khác thường tất cả diễn ra như sắp xếp theo một nhịp ngân nắp, một trật tự đặc biệt. Mọi thái độ, lời nói, cử chỉ của cha tôi mấy hôm nay mơ hồ như có liên quan với nhau như âm thầm, đan díu, mưu tính để cùng tiến tới một ý định duy nhất. Sự khám phá đó nở dần trong tôi một mối lo sợ, đầu tiên là những cơn lo âu vớ vẩn có xen chút hoài nghi như một bộ hành sợ mưa khi nhìn thấy vài áng mây đen trên nền trời xanh. Nhưng sau đó, kiểm điểm lại, thấy quả thật mọi việc đều ăn khớp với nhau mật thiết như một sợi xích, thì lý trí tôi đã tìm được lý do để thông đồng bào chữa cho nỗi lo âu của mình. Từ đó, lo sợ biến thành một cảm giác bàng hoàng xâm chiếm ở ạt con người tôi như một dòng nước mạnh phá vỡ con đê. Nổi bàng hoàng toả ra, lan ra khắp người như cảm giác đang khi ở trong phòng lạnh chợt mở cửa bước chân ra ngoài đường phố.

Tôi bắt đầu đi vào giấc mơ. Trí óc tôi vẫn tỉnh suốt. Nhưng cảm giác lạc đi, tê dại. Mưa vẫn quất xối xả. Tôi nhìn xuống mái tóc cô gái đứng trú mưa cạnh tôi, rồi quay đi. Nhưng trong trí tôi vẫn còn vương lại hình ảnh những bụi nước nhỏ lấm tấm, những bụi nước ấy cứ lờn vờn ám ảnh một cách dai dẳng vô lý. Từ đó, hiện lên rất nhiều những đốm trắng nhỏ nháy múa trước mắt, chúng nở ra nhòa đi, rung rinh trên một nền trắng; trong đó là hình ảnh của cha tôi buổi chiều ngày hôm trước, lúc ông đang nằm trên nệm trắng, vòng tay gối đầu, ngửa mặt lên trần. Hai mắt ông màu nâu đục, cái nhìn xa xăm buồn bã như suốt đời đi tìm chẳng bao giờ toại nguyện. Tôi tiến lại, đưa cho ông một tờ giấy tôi vừa nhận được, trên góc có đóng hai chữ “Thượng khẩn” màu đỏ: người ta buộc cha tôi đúng 6 giờ chiều ngày 6-7-1963 phải trình diện tại Tiểu đội Hiến binh số 635 đường Nguyễn Trãi vì “một lý do sẽ cho biết sau”. Cha tôi nhồm dậy, chống một khuỷu tay lên giường, ngược nhìn đồng hồ. Tiếng máy xe mô-tô của người hiến binh nổ dòn ở dưới nhà, nhỏ dần, loãng đi rồi mất hẳn. Cha tôi đứng dậy, mở cửa sổ, trông xuống đường. Chập sau, suy nghĩ hồi lâu, ông quay về phía tôi, bảo: “Con mặc quần áo đi với cậu đến nhà chú K.”. Tôi hơi bực mình, vì chiều thứ bảy nào tôi cũng có mục riêng, không đến chơi nhà mấy thằng bạn thì cũng chui vào rạp xi-nê, nhưng tôi không dám trái lời. Trên chiếc tắc-xi rời chợ An Đông hướng về miệt Sài Gòn, tôi thấy cha tôi cứ chốc chốc lại ngoái về phía sau. Ông bảo tôi: “Con xem có xe nào theo không? Lúc nãy cậu thấy có mấy người lạ đứng bên kia đường nhìn vào nhà mình”. Tôi ra hiệu cho tài xế rẽ quặt sang đường Trần Bình Trọng. Chiếc xe hơi duy nhất chạy phía sau vẫn tiến thẳng đại lộ Thành Thái. Tôi đáp: “Không! Không có xe nào theo mình cả!”. Cha tôi ngồi bên cạnh, một tay chống lên má, cúi đầu nhìn xuống mũi giày. Ông có vẻ thật buồn. Má ông tôi thấy hóp hơn; cha tôi trở về thái độ đăm đăm khó hiểu có từ mấy ngày nay. Tóc ông bị rụng khá nhiều trong những ngày sau cùng nhiều suy nghĩ, nom xơ xác hơn, mấy sợi bạc phát lộ theo gió. Một lát, ông hơi giật mình ngẩng lên nhìn ra ngoài rồi bảo tôi: “Sao không đi xe Vespa của con?” – “Sợ cậu mệt, xe con đi xốc lắm!”. Cha tôi nhăn mặt: “Ồi dào! Cần gì!”. Ông im lặng một lát khá lâu rồi nói tiếp, giọng thật nhỏ nghe như một tiếng thở dài: “Từ trước đến nay, cậu đã đi xe con lần nào đâu!”.

Một chiếc tắc-xi ở đằng xa vụt tới, cô gái đứng bên cạnh tôi giơ cao ô, bước ra khỏi hiên, tay ngoắc rồi rít, nhưng chiếc xe trên có người. Tôi lắng nghe tiếng mưa rào rào. Để ý thấy tiếng mưa đang reo to bỗng như hụt xuống, âm thanh trầm hẳn kéo dài dật dờ trôi từng đợt nhỏ dần về phía cuối đường. Ở đó, như vỡ ra, tiếng mưa lại ào ào ran lên từng nhịp. Tôi ngẩn ngơ nghe tiếng mưa trôi dạt rồi bỗng nhiên bị hút trong những hình ảnh vô trật tự, những mẫu đối thoại ngắn hốt hốt, đồng thời cảm giác lo âu, bàng hoàng lại trở về, rối loạn, mãnh liệt. “Người ta sẽ giữ tôi lại!”. Cha tôi bám vào vai chú K., ra hiệu cho tài xế về nhà, lúc chiếc tắc-xi tới gần Tiểu đội Hiến binh. Hình ảnh ban trưa cha tôi và anh T. rì rầm nói chuyện. Gương mặt thẳng thốt của ông lúc gắt với chị Th. tối qua!” – “Chết! Sao hôm nay anh nói gì lạ thế!”. “Ngày mai, tôi ra Toà. Họ xử tôi không biết bao nhiêu năm, biết còn sống đến ngày về không?”. Thái độ bỏ về hốt hoảng của anh T. đang lúc mưa rơi nặng hạt. “Không! Không ai xử được tôi đâu!”. Ánh mắt kỳ dị của cha tôi nhìn tôi hỏi nãy: “Đi có 15 phút thôi à?”.

Tôi không dám nghĩ tiếp. Tim tôi như đứng lại. Một cái gì ghê gớm đang chờ tôi ở nhà. Tôi quay sang bên, người con gái có mái tóc dài đã bỏ đi từ hồi nào. Mưa vẫn chưa dứt. Nhưng tôi vẫn băng ngang đường, mở khoá xe. Một chiếc xe buýt màu vàng nặng nề trôi tới, đỗ xích thả một bà cụ xuống vỉa hè.

Lúc tôi nhảy hai bước một lên cầu thang, nhìn vào phòng, thì mọi chuyện đã xong xuôi cả rồi. Căn buồng đóng kín cửa, tối mờ mờ. Một bầu không khí yên lặng trang nghiêm. Mùi hương đầu đây phảng phất. Cuối phòng vẫn trên cái ghế xích-đu buổi sáng ông ngồi nói chuyện với tôi, cha tôi ngồi gục đầu, hơi ngoẹo về phía vai phải, một cánh tay buông lỏng thả quệt xuống sàn nhà. Dáng điệu ấy thoạt trông thì khổ sở nhưng nhìn gương mặt thì tuyệt nhiên không một nét đau đớn. Ông như người ngủ một ít nước bọt nhả ra ở khoé mép. Anh T. từ lúc nãy vẫn ngồi cúi đầu yên lặng, tưởng như không có mặt anh trong phòng, ngẩng lên, tưởng như không có mặt anh trong phòng, ngẩng lên, tôi thấy mắt anh không còn làm cho tôi ngạc nhiên nữa: “Cậu đã bỏ chúng ta đi rồi!”. Mẹ tôi đang thấp hương lâm râm khấn trước bàn thờ, quay lại nhìn tôi, mắt cũng đỏ nhưng không khóc, cái nhìn của bà đại đi như không còn nhận ra tôi là ai nữa. Bà phác vài cử chỉ thừa thãi, rồi như người miên du bà bỏ đi xuống nhà. Đèn cầu thang vẫn bật sáng từ trước, nhưng theo một thói quen vô ý thức, bà giơ tay bật đèn, thành thử cầu thang lại bị tối om.

Trong suốt thời gian trú mưa dưới mái hiên nhà hàng Arc-en-ciel, bàng hoàng và lo sợ đã xâm chiếm lấy tôi. Xúc cảm của tôi như bị dãn ra tê liệt. Tới nỗi bỗng dưng giáp mặt trước cảnh tượng này, tôi giản dị quá. Nó mở ra trước mặt tôi một cảm giác đơn man êm ả; như một giải thoát thoải mái. Tôi nghĩ: “Xong rồi!”. Và tự nhiên thấy tâm hồn mình trở nên bình tĩnh. Tôi hỏi anh T.: “Anh gọi bác sĩ chưa?”. “Chú K. đi gọi bác sĩ Ph. từ 15 phút rồi!”. Tôi hỏi tiếp: “Chú K. đến từ hồi nào vậy? Mà tại sao lại đến đúng lúc vậy nhỉ?”. Không óc tiếng trả lời câu nói của tôi.

Cha tôi vẫn ngồi đó, không ai đụng tới. Trên một bàn nhỏ trước mặt ông, chai rượu đã vơi gần nửa. Quyển *Wuthering Heights* của Brontë còn mở rộng trước mặt. Thời khắc trôi qua rất chậm. “Phải làm một cái gì chứ”. Tôi nghĩ. Nhưng không biết sao tôi vẫn ngồi bất động ở trên đi-văng. Căn phòng tự nhiên tối tăm và yên lặng quá. Tiếng quạt trần quay chậm rì rầm, rì rầm. Căn nhà sát bên vọng sang một tiếng quát mắng: “Cho mày chết!”. Rồi có tiếng guốc hấp tấp xuống cầu thang, giậm dừ. Im một lát. Tiếng một thằng bé oà lên khóc. Tiếng khóc thê thảm kéo dài mãi không ngớt, tôi chú ý nghe mà gần muốn hụt hơi. Tôi nghĩ thầm trong trí: “Thằng bé nào mà khóc dai vậy nhỉ?”. Rồi lắng tai chờ đợi, xem người chị vừa bỏ xuống nhà khi nãy có trả lên đỡ nó không? Khung cảnh ấy thường xảy ra từ bao nhiêu năm nay không bao giờ tôi chú ý, bỗng dưng vô lý lại ám ảnh tôi quá đáng. Những tiếng động vang sang rất rõ, có lẽ là còn nét

hơn cả mọi lần, nhưng tôi nghe vẫn thấy như lạc đi, như tất cả cái sinh hoạt ấy thuộc về một thế giới khác, một thế giới thực sự, quen thuộc nhưng xa xăm, không còn liên lạc gì với tôi nữa.

Mẹ tôi bắt đầu sụt sùi. Tiếng anh T. gắt, nhưng vẫn cố đẽ giọng thật nhỏ: “Mợ khóc làm gì? Có ích gì đâu?”. Anh đến sát bên, nhắc cánh tay cha tôi lên, bắt mạch. lát sau anh nói: “Mạch yếu lắm! Khiêng cậu lên giường mau!”. Chúng tôi choàng một cái chăn lên dày lên người ông, phải khó khăn lắm mới mang nổi cha tôi lên giường. Thân thể ông mềm ra, nên khi hai người khiêng, người ông trũng ở giữa như một chiếc võng. Anh T. rút trong túi cha tôi một tờ giấy, giờ tôi xem nói: “Di ngôn của cậu đấy! Giấy thật kỹ! Đừng để cho tụi mật vụ nó cướp lấy!”.

Có tiếng nói lao xao ở dưới nhà. Tôi thờ ra khi nhận được giọng nói quen thuộc của bác sĩ Ph. và của chú K, bác Ph., tay xách cặp da y sĩ, bước vội lên lầu. Tiếng bác nói rất lớn, tôi có cảm tưởng như ông vừa mang sự sống cho căn phòng này: “Rõ khỏe! Mới buổi sáng nay anh Tam còn lại nhà tôi mà! Khỏe quá!”. Bác bước vội lại bên giường gỡ chăn, áp sát tai vào ngực cha tôi nghe ngóng. Ông hấp tấp mở cặp da, چرا ống thuốc, chích cho cha tôi một mũi vào gân máu. Mẹ tôi lo lắng hỏi: “Thế nào?”. Bác thu mũi kim vào, tra vào cặp, lắc đầu trả lời: “Phải chờ gấp vào Grall! Để lâu thuốc độc ngấm vào máu không chữa được đâu!”.

Cha tôi kể như đã mất lúc mang đến bệnh viện. Nhưng điều này – ngay lúc ấy – không ai dám nghĩ tới. Câu nói của bác sĩ Gourillon không làm cho chúng tôi hoàn toàn tuyệt vọng. Bác sĩ Ph. khẩn khoản: “Faites quand même quelque chose pour lui”. Chú K. cũng tiến tới, xúc động còn in rõ trên nét mặt, giọng chú lạc hẳn, tới nỗi tôi tưởng đâu chú đang xúc phạm viên bác sĩ Pháp: “Fais l'impossible!”. Người ta chờ cha tôi lên lầu. Trong một phòng nhỏ có máy lạnh, viên y tá bơm dưỡng khí vào phổi cha tôi. Ngực ông thờ nhấp nhô đều đều. Mãi sau này, khi nghe bác Ph. trình bày lại là bác sĩ Gourillon đã tính cho chờ thi thể cha tôi vào phòng xác ngay sau cuộc khám xét sơ khởi ấy, tôi mới chịu tin rằng cha tôi đã bỏ đi ngay từ buổi chiều hôm đó, ngày 7-7-1963, có lẽ vào lúc mà tôi ngược nhìn lên những hàng cây của khu công viên bệnh viện đứng rũ mình dưới bầu trời màu xám chì thăm thẳm. Và tất cả những gì người ta đã làm theo sự khẩn nài của chúng tôi – từ sau đó đến nửa đêm, với tất cả những phương tiện tối tân của bệnh viện, là chỉ cốt gây cho cha tôi một sự sống giả tạo để kéo dài hy vọng cho những người còn lại, cho những giọt nước mắt khoan chảy trên gò má chúng tôi.

Khoảng 7 giờ hơn. Một màn tím thẫm phủ kín khu nhà thương. Cuối con đường lát sỏi của khu vườn hoa, một cột đèn sắt gục đầu phả ánh néon lạnh lẽo. Giờ thăm bệnh đã hết từ lâu. Người gác cổng khom lưng đẩy hai cánh cửa sắt nặng nề. Cười, vì trường hợp đặc biệt, được phép suốt đêm ở lại bệnh viện. Trên một chiếc ghế dài ở hành lang, anh T. và tôi từ lúc nãy không ai nói một câu. Anh để hai tay lên đùi, nhìn xuống sàn. lát sau, vẫn không ngẩng lên, anh nói: “Liệu có qua được không?”. Tôi đáp: “Hy vọng lắm! Có gì trể đâu! Cậu uống được vài tiếng thì mình đã mang vào nhà thương rồi”. Ở đầu kia, một bác sĩ Pháp đẩy cửa phòng cha tôi bước ra, ánh đèn hắt ra ngoài cắt một khoảng sáng trên nền hành lang tối sâu thăm thẳm. Bác Ph. đứng ở cửa chặn lại hỏi thăm. Hai người thì thầm nói chuyện rất lâu: “Lúc anh bỏ về thì cậu đã uống chưa?”. “Rồi! Có lẽ ngay từ lúc tụi mình vừa đi khỏi, nhưng ông còn tỉnh lắm, vừa thấy tao là ông hỏi ngay: Đi gì nhanh thế? Tao giờ chai Walker lên bảo ông: Rượu đây, cậu uống cho say rồi quên cái ý tưởng muốn tự tử tối hôm nay đi, người ta chẳng đáng để cậu bận tâm đâu! Ông không nói gì cả, rót rượu vào cốc, uống một hơi cạn liền. Uống xong ông lại rót đầy một ly nữa, rồi cũng uống một hơi cạn. Kể thì cũng hơi lại, nhưng thấy ông xuống buổi chiều nay vui quá tao cũng không để ý”. Tôi giờ tay ngắt lời: “Sao anh biết tối nay cậu tự tử?” – “Chính ông nói mà, vào buổi trưa lúc mày còn ngủ quên trên giường. Ông tin việc làm của mình là phải nên không giấu. Ông bảo đêm nay 10 giờ cứ để ông ngủ như thường. Sáng mai, đánh thức dậy là

xong rồi. Tha hồ để cho người ta xử. Ý ông đã quyết như thế, ông bảo nếu không xong hôm nay, thì vào khám cũng chết. Tao đã có kế hoạch đối phó cả rồi nếu... tối nay ông tự tử thật". Anh T. dừng lại, di một ngón tay lên đùi, lát sau anh hạ giọng: "Nhưng không ngờ ông lại làm sớm thế...". Tôi bất thần quay hẳn sang phía anh tôi, hỏi: "Còn tờ di chúc cậu viết hồi nào vậy?" – "Có lẽ hồi sáng, tao cũng chẳng biết, ông uống hết cốc thứ ba rồi thì thò tay vào túi rút ra cái tờ giấy ấy đưa cho tao xem. Đến lúc ấy tao mới biết là ông tính làm thật. Tao đã định chốc nữa ông ngủ sẽ lục túi ông lấy thuốc độc giấu đi; ông dặn tao là tờ di ngôn này phải đưa cho ông Đặng Văn S., bác sĩ Đặng Văn S., và nhờ ông chuyển đi ngoại quốc. Còn liệu có thể đưa cho ký giả Mỹ Pháp được thì khỏi cần. Lúc ấy ông như sức nhớ ra điều gì, đi lại bàn viết. Tao thấy ông có vẻ mệt, ông ngồi lên thế tay run run viết bản thứ hai giống hệt bản thứ nhất. Bản này chữ xấu lắm, nét nguệch ngoạc rời rạc những dấu phẩy nằm bên cạnh nhau. Sau này nhìn kỹ tao mới thấy hai bản khác nhau một chữ. Bản thứ nhất: Tôi không chịu để ai xử cả, bản thứ hai thì: Tôi không chịu để ai xử tôi cả<sup>1</sup>. Viết xong ông nói: Tí nữa thì quên, phải viết hai bản thế này nhớ nó tóm được một thì còn bản kia chứ. Ông giơ tay che miệng ngáp một cái dài rồi nói: Gớm! Buổi trưa mãi nói chuyện, không ngủ, bây giờ mệt quá. Ông nhìn ra cửa sổ, nhìn bầu trời ướt sũng nước mưa, rồi nói, rất nhẹ, nghe như hơi gió: Trời hôm nay đẹp quá... Tao quay lại thì ông đã ngủ rồi. Đó là câu nói cuối cùng của ông. Tao cứ để yên ông ngủ, bỏ xuống dưới nhà. Lát sau, lên nhà thì thấy ông nằm trên ghế có vẻ gì khác lạ đáng điều khổ sở quá, tao nhìn chai rượu vơi gần nửa rồi mới sức nhớ đến cử chỉ của ông lúc nãy. Khi ông uống đến cốc thứ ba, ông như tọng rượu vào đầy người chứ không có vẻ gì là ngon lành cả. Hình như có cái gì chặn tay ông lại khiến ông phải cố gắng lắm mới nâng nổi cốc lên miệng. Ông háp tấp uống như muốn để nén một cái gì. Lấy làm lạ, tao thử lay lay ông dậy nhưng thấy người ông mềm hẳn ra. Tao tái người vội vàng chạy xuống nhà gọi vợ lên. Tao nghĩ ngay đến việc gọi bác sĩ, nhưng vừa mặc quần áo xong thì chú K. cũng vừa tới nơi". Anh ngừng lại, nắm chặt tay đập lên đùi: "Không hiểu sao tao không nghĩ là ông có thể tự tử ngay trước mặt mình, tao cứ nghĩ người ta phải tự tử ban đêm, từ lúc tao về đến nhà có đầy 15 phút đâu?".

10 giờ đêm. Bác Ph. gọi riêng chúng tôi báo cho biết cha tôi khó qua khỏi đêm nay. Chúng tôi bàng hoàng sửng sốt cả người. Mẹ tôi bảo chúng tôi phải báo tin ấy cho những người thân. Trên chiếc xích lô máy rời bệnh viện, tôi quay sang anh T. hỏi: "Cậu uống gì mà có thể chết nhanh vậy nhỉ?". Anh đáp: "Không biết, vừa rồi bác sĩ phân chất thấy không có thuốc ngủ trong nước tiểu. Chắc là phải mạnh lắm, rồi lại thêm rượu vào nên mới nhanh thế!". Tôi lại hỏi: "Buổi trưa cậu nói gì với anh?" – "Ông dặn tao rất nhiều điều phải làm sau này. Đầu tiên ông nói về phong trào đấu tranh của Phật giáo, tới vụ tự thiêu của Thượng toạ Thích Quảng Đức, tới việc ngày mai ra Tòa, rồi ông kết luận là ông phải chết như Thượng toạ để đẩy mạnh thêm phong trào tranh đấu chống chính phủ Diệm. Tao có nói rằng cậu hy sinh như vậy phí đi. Nhưng ông có vẻ giận tao về câu ấy lắm, ông bảo cứ nghĩ như thế thì chẳng làm được gì cả. Nếu cái chết có thể cảnh cáo được họ hay ít ra cũng có một tiếng vang thì còn tiếc gì thân mình nữa. Ở nhà bác tôi trở về bệnh viện chúng tôi đi trên hai chiếc xe hơi. Dự định là sẽ họp nhau lại tối nay để bàn kế hoạch đối phó, phân công. Nếu cha tôi mất đêm nay, ngày mai sẽ mở ra đầy bắt trặc. Người ta có thể xông vào nhà tôi cướp tờ di ngôn ấy không? Làm sao cho tờ giấy ấy có thể lọt ra ngoại quốc, thoát các bàn tay mật vụ? Lúc ấy 11 giờ đêm, hai xe đi cách nhau 50 thước, lướt trên những con đường về đêm vắng ngắt. Một hồi đến ngã tư Duy Tân, Hồng Thập Tự, xe trước đi mất hút. Anh L. làu nhàu gất gông: "Thằng Q. đi gì mà kỳ cục vậy?". Nhưng vòng một lát gần đến bệnh viện thì bắt gặp lại xe đi trước. Tôi thốt nhiên chú ý tới một xe traction mang số NBN màu đen đi lùi theo sát lấy xe của Q... Xe này vừa quặt sang đường Nguyễn Du, xe traction bám theo liền. Anh L. chỉ tay cho chúng tôi thấy, kêu lên: "Xe mật vụ!". Rồi anh đập tay lên bánh lái, giận dữ: "Tụi này nó thính mũi như ruồi!".

Nửa đêm, tôi đứng tựa lan can, nhìn lên bầu trời lòng trĩu nặng. Các bác sĩ Grall vừa báo cho biết cha tôi chỉ còn sống được 15 phút nữa. Tất cả những căn phòng khác mấy khu bệnh viện



đều rơi vào bóng tối và yên lặng. Chỉ trừ phòng cha tôi đèn còn bật sáng. Người nữ y tá rời phòng đi ra, lặng lẽ cúi đầu bước xuống cầu thang. Chừng hơn mười người thân thuộc đứng nói chuyện nhỏ tiếng trước cửa phòng. Anh B. ngồi lẻ loi trên một chiếc ghế dài, buồn bã. Đèn phòng hắt ra, đổ dài bóng anh trên nền hành lang lạnh lẽo. Có tiếng vài người khóc. Tiếng mẹ tôi trong phòng lọt ra thảm thiết: “Anh Tam ơi! Anh bỏ...”. Tôi há miệng ra, ngăn chặn một xúc động đang dâng lên đầy ngực, nhưng không kịp. Hình ảnh cha tôi nhoè ra, rạn vỡ tươi cười, hình ảnh ấy của 5 năm về trước, lúc ông vừa xem xong một truyện ngắn của tôi tả về cái chết của ông. Trong đó tôi kể một buổi đi chơi núi, cha tôi với một nhánh Huyết-nhung-lan ở bờ vực, rồi hụt chân ngã xuống khe. Người ta vực ông về nhà nhưng đến bên dòng Đa-mê thì ông tắt thở, sau khi mỉm cười nhìn lần cuối cùng vườn hoa của mình. Ông ưa nhất chuyện ấy. Mỗi lần đọc ông lại mỉm cười thích thú. Nhưng ông không đưa cho ai xem, sợ người khác không hiểu cho tôi bất hiểu. Thành thử mỗi lần khoe ai về chuyện ấy, ông có vẻ bức tức khi thấy người đối diện lộ vẻ không tin. Một lần tôi hỏi ông: “Chết rồi sẽ ra sao nhỉ?”. Ông nghĩ một hồi, cười trả lời: “Hồi bà Trưng chắc chắn là mình chưa ra đời chứ gì? Thế mình ở đâu? Chết tức là trở về mình hồi ấy đó!”.

Có tiếng xôn xao. Mọi người đổ dồn vào phòng. Khi tôi chạy lại bên giường thì vừa kịp thấy ngực cha tôi ngưng thở. Ngay lúc ấy, một cái gì thoáng qua rất nhẹ trên nét mặt ông. Nhưng khi nhìn kỹ, thấy gương mặt không có gì đổi khác tôi biết là mình đã quá giàu tưởng tượng. Hai ba người hỏi lao xao: “Mấy giờ rồi? Mấy giờ rồi?”. Không ai trả lời. Mẹ tôi oà lên khóc ngất. Tôi bỏ ra ngoài. Gió từ phía sau nhà thương thổi lạnh gậy gậy. Một lần nữa, tôi nghĩ thầm trong trí: “Xong rồi!” và thấy chỉ còn trong người một mối uất hận man dại thắm thía. Trước mặt tôi lơ lửng một cái màng mỏng phát phơ qua lại, tôi nhớ mình vừa thấy đâu đây một cái màng nhện giăng ở góc tường. Bỗng nhiên trong người tôi nở dần ra một cảm giác lan ran, một cái thú tê dại khổ sở đau thương như cái thú nuôi nắng một mối cảm hờn, cái thú sung sướng man dã khi bắt gặp một người bạn thân mà mình bấy lâu đối xử tử tế bỗng đứng trở mặt lừa đảo lại mình.

Từ hồi sáng, cha tôi vẫn bận quần áo ngủ. Mẹ tôi đòi thay quần áo Tây cho ông trước khi đưa vào phòng xác. Cánh tay ông lỏng lẻo quá, không thể nào bỏ được vào ống tay áo, trừ khi nhét thật mạnh vào, nhưng tôi lại sợ ông đau. Tôi phải cố nghĩ: Ông không còn biết đau là gì đâu, mới làm xong được việc ấy. Lát sau trên chiếc xe hồng thập tự bát bưng của bệnh viện, mẹ tôi và chúng tôi ngồi trên hai dãy ghế dài, yên lặng không nói một câu. Trên băng-ca đặt dưới sàn, một mảnh vải trắng rộng phủ lên thi thể cha tôi. Chiếc xe lướt êm quanh co trên những con đường nhỏ của khu nhà thương mệnh mang. Đến trước cửa nhà xác, xe ngừng lại; người gác-dan ngái ngủ, dụi mắt, mở cửa sau, phụ với viên tài xế kiềng băng-ca xuống. Tôi bước vào nhà, dừng mắt trước một cánh cửa dày kẻ một hàng chữ đỏ chói: “Buồng lạnh. Triệt để cấm vào”. Người gác-dan tra khoá vào ổ, chiếc cửa nặng nề mở ra, có tiếng máy chạy ù ù. Bên trong, một làn ánh sáng nhạt nhợt. Khí lạnh toát ra gai người, mấy dãy giường sắt khô khan. Một cái xác đã nằm sẵn trong góc trái. Tôi hơi ghê sợ với ý nghĩ tối nay cha tôi phải nằm đây một mình. Chúng tôi vén tấm vải lên, nhìn vào gương mặt ông, ghi nhớ hình ảnh ông một lần cuối: Mắt ông đã nhắm lại. Từ nay chúng tôi không còn được thấy cái tật hay chớp mắt của ông, cái nhìn buồn bã vô tận ấy nữa. Râu của ông thưa màu muối tiêu, riêng đôi lông mày vẫn còn rậm rạp. Tóc ông thưa thưa như hói phía trên, lộ cái trán rộng mệnh mang.

Anh T. bỏ tấm vải che mặt xuống. Tôi nhớ tới hình ảnh vui vẻ của ông mới hồi trưa, tới niềm vui bèo bọt của tôi hồi chiều lúc ông bảo tôi đi mua rượu, tới ánh mắt nhìn tôi rất lạ và câu nói sau cùng mà tôi được nghe thấy ở ông: “Đi có 15 phút thôi à?”. Rồi quay sang phía mẹ, tôi nói: “Thôi! Cậu đã bỏ đi thật rồi!”. Tôi chợt chú ý giọng nói của mình, âm thanh như đứng một chút ở cửa miệng, ngỡ ngàng như giọng nói của một người khác. Rồi bỗng tôi thấy câu nói của chính mình nghe tội nghiệp, thảm thương quá. Chữ “bỏ đi” nhắc nhở tôi một cái gì mất đi hoàn toàn, một hình ảnh không còn nữa hay không bao giờ còn trở lại. Một mối xúc động lại dâng lên chặn

lấy ngực tôi nặng như một khối đá, tôi há miệng ra, quyết chặn đứng một lần thứ hai không cho lên cổ, nhưng không còn kịp nữa.

Lúc ấy một giờ ba mươi. Khi tôi ngẩng lên, các vì sao lấp lánh trên bầu trời đã lung linh nhoè nhoẹt cả rồi.

---

## Cái chết của Nhất Linh Nguyễn Văn Lục

Đã hơn nửa thế kỷ kể từ khi Nhất Linh quyết định đưa chúc thư văn học này ra trước công chúng. Qua chúc thư này, có nhiều điều nay cần được nhìn lại và quả thực là không thừa khi tôi làm công việc này.

Và sau đây là nội dung bản chúc thư.

Trong hương trầm của đêm 30 tết và mắt mờ đi vì thương cảm những người cũ đã khuất hoặc mất tích, tôi nghĩ tới những nhân tài mới khả dĩ đem lại một nguồn sinh lực rồi rào hơn làm cho Tự Lực thay đổi luôn và mới trẻ mãi, tôi có mấy lời cảm xúc này và cũng là chúc thư luôn thể, với một bài thơ gởi các anh em cũ (bất cứ ở khu nào) và mấy nhân viên tương lai của Tự Lực Văn Đoàn. Trong bảy tám nhà văn mới chọn lọc được trong hai năm nay, tôi thấy có ba nhà văn chắc chắn xứng đáng, là nhân viên Tự Lực Văn Đoàn và tôi tin anh Đỗ Đức Thu cũng như mấy anh mất tích sau này trở về, cũng như tôi sẽ bỏ phiếu bầu một khi ba nhà văn đó có đủ một số sáng tác để sự quyết định có căn cứ. Ba người đó là Nguyễn Thị Vinh, Tường Hùng và Duy Lam. Những lúc ngoảnh về quá khứ, kiểm điểm những việc mình đã làm, tôi thấy rõ ràng công việc tốt đẹp lâu bền và có ích nhất của đời tôi là sự thành lập được Tự Lực Văn Đoàn và công việc sáng tác. Nhưng Tự Lực Văn Đoàn không thể ngưng lại ở số người cũ và đứng yên, người qua, nhưng đoàn phải mới và tiến mãi. Ngoài sự cố gắng của anh em cũ còn lại, tôi mong những nhà văn tương lai, trước và sau khi gia nhập cũng đem hết tâm hồn và khả năng để làm rạng rỡ tên tuổi của đoàn mình, coi mình với đoàn là một, giữ được tinh thần cố hữu trước kia đã sáng tỏ giữa anh em quá cố: giúp đỡ nhau, đùm bọc lấy nhau, cùng nhau sát cánh để phụng sự văn nghiệp và đoàn mình, nghiệp văn dù chung một kiếp người, đoàn văn cùng chung tiếng để mãi tới kiếp sau. Đã bảy năm tôi mới lại có dịp làm thơ và thơ tôi vẫn không hay nhưng lòng và ý thành thực là đủ rồi:



*Tự lực, vườn văn mới trở lên  
Bồng dung thời thế đảo huyền thiên  
Thương dăm lá cũ vừa rơi xuống  
Mừng mấy mầm tươi vụt nhú lên  
Mạch cũ, nhựa non rộn rập chảy  
Vườn xưa, hoa mới điểm tô thêm  
Người qua, sách mọc, đời thay đổi  
Tự lực, danh chung, tiếng vẫn truyền*

Nhất Linh

2 giờ sáng mồng một tết, năm Quý Ty

14/02/1953

Người đầu tiên gia nhập nhóm TLVĐ là Khái Hưng, khi ông này viết một bài về truyện Kiều được Nhất Linh khen ngợi và mời gia nhập nhóm. Trong bấy nhiêu người được mời trong nhóm TLVĐ lúc ban đầu thì đây là một lời mời hợp tác mang nhiều ý nghĩa nhất, đem lại vinh dự nhất cho TLVĐ và cho văn học VN nói chung. Theo tôi, ngoài Thạch Lam, khó có ai trong TLVĐ có thể sánh bì với Khái Hưng. Nói ông là nhà văn hàng đầu, thật không quá đáng. Rất tiếc ông đã bị Việt Minh thảm sát vào năm 1947, tại Tự Lực Văn Đoàn, phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định dịp tết Đinh Hợi. (tài liệu của cộng sản nay cũng xác nhận Khái Hưng chết ở bến Đò Cựa Gà).

Như nhiều trường hợp khác của một số nhà văn, trí thức Việt Nam đã bị sát hại, Việt Minh chịu trách nhiệm cái chết của một nhà văn lớn của VN. Cho đến nay, họ cho in lại sách vở của Khái Hưng trong tuyển tập: Văn xuôi lãng mạn Việt Nam, nxb Khoa Học, Xã Hội, Hà nội. Nhưng vẫn chưa có một lời xin lỗi.

Cùng lắm, trong Đại Hội Văn Nghệ toàn quốc, năm 1957, Trường Chinh gián tiếp nhìn nhận như sau:

*Việc uốn nắn lại thái độ hẹp hòi máy móc đối với những giá trị Văn học cũ, không những có tác dụng sửa chữa những thái độ bất công đối với nhiều tác phẩm mà còn có tác dụng mở rộng con đường cho sáng tác văn nghệ hiện thời*

Người thứ năm gia nhập TLVĐ vốn là bạn của Nhất Linh, trước cùng làm thư ký với nhau ở sở tài chánh vào năm 1920: Nhà thơ Tú Mỡ Hồ Trung Hiếu. Ông trở thành nhà thơ trào phúng hàng đầu khan những chỉ trong nhóm TLVĐ mà còn trong cả văn chương Việt Nam. Trong tập thơ Giọng nước Ngược, Tú Mỡ phụ trách mục Giọng nước ngược trong báo Phong Hoá đã có bốn câu thơ đề tặng Nhất Linh như sau:

*Ít lời lẽ ngang phè  
Mấy vần thơ lỗ mỗ  
Tặng anh Nguyễn Tường Tam  
Đáp tấm ơn tri ngộ...*

Cũng theo Tú Mỡ, có khi số in của tờ Phong Hóa tăng vọt lên đến hàng vạn số, mỗi kỳ. Không biết Tú Mỡ có hăng quá nên vung tay quá trán không? Vì tôi đọc Nhất Linh trong *Nói chuyện cũ*, ông viết như sau:

Lúc chúng tôi sắp nhận làm báo Phong Hóa thì các tuần báo không có vẻ thịnh vượng, ít tờ xuất bản được đến 2000 số. Chúng tôi lúc đó mong bán được ba nghìn số và đã tự cho là *tham lam quá*. Cũng xin ghi lại đây cái không khí anh em, gia đình, tình đồng chí trong việc làm báo mà sau này ít khi có dịp còn tìm thấy cái không khí làm báo như thế nữa. Tú Mỡ ghi lại như sau:

Trên căn gác ẩm cúng nhà số 80 đường Quan Thánh, chúng tôi quây quần, thân mật như hội ở Ấp Thái Hà.

Người thứ sáu gia nhập TLVĐ là Thế Lữ, người đóng góp thơ mới trong Phong Hóa. Sau này Nhất Linh có mời ông vào nhóm TLVĐ. Người ta thường chỉ nhìn Thế Lữ như một nhà thơ, nhưng thật ra ông viết đủ loại. Truyện tiêu biểu của ông như Thoa, Ông Phán nghịện, Câu truyện trên tàu thủy. Chưa kể ông là cây bút viết châm chích khá ác ý những nhà văn nhà thơ không cùng nhóm như Lãng Nhân, Nguyễn Trọng Thuật, Lê Văn Trương, Trương Tửu, Nguyễn

Công Hoan, Lan Khai, v.v... Chửi nhau, tố cáo ăn cắp, đạo văn cũng dữ dội lắm. Đây là cái dở của TLVĐ? Nhiều khi bắt công đối với những nhà văn ngoài nhóm. Có vẻ như đổ ky. Báo Ngày Nay số 51 đã có bài viết *chống dâm uế*, công kích thiên phóng sự Lục sì của Vũ Trọng Phụng. Ông Lê Thăng gọi Vũ Trọng Phụng là thằng khốn nạn, là văn sĩ nửa mùa. Dĩ nhiên, Vũ Trọng Phụng đáp lễ công kích Đoạn Tuyệt, Lạnh Lùng của nhóm TLVĐ.

Chửi liên tiếp. Chửi tất cả. Kể cũng là lạ ở thời kỳ đó, người ta đã chửi nhau như thế.

Một giai thoại được truyền lại trong văn giới: Thế Lữ chế diễu cuốn *Làm Đĩ* của Vũ Trọng Phụng như sau. Một ông khách vào một tiệm sách hỏi cô bán sách như sau: Cô có *Làm Đĩ* không? Cô gái đỏ mặt... Không vừa, cô trả lời: Ở đây không có *Làm Đĩ*, chỉ có *Cái Tát* thôi. Có người lại bảo cô hàng bán sách đó để đã trả lời rằng. Dạ không, em không có *Làm Đĩ*. Chỉ có *Những kẻ khốn nạn* thôi. (Les misérables của Victor Hugo).

Đây là một lá chúc thư, lời lẽ chân tình chan chứa cảm xúc. Ngậm ngùi nhớ tiếc. Người ấy ngồi một mình, nghĩ lại đời mình, bạn bè, kẻ còn người mất, nghĩ tới tương lai Tự Lực Văn Đoàn (TLVĐ), thành quả duy nhất đạt được trong đời một nhà văn sáng chói một thời. Không khí chúc thư cho ta có cảm tưởng như thể của một người sắp ra đi, muốn nhắn nhủ lại. Vì thế mọi chuyện từng chữ, từng câu trong lá chúc thư vồn vện một trang này chứa đựng tâm tư, nỗi lòng thương nhớ bè bạn xa gần, cũ cũng như những hoài bão, lòng mong đợi của Nhất Linh. B viết và nhận định với một sự trung thực tối đa, sự công bình đối với riêng ông Nhất Linh và nhất là đối với Văn học.

### 1. Vấn đề ai là nhà văn thuộc nhóm TLVĐ?

Đây là thắc mắc của nhiều người đặt ra khi nhìn lại nhóm TLVĐ. Thắc mắc đó là chính đáng và cần tìm lời giải đáp. Theo anh Duy Lam, nhóm TLVĐ mới đầu thật ra chỉ có ba người, ba anh em ruột gồm: Nhất Linh, Thạch Lam và Hoàng Đạo. Họ họp nhau ở Thái Hà. Lúc bấy giờ tiền thân của TLVĐ vẫn còn là tờ Phong Hóa.

Người thứ bảy gia nhập TLVĐ là nhà thơ Xuân Diệu. Đã có Thế Lữ lại có thêm Xuân Diệu nên sau này Nhất Linh nói đùa rằng ông khỏi cần phải làm thơ, vì trong nhóm đã có hai nhà thơ là Thế Lữ và Xuân Diệu. Theo Thụy Khuê thì Xuân Diệu chỉ được thu nhận sau này khi ông cho xuất bản tập *Thơ Thơ*, 1938. Tập *Thơ Thơ* được giải thưởng TLVĐ, sau đó Nhất Linh mới chú ý đến Xuân Diệu và nhận vào nhóm. Cũng theo Thụy Khuê, người thứ bảy của nhóm phải là Nguyễn Gia Trí, nhưng vì ông là họa sĩ nên đã bị loại ra khỏi nhóm. Cũng trong *Di Bút Đời Làm Báo* của Nhất Linh, ông chỉ ghi Nguyễn Gia Trí, họa sĩ mà thôi.

Tóm lại, nay thì TLVĐ tạm gọi là đã có thất tinh (hay thất hiền?): Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Khái Hưng, Tú Mỡ, Thế Lữ và Xuân Diệu. Nguyễn Gia Trí không được nhắc tới nữa.

Tuy là có bảy nhân vật chính, nhưng thực ra họ có mặt trong TLVĐ một cách tự nhiên, như anh em, không có nội quy, cũng chẳng có điều lệ gì. Nhưng đối với bên ngoài thì có 7 người là thành viên của TLVĐ. Chữ Tự Lực xuất phát từ ý chí muốn tự lập về tài chánh. Nói đúng ra không muốn lệ thuộc vào bất cứ ai. Vì thế, quyết định rằng, mỗi thành viên phải đóng góp 500 đồng để gây quỹ. Nên nhớ, lương công chức thời đó không quá 20 chục đồng. Vì thế, có cái cảnh Khái Hưng phải vay tiền bà chị để ra làm báo.

Cái khổ của Khái Hưng gần một thế kỷ trước đây thì hiện nay hình như cũng không khác bao nhiêu đối với những người làm báo? Sau này, theo lời đề nghị của Khái Hưng có thêm Trần Tiêu, em của Khái Hưng với các tác phẩm *Con Trâu*, *Năm Hạng*, *Chồng con*. Cá nhân tôi rất thích cuốn *Con Trâu*. Khổ sách của cuốn *Con Trâu* nhỏ đến không thể nhỏ hơn được, chữ nhỏ li

ti. Chẳng hiểu tại sao lại được in ấn như thế? TLVĐ đã đứng ra in cuốn truyện đó. Nhưng căn cứ theo *Đời làm báo* của Nhất Linh thì ngay cả cái tên Trần Tiêu cũng không có trong danh sách những tác giả viết cho TLVĐ. Có thể là vì lý do chính trị đã khiến Nhất Linh gạt tên Trần Tiêu ra khỏi TLVĐ? Nhưng phải giải thích làm sao trường hợp ba người ở lại hợp tác với Cộng Sản là Thế Lữ, Xuân Diệu và Tú Mỡ?

Sự hợp tác làm văn học với nhau thì có. Nhưng tự nó, TLVĐ đã tan đàn vì những lý do chính trị. Phải chăng đó cũng là nỗi buồn và sự tuyệt vọng của Nhất Linh? Sau này trong chúc thư Văn học, Nhất Linh có nhắc tên Đỗ Đức Thu. Điều đó làm nhiều người không khỏi ngạc nhiên. Nhưng trong bản thảo *Đời làm báo* với nhiều xóa tẩy, ông chỉ ghi là Đỗ Đức Thu (tiểu thuyết). Có nghĩa là ông Thu không thuộc nhóm TLVĐ.

Nhưng sự thực Đỗ Đức Thu là người của TLVĐ. Bởi vì khi viết bản chúc thư thì Nhất Linh đang ở trong Nam mà Đỗ Đức Thu thì còn ở ngoài Bắc. Đó là lý do để Nhất Linh viết rằng sau này Đỗ Đức Thu chắc cũng đồng ý với ông trong việc thu nhận ba nhà văn nữa. Nếu kể những nhà thơ, nhà văn viết cho nhóm TLVĐ mà không thuộc nhóm TLVĐ thì cũng nhiều như: Lưu Trọng Lư, Nguyễn Khắc Hiếu, Phạm Thị Cả Mốc, tức Phạm Cao Cung, Huy Cận, Bùi Hiển, Tô Hoài, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Công Hoan, Trọng Lang. Họ sĩ như Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Cát Tường, Trần Vinh Lộc, Trần Văn Cẩn, Lưu Văn Xín.

Có những nhà thơ như Tản Đà bị nhóm TLVĐ mang ra chế diễu nhiều lần. Như trong bài *Giờ đây Nguyễn Khắc Hiếu*. Tản Đà không giận chỉ cười. Vì thế, sau này Nhất Linh lại mời Tản Đà hợp tác trong mục làm thơ Đường. Tình bạn văn nghệ đã không mất. Cũng trong chúc thư của ông Nhất Linh có nói đến 7, 8 người thuộc diện ứng cử viên. Vậy họ là những ai? Tôi có hỏi anh Duy Lam, anh cũng không biết chắc là những ai? Và Nhất Linh đã quyết định dừng lại ở ba người như chúng ta đã biết. Theo nhà văn Duy Lam thì ông cũng không thực sự biết được những người được mời là ai. Nhưng đáng chú ý nhất là nhà văn Bình Nguyên Lộc. Nhiều người lại cho rằng Nhật Tiến là người của nhóm TLVĐ?

Không phải vậy. Chính thức Bình Nguyên Lộc và Nhật Tiến không có chân trong TLVĐ. Trong tổng số 11 số báo Văn Hóa Ngày Nay đã xuất bản, tôi chỉ thấy có một vài truyện của Nhật Tiến như *Đêm tân hôn*, *Đôi guốc trắng*. Sau này, khi có báo Tân Phong do Nguyễn Thị Vinh làm chủ nhiệm thì quả thực Nhật Tiến có viết nhiều hơn trước. Vì Nhật Tiến là do Nguyễn Thị Vinh giới thiệu với Văn Hóa Ngày Nay. Theo anh Duy Lam thì trong một chương trình sinh hoạt văn học nghệ thuật của đài phát thanh Little Sài Gòn do con gái của nhà văn Nhật Tiến làm chủ, ký giả Đinh Quang Anh Thái giới thiệu Nhật Tiến là thành viên của nhóm TLVĐ (?) Không có chuyện đó, nếu không nói là chưa bao giờ có chuyện đó. Nhất Linh không ngờ lời mời Nhật Tiến vào TLVĐ. Đọc lại danh sách những người biên tập cho Văn Hóa Ngày Nay trong số 1, tôi thấy có tên các tác giả sau đây: Đỗ Đức Thu, Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Thị Vinh, Linh Bảo, Duy Lam, Tường Hùng, Trương Bảo Sơn.

Riêng Đỗ Đức Thu được giới thiệu là thành viên của TLVĐ. Sự chọn lựa thành viên của nhóm TLVĐ này qua những tên tuổi trên, chưa vội nói tới giá trị văn chương và tác phẩm. Để khiến cho người ta liên hệ sự chọn lựa đó là vì con cháu trong nhà. Đó là trường hợp Tường Hùng và Duy Lam. Tôi có đề cập đến sự kiện tế nhị này thì anh Duy Lam cũng cho rằng tuy điều này có làm cho anh hãnh diện, nhưng cũng khiến anh khó chịu đôi chút, vì anh là cháu của Nhất Linh. Riêng trường hợp bà Nguyễn Thị Vinh thì sao? Xin đọc phần phụ chú.

## **2. Cái chết định trước của Nhất Linh**

Đây là phần quan trọng nhất, mục đích của bài viết này, đi tìm nguyên nhân, lý do nhà văn, lãnh tụ chính trị Nhất Linh vì sao đã tự tử.

Trong bản chúc thư ở trên đã có điềm dự báo về cái chết không tránh khỏi của ông sau này. Những giọt nước mắt trong bản chúc thư này là những giọt nước mắt tiễn đưa của 10 năm sau? Tất cả như là hành trình tâm linh của một người, của một thân phận dần dần tới cái chết như một thứ định mệnh đã an bài. Không xảy ra cách này thì cũng xảy ra cách khác. Và sự chọn lựa cái chết vào ngày song thất 7 tháng 7, 1963 là một chọn lựa chủ ý như một thứ suicide intentionnelle theo Tây Phương hay theo nghĩa Nghiệp, Karma theo Đông Phương.

Khi nói về cái chết của Nhất Linh, dư luận thường kết luận một cách rõ ràng, minh bạch, dứt khoát: ông chết để phản đối chế độ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Vì thế cái chết đó là một bản án văn học dành cho chế độ Ngô Đình Diệm. Bức bách, bức tử một nhà văn, một nhà chính trị đối lập. Mọi người, mọi giới đều coi việc Nhất Linh tự tử là một hành động vì lý tưởng, dám đem thân mình, sự sống đời mình thách thức cả một chế độ, không chịu khuất phục và không chịu để cho chính quyền độc tài thời đó xét xử ông. Không ai nói khác được, không ai có thể nghi ngờ sự trong sáng về cái chết đó. Giấy tờ chúc thư còn để đó. Nó biểu tượng cho một lý tưởng và không khác gì ngọn lửa Thích Quảng Đức trước đó không bao lâu đã góp phần làm suy sụp nhanh chóng nền đệ nhất cộng hòa.

Đã gần nửa thế kỷ trôi qua, kể từ ngày 7 tháng 7, năm 1963, ngày mà Nhất Linh tuần tiết đến nay, dù xác thân Nhất Linh nay chỉ là nắm tro tàn nguội lạnh, tôi không muốn tin như thế. Tôi vẫn muốn đi tìm ý nghĩa đích thực của cái chết ấy.

Gạt ra ngoài những loại văn chương ai điều, thứ văn chương mà hễ có nhân vật nổi danh nào nằm xuống là phải có sẵn một bài tụng niệm *sáo ngữ*, để nhập cái chết của ông vào cuộc tranh đấu của Phật giáo chống chính quyền Ngô Đình Diệm, như:

Riêng tôi, trên đường đi, tôi cảm nhận hơn một lần, hình như khi đưa tiễn Nhất Linh tôi đang đưa tôi, đang đưa một chặng đường Văn học của quãng đời thanh xuân của mình... Chừng đó cũng đủ gọi cho tâm thức một thứ ánh sáng thúc giục lên đường... để tự giác ngộ.. Tôi đã đưa tiễn Nhất Linh trên đường lên chùa Từ Đàm với một chút .. lòng sao lạnh, xen lẫn tri ân. (trích *Đưa tiễn Nhất Linh*, talawas.org).

Đó chỉ là một thứ kèn trống đám ma, nói thì nghe xôn xao, rộn rã nhưng không biết mình nói gì, viết gì. Theo tôi, hiểu Nhất Linh quan trọng gấp bội lần *vinh danh* Nhất Linh kiểu như trên. Vì nói về cái chết của một người là nói về một bí nhiệm. Phải đâm thủng được bức màn bí nhiệm ấy để hy vọng thấy được những khe hở còn che đậy. Công việc không phải là dễ. Mỗi cái chết tự nó là một thông điệp của người chết gửi người sống, một ý nghĩa.

Ở trong triết học, tự tử mang ý nghĩa từ chối đời sống vì không tìm thấy trong đời sống một ý nghĩa gì khả dĩ để tiếp tục sống nữa. Tự tử như vậy là một chọn lựa tối hậu khi không còn có chọn lựa nào khác. Nhất Linh đã tự tử. Sự chọn lựa đó phải chăng do những biến cố thời cuộc chính trị của những năm 1963 hay là một chọn lựa tiền định, tiềm ẩn? Thực tế, ông đã để lại một thông điệp 72 chữ mà nhiều người có thể lập lại một cách thuộc lòng như: *Đời tôi để lịch sử xử*. Nhưng lịch sử là ai? Ai xử? Xử như thế nào? Đã xử chưa? Hay là câu chúc thư trên thực ra phải hiểu như sau: *Đời tôi, để tôi tự xử?*

Phải chăng đó chỉ là cách nói của ông? Phải chăng điều căn bản, không chối cãi được ở đây là ông đã tự chọn một cái chết cho mình mà những sự việc xảy ra trong năm 1963 đã được sắp xếp, tính toán trước như một điều không thể khác? Có không, giữa ông Diệm và ông Nhất Linh, một sự đố kỵ về cá tính, về lý tưởng? Trên bình diện cá nhân, ông Nhất Linh không coi trọng ông Diệm và nghĩ rằng chỉ có Hồ Chí Minh mới là kẻ đối đầu có tầm cỡ, sánh ngang tầm với ông? Có không, sự oán hận vì đã bị chính quyền Ngô Đình Diệm bỏ

quên, nhục mạ? Việc một hai tờ báo thân chính chế diễu, gọi Nhất Linh là nhà văn viết truyện khiêu dâm là chủ trương của người cầm quyền? Nhất Linh đã gán cái trách nhiệm chết yểu của tờ Văn Hóa Ngày Nay là do sự ngấm ngấm chống phá của chính quyền Ngô Đình Diệm không cho nhà phát hành Thống Nhất phát hành báo Văn Hóa? Tất cả những vấn đề này, chúng tôi sẽ bàn kỹ trong một số báo đặc biệt về tờ Văn Hoá Ngày Nay. Theo lời bà Nguyễn Thị Vinh viết lại:

Anh chống lại chính phủ Ngô Đình Diệm ít nhất về quyền tự do ngôn luận bị xâm phạm nặng nề. Tờ Văn hóa Ngày Nay chỉ là giai phẩm, đã không được cấp giấy phép chính thức mà còn bị đóng cửa.

Thật sự, cho đến bây giờ, tôi chưa hề nghe ai trong giới báo chí nói chính phủ Ngô Đình Diệm đóng cửa tờ Văn Hoá Ngày Nay. Tình cờ, tôi đã tìm được một tài liệu trong Văn Hoá Ngày Nay số 9 do một thân hữu, anh Nguyễn Thế Toàn ở Hoa Thịnh Đốn gửi cho trong đó có lá thư cáo lỗi độc giả của nhà văn Nhất Linh vì lý do sức khỏe, ông đã bỏ dở nửa chừng công việc và do đó số báo đó cũng như những số sau có quá nhiều sơ sót và lỗi lầm như đăng bài trùng hợp, đăng cùng một bài trên hai số báo liên tiếp... Tôi có hỏi thẳng anh Duy Lam về việc này. Anh cho biết, ông Nhất Linh có tâm sự và cho biết do những khó khăn về tài chánh nên phải đình bản tờ báo. Và nếu như thế thì cắt nghĩa làm sao sự chết yểu của Hiện Đại, Thế kỷ 20 cũng trong thời kỳ đó? Dù mọi người hiểu rằng Hiện Đại, Thế kỷ 20 đóng cửa vì hết tài trợ. Tóm lại, VHNN đình bản vì thiếu tài chánh và nhất là lý do sức khỏe của Nhất Linh.

Nhìn lại nhóm những người trí thức đối lập trong nhóm Caravelle thì hơn phân nửa là những người đã từng cộng tác với ông Diệm. Sự chống đối không khỏi có những yếu tố riêng tư trong đó. Nhiều người đã bị bắt, riêng Nhất Linh lại được miễn trừ? Khi hai phi công ném bom dinh TT Ngô Đình Diệm mà theo nhiều người, đã có tay trong để biết giờ giấc trong dinh. Nhưng đến phút chót, một quả bom của phi công Nguyễn Văn Cử đã không nổ. Vai trò ông Nhất Linh trong vụ ném bom này như thế nào? Chỉ biết khi vụ ném bom xảy ra vào sáng hôm ấy, hai ông Nguyễn Văn Lực và Nhất Linh đang quan sát diễn tiến nội vụ. Làm chính trị đối lập thì khác. Nhưng dính dáng vào một vụ mưu sát thì nếu có bằng chứng rõ rệt, chính quyền nào cũng có thể mang ra xử tội? Không thể đổ trách nhiệm cho lịch sử được. Mật vụ há không biết sao? Họ có làm ngơ được không? Chính quyền dù dân chủ cách mấy cũng sẽ không làm ngơ trước việc mưu sát này? Quả bom đã không nổ vì chưa đủ vòng quay đã làm Nhất Linh chán nản tuyệt vọng, tin rằng cái số dòng họ nhà Ngô hãy còn lớn lắm. Thất vọng chồng chất thất vọng mà những người chung quanh Nhất Linh đều nhận thấy.

Có thể nói cuộc đời Nhất Linh lúc đó chồng chất những thất bại. Những giấc mơ không thành. Bằng chứng trong bức hình vẽ chân dung Nhất Linh của họa sĩ Nguyễn Gia Trí còn dang dở vì sau đó họa sĩ Trí bị đi tù. Khi trở về, ông Nguyễn Gia Trí định vẽ tiếp thì Nhất Linh không cho. Ông đòi để nguyên vì cho rằng: bức họa dang dở giống như cuộc đời của ông. Nó là một tác phẩm chưa hoàn tất. Thất bại của ông thì nhiều, trải dài trong suốt cuộc đời làm chính trị khiến ông bị căn bệnh trầm uất triền miên. Depressive psychosis với ba giai đoạn phát triển tuần tự của bệnh từ Suicidal ideation, suicidal planning và cuối cùng suicidal attempt. Từ ý tưởng sang kế hoạch và sau cùng là thi hành.

Bệnh tâm thần của Nhất Linh là có thật. Nhưng ít ai trực tiếp nói thẳng ra.

Thứ nhất: Âm ảnh tự tử luôn luôn lẫn quất trong truyện của ông trong hai phần ba cuộc đời. Đó là giai đoạn suicidal ideation.

Ngay từ khi còn làm báo Phong Hóa, Tú Mỡ đã ghi nhận như sau: tâm thần bị giao động nhiều,

gần như bệnh. Cần phải đi dưỡng bệnh.

Đó là những dấu hiệu có tính cách tiên báo trước.

Bệnh càng ngày càng trở nên trầm trọng theo thời gian vì ông mang gánh nặng trên vai của một kẻ sĩ, của một người trí thức sống trung thực, có lòng với đất nước và vì sự kỳ vọng của mọi người. Nếu ông không phải một trí thức, không có cái tâm của một kẻ sĩ, có thể ông đã không bị quan như vậy.

Ông đã thất vọng về sự bất lực của ông.

Trong những bài viết bàn về cái chết của Nhất Linh, tôi thấy chị Thụy Khê đã ra khỏi những lối suy nghĩ định sẵn và tới gần được Nhất Linh nhất qua những gì ông đã viết. Trong bài viết này, tôi muốn trình bày ý nghĩa việc tự tử này trong sự truy lùng hiện trạng con người, vấn đề tâm thần và lịch sử cuộc đời của Nhất Linh qua từng những chi tiết nhỏ, qua những nhận xét xem ra rời rạc mà khi nối kết lại với nhau, tôi nghĩ chúng ta có thể hiểu được phần nào cái chết bị kịch ấy. Tìm hiểu để tôn trọng con người ấy và những lựa chọn không tránh được của ông. Cái mà ông nói tới như định mệnh con người, định mệnh đời ông, cái Karma của đời ông theo nhà văn Võ Phiến.

Trong phạm vi văn chương, ông đã gửi gắm gì trong những truyện của ông? Trong truyện Người quay tơ, truyện đầu tay của ông, phương cách làm chính trị, làm cách mạng của Nhất Linh rất lãng mạn, rất tự hủy. Làm chính trị có nghĩa là hy sinh mạng sống. Làm cách mạng đồng nghĩa với chết. Thật vậy, trong truyện, Người quay tơ, người đọc không biết đích thực ông tú đã làm gì, đã chống đối chính quyền thực dân Pháp ra sao. Chỉ biết ông bị đi tù Côn đảo và đã hy sinh. Cũng vậy, Dũng đã nghĩ về Thái như sau:

Anh Thái đi như vậy để làm gì? Chẳng qua không biết làm gì nữa thì liều lĩnh Thế giới của Dũng là chấp nhận sự bất lực, sự bế tắc và chấp nhận cái chết như một hành vi cao cả và *đáng sống* nhất như một thoát ly: Cái chết của Thái đối với Dũng chỉ là một thoát ly?, vì thế *tôi không sợ chết, vì đất mát lắm.*

Ám ảnh về cái chết, về sự tự hủy như một cứu cánh đời sống, ám ảnh ông, bàng bạc trong các tác phẩm của ông, rõ rệt nhất là trong truyện Bướm Trắng?

Có điều gì liên hệ giữa văn chương đến cuộc đời? Những ám ảnh về tự tử trong truyện có thể dẫn đường cho việc giải thích việc tự tử của ông sau này, vào năm 1963 hay không? Chính vì thế, ông đã không muốn cho con cái trong nhà đọc Bướm Trắng khi còn nhỏ? Trong truyện, nhân vật Trương biết mình không còn sống bao lâu nữa đã có những ý nghĩ đen tối là tự tử. Nhân vật Trương nghĩ rằng:

Cách tốt nhất là nhồi một viên đạn nhỏ vào trong sọ. Tạch một cái, thế là hết. Ngọt như mía lùi. Lý luận thêm: Hèn nhất thì không bao giờ tự tử được, mà có can đảm như trời cũng không thể tự tử được. Tự tử được hay không là ở cảnh chứ không phải ở người.

Tóm lại, Nhất Linh nhà văn có phải là một con người tâm trí bình thường khi quyết định việc tự tử, kết liễu đời mình nhằm chống đối chính quyền Ngô Đình Diệm? Hay đó là một hành vi, hay một quyết định sáng suốt của một người biết mình phải làm gì? Hậu quả của sự đau buồn, nỗi cô đơn vì cái chết yếu của Thạch Lam, của Khải Hưng. Nhất là cái chết của Hoàng Đạo, một người em, một đồng chí cách mạng. Nguyễn Tường Bách viết lại như sau:



Song tại đây, một sự mất mát và đau buồn vô tận cho chúng tôi đột ngột tới, đó là cái chết của anh Hoàng Đạo trên một chuyến xe hỏa từ Hồng Kông về tháng 8/1948. Đặc biệt là đối với Nhất Linh, vì hai anh em gần gũi nhất từ nhỏ, và từng sát cánh mật thiết trong sự nghiệp văn hóa, cách mạng

(Tưởng nhớ anh Nhất Linh, Nguyễn Tường Bách, trang 65, sách Nhất Linh, nhiều tác giả).

Rồi sự thay đổi lập trường chính trị của Nguyễn Tường Bách cũng như sự rạn nứt hệ phái Quốc Dân Đảng với Vũ Hồng Khanh, Tự Lực văn đoàn tan đàn nát gánh, thất bại trong việc ký hiệp ước sơ bộ rồi tản mát chạy sang Tàu. Rồi sự thất vọng khi làm bộ trưởng ngoại giao dưới chính phủ Hồ Chí Minh và làm nhân vật đối lập dưới thời Ngô Đình Diệm. Bấy nhiêu nỗi thất vọng, chán chường về chính trị có đủ đưa đến quyết định quyền sinh của Nhất Linh hay không? Bà Nguyễn Thị Vinh đã nhận xét về con người của ông như sau:

Hằng ngày, tôi ít dám nói chuyện với anh, bởi vì trên gương mặt anh toát ra một vẻ nghiêm khắc, trầm lặng, rất buồn bã. Ánh mắt luôn luôn như nhìn về một cõi xa xăm, mong lên nỗi chất chứa u sầu. Tới nỗi tôi có cảm tưởng, nếu có một tiếng động dù nhỏ, bắt chợt vang lên, cũng đủ làm cho các màng nước trong mắt anh oà vỡ. Cặp môi anh có lúc rung rung như đang nói chuyện với ai đó, vô hình, đôi khi lại thoáng nét nhẹ, thật nhẹ, như mỉm cười. (Nhất Linh và Xóm Cầu Mới, Nguyễn Thị Vinh, trong Nhất Linh, nhiều tác giả, trang 88).

Đó là thái độ, cung cách của người mắc bệnh tâm thần. Nhất Linh nhất định không thể là một người tâm trí bình thường lúc cuối đời. Ông có vấn đề. Vấn đề của chính ông. Không ai có thể làm gì cho ông được. Ông rơi vào cô đơn và tuyệt vọng. Từng ngày, từng năm tháng sắp tới? Về tâm linh, ông đã chết dần và ông chết từng ngày?

Ông Trương Bảo Sơn, chồng bà Nguyễn Thị Vinh cũng nhận xét như sau:

Phải chăng việc mất hai người em thân yêu như mất hai cánh tay đắc lực, đã làm cho Nhất Linh, Nguyễn Tường Tam xót xa đau lòng khiến nhiều đêm ông đã âm thầm khóc một mình và chán nản, ngưng làm chính trị mất ba bốn năm trời, ẩn cư ở núi rừng Đà Lạt?

(Trích *Những kỷ niệm riêng với Nhất Linh*, trong Nhất Linh, nhiều tác giả, trang 73)

Triệu chứng tâm thần đã rõ. Nó dẫn đưa ông đến ý tưởng quyền sinh. Không thiết sống nữa.



Ông Nguyễn Tường Bách là một thầy thuốc đã nhận xét về hiện trạng tinh thần của anh mình như sau:

Xuân Diệu, Thế Lữ, Nhất Linh, Khái Hưng thời trong Tự Lực Văn Đoàn Nguồn: vi.wikipedia.org

Sự tang tóc này khiến cho bệnh suy nhược thần kinh của Nhất Linh càng nặng thêm. Một ngày năm 1950, tôi ra Hồng Kông, chỗ anh ở trên một sườn đồi, bên cạnh một suối trong... anh cũng đồng ý về nước với quyết tâm sẽ không tham dự hoạt động chính trị nữa, ít ra trong giai đoạn này.

(Tưởng nhớ anh Nhất Linh, trích dẫn như trên).

Như vậy việc tự tử của Nhất Linh do tình trạng suy nhược thần kinh đã là nguyên nhân thúc đẩy đến cái chết không tránh được.

Cái chết đã định trước. Đã tính toán. Đã dự liệu. Đã không muốn sống. Ông đã tính toán, đã dự

liệu như thế nào?

Đó là giai đoạn hai, giai đoạn suicidal planning. Như lời của bà Nguyễn Thị Thế:

Có lần tôi hỏi thẳng anh, họ đã tha cho anh không bắt, vậy anh có tự do rồi, anh muốn làm gì thì làm, sao anh còn ngại. Anh trả lời, cô không hiểu tôi, tôi chỉ ngồi đây đợi hai năm nữa thôi. Anh nói đến đây thì chị Tam ở dưới nhà lên nên anh lại không nói gì nữa. Riêng tôi về sau cứ mãi băn khoăn về câu anh nói chờ hai năm nữa là ý nghĩa ra sao. Vào một hôm trước ngày 7 tháng 7, các con tôi lên thăm anh Tam về cho biết bác có trát đòi và chắc bác ra tòa xử ngày mai, và chắc họ sẽ kết tội bác phá rối trị an và bỏ tù bác chứ không tha đâu. Tôi vội lên thăm anh Tam ngay. Tôi thấy hai con mắt anh sáng ngời, vẻ mặt hồng hào. (trích *Hồi ký về gia đình Nguyễn Tường*, Nguyễn Thị Thế, trang 158).

Những lời bộc bạch tự nhiên của bà Thế chứng minh rằng những suy nghĩ về nguyên do đưa đến cái chết của nhà văn Nhất Linh là ông đã tự chọn một cái chết cho mình mà thời điểm 1963 chỉ là điểm chung cuộc. Trước hay sau, ông sẽ tìm đến cái chết đó như một giải thoát hơn là một thái độ phản kháng về chính trị.

Khi đặt cho mình những câu hỏi về cái chết này, tôi có trao đổi ý kiến với nhà văn Duy Lam. Anh cũng đồng ý với tôi là: Cái chết của nhà văn Nhất Linh là một cái chết định sẵn. Nó đã bị chi phối, ảnh hưởng hay thúc đẩy bởi một động lực tâm lý, một quá trình đời sống với gánh nặng quá khứ chán nản và tuyệt vọng của một người không còn làm chủ được đời mình. Phải công bằng với lịch sử để trả lời những câu hỏi này.

Tôi nghĩ rằng những tiết lộ của Nguyễn Tường Thiết, con trai nhà văn, đã giúp chúng ta trả lời hai câu hỏi trên.

Nhất Linh thường viết trong đêm khuya khoắt. Những khi giật mình thức giấc nửa đêm tôi thường thấy, qua khe cửa, đèn trong phòng ông còn bật sáng. Có đêm lữ chúng tôi lòm còm bò dậy vì còn tiếng khóc trong phòng cha tôi. Tiếng khóc lúc đầu còn nhỏ sau lớn dần không kim hãm được. Lữ chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau... Không ai có thể đoán biết ông khóc cái gì, ngay cả mẹ tôi cũng không thể nào biết được. Nhưng sự khám phá này đã gieo vào tuổi thơ của tôi một ấn tượng mạnh mẽ, rằng cha tôi là một người cô đơn và đau khổ. Ngoài ra những giấc mơ kỳ lạ và kinh hãi cũng được tôi hình dung thấy qua giấc ngủ của ông, qua cách ông trần trọc ú ớ trong đêm. (*Nhất Linh cha tôi*, Nguyễn Tường Thiết, trang 19)

Những tiếng khóc về đêm khuya khoắt là dấu hiệu một tình trạng bệnh trầm cảm, cô đơn và tuyệt vọng. Thoạt đầu tiên khi làm báo, ông lấy tên báo là *Tiếng cười*. Nhưng cả cuộc đời ông chỉ là những *tiếng khóc*. Đọc tiếp những trang hồi ký của Nguyễn Tường Thiết thật không cảm nổi xúc động. Nhưng cũng cho thấy rằng, Nhất Linh đã chuẩn bị cái chết của mình một cách chu đáo, từng chi tiết một.

Đó là giai đoạn suicidal attempt.

Đến Nguyễn Tường Triệu, con trai ông, ở cạnh ông cũng bị ông qua mặt, bị ông đánh lừa trước mặt, *chỉ 15 phút là xong*. Chẳng khác gì: *Chỉ tạch một cái là xong*.

Nhiều lúc thật bình thản.

Như ông từng nói từ năm 1951: *Tôi mà tự tử thì chẳng ai biết tôi dùng loại độc nào* (trích bài

viết *Nhất Linh, người định nghĩa sống và chết*, Lưu Văn Vịnh, trong *Nhất Linh*, nhiều tác giả, trang 177). Tôi có thể đến đây dám chắc rằng, ý định tự tử đã bám dính vào ông, nhất là ở giai đoạn chót cuộc đời ông. Và ông đã có kế hoạch để tự hủy mà không ai biết được. Từ kế hoạch tự tử sang đến chỗ thực hiện chỉ là một bước nhảy: Bước nhảy từ cõi sống vào cõi chết. Cần một triggering factor, le facteur déclenchant, chỉ cần một động lực để nhảy, để... lầy cò.

Thần chết đã đến gõ cửa rất lâu trước ngày 7 tháng 7, 1963. Nó đã đi theo ông như một định mệnh, như một cái nghiệp không tránh được. Ông mới chỉ bị gọi ra tòa. Thế mà xong. Ông chỉ chờ có thể. Đó là thời điểm để ông có đủ can đảm thực hiện nếu không muốn nói là ông mong đợi nó đến. Cái trát đòi ra tòa là một facteur déclenchant. Nó đã đến nên mắt ông tươi sáng hẳn lên, mặt ông hồng hào. Ông sống làm gì nữa? Vào tù ư? Để chịu nhục? Để kéo dài sự cô đơn và tuyệt vọng? Chỉ có cái chết giải thoát ông.

Cái chết đã định trước từ lâu? Biến cố 1963 chỉ là giọt nước tràn đầy ly.

Ông Ngô Đình Diệm chỉ là người chịu trách nhiệm đưa ông Nhất Linh ra tòa. Nhưng trách nhiệm giết ông Nhất Linh, chính là bạn bè ông, những người đồng chí của ông, những người nước mắt tiễn đưa ông. Tất cả vô tình đã giết ông, vì đã đặt tất cả trách nhiệm lịch sử lên đôi vai ông mà thực sự ông không thể chu toàn được. Vì trước sau, tựu chung ông Nhất Linh chỉ là một nhà văn với tinh thần nhạy cảm, ông không phải là một chính trị gia có bản lĩnh, đờm lược như mọi người kỳ vọng. Nhưng làm sao ông có thể nói thật về điều này với mọi người khi ông còn sống.

Nhưng một người mà cả cuộc đời làm chính trị thất bại, đến phút cuối cùng, ông trở thành kẻ chiến thắng bằng chính cái chết của mình.

Lịch sử quả là trớ trêu và oan nghiệt.

Dù sao, chết như Nhất Linh chứng tỏ ông là kẻ sĩ của cả một thời đại văn học. Thời đại Nhất Linh như ông từng căn nhắc viết:

Những lúc ngoảnh về quá khứ, kiểm điểm những việc mình đã làm, tôi thấy rõ ràng công việc tốt đẹp lâu bền và có ích nhất của đời tôi là sự thành lập được Tự Lực Văn Đoàn và công việc sáng tác.

Bài toán về cái chết của ông coi như đã được giải đáp một phần nào trong lời thú nhận chót của ông. Điều chắc chắn là ông đã chết sung sướng và có thể mỉm cười nơi chín suối. Bên dòng suối đam mê, bên những giò lan rừng. Đó mới là chỗ để ông về vì đã đem lại cho ông những phút thư thái nhất, được sống với con người thật của mình mà lúc sống ông đã không có được.

## Phần phụ chú

### 1. Thư của Nguyễn Tường Thiết

Thân gửi anh Nguyễn Văn Lục,

Tôi đã đọc xong bài *Chúc thư Văn Học* của anh. Nếu chỉ để ý đến khía cạnh tìm những sai sót trong bài như anh yêu cầu tôi thì tôi không tìm thấy lầm lỗi nào, vì bài anh viết khá công phu, dựa trên những tài liệu đã công bố hoặc những nhân chứng sống. Tôi chỉ có ý kiến riêng của tôi

như sau:

Một người đã chết, khi chết mang theo tất cả những niềm bí ẩn của họ. Không ai có thể biết được sự thật hoàn toàn. Người đời chỉ có thể suy đoán. Trường hợp ông cụ tôi cũng vậy. Nhưng có một điều tôi tin chắc rằng ông cụ *mong muốn* được người đời hiểu rằng *ông, (tôi) tự huỷ mình* để cảnh cáo những người chà đạp lên mọi thứ tự do như ông đã viết trên giấy trắng mực đen. Ở cương vị một người con tôi có bổn phận phải hỗ trợ cho lòng mong ước đó của ông. Và trên quan điểm này tôi không thể đồng ý với nội dung bài viết của anh.

Tuy nhiên, ở mặt khác, vì ông cụ tôi đã là người của văn học, của lịch sử, nên tôi tôn trọng tất cả những ý kiến khác tôi về việc tìm hiểu những nguyên nhân làm nên cái chết của ông cụ, thứ nhất là việc tìm hiểu ấy không làm giảm đi lòng quý trọng và ngưỡng mộ đối với người đã khuất, như tôi đã thấy ở anh, trong bài viết.

Thân ái,

Nguyễn Tường Thiết

## **2. Nguyễn Thị Vinh, Nhất Linh với TLVĐ**

Có rất nhiều người đàn bà trong TLVĐ mà theo tôi không có họ thì không có Nhất Linh, không có Thạch Lam, không có Duy Lam, không có Thế Uyên. Họ tưởng chừng như không có dính dáng gì đến văn học. Vậy mà không có họ thì có thể nói khó có TLVĐ. Bà mẹ Nhất Linh, bà vợ Nhất Linh hay bà Nguyễn Thị Thế, em ruột Nhất Linh. Như lời bà Nguyễn Thị Thế viết về mẹ ruột mình:

Một mình mẹ tôi buôn bán phụng dưỡng mẹ chồng và nuôi đàn con ăn học thành tài, giá như người khác, các anh tôi chỉ có đi làm thợ hay đi làm thuê thôi.  
(trích *Hồi ký về gia đình Nguyễn Tường*, Nguyễn Thị Thế, trang 132).

Riêng ông bà Nhất Linh. Họ khác nhau về đủ thứ. Quanh năm ngày tháng, Nhất Linh bỏ đi. Con cái như Nguyễn Tường Thiết nhiều khi lâu không gặp bố thấy xa lạ. Nhất Linh lúc ở bên Tàu, lúc ở Đà Lạt, vậy mà cái bóng của bà Nhất Linh vẫn phủ lên đời ông?

Bà Nhất Linh trả lời như sau về đời sống gia đình của bà:

Tôi lấy nhà tôi là do cha mẹ mối manh, dạm hỏi và cưới xin linh đình. Khi tôi về nhà chồng rồi thì chỉ biết lo buôn bán để gánh vác giang sơn nhà chồng, làm gì có thì giờ đọc sách, đọc báo ạ? Với lại sách báo là việc của đàn ông, đàn bà mình ngó vào làm gì?  
(trích bài viết của nữ sĩ Anh Thơ về Nhất Linh, Nhất Linh, nhiều tác giả trang 107).

Trong truyện ngắn *Người quay tơ*, phải chăng nhân vật nữ *người quay tơ* là hiện thân của bà Phạm Thị Nguyên, vợ Nhất Linh và nhân vật ông Tú phải chăng là chính là Nhất Linh? Rồi còn lá thư tuyệt mệnh để lại cho bà trước khi tự tử. *Minh, mối tình của đôi ta đẹp để lắm rồi. Minh không còn mong muốn gì hơn nữa*. Di chúc cho vợ mà ông nhắc nhở đến mối tình của đôi ta thay vì nói tới tình nghĩa vợ chồng.

Kể là đẹp và trọn vẹn.

Chính anh Duy Lam sau này theo nghiệp văn cũng là do ý muốn của mẹ anh. Bà Thế chỉ mong sau này con trai bà trở thành nhà văn như những người của dòng họ Nguyễn Tường. Coi như giấc mơ của mẹ anh đã thành hiện thực.

Nhưng còn những người đàn bà trong văn chương TLVĐ? Trong truyện và trong đời sống, tuy hai mà một? Trong văn chương, Nhất Linh đã khiến độc giả mê một thiếu nữ mà ông đặt tên là *cô áo trắng*. Trong đời sống, *cô áo trắng* này có thực. Theo Huy Cận tiết lộ, cô này chính là nhân vật truyện tên Thu trong tiểu thuyết *Bướm Trắng* của Nhất Linh.

Trường hợp của bà Nguyễn Thị Vinh thì sao? Bà Vinh đã từng sống bên cạnh Nhất Linh khi ở bên Tàu. Là đồng chí, là em nuôi, là người tình, là bạn văn? Hay là tất cả những thứ đó cộng lại? Trong trường hợp nào bà Vinh quen biết và trở thành người của nhóm TLVĐ? Tôi chưa liên lạc trực tiếp được với bà Nguyễn Thị Vinh để tìm hiểu rõ vấn đề này vì bà ở quá xa, bên Na Uy. Nhưng chỉ biết rằng hai chị em Nguyễn Thị Vinh có mở một tiệm sách ở Hà Nội, rồi sau này bà Nguyễn Thị Vinh, lấy Trương Bảo Sơn, một đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng. Phải chăng vì mối liên hệ đảng phái mà bà Nguyễn Thị Vinh có nhiều dịp gần gũi với Nhất Linh? Nhất là khi cùng trôi dạt sang Tàu, vợ chồng Trương Bảo Sơn, Nguyễn Gia Trí và Nhất Linh sống chung một nhà. Chính ông Trương Bảo Sơn viết về những kỷ niệm riêng với Nhất Linh cho biết như sau:

Lần đầu tiên tôi được gặp ông, tiếp xúc với ông là ở chiến khu Việt Nam Quốc Dân Đảng (VNQDD), trong tỉnh Vĩnh Yên, sau khi ông từ chức Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao trong chính phủ Liên Hiệp kháng chiến, trên đường ông đi sang Trung Hoa, ở Côn minh, Trùng Khánh, rồi Thượng Hải. Nơi đây tôi gặp ông lần thứ hai vào cuối năm 1946 (trích *Những kỷ niệm riêng với Nhất Linh Nguyễn Tường Tam*, (trích *Nhất Linh, người Nghệ sĩ, người chiến sĩ*, trang 69).

Nhưng mãi đến năm 1948, nghĩa là ba năm sau, bà Nguyễn Thị Vinh, vợ ông Trương Bảo Sơn mới cùng con gái ba tuổi từ Hà Nội sang ở với ông Trương Bảo Sơn. Có thể từ 1948, bà Nguyễn Thị Vinh mới được quen biết với Nhất Linh. Cũng trong thời gian này, Nhất Linh đã khuyến khích Nguyễn Thị Vinh viết cuốn *Thương Yêu* và bà Linh Bảo viết cuốn *Gió Bắc*.

Thời gian ở bên Tàu, còn có nhiều người khác như ông Nguyễn Gia Trí, Đỗ Đình Đạo, Trần Văn Tuyên, Phan Quang Đán, Nguyễn Văn Hợi cùng ở chung với Nhất Linh. Hoặc tới hội họp như cụ Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Bảo Toàn, Lưu Đức Trung, Tạ Nguyên Hải.

Khi ở chung, cũng có xảy ra những chuyện cãi cọ. Đáng kể nhất là mâu thuẫn giữa Nguyễn Gia Trí và Trương Bảo Sơn? Nguyễn Tường Ánh, lúc đó chỉ là một cậu bé hơn 10 tuổi đầu đã có dịp chứng kiến những màn cãi nhau đó. Ông kể lại là có lần bà Nguyễn Thị Vinh tức mình bỏ chạy chạy ra suối. Ôi cái tức mình của đàn bà! Ông Nhất Linh thương tình, sợ bà bị lạnh nên đã sai Nguyễn Tường Ánh mang quần áo ra suối cho bà. Có thể có một mối tình tay ba, tay tư không? Tôi tin là có khi nhìn lại những hình ảnh Nhất Linh ôm ấp và cưng chiều cô con gái út của Nguyễn Thị Vinh là Trương Kim Anh. Điều gì cũng có thể xảy ra được. Sau này, khi đọc hồi ký của bà Nguyễn Thị Thế, em gái Nhất Linh và là mẹ các nhà văn Duy Lam và Thế Uyên có đoạn kể về cô con gái nuôi, Trương Kim Anh này như sau:

Khi tôi dở chăn ra để được ngó mặt anh tôi, thời có cái sáo rơi xuống. Tôi lấy làm lạ hỏi cháu Thoa thời nó cho biết có con gái nuôi của cậu cháu (con gái chị Nguyễn Thị Vinh) tối qua đem sáo vào nhà xác thổi suốt đêm cho ông nghe. Thổi xong nó tặng luôn chiếc sáo và nói từ nay nó sẽ không còn thổi sáo cho ai nghe nữa đâu. (trích *Hồi ký về gia đình Nguyễn Tường*, Nguyễn Thị Thế, trang 159). Trong bài *Tường nhớ về Nhất Linh*, cô Trương Kim Anh đã viết như sau:

Sau một lúc, mẹ tôi bảo tôi lấy sáo trúc ra thổi một bản tiền bác. Tôi gạt nước mắt, đưa ống sáo ngang miệng, chọn bản Thiên Thai, bản mà bác thường bảo tôi thổi mỗi lần bác đến nhà chúng tôi. Tiếng sáo u uẩn vang trong khu nhà xác, lạnh lẽo. Nhưng chỉ được nửa bản, tiếng sáo ngưng trong tiếng nấc nghẹn ngào, âm thanh như đọng lại trong không gian, tiền đưa hương linh bác về nơi vĩnh cửu.

(trích *Nhất Linh, người nghệ sĩ, người chiến sĩ*, trang 153).

Trong mục Lan Hàm Tiểu dành cho các thiếu nhi trên VHNN, Nhất Linh đã không quên mà người đọc cũng khó bỏ qua bóng dáng Nguyễn Thị Vinh qua cháu Trương Kim Anh. Em bé Trương Kim Anh, lúc ấy 12 tuổi đã tập tành viết văn như mẹ cháu, dưới sự hướng dẫn của bác Nhất Linh qua tác phẩm đầu tay của cháu: *Ở vậy*.

Như vậy, người ở lại sau cùng trong cái đêm cuối cùng trước khi Nhất Linh đi vào lòng đất là bà Nguyễn Thị Vinh và cô con gái. Và trước khi tuần tiết, ngoài bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm, người được Nhất Linh đến gặp lần cuối cũng lại là bà Nguyễn Thị Vinh. Trương Kim Anh kể lại:

Mãi sau này tôi mới biết, chuyện quan trọng đó là: bác Tam nhận được trát đòi ra hầu tòa, cùng với một số bạn chiến đấu của bác, trong đó có ba tôi, “ông Trương Bảo Sơn”.

Tôi hơi ngạc nhiên về chú thích để trong ngoặc kép này...

Khoảng một tiếng sau, từ trên cửa sổ nhà Thúy nhìn xuống nhà mình, tôi thấy bác Tam đang từ già mẹ tôi.

Đây là một cử chỉ chỉ có những người trong cuộc, trong giờ phút giữa sống chết, bên bờ tử sinh mới thấm thía hết được ý nghĩa của cuộc gặp gỡ này.

Cô Trương Kim Anh, con nuôi của Nhất Linh, sau này lấy nhà văn Dương Kiền. Theo các con cháu của Nhất Linh như anh Duy Lam cũng cho rằng nhiều phần Nhất Linh và Nguyễn Thị Vinh... phải có cái gì với nhau. Nhưng cụ thể như thế nào thì không ai dám chắc. Nhưng trong cách thức của bà Nguyễn Thị Vinh khi nói về Nhất Linh thì bà thường làm ra cái vẻ như thể bà là người tình của Nhất Linh, hay đóng kịch như thế và gây cho mọi người có cảm tưởng là giữa bà và Nhất Linh hẳn phải có một mối dây liên lạc đặc biệt.

Nhưng hay nhất vẫn là để Nguyễn Thị Vinh tỏ bày:

Đời tôi từ bấy lâu nay, thời gian qua đi già nửa thế kỷ, đã từng được ở những nơi nhà cao cửa rộng, đầy đủ tiện nghi, mà sao tôi vẫn không thể quên được, túp lều (trên núi) của chúng tôi. Chao ơi mỗi khi tắm, tôi chưa thấy có một vòi hoa sen nước nào có thể so sánh được với dòng suối ngày ấy. Tôi biết kể sao cho hết nỗi vui thích của tôi mỗi khi ra suối tắm...

(Trích *Nhất Linh, người nghệ sĩ, người chiến sĩ*, trang 85/86).

Khó quên là phải. Làm sao quên được. Cá tính bà Nguyễn Thị Vinh theo nhận xét vài người quen biết của bà trước đây hay người trong gia đình Nhất Linh thì bà là một người đàn bà đa tình, và vô cùng lãng mạn. Gần như không có một biên giới nào. Một người tình cũ cho biết bà có thói quen xoa tóc dài và khoả thân. Một phụ nữ như thế, ngoài cái mối đam mê về văn chương, còn gặp nhau nơi xứ người, sống hoang dã nơi núi rừng, suối chảy, ông Nhất Linh nếu có liên hệ tình cảm với bà thì cũng không phải là điều đáng ngạc nhiên.

Chuyện Trương Bảo Sơn và Nguyễn Thị Vinh chia tay nhau thì cũng là chuyện đành phải là như vậy. Sau khi Nhất Linh chết vào năm 1963, bà Nguyễn Thị Vinh thường đi xe Lam lên thăm mộ Nhất Linh ở nghĩa trang Bắc Việt ở Hạnh Thông Tây. Nghĩa trang này nằm cạnh khu đất

hương hỏa của nhà văn miền Nam Hồ Biểu Chánh nên mộ Nhất Linh gần mộ nhà văn Hồ Biểu Chánh. Bà Nguyễn thị Vinh mỗi khi thăm viếng mộ Nhất Linh là đốt 4 điếu thuốc lá Bastos xanh cắm vào bốn góc mộ, sau đó mở hai chai lade 33 tưới lên phần mộ để tưởng nhớ Nhất Linh.

Nhất Linh khi còn sống hút thuốc lá Bastos xanh không ngừng và khoái uống la de. Theo vài người biết chuyện kể lại thì cậu *thanh niên* Nguyễn Hữu Nhật đã gặp bà Nguyễn thị Vinh tại nhà của nữ thi sĩ Trần thị Tuệ Mai, con cụ Á Nam Trần Tuấn Khải. Một hôm ông Nguyễn Hữu Nhật cùng hẹn với bà Nguyễn Thị Vinh đi thăm mộ Nhất Linh dù đã hứa hôn với một nữ sinh viên trường Luật tên Bình. Vài tuần sau, hai người kết thành đôi lứa, ông Nhật từ hôn với cô Bình và Nguyễn Hữu Nhật chính thức làm chồng bà Nguyễn Thị Vinh cho đến ngày hôm nay mặc dù tuổi tác hai bên chênh lệch nhau đến 20 tuổi.

Mối nhân duyên này đúng là duyên kỳ ngộ và như có sự chứng giám của một người đã chết. Sự hiện diện của bà Nguyễn Thị Vinh trong TLVD hay trong đời sống Nhất Linh có phải chỉ là một?

## Sự thật về cái chết của Nhất Linh Nguyễn Tường Thiết

Lần đầu tiên tôi được nhìn thấy rõ khuôn mặt cha tôi, nhà văn Nhất Linh, là vào khoảng cuối năm 1950 khi cha tôi từ Hương Cảng trở về Hà Nội. Năm ấy tôi mới mười tuổi. Trong thập niên 1940 cha tôi rất bận rộn với những hoạt động chính trị, ông sống nhiều năm bên Trung Hoa. Thời gian này ông chỉ về ghé thăm mẹ con tôi vào những dịp đặc biệt ngắn ngủi, không đủ cho tôi kịp nhận diện khuôn mặt người cha, người mà lâu lâu tôi nghe nhắc đến một cách kính cẩn như thể ông là một nhân vật trong thần thoại hơn là một người có thực ở ngoài đời. Tôi nhớ ngày hôm đó tôi đã ngây người nhìn ông như nhìn một người khách lạ. Trước mắt tôi nhân vật thần thoại ấy hiện hình bằng xương bằng thịt: Nhất Linh dáng dong dỏng quắc thước, khuôn mặt phong sương, có cặp mắt sâu, đôi mày rậm, vàng trán cao, nụ cười cời mở dưới hàng râu mép và cái nhìn đặc biệt, nhìn thẳng và sâu vào đôi mắt người đối diện nhưng lúc nào cũng niểm một vẻ mơ màng xa vời.

Kỷ niệm về đêm hôm đầu tiên đoàn tụ ấy còn ghi đậm trong trí nhớ tôi một lời nói của cha tôi. Đó là lời ông tuyên bố quyết định từ bỏ cuộc đời chính trị.

Trong tập hồi ký Nhất Linh Cha Tôi (Văn Mới xuất bản 2006, trang 13) tôi có viết: “Đêm hôm đầu tiên đoàn tụ, chúng tôi không ngủ, tất cả thức gần suốt sáng để trò chuyện với ông. Trong căn nhà số 15 Hàng Bè Hà Nội nơi mẹ tôi mở tiệm bán cau khô, vào một đêm mùa đông, bố mẹ con chúng tôi chen chúc nằm trên một chiếc giường tây lớn. Tôi còn nhớ rõ bố tôi nói với chúng tôi là ngày hôm sau báo chí sẽ đến gặp ông và ông sẽ tuyên bố quyết định từ bỏ cuộc đời làm chính trị để trở về cuộc đời viết văn”.

Sau này đọc bản thảo cuốn tiểu thuyết Xóm Cầu Mới (Bèo Giạt) tôi thấy cha tôi viết những dòng sau này: “Tặng Nguyên, người rất thân yêu đã khuyên tôi trở lại đời văn sĩ và nhờ thế cuốn Xóm Cầu Mới này mới ra đời” (Hương Cảng, trên núi 16 tháng 10 năm 1949, 1g30 trưa). Như vậy là trí nhớ của tôi, cậu bé 10 tuổi, đã không sai.

Kể từ ngày đầu tiên đoàn tụ năm 1950 ấy cho đến ngày ông qua đời 7-7-1963, tôi là người con đã sống gần gũi với cha tôi nhất trong số tất cả những người con của ông. Lý do là khi cha tôi vào Nam năm 1951, ông kéo tôi đi theo ông, trong khi mẹ và các anh chị tôi ở lại Hà Nội cho đến năm di cư 1954. Và sau đó năm 1955 khi ông quyết định bỏ Sài Gòn lên sống trên Đà Lạt, tôi lại là người ông mang theo để sống gần ông. Là người con vừa thân cận vừa được tin cậy,

tôi là người vừa biết rõ nhất về ông cụ tôi, lại là người chứng kiến cái chết của ông trong những giờ phút cuối cùng.

Là người con hiểu rõ ông cụ tôi, tôi tin rằng khi cha tôi tuyên bố từ bỏ cuộc đời làm chính trị ông đã thành thật với mình. Tuy nhiên thời cuộc đưa đẩy buộc ông phải sống trái với ý muốn của mình. Về cuối đời cha tôi bị liên lụy vì liên quan đến một vụ chính biến, đưa đến cái chết của ông ngày mùng 7 tháng 7 năm 1963.

Cái chết ấy mang mục tiêu chính trị rõ rệt. Ông tự vẫn để “cảnh cáo những người chà đạp lên mọi thứ tự do”, như ông đã viết ra trên giấy trắng mực đen.

Nguyên nhân và động lực đưa đến cái chết của Nhất Linh đã được ông viết ra bằng 71 chữ rất minh bạch và đầy đủ:

*Đời tôi để lịch sử xử, tôi không chịu để ai xử tôi cả. Sự bất bớ và xử tội tất cả các phần tử đối lập quốc gia là một tội nặng sẽ làm cho nước mất về tay cộng sản. Tôi chống đối sự đó và tự hủy mình cũng như hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để cảnh cáo những người chà đạp mọi thứ tự do.*

7-7-63

*Nhất Linh Nguyễn Tường Tam*

Thế nhưng gần đây lại có những người manh tâm viết sách bóp méo sự thật, sửa đổi lịch sử, xuyên tạc cái chết của cha tôi gán ghép cho cha tôi “tự tử vì căn bệnh tâm thần” (Nguyễn Văn Lục), “tự tử để tránh khỏi phải ra tòa đối chất với thuộc hạ” (Lê Nguyên Phú).

Là người con, lại là người con sống gần gũi với ông cụ tôi nhất, tôi biết chắc là gán ghép này hoàn toàn sai với sự thật và vì vậy tôi thấy có bổn phận lên tiếng.

Bài viết này sẽ chia làm hai phần.

Phần thứ nhất tôi sẽ nói sơ lược về cha tôi, về bối cảnh lịch sử, và nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông, Nhất Linh. Tất cả những gì tôi viết sau đây đều dựa trên những gì mắt thấy tai nghe mà tôi tin rằng đó là sự thật.

Tôi sẽ dành phần thứ hai của bài này để phản bác lập luận của hai ông Nguyễn Văn Lục và Lê Nguyên Phú.

\*\*\*

Như đã nói ở trên vào năm 1955 cha tôi quyết định lên Đà Lạt sống và tôi là người ông chọn để đi cùng với ông. Ông cụ thu xếp cho tôi thi tuyển vào lớp Đệ Lục trường trung học công lập Quang Trung niên khoá 1955-56. Chúng tôi ở trên lầu 2 nhà hàng Poinsard & Verrey số 12 đường Yersin Đà Lạt. Sau này các anh chị tôi cũng thường lên Đà Lạt vào những dịp hè hoặc Tết nhưng không ai ở luôn trên ấy, chỉ trừ chị Thoa là người chị kế của tôi. Những năm đầu tiên trên Đà Lạt là những năm thanh bình. Cha tôi chơi lan, hòa nhạc tại gia vào cuối tuần. Thỉnh thoảng ba chúng tôi (cha tôi, chị Thoa và tôi) đi pic-nic trên núi Langbian hoặc ở Suối Vàng. Lâu lâu bạn bè của cha tôi từ Sài Gòn lên Đà Lạt ghé thăm cha tôi. Bạn của cha tôi nhiều lắm và đủ loại: bạn thân, bạn văn, bạn đồng chí và cả các chính khách nữa. Tôi còn nhỏ không chú ý đến chuyện người lớn nên không biết cha tôi bàn luận với khách chuyện gì, nhưng tôi đoán thế nào họ chẳng bàn chuyện thời sự và chính trị. Phải đến rất nhiều năm sau này, sau khi thân phụ tôi mất, tôi có dịp gặp lại một trong những vị khách đó là anh Lê Hưng, một đảng viên VNQDD. Anh Lê Hưng nói với tôi là cha tôi tán thành chính sách của tổng thống Ngô Đình Diệm trong việc dẹp loạn Bình Xuyên. Cha tôi nói: “Việc dẹp loạn Bình Xuyên là đúng, nhưng coi chừng, nó có thể mở đầu dẫn đến độc tài”.

Vào năm đó (1955) chính phủ của nền Đệ Nhất Cộng Hòa phát động rầm rộ phong trào tổ cộng. Thị xã Đà Lạt tràn đầy băng rôn biểu ngữ chống cộng sản. Trong các dịp lễ tết thế nào



cũng có màn kịch tố cộng với những anh hề “cán ngố” áo đen nón cối nhảy vũ điệu tập thể “son mì son mì son tố mì”. Nhưng song song với phong trào tố cộng một phong trào khác cũng rầm rộ không kém. Đó là phong trào “suy tôn Ngô Tổng Thống”.

Những bản nhạc suy tôn được phát đi liên tục trên đài phát thanh. Loa phóng thanh đặt ở đầu chợ Đà Lạt suốt ngày rót vào tai khách đi đường những bản nhạc suy tôn ấy, đến nỗi nó nhập vào tôi, cậu bé 15 tuổi. Một bữa đi học về tôi nhảy cầu thang miệng hát oang oang: “Bao nhiêu năm từng lê gót nơi quê người... Cứu đất nước thề tranh đấu cho tự do...” ... “Toàn dân Việt Nam nhớ ơn Ngô Tổng Thống. Ngô Tổng Thống, Ngô Tổng Thống muôn năm! Toàn dân Việt Nam nhớ ơn Ngô Tổng Thống. Xin thương để ban phép lành cho Người...”. Đến đầu cầu thang ngừng lên tôi bắt gặp ngay gương mặt chưng hửng của ông cụ! Tuy ông cụ không nói gì nhưng tôi đoán chắc bụng ông không vui. Tôi biết ông cụ tôi chúa ghét cái trò suy tôn cá nhân, dù người đó là ông trời đi nữa.

Một vài năm sau tôi chứng kiến một câu chuyện khác khiến tôi tin rằng cái trò suy tôn này đã làm cha tôi không ưa chế độ. Ai cũng biết là hồi đó dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa đi xem xi-nê đều phải đứng dậy chào cờ. Dưới chế độ Đệ Nhị Cộng Hòa luật chào cờ này bị bãi bỏ. Đi giải trí mà phải chào cờ đã là một chuyện vô lý. Nhưng còn thậm chí hơn nữa là khi lá quốc kỳ chiếu trên màn ảnh thì chính giữa lại có một khoảng bầu dục in hình vị thủ lãnh quốc gia: chân dung tổng thống Ngô Đình Diệm.

Ông cụ tôi một bữa đi xi nê tại rạp hát Vĩnh Lợi khi ông buộc phải đứng lên chào cờ ông đã tức giận đứng dậy bỏ về không xem xi nê. Chuyện này tôi biết vì chính tai tôi nghe ông cụ bắt mẫn than thở với chú Lê Văn Kiểm, một người bạn thân của ông cụ tôi.

Hãy tưởng tượng ông cụ tôi, Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, bị buộc phải đứng dậy (không phải để chào cờ) để suy tôn ông Ngô Đình Diệm!

Tôi chắc là có những người có thể bảo đây là chuyện nhỏ và đổ lỗi cho Bộ Thông Tin làm việc này chứ ông Diệm không hay biết. Nói gì thì nói ở cương vị lãnh đạo quốc gia ông Diệm là người phải chịu trách nhiệm về cái trò suy tôn quá lỗ này của thuộc cấp. Đây là một trong những điều khiến cha tôi bất mẫn với chế độ nhà Ngô.

Mấy năm sau ngày chấp chánh của chế độ nhà Ngô sự bất mẫn của dân chúng gia tăng với sự độc tài gia đình trị của gia đình này. Cả cha tôi và tôi lúc này đều đã về ở hẳn Sài Gòn. Riêng cha tôi vì mua một miếng đất ở Fim-nôm gần Đà Lạt nên ông thỉnh thoảng vẫn đi xe đạp Minh Trung lên trên ấy vào rừng để “tu tiên” bên dòng suối Đa Mê. Nhưng “tu tiên” không được vì những biến chuyển chính trị ở Sài Gòn khiến cha tôi không thể ngồi yên.

Năm 1958 cha tôi ra tờ báo Văn Hoá Ngày Nay. Tự tay cha tôi vẽ và trình bày bìa cho tờ đặc san này. Ở trên góc bìa đề hàng chữ lớn: Số ra mắt 17-6-1958. Chúng tôi không một ai để ý đến cái ngày 17-6 có ý nghĩa gì cho mãi đến khi tôi gặp anh Lê Hưng. Anh Hưng nói với tôi trước bàn thờ ông cụ: “Anh Tam làm cái gì cũng tính toán rất kỹ lưỡng. Anh chọn ngày ra báo 17-6 là ngày giỗ của đảng trưởng Nguyễn Thái Học, cũng như anh chọn ngày chết 7-7 là ngày chấp chánh của họ Ngô để phản đối chế độ này”.

Ở Sài Gòn báo Văn Hoá Ngày Nay bán rất chạy ngay từ số đầu tiên. Năm ấy tôi học lớp Đệ Nhị trường trung học tư thục Hoàng Việt tại đường Phan Đình Phùng (khúc giữa Cao Thắng và Lê Văn Duyệt). Trên khúc đường đó có rất nhiều tiệm bán sách hoặc tiệm cho thuê sách. Trên đường đi học qua các tiệm sách này tôi thấy có một hiện tượng mà tôi không hề thấy xảy ra trước đó: tất cả các tiệm sách này đều có một tấm bảng đen phía trước cửa với hàng chữ viết bằng phấn trắng: HÔM NAY CÓ VĂN HÓA NGÀY NAY.

Nhưng báo chỉ ra được 11 số thì tự ý đình bản. Chúng tôi ch chưng hửng hỏi ông cụ tại sao báo bán chạy thế mà lại tự ý ngưng? Cha tôi không trả lời. (Ông không có thói quen tiết lộ mọi chuyện cho con cái). Nhưng thái độ của ông lúc ấy rất buồn bã.

Sau này dò hỏi hai người trong ban biên tập của báo VHNN là ông Nguyễn Thành Vinh và ông Trương Bảo Sơn thì tôi càng kinh ngạc hơn nữa: báo không ra nổi vì lỗ vốn.

Trong cuốn sách “Nhất Linh, Người Nghệ Sĩ-Người Chiến Sĩ” do Thế Kỷ xuất bản năm 2004, trang 78, ông Trương Bảo Sơn viết:

“Tờ Văn Hoá Ngày Nay ra được 11 số thì đình bản, mặc dù được độc giả khắp nơi hoan nghênh. Ôi, chỉ vì nó được hoan nghênh quá xá mà chết non. Nguyên nhân thế này:

“Trước hết tập Văn Hoá Ngày Nay không được chế độ Ngô Đình Diệm cho phép xuất bản như một tạp chí mà chỉ là một giai phẩm phát hành không có định kỳ. Vì không có định kỳ nên Bộ Thông Tin kiểm duyệt cố tình để lâu mới trả lại bản thảo để in. Ông Hoàng Nguyên, chủ sự phòng kiểm duyệt đã nói với tôi rằng tuy có nhiều cảm tình với chúng tôi, nhưng không thể làm trái lệnh cấp trên là cản trở tờ Văn Hoá Ngày Nay ra đúng kỳ hạn (tỷ dụ như đúng ngày mùng 1 mỗi tháng) để độc giả nhờ ngày mua báo. Hơn nữa bài vở phải kiểm duyệt kỹ, nhất là bài của Nhất Linh và Bảo Sơn.”

“Sau nữa, ngoài chế độ kiểm duyệt, phản quyền tự do ngôn luận này ra, chế độ Ngô Đình Diệm còn có một thủ đoạn hiểm độc nữa là nhà nước giữ độc quyền phát hành báo chí, kể cả giai phẩm. Ngô Đình Diệm đã có sáng kiến đặt ra Nhà Phát Hành Thống Nhất, bắt tất cả các báo chí phải đưa cho công ty này phân phối. Tập Văn Hoá Ngày Nay bán chạy như tôm tươi mấy số đầu, đã bị ế đi. Nhà phát hành độc quyền của chính phủ đã thi hành độc kế không gửi đủ số báo cho các tiệm sách đã đặt mua. Chúng tôi khi buộc báo thành từng bó đã cố ý đánh dấu riêng, khi nhận báo từ Nhà Phát Hành trả về, thấy những dấu ấy vẫn còn y nguyên, tức là nhà Phát Hành đã không làm đúng nhiệm vụ, đã giữ báo của chúng tôi trong kho, không phân phối đi. Có những tiệm sách đến điều đình mua thẳng báo với chúng tôi để có đủ báo bán, nhưng chúng tôi phải từ chối vì sợ chính quyền gài bẫy. Đã nghèo lại bị thua lỗ, chúng tôi đành đình bản tờ Văn Hoá Ngày Nay.”

Sau khi được giải thích tôi mới vỡ lẽ vì sao có hiện tượng cái bảng đen với hàng chữ phần vì chính quyền đã cố ý trì hoãn không cho báo ra đúng hạn kỳ nên độc giả buộc phải chờ khi nào có bảng đề chữ “hôm nay có Văn Hoá Ngày Nay” mới vào mua được.

Những điều nêu trên là sự thực xung quanh vụ đình bản của tờ Văn Hoá Ngày Nay. Nó nói lên sự xâm phạm quyền tự do ngôn luận của chế độ nhà Ngô mà cha tôi là nạn nhân trực tiếp. Cũng như tất cả những nhà văn, nhà báo khác khi họ bị tước đoạt quyền tự do ngôn luận, cố nhiên là Nhất Linh rất bất mãn về chuyện này.

Vào năm 1960 trên bìa báo Tự Do xuân Canh Tý xuất hiện bức tranh năm con chuột đang đục khoét một quả dưa đỏ và nếu lật ngược cái bìa thì quả dưa đỏ là hình bản đồ nước Việt Nam, hàm ý các anh em của gia đình họ Ngô đang phá hoại đất nước. Tờ báo bị chính quyền tịch thu sau khi báo đã phát hành được một số khá lớn. Không một ai biết tác giả bức tranh là ai. Người ta đoán mò họa sĩ Phạm Tăng là tác giả. Nhưng cha tôi cho chúng tôi biết tác giả là một người rất thân cận với ông: họa sĩ Nguyễn Gia Trí.

Rồi đến cuộc đảo chính hệt ngày 11-11-1960 của một nhóm quân nhân Thi Đông. Cha tôi bị liên lụy thế nào trong cuộc đảo chánh này để đến nỗi mấy năm sau ông cụ tôi phải ra toà với tội trạng “phản quốc” và “xâm phạm nền an ninh quốc gia” đưa đến cái tự vẫn của ông ngày 7-7-1963?

Nửa thế kỷ trôi qua đã có không biết bao nhiêu giấy mực viết về cuộc đảo chính 11-11-1960 này cũng như mức độ liên lụy của cha tôi trong cuộc đảo chính, được viết ra bởi những người thuộc nhiều khuynh hướng chính trị khác nhau.

Ở đây tôi không nhắc lại cũng không dẫn chứng những bài viết này. Tôi không phải là một nhà nghiên cứu, cũng không có tham vọng viết lịch sử, tôi chỉ nêu lên ở đây tiếng nói của một người con. Nếu tiếng nói đó có góp phần soi sáng thêm cho sự thật của lịch sử thì tôi nghĩ rằng đó là việc tôi phải làm vì bổn phận đối với cha tôi.

Trước hết là cha tôi biết trước vụ đảo chính sẽ xảy ra. Trong cuốn hồi ký “Nhất Linh Cha Tôi” trang 120 tôi viết: “Bốn mươi mốt năm về trước, một ngày trước cuộc binh biến 11-11-1960 ở

Sài Gòn, bố tôi bắt thần trở về căn gác chợ An Đông nhìn tôi nói nghiêm nghị: ‘Ngày mai con có đi chơi đâu thì không được lảng vảng gần khu Dinh Độc Lập’. Cuộc đảo chính thất bại. Tôi nghe nói là bố tôi sau đó đã lần trốn ở nhiều nơi trong thành phố.”

Sau này tôi nghe nói ông phải đi trốn vì ông có tên trong một tờ truyền đơn chống chính phủ được rải ra trong thành phố vào buổi sáng ngày đảo chánh.

Mấy tháng sau chúng tôi ngạc nhiên thấy cha tôi trở về nhà. Anh tôi hỏi thì ông cụ trả lời giản dị “Cậu được vô can” và không tiết lộ điều gì hơn. Tôi thắc mắc tại sao ông cụ lại vô can được khi ông biết trước vụ đảo chánh xảy ra lại có tên ông trong tờ truyền đơn, trong khi hầu hết những người có tên trong tờ truyền đơn bị bắt hết?

Sau này được tiếp xúc với giáo sư Nguyễn Thành Vinh, một đàn em cũng là đồng chí của ông cụ, anh Vinh xác nhận với tôi: “Anh Tam đã tuyên bố không làm chính trị, vì vậy anh đứng ngoài, anh chỉ ủng hộ ngầm việc làm của các anh em mà thôi. Tất cả các buổi họp quan trọng trước ngày đảo chánh đều không có mặt anh Tam. Tuy nhiên anh được thông báo mọi diễn tiến. Vì vậy anh Tam biết trước có vụ đảo chánh xảy ra.”

Từ những sự kiện trên và là người con gần gũi và thấu hiểu ông cụ tôi nhất, tôi suy luận thế này:

Một mặt cha tôi bất mãn với chế độ nhà Ngô về sự độc tài của chế độ này. Mặt khác vì lời tuyên bố không làm chính trị của ông năm 1950, lại là người rất trọng danh dự, ông cụ tôi hết sức tránh mọi hành vi đi ngược lại lời tuyên bố của ông.

Giữa hai động lực tương phản ấy cha tôi khôn ngoan chọn thái độ đứng giữa nó có thể giúp ông một lúc đạt cả hai mục tiêu: đó là ngầm tán trợ các hoạt động của anh em đồng chí của ông, nhưng riêng ông đứng ngoài.

Sự kiện ông cụ tôi không bị bắt có thể vì người ta không tìm ra bằng cứ. Thứ nhất là ông cụ tôi không bao giờ đi họp. Gần đây tôi có dịp tiếp xúc với ông Nguyễn Liệu, ông cho tôi biết là ông Nhất Linh không đi họp đảng phái, người đại diện là ông Nguyễn Thành Vinh. Ông Nguyễn Liệu hiện cư ngụ tại San Jose, Hoa Kỳ, là người đã tham dự vào những cuộc họp của đảng phái và cũng bị giam tù vì liên hệ đến cuộc đảo chính 11-11-1960. Thứ hai là có tên trong tờ truyền đơn cũng không hẳn là bằng cứ rõ ràng để bắt vì có gì chứng minh ngược lại là người khác để tên ông cụ tôi vào? Và lại không phải tất cả những người có tên trong tờ truyền đơn đều bị bắt hết. Cũng theo lời ông Nguyễn Liệu thì ngoài ông cụ tôi ra, người có tên trong tờ truyền đơn là cụ Nguyễn Xuân Chữ cũng không bị bắt giữ.

Sự việc không bắt cha tôi, ngoài lý do không có bằng cứ, tôi cho còn là một sự tính toán cân nhắc lợi hại của chính quyền họ Ngô chứ chưa hẳn do cảm tình riêng của ông Diệm đối với ông cụ tôi như nhiều người nghĩ. Thứ nhất không bắt ông cụ để ông cụ vô can tức là chứng tỏ cho dân chúng biết Nhất Linh không hề bất mãn và phản đối chế độ ông Diệm. Thứ hai họ nghĩ rằng chặt hết tay chân của ông cụ tôi thì ông cụ tôi còn làm gì được nữa.

Nhưng không bắt bố không có nghĩa là để cho ông cụ tôi được hoàn toàn tự do. Trong cuốn Nhất Linh Cha Tôi trang 36 tôi ghi lại lời của cha tôi nói với tôi buổi sáng ngày 7-7-1963: “Cậu chẳng sợ kết quả (ra toà) ngày mai ra sao vì ở nhà hay ở tù thì cũng mất tự do như nhau”.

Ngoại trừ những người trong gia đình tôi rất ít người biết rằng trong hai năm sau cùng của đời ông cha tôi bị giam lỏng tại gia như thế nào. Công an mật vụ canh chừng đến nỗi chúng tôi nhận diện được từng người mỗi khi từ trên lầu căn gác chung cư chợ An Đông (nơi chúng tôi trú ngụ) nhìn xuống. Trang 40 cuốn hồi ký tôi tả một đoạn khi cha tôi và tôi rời khỏi nhà: “Trên chiếc tắc-xi rời chợ An-Đông hướng về phía Sài Gòn, tôi thấy cha tôi cứ chốc chốc lại ngoái về phía sau. Ông bảo tôi: ‘Con xem có xe nào theo không? Lúc nãy cậu thấy có mấy người lạ đứng bên kia đường nhìn vào nhà mình’. Tôi ra hiệu cho tài xế quặt sang đường Trần Bình Trọng, chiếc xe hơi duy nhất chạy phía sau vẫn tiến thẳng đại lộ Thành Thái. Tôi đáp: ‘Không! Không có xe nào theo mình cả!’.”

Hãy hình dung cảnh tượng ấy diễn ra thường xuyên trong một thời gian dài thì mới thấu hiểu câu nói của cha tôi “ở tù hay ở nhà cũng mất tự do như nhau”.

Vào tháng 5 năm 1963 vụ Phật giáo bùng nổ ở Huế. Sau đó phong trào Phật giáo đấu tranh lan rộng khắp nước. Tôi không đề cập chi tiết vụ Phật giáo này. Hãy để các sử gia nói tới. Tôi chỉ bàn khía cạnh vụ này tác động ra sao đối với ông cụ tôi và nhất là đối với cái chết của ông. Vụ Phật giáo xảy ra hai tháng trước khi ông cụ tôi mất. Thời gian này tại căn nhà An Đông họ canh chừng rất kỹ ông cụ tôi. Trong khi hầu hết các chính trị gia đối lập bị bắt hết sau vụ binh biến 11-11-1960, ông cụ tôi là một trong số ít người được tại ngoại, do đó việc tăng cường canh giữ ông cụ là một điều tất nhiên. Ông cụ rất ít ra khỏi nhà. Những tin tức ông biết được bên ngoài là do báo chí (cha tôi sai tôi đi mua báo Tự Do hàng ngày và ông chỉ đọc tờ báo này thôi), ngoài ra có hai người bạn thân của ông thường xuyên lui tới. Đó là bác sĩ Nguyễn Hữu Phiêm và ông Lê Văn Kiểm. Ông Kiểm (mà chúng tôi gọi là chú Kiểm vì chú nhỏ tuổi hơn ông cụ tôi) thường đến hầu như hàng ngày tường trình diễn tiến của vụ Phật giáo. Ngày 11-6-1963 khi chú Kiểm đến báo tin Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu ở ngã tư Lê Văn Duyệt & Phan Đình Phùng thì cha tôi sửng sờ.

Ảnh hưởng của cái tin này thật khủng khiếp.

Tin này là một phần (tôi cho là quan trọng nhất) làm nên cái chết của Nhất Linh.

Nếu ảnh hưởng đó không mạnh thì tại sao ông lại dành đến 9 chữ trong lá thư tuyệt mệnh vốn vẹn 71 chữ của ông để viết lên câu “cũng như hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu”?

Rồi cuối cùng, mãi ba năm sau xảy ra cuộc binh biến 11-11-1960, vào tháng 6 năm 1963 cha tôi bị mời lên Tiểu Đội Hiến Binh số 635 đường Nguyễn Trãi để lấy khẩu cung và ở đó người ta cho ông biết trước là ngày 8 tháng 7 năm 1963 cha tôi phải trình diện tại Phòng xử án Đặc biệt Toà Án Quân sự, toà Thượng Thẩm, số 131 đường công lý Sài Gòn. Trát đòi chính thức sẽ được gửi sau. (Cha tôi nhận được trát đòi vào ngày 6-7-1963 lúc 18.00 giờ).

Tin cha tôi sẽ phải ra tòa để xử án này là động cơ tối hậu làm nên cái chết của Nhất Linh.

Ông có một tuần lễ để sửa soạn cái chết cho chính mình:

Ngày 30-6-1963 (7 ngày trước cái chết) cha tôi đi dự buổi họp tại trụ sở nhóm Bút Việt. Bác sĩ Nguyễn Hữu Phiêm viết về sự kiện này như sau (trích trong sách Chân Dung Nhất Linh, tác giả Nhật Thịnh, trang 183): “Tôi dám quả quyết là Nhất Linh đã sắp đặt, ít nhất là một tuần lễ trước cái chết của mình, bằng cơ là ngày 30-6-1963, anh tới dự buổi họp của Trung Tâm Văn Bút mà trước đó anh là chủ tịch, không phải vì văn hoá, mà chỉ cốt gặp mặt một lần chót các văn hữu của anh trước khi sang bên kia thế giới. Ở Trung Tâm Văn Bút ra, Nhất Linh có ghé lại thăm tôi, nhưng tiếc rằng hôm ấy tôi đi vắng”.

Ngày 2-7-1963 (5 ngày trước cái chết) cha tôi đến nhà in Trường Sơn làm giấy Ủy Quyền cho con. Trong cuốn sách Nhất Linh Cha Tôi trang 192, tôi viết: “Năm ngày trước khi chết ông đến nhà in Trường Sơn đánh máy tờ Ủy Quyền: *Tôi, Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, giám đốc nhà xuất bản Phương Giang và Đồi Nây, ký tên dưới đây xác nhận rằng: trong khi tôi vắng mặt (bất cứ vì lý do gì) thì con tôi là Nguyễn Tường Thiết sẽ thay thế tôi điều khiển hai nhà xuất bản kể trên và quyết định việc xuất bản các tác phẩm của tôi. Làm tại Sài Gòn ngày 2 tháng 7 năm 1963*”.

Ngày 7-7-1963 (ngày chết) cha tôi đến vĩnh biệt người bạn thân nhất của mình vì tuần lễ trước ông đến mà không gặp. Bác sĩ Nguyễn Hữu Phiêm viết: “Chủ Nhật sau nhằm ngày 7-7-63 Nhất Linh lại tới vào buổi sáng hồi 10 giờ. Tôi đang ngồi trong phòng ăn bỗng anh lặng lẽ đi vào...”... “chúng tôi tiễn anh ra cửa lặng lẽ cầm tay nhau, khi ấy tuyệt nhiên trên nét mặt Nhất Linh tôi không hề nhận thấy một dấu hiệu nhỏ nào cho biết chỉ trong vài tiếng đồng hồ nữa anh sẽ xa lánh cõi trần, xa tất cả mọi người thân yêu của anh để đi vào lịch sử.”

Buổi sáng hôm ấy sau khi cha tôi đi thăm bác Phiêm về thì chúng tôi, cha tôi và tôi, trên căn gác của chung cư chợ An Đông bàn bạc rất lâu về đủ mọi chuyện. Cha tôi vốn ít nói và kín tiếng, nhưng buổi sáng hôm ấy lạ thay ông lại tâm sự với tôi rất nhiều điều, ông giảng giải khúc triết

và rành rẽ mọi chuyện, và tôi có ghi lại đầy đủ trong chương “Niềm Vui Chết Yếu” trong cuốn sách Nhất Linh Cha Tôi.

Cũng như bác Phiếm lúc ấy tôi hoàn toàn không ngờ cái chết sắp tới của cha tôi, cho đến khi ông sai tôi đi mua rượu và ông tự vẫn trong lúc tôi vắng mặt.

Chuyện gì xảy ra trong lúc tôi vắng mặt ấy?

Bình tĩnh cha tôi ngồi thảo và viết 71 chữ cuối cùng trong đời ông: 71 chữ cô đọng, đầy đủ, rõ ràng để một người bình thường có thể hiểu được ý nghĩa trung thực của tờ chúc thư tuyệt mệnh của ông.

Khi thảo tờ chúc thư chính trị ấy cha tôi đã sáng suốt tiên liệu là mật vụ nhà Ngô có thể tịch thu bản di chúc nên cha tôi đã cẩn thận viết làm hai bản. Hai bản đó giống nhau, chỉ sai biệt một chữ. Nay, kèm với bài viết này, lần đầu tiên sau nửa thế kỷ, tôi cho công bố cả hai lá thư tuyệt mệnh ấy để độc giả so sánh.

Đời tôi từ lúc sinh ra, từ khi  
khởi nghiệp từ cái chết của cha  
bố tôi và sự sống lại của cha  
Mẫu tôi từ lúc gặp gỡ cha tôi một  
tôi ngày xưa làm cho cuộc sống  
vô vọng trong sự sống. Tôi sống từ  
tôi và sự sống của cha tôi như  
cha tôi sống? Tôi sống để cha tôi  
đó là cuộc sống của cha tôi  
mọi thứ từ đời Nhất Linh và sự sống  
7-7-63  
Nhất Linh

Đời tôi từ lúc sinh ra, từ khi  
khởi nghiệp từ cái chết của cha  
bố tôi và sự sống lại của cha  
Mẫu tôi từ lúc gặp gỡ cha tôi một  
tôi ngày xưa làm cho cuộc sống  
vô vọng trong sự sống. Tôi sống từ  
tôi và sự sống của cha tôi như  
cha tôi sống? Tôi sống để cha tôi  
đó là cuộc sống của cha tôi  
mọi thứ từ đời Nhất Linh và sự sống  
7-7-63  
Nhất Linh

### Hai bản di chúc

Nhất Linh con người ghét chính trị, không muốn làm chính trị, thế mà sau cùng phải chết cho mục tiêu chính trị, đó là chuyện chẳng đáng dừng. Ông phải chết để bảo vệ nhân phẩm của mình như ông Trần Thanh Hiệp đã viết trong cuốn sách Nhất Linh, Người Nghệ Sĩ-Người Chiến Sĩ, trang 132, như sau:

“Vào cái tuổi 57 chưa hẳn quá về chiều của cuộc đời, ông lấy cái chết của mình để cảnh cáo những người cầm quyền bạo ngược, ngang nhiên chà đạp lên mọi thứ tự do là nhân phẩm, thứ giá trị khiến con người khác với các sinh vật khác...”

Nhất Linh đã chuẩn bị cái chết của mình một cách bình tĩnh. Nhất Linh đã sửa soạn cái chết cho mình trong sự tính toán sáng suốt.

Cái bình tĩnh ấy, cái sáng suốt ấy dứt khoát là không thể có được ở một con người mắc bệnh tâm thần!

\*

Trong cuốn sách Một Thời Để Nhớ xuất bản năm 2011 tác giả Nguyễn Văn Lục đã dành hẳn một chương (chương 7) để bàn về cái mà ông Lục gọi là Ý Nghĩa Về Cái Chết của Nhất Linh. Nhưng thay vì tìm hiểu “ý nghĩa” cái chết của Nhất Linh như tựa đề ông Lục đặt ra, suốt bài viết ông Lục chỉ bàn về “nguyên nhân”. Cái nguyên nhân ấy ông Lục hãnh diện “tìm ra” như một khám phá lớn: đó là căn bệnh tâm thần. Theo Nguyễn Văn Lục nguyên nhân Nhất Linh tự tử là do bệnh tâm thần.

Dưới mắt ông Lục không có chuyện Nhất Linh chết vì phản đối chế độ nhà Ngô. Dưới mắt ông Lục tờ giấy mang 71 chữ tuyệt mệnh của Nhất Linh để lại chỉ là mảnh giấy lộn vô nghĩa. Thậm chí ông Lục còn dám xuyên tạc ý nghĩa của thông điệp đó khi ông viết: “Đời tôi để lịch sử xử. Nhưng lịch sử là ai? Ai xử? Xử như thế nào? Đã xử chưa? Và lịch sử có phải là ngày hôm nay không? Hay là câu chúc thư trên thực ra phải hiểu như sau: *Đời tôi, để tôi tự xử?*” (Trang 177- Nguyễn Văn Lục- Một Thời Để Nhớ).

Ông Nguyễn Văn Lục là người khôn ngoan. Ông không dại gì nói tới một người như Nhất Linh lại dựng lên một giả thuyết rất dễ bị bắt bẻ là căn bệnh tâm thần, nếu bài ông viết không có sức thuyết phục. Bài viết của ông đầy những dẫn chứng, từ sách cũng có, từ nhân chứng sống cũng có, khiến người đọc dễ dàng tin ngay những gì ông viết là xác đáng. Chính tôi là người đầu tiên bị lừa.

Câu chuyện xảy ra như thế này:

Ba năm trước (2008) một bữa kia tôi nhận được một cú điện thoại của ông Nguyễn Văn Lục. Sau khi tự giới thiệu ông Lục cho biết là ông có số điện thoại của tôi do nhà văn Duy Lam cung cấp. Sau đó ông cho biết ông mới viết xong một bài về Nhất Linh và xin thỉnh ý tôi trước khi in. Ông cũng yêu cầu là nếu tôi thuận thì xin tôi phúc đáp ngay để kịp đăng ý kiến tôi kèm với bài ông viết đang sửa soạn cho in trên tạp chí Tân Văn.

Thái độ ấy của ông Lục khiến tôi có cảm tình ngay với ông ta và hứa sẽ hồi âm trong một thời gian thật ngắn.

Sau đó tôi nhận được qua e-mail bài “Chức Thư Văn Nghệ của nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam” với lời yêu cầu: “Xin gửi anh Nguyễn Tường Thiết, để anh đọc. Nếu có điều gì sai sót anh cho tôi biết để xin sửa lại. Lục.”

Vì hứa sẽ hồi âm nhanh, nên tôi không có thì giờ kiểm chứng lại những gì ông trích dẫn. Tôi trả lời ông Lục ngay như sau:

“Nếu chỉ để ý đến khía cạnh tìm những ‘sai sót’ trong bài (như anh yêu cầu tôi) thì tôi không tìm thấy lỗi nào vì bài anh viết khá công phu dựa trên những tài liệu đã công bố hoặc những nhân chứng sống”.

Sau đó tôi nêu ý kiến là tôi không đồng ý với nội dung bài viết của ông Lục.

Tôi đã trả lời ông Lục bằng bức thư lời lẽ lịch sự. Sau này đọc kỹ lại những gì ông Lục viết, nhất là sau khi đối chiếu những gì ông trích dẫn với nguyên bản, nhìn thấy rõ hơn con người ông, tôi hối hận là những lời lẽ lịch sự ấy tôi đã đặt làm chỗ.

Chuyện ông đăng ý kiến của tôi trên Tân Văn tôi không phản đối.

Tôi chỉ phản đối ông Lục bây giờ, nghĩa là ba năm sau (2011) khi ông cho ra cuốn sách Một Thời Để Nhớ, trong chương 7 của quyển sách với bài có tiêu đề “Ý Nghĩa về Cái Chết của Nhất

Linh”, ông Lục đã không hề hỏi ý kiến tôi mà tự động in trong sách những ý kiến trên của tôi viết ba năm trước.

Tôi cho rằng ông Lục đã thiếu lương thiện trong việc này. Vì sao?

Ông thiếu lương thiện vì đã cố tình lập lòe đánh lộn con đen: ý kiến của tôi là ý kiến đáp lại bài “Chúc Thư Văn Nghệ của nhà văn Nhất Linh” ông Lục viết 3 năm trước (2008), chứ không phải ý kiến về bài “Ý Nghĩa về Cái Chết của Nhất Linh” ông viết 3 năm sau (2011) có nội dung khác vì bài viết đã thêm bớt rất nhiều so với bài trước.

Trong cuốn sách mới xuất bản Một Thời Để Nhớ ông Lục đã thêm vào một chuyện hoàn toàn không có thực mà bài trước không có. Đó là chuyện ông cụ tôi, nhà văn Nhất Linh, tự tử hai lần. Tôi xin minh xác đây là chuyện bịa đặt trắng trợn. Nếu trong bài viết ba năm trước ông Lục nêu lên câu chuyện này thì dù không đọc kỹ tôi sẽ nhận ra điểm sai ấy ngay, và chắc chắn sẽ không có câu tôi viết “tôi không tìm thấy làm lỗi nào”.

Nay nếu tôi không lên tiếng thì khi đọc cuốn sách của ông Lục với những ý kiến của tôi đi kèm, độc giả (không biết chuyện ông Lục đánh lộn con đen) sẽ tưởng là tôi xác nhận chuyện Nhất Linh tự tử hai lần là có thực.

Đây là lý do khiến tôi bây giờ buộc phải lên tiếng.

Từ bài viết đầu tiên ông Lục gửi tôi 3 năm trước (2008) với nhan đề “Chúc Thư Văn Nghệ của nhà văn Nhất Linh” đến bài ông viết trong cuốn sách Một Thời Để Nhớ ba năm sau (2011) với nhan đề “Ý Nghĩa về cái chết của Nhất Linh” ông Lục đã viết nhiều bài về cái chết của Nhất Linh, mỗi lần viết là ông lại sửa đổi, tùy theo phản ứng của độc giả trong những bài phản bác. Khi ra sách ông Lục thêm vào hai “bằng cứ” mà ông Lục cho là bằng cứ hiển nhiên để chứng minh rằng Nhất Linh tự tử không phải là để chống đối chính quyền nhà Ngô như Nhất Linh đã nói trong tờ chúc thư chính trị 71 chữ. Hai “bằng cứ” ấy ông Lục dựa vào hai bài viết của Trần Văn Bảng và Lê Nguyên Phu mà ông Lục in tít lớn dưới tiêu đề: “Tìm hiểu ý nghĩa của hai lần tự tử” (Trang 188 -Nguyễn Văn Lục-Một Thời Để Nhớ) và “Bằng cứ pháp lý” (Trang 189 - Nguyễn Văn Lục-Một Thời Để Nhớ). Hai vấn đề mới mà ông Lục thêm vào năm 2011 sẽ được bàn tới ở đoạn sau.

Ông Lục chia bài Ý Nghĩa Về Cái Chết của Nhất Linh ra làm bốn chủ đề khác nhau: *Cái chết định trước của Nhất Linh, Trong phạm vi văn chương, Tìm hiểu ý nghĩa của hai lần tự tử và Bằng cứ pháp lý*. Tôi sẽ bàn luận về bài viết của ông Lục theo những chủ đề mà ông đưa ra.

### **Cái chết định trước của Nhất Linh**

Trong chủ đề này ông Lục muốn nói là cái chết của Nhất Linh là do “cuộc đời Nhất Linh chông chất những thất bại” (chữ của ông Lục dùng) và do căn bệnh tâm thần của Nhất Linh.

Theo ông Lục: “Có thể nói cuộc đời Nhất Linh lúc đó chông chất những thất bại”. (Trang 179- Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ). Để chứng minh chuyện “chông chất những thất bại” ông Lục đưa ra hai bằng chứng là vụ đình bản tờ báo Văn Hóa Ngày Nay và vụ Nhất Linh “mưu sát” (chữ ông Lục dùng) TT Ngô Đình Diệm. Theo ông Lục chuyện tờ báo bị đình bản là việc thất bại thứ nhất cộng thêm vụ mưu sát tổng thống không thành là thất bại thứ hai. Hai thất bại là nhiều lắm, là “chông chất” lắm, đủ khiến ông Nhất Linh phải chết rồi!

Về vụ đình bản tờ báo Văn Hóa Ngày Nay, xin nói ngay tờ Văn Hóa Ngày Nay không phải là một thất bại, nó là một thành công! Chưa có một tờ báo nào hồi đó bán chạy và được độc giả hoan nghênh đến như thế. Nhưng trong phần I của bài viết này tôi đã nêu rõ nguyên nhân vì sao tờ báo phải tự ý đình bản sau khi ra được 11 số. Tôi không muốn nhắc lại ở đây. Cha tôi phải ngưng tờ báo vì lỗ vốn. Mà lỗ vốn vì bị chính quyền cản trở như ông Trương Bảo Sơn đã vạch rõ.

Chính ông Lục đã xác nhận nguyên nhân tờ báo tự đóng cửa vì lỗ vốn khi ông viết: “Tôi có hỏi thẳng anh Duy Lam về việc này. Anh cho biết ông Nhất Linh có tâm sự và cho biết những khó khăn về tài chánh nên phải đình bản tờ báo!” (Trang 178- Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ)

Ông Lục còn nêu lý do tờ báo tự đình bản vì vấn đề sức khỏe của Nhất Linh. Ông viết: “Tình cờ, may mắn thay, tôi tìm được một tài liệu, một mảnh giấy nhỏ kèm trong Văn Hóa Ngày Nay số 9 do một thân hữu, anh Nguyễn Thế Toàn ở Hoa Thịnh Đốn gửi cho trong đó có lá thư cáo lỗi độc giả của nhà văn Nhất Linh. Nhà văn Nhất Linh cho biết vì lý do sức khỏe, ông đã bỏ nửa chừng công việc...”.

Tôi không biết là ông Lục có lá thư của cha tôi viết ấy trong tay hay không (không thấy ông Lục chụp lại để minh chứng), nhưng giả thử có thật thì cũng không có gì lạ. Nếu không nại có lý do sức khỏe chẳng lẽ trong thư gửi độc giả Nhất Linh lại đi tố giác chính quyền làm khó dễ như sự thật đã xảy ra hay sao?

Như tôi đã viết ở phần trước, vụ đình bản tờ Văn Hóa Ngày Nay là kết quả của sự xâm phạm quyền tự do ngôn luận của chế độ nhà Ngô mà cha tôi là nạn nhân trực tiếp.

Còn vụ Nhất Linh “mưu sát” TT Ngô Đình Diệm là chuyện gì đây? Ông Lục viết: “Khi hai phi công ném bom dinh TT Ngô Đình Diệm mà theo nhiều người, đã có trong tay để biết giờ giấc trong dinh. Nhưng đến phút chót một quả bom của phi công Nguyễn Văn Cử đã không nổ. Vai trò ông Nhất Linh trong vụ ném bom này như thế nào? Làm chính trị đối lập thì khác. Nhưng dính dáng vào một vụ mưu sát thì có bằng chứng rõ rệt tịch thu được trong nhà Hoàng Cơ Thụy, chính quyền nào cũng mang ra xử tội.”(Trang 179, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ) Tôi thấy chuyện ông Lục nói rất khó hiểu. Như ông Lục kể ở đoạn trên, Nhất Linh dính líu vào vụ ném bom dinh tổng thống của phi công Nguyễn Văn Cử (xảy ra ngày 27 tháng 2 năm 1962) và bằng chứng rõ rệt tịch thu được trong nhà Hoàng Cơ Thụy. Bằng cứ gì?

Cũng trong bài viết (trang 191), ông Lục lại đưa ra một trích dẫn khác nói đến chứng cứ công an tịch thu ở nhà ông Hoàng Cơ Thụy liên quan đến vụ đảo chánh hụt 1960: “Xin trích dẫn lại ý kiến của ông Trần Kim Tuyến về vấn đề này trong sách Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm như sau: “Theo bác sĩ Tuyến, khi còn ngồi tại chức, ông có hứa với các chính khách bị bắt sau cuộc đảo chánh hụt 1960 rằng họ được thả về là xong, không còn phải lo lắng gì nữa, ngoại trừ những trường hợp như bác sĩ Phan Quang Đán thì không kể. Nhưng có điều tai hại là hồi đó người Mỹ cũng như người trong nước cứ lầm tưởng rằng các chính khách bị bắt vì đưa ra tuyên ngôn Caravelle, mà không phân biệt rằng họ bị bắt vì có tên trong danh sách mà công an tịch thu được ở nhà ông Hoàng Cơ Thụy” (Trang 191, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ)”.

Tôi không nghe ai nói hoặc báo chí đề cập đến việc Nhất Linh dính líu vào vụ bỏ bom dinh độc lập ngày 27-2-1962 của phi công Nguyễn Văn Cử. Không có trát tòa nào đòi Nhất Linh trình diện về vụ mưu sát tổng thống cả. Tôi cũng không nghe ai nói ông Hoàng Cơ Thụy dính líu vào chuyện bỏ bom ngày 27-2-1962 mà chỉ nghe người ta nói đến ông Hoàng Cơ Thụy dính líu đến biến cố 11-11-1960.

Để tìm hiểu sự thật về vụ ném bom Dinh Độc Lập ngày 27-2-1962, tôi có gửi email hỏi ông Nguyễn Liệu hiện sống ở San Jose, CA, là người biết rõ nội vụ, thì được ông trả lời như sau: “Nhất Linh không có dính dáng gì với vụ ném bom Dinh Độc Lập. Vụ ném bom Dinh Độc Lập do Nguyễn Văn Lục, một lãnh tụ QĐĐ người Bắc là cha của phi công Nguyễn Văn Cử. Nguyễn Văn Cử và Phạm Phú Quốc là bạn. Khi thất bại Cử lái phi cơ qua Miên, ông Lục đi đường bộ trốn qua Miên đến sau vụ đảo chánh 11/63 mới về. Diệm nhốt cả hai đứa em nhỏ của Cử dù chúng chỉ là học sinh. Vụ này chỉ có hai người là cha con ông Lục, giờ chót Cử mới rủ Quốc tham gia. Sau vụ đảo chánh 11/60 thất bại Diệm tăng cường công an mật vụ theo dõi các chính khách. Mật vụ Ngô Đình Cần do Dương Văn Hiếu chỉ huy vào Sài Gòn tăng cường theo dõi, do đó ông Lục không dám tổ chức rộng nên không thể nào ông Nhất Linh biết vụ này. Tài liệu trong nhà luật sư Thụy là tin bịa đặt. Lúc ấy nếu có thì báo chí đã đăng lên và nhất là khi xử vụ đảo chánh không hề nhắc đến tài liệu này. Nếu có thì Lê Nguyên Phu đã đưa ra chửi và làm bằng chứng để kết tội. Đó là tin Ông Lục bịa đặt...”



Tôi biết ông Lục nhớ chuyện lịch sử lắm, ông Lục không làm đâu. Ông Lục chỉ cốt bịa ra chuyện Nhất Linh dính líu vào vụ ném bom (27-2-1962) thất bại là để gán cho Nhất Linh thất bại nhiều nhiều một chút, “chồng chất” một chút. Nếu chỉ có một vụ báo Văn Hóa Ngày Nay bị đình bản thất bại thì chả lẽ ông Lục viết “Có thể nói cuộc đời Nhất Linh lúc đó chồng chất *một thất bại*” à! Tuy Nhất Linh không dính dáng vào vụ mưu sát TT Ngô Đình Diệm như ông Lục bịa đặt nhưng cứ thử giả thiết Nhất Linh có dính dáng thì đã sao? Nguyễn Thái Học và 12 liệt sĩ phải lên đèo đầu đài ở Yên Bái vì mưu sát Tây thực dân. Bao nhiêu người yêu chuộng tự do dân chủ hiện đang bị giam cầm ở Việt Nam đều mang tội chống phá chính phủ. Gần đây ở các nước Algeria, Libya, Egypt, Syria... nổi lên phong trào dân chúng chống phá chính phủ lật đổ các lãnh tụ độc tài. Hành động của Nhất Linh nếu ông có dính líu vào việc chống chính phủ thì có khác gì cả triệu người trên thế giới yêu chuộng tự do tranh đấu cho công bằng và lẽ phải?

Ở một đoạn khác ông Lục viết: “... tự tử mang ý nghĩa từ chối đời sống vì không tìm thấy trong đời sống một ý nghĩa gì khả dĩ để tiếp tục sống nữa. Tự tử như vậy là một lựa chọn tối hậu khi không còn có sự lựa chọn nào khác. Nhất Linh đã tự tử” (Trang 177 Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ).

Ở đây tôi thấy ông Lục hết sức sai lầm khi cho rằng nguyên nhân của tự tử là không tìm thấy trong đời sống một ý nghĩa nào khả dĩ để sống. Như vậy là ông phủ nhận tất cả những danh nhân trong lịch sử đã tự tử để bảo vệ danh dự, bao nhiêu chiến sĩ đã tự tử vì không muốn lọt vào tay địch như Phan Thanh Giản, như Hoàng Diệu, như tướng Nguyễn Khoa Nam, tướng Lê Văn Hưng... và rất nhiều vị khác mà tôi không thể liệt kê ra hết.

Những cái tự tử đó người ta gọi là tuẫn tiết. Cái chết của Nhất Linh, vừa để bảo vệ danh dự, vừa để tranh đấu cho lý tưởng, cũng là một hành động tuẫn tiết.

Nhưng ông Nhất Linh là người khôn ngoan, ông không dùng chữ tự tử để nói về cái chết của ông (có thể ông tiên đoán sẽ có người như ông Lục định nghĩa tự tử đồng nghĩa với chán đời), ông cũng không kiêu ngạo tự coi cái chết của mình là một hành động tuẫn tiết, nên trong lá thư tuyệt mệnh ông viết: “tôi *tự hủy mình* để cảnh cáo những người chà đạp lên mọi thứ tự do”.

Ngoài ra ông Lục còn có những lập luận rất mâu thuẫn. Để chứng minh Nhất Linh hủy mình không phải vì bất mãn với chế độ độc tài của nhà Ngô mà vì bệnh tâm thần và “thất bại chồng chất” ông Lục đã vẽ ra hai con người Nhất Linh hoàn toàn trái ngược nhau. Một mặt Nhất Linh bị bệnh tâm thần, chán đời, không thiết sống, lúc nào cũng chăm chăm đòi tự tử. Mặt khác Nhất Linh hăng hái tham gia hoạt động văn hóa báo chí, tham gia hoạt động chống chính phủ, tham gia cả việc bỏ bom “mưu sát” tổng thống!

Có thể nào một người bị bệnh tâm thần thấy cuộc đời không đáng sống lại tham gia vào những hoạt động đòi hỏi rất nhiều khả năng cũng như năng lực như thế?

Bàn đến chuyện bệnh tâm thần của Nhất Linh, ông Lục viết : “Thất bại của ông thì nhiều, trải dài trong suốt cuộc đời làm chính trị khiến ông bị căn bệnh trầm uất triền miên. Depressive psychosis với ba giai đoạn phát triển tuần tự của bệnh từ Suicidal ideation, suicidal planning và cuối cùng suicidal attempt. Từ ý tưởng sang kế hoạch và sau cùng là thi hành.”

“Bệnh tâm thần của Nhất Linh là có thật. Nhưng ít ai trực tiếp nói thẳng ra. Không muốn nói ra và còn muốn giấu giếm.” (Trang 179, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ”.

Trong đoạn này ông Lục nói rất vu vơ! Ông nói bệnh tâm thần của Nhất Linh có thật nhưng ít ai nói ra, không biết ông muốn nói “ai” là “ai” hay ông muốn ám chỉ gia đình tôi và bạn bè của Nhất Linh, chúng tôi, những người chung quanh Nhất Linh? Chúng tôi “ai” cũng biết là Nhất Linh không bị bệnh tâm thần qua cuộc đời 40 năm hoạt động văn học và chính trị của ông. Nếu chúng tôi biết Nhất Linh không có bệnh tâm thần mà chúng tôi cứ nói ra là Nhất Linh bị bệnh tâm thần hóa ra đầu óc chúng tôi có vấn đề à?

Một trích dẫn khác của ông Lục dùng để nói về bệnh trạng của Nhất Linh: “Ngay từ khi còn làm báo Phong Hóa, Tú Mỡ đã ghi nhận như sau: *tâm thần bị giao động nhiều, gần như bệnh. Cần phải đi dưỡng bệnh*. Đó là những dấu hiệu có tính cách tiên báo trước”. (Trang 180, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ).

Nếu ông Lục cho rằng “tâm thần bị giao động” là dấu hiệu báo trước của bệnh tâm thần thì có lẽ “ho” là dấu hiệu báo trước của bệnh ho lao, và “khó thở” là dấu hiệu báo trước của bệnh ung thư phổi! Định bệnh như thế thì ai cũng bệnh hoạn hết!

Cái tiền đề “Nhất Linh, một cái chết định sẵn” mà ông Lục nêu ra nay tôi xin đổi ra là “Nguyễn Văn Lục, một ý nghĩ định sẵn” vì tôi thấy đúng hơn!

Ông Lục có sẵn định kiến trước khi viết. Định kiến ấy bất di bất dịch: “Nhất Linh bị bệnh tâm thần. Nhất Linh tự tử vì bệnh tâm thần”. Vì định kiến ấy mà ông chỉ nhìn thấy một khoảng rất hẹp, như con ngựa bị bịt hai mắt chỉ thấy phần nhỏ trước mặt.

Ông đọc tất cả các tài liệu mà ông trích dẫn qua con mắt của con ngựa ấy: chỉ nhìn thấy trong khoảng nhỏ những gì có lợi minh chứng định kiến của ông, và cố tình không nhìn thấy một khoảng mênh mông của sự thật nằm ngoài tầm con mắt của con ngựa vì chúng bất lợi cho lập luận của mình.

Ông Lục thừa biết cái lối nghiên cứu quái đản ấy qua bài “Ý Nghĩa Cái Chết của Nhất Linh” là thiếu đúng đắn nhưng ông vẫn làm. Động cơ nào đã khiến ông làm như vậy, tôi thật sự không hiểu và xin nhường nghi vấn này cho độc giả.

### **Trong phạm vi văn chương**

Trong chủ đề này ông Lục trích dẫn những đoạn văn của Nhất Linh hoặc của những người khác viết về Nhất Linh để chứng minh là Nhất Linh có bệnh tâm thần và có ý định tự tử.

Trang 18 (Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ) - ông Lục viết: “Ám ảnh về cái chết, về sự tự hủy như một cứu cánh đời sống, ám ảnh ông, bàng bạc trong các tác phẩm của ông, rõ rệt nhất là trong truyện *Bướm Trắng*.”

Ý ông Lục muốn nói là cha tôi đã manh nha ý định tự tử từ năm 1939, khi cha tôi viết cuốn tiểu thuyết *Bướm Trắng* này. Đây là cuốn tiểu thuyết mà cha tôi ưng ý nhất vì giá trị nghệ thuật của nó. Tác phẩm mô tả nhân vật Trương mắc bệnh nan y không muốn sống kéo dài cuộc đời nên thường nghĩ đến chuyện quyền sinh.

Ông Lục dẫn chứng đoạn văn sau này trong truyện: “*Cách tốt nhất là nhờ một viên đạn nhỏ vào trong sọ. Tạch một cái thế là hết. Ngọt như mía lùi. Lý luận thêm: Hèn nhất thì không bao giờ tự tử được, mà có can đảm như trời cũng không thể tự tử được. Tự tử được hay không là ở cảnh chứ không phải ở người*” (Trang 180 Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ) rồi kết luận (ngon ơ!) như sau: “những ám ảnh về tự tử trong truyện có thể dẫn đường cho việc giải thích việc tự tử của ông sau này vào năm 1963 hay không?” (Trang 181, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ). Rồi ông lại còn viết thêm là: “*Chính vì thế* ông đã không muốn con cái trong nhà đọc *Bướm Trắng* khi còn nhỏ” (Trang 181, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ). Trời đất ơi! Ông đã diễn dịch quá xa lời tôi viết trong cuốn *Nhất Linh Cha Tôi*. Trong sách ấy trang 17 tôi viết: “Có một cuốn tiểu thuyết mà Nhất Linh cấm không cho chúng tôi đọc là cuốn *Bướm Trắng*, ông nói là chúng tôi chưa đủ lớn để hiểu được cuốn truyện này”.

*Bướm Trắng* là cuốn sách phân tích tâm lý rất sâu sắc, người lớn đọc chưa chắc đã hiểu, huống hồ chúng tôi hồi đó còn con nít, chỉ đáng đọc loại Sách Hồng (sách dành cho thiếu nhi) thôi. Ông cụ cấm là vì thế. Vậy mà qua con mắt của ông Lục suy diễn thì ông cụ cấm vì sợ mấy đứa con nít chúng tôi đọc xong *Bướm Trắng* sẽ ảnh hưởng mà “*chính vì thế*” sẽ lăn ra tự tử hết ráo!

Mã trong truyện *Bướm Trắng* đâu phải nhân vật Trương có ý nghĩ tự tử không thôi đâu, nhân vật này còn tuyệt vọng, đi thụt két, ăn cắp tiền của sỡ làm, để tiêu một chuyến đã đời trước khi chết... Không biết ông Lục có suy diễn là từ khi cha tôi viết *Bướm Trắng* trong đầu óc cha tôi đã manh nha ý định thụt két ăn cắp tiền của thiên hạ?

Ngoài ra Nhất Linh còn viết bao nhiêu các tác phẩm khác về tình yêu, sao ông không nói Nhất Linh bị ám ảnh bởi tình yêu? Hơn nữa tình yêu, thân phận con người và cái chết là những chủ đề lớn mà tất cả những nhà văn trên thế giới đều đề cập tới. Nếu ông Lục dùng chuyện Nhất Linh viết về một người muốn chết, muốn tự tử rồi ông kết luận là tác giả Nhất Linh muốn chết thì ông Lục có thể tìm ra đầy rẫy những nhà văn muốn chết, muốn tự tử, trên khắp thế giới!

Chẳng qua là vì cái định kiến bám chặt vào đầu để chứng minh cho lập luận “Nhất Linh muốn tự tử” ông Lục chỉ chăm chăm đi tìm để chỉ nhìn thấy hai chữ “tự tử” trong truyện của Nhất Linh mà thôi.

Cũng nằm trong phần chủ đề “Trong phạm vi văn chương” ông Lục còn trích một đoạn văn của tôi trong cuốn hồi ký Nhất Linh Cha Tôi (trang 19) như sau:

“Nhất Linh thường viết trong đêm khuya khoắt. Những khi giật mình thức giấc nửa đêm tôi thường thấy qua khe cửa, đèn trong phòng ông còn bật sáng. Có đêm lữ chúng tôi lờ mờ còm còm dậy vì có tiếng khóc trong phòng cha tôi. Tiếng khóc lúc đầu còn nhỏ sau lớn dần không kìm hãm được. Lữ chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau... Không ai có thể đoán biết được ông khóc cái gì, ngay cả mẹ tôi cũng không thể nào biết được. Nhưng sự khám phá này đã gieo vào tuổi thơ tôi một ấn tượng mạnh mẽ, rằng cha tôi là một người cô đơn và đau khổ. Ngoài ra những giấc mơ kỳ lạ và kinh hãi cũng được tôi hình dung thấy qua giấc ngủ của ông, qua cách ông trần trọc ú ớ trong đêm.”

Ở giữa đoạn văn nói trên tôi viết câu này, nhưng ông Lục không trích đăng: “Một người anh họ lớn tuổi hơn ra dáng hiểu biết, giải thích: “Chú Tam khóc vì chú nhớ chú Long đấy!”.

Trước nhất tôi tố cáo ông Lục đã dùng tiểu xảo cắt xén để làm sai lạc ý nghĩa bản văn nguyên thủy của tôi.

Thứ hai, một vài người trong gia đình lưu ý tôi tại sao tôi lại viết ra điều đó để cho những người như Nguyễn Văn Lục khai thác vin vào đó gán ghép ông cụ tôi mắc bệnh tâm thần? Xin thưa: tôi viết ra bởi vì tôi hạnh diện có một người cha biết khóc!

Nếu tôi phải dùng một câu gọn nhất để mô tả toàn diện con người Nhất Linh bao gồm trí tuệ lẫn nhân cách tôi sẽ không ngần ngại viết câu này: “Nhất Linh là một trong những người Việt Nam trí thức nhân bản nhất của thế kỷ 20.”

Tiếng khóc là biểu lộ khía cạnh nhân bản của con người ông. Bản chất của ông cụ tôi là bản chất một nghệ sĩ. Ông là người có cái tâm yêu nước, thương nòi. Nhất Linh lại là người đã thực sự dẫn thân, dám sống ngược lại với bản chất của mình. Và đó là sự can đảm của ông.

Trên con đường dẫn thân vừa chống Pháp vừa chống Cộng Sản ông cụ tôi đã mất đi nhiều người thân, nhiều đồng chí. Trong số có Hoàng Đạo người em ruột, cũng là cánh tay phải của ông. Mất Hoàng Đạo ông không những mất người em thân thiết mà còn mất đi hy vọng về một lý tưởng ông đang theo đuổi. Ông phải khóc thoi. Chuyện đó quá bình thường!

Không những thế ngoài Hoàng Đạo, bao nhiêu những người thân khác của ông bị sát hại bởi bàn tay của Cộng Sản: người anh ruột Nguyễn Tường Cẩm, người bạn văn Khái Hưng, họa sĩ Lemur Nguyễn Cát Tường... Ông phải khóc thoi. Nếu ông không khóc mới là chuyện bất bình thường.

Thế mà qua tiếng khóc đó ông Lục đã vội vã kết luận: “Những tiếng khóc về đêm khuya khoắt là dấu hiệu một tình trạng bệnh trầm cảm, cô đơn và tuyệt vọng” (Trang 185, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ).

Rồi ông Lục còn đi xa hơn thế khi viết: “Đọc tiếp những trang hồi ký của Nguyễn Tường Thiết thật cũng không cảm nổi xúc động. Nhưng cũng cho thấy rằng Nhất Linh đã chuẩn bị cái chết của mình một cách chu đáo, từng chi tiết một” (Trang 185, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ).

Kết luận của ông Lục lạ lùng quá! May mà tôi không kể ra là sau khi cha tôi mất, mẹ tôi và chúng tôi đã khóc không biết bao nhiêu ngày tháng vì cái chết đau buồn của cha tôi. Nếu không thì ông Lục đã cho rằng gia đình chúng tôi đều mang tâm bệnh trầm cảm, cô đơn và tuyệt vọng rồi!

Không biết ông Lục nghĩ gì khi đọc những lời sau đây về tiếng khóc âm thầm của người em khi ở nơi đất lạ quê người hay tin người anh chết: “Mãi tới năm 1963, tôi đột nhiên nghe tin anh từ bỏ cuộc đời. Âm dương đôi ngã. Vĩnh biệt người anh mà tôi hằng yêu quý. Những đêm khuya vắng, tại nơi quê người, tôi đã hằng khóc - khóc người anh thân yêu, một người đi tiên phong

cho làng văn Việt Nam, một nhà văn lỗi lạc, một người lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong những lúc khó khăn gian khổ nhất, một người không màng danh lợi, chỉ biết mình có gì để cống hiến cho đồng bào cho đất nước” (Nguyễn Tường Bách, trang 66, Nhất Linh, Người Nghệ Sĩ-Người Chiến Sĩ).

Tiếng khóc này có khác gì tiếng khóc của cha tôi trước cái chết của người em Hoàng Đạo? Không hiểu ông Lục có vin vào cái tiếng khóc này để gán ghép cho chú tôi, ông Nguyễn Tường Bách mắc bệnh tâm thần, lúc nào cũng chăm chăm đòi tự tử, như ông đã vu cáo cho cha tôi? Nếu sự suy luận về tiếng khóc là nguyên nhân của bệnh tâm thần để đưa đến chuyện tự tử của ông Lục là đúng thì nhân loại đã tự tử chết hết rồi.

Vẫn dùng cái tiểu xảo cắt xén văn người khác ông Lục trích dẫn một đoạn trong cuốn hồi ký Người Bác của Thế Uyên:

“Thỉnh thoảng ông lên cơn loạn trí, đứng trước nhà đường Lý Thái Tổ, móc giấy tờ trong ví đưa cho mọi người, miệng nói lảm nhảm: ‘Lấy hết đi, xin các ông lấy hết đi. Đừng áp chế tôi’. Tôi nghiệp các người thân hết sức lo lắng. Chỉ riêng mẹ tôi sau lần chứng kiến cơn loạn thần kinh về nói riêng với tôi: ‘Bác điên khôn ghê, chỉ thấy bác vứt giấy tờ lảm nhảm, chẳng thấy bác vứt tiền cho mẹ con mình tiêu.’” (Trang 188 Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ).

Nhưng ông Lục lại không trích dẫn câu này Thế Uyên viết ngay sau đó: “Nhận xét bí mật này của mẹ tôi làm hai anh em nghi ngờ ‘sự loạn trí của Nhất Linh’. Nhất là tôi, vì được mẹ tôi kể lại những thủ đoạn chống Pháp của ông thời trước: hóa trang làm ăn mày, ông già, người say rượu, mê thổi kèn để che giấu hoạt động cách mạng. Hoàng Đạo còn bị bắt giam, chứ Nhất Linh, suốt đời không bao giờ để bị bắt.”

Đoạn văn của Thế Uyên viết (mà ông Lục không trích dẫn) nói về vụ cha tôi đã từng đóng kịch để che mắt mật vụ là chuyện có thật. Trong cuốn sách Chân Dung Nhất Linh trang 135, tác giả Nhật Thịnh viết: “Tiểu thuyết Bướm Trắng của Nhất Linh in xong, Hoàng Đạo, Khái Hưng, Nguyễn Gia Trí bị bắt ở Vụ Bản (Hòa Bình). Nhất Linh học chơi hắc tiêu (Clarinet) để che mắt bọn mật thám Pháp. Ông làm nhạc công cho ban nhạc tài tử (Orchestre Amateur) của giáo sư Lê Ngọc Quỳnh và các nhạc sĩ Thẩm Oánh, Vũ Khánh”.

Như vậy là rõ ràng là ông Lục trích dẫn mà như không trích dẫn. Ông đã cố tình xuyên tạc ý nghĩa thực của bản văn nguyên thủy mà ông trích dẫn. Từ việc bóp méo văn bản của người khác, ông Lục đã bóp méo sự thật. Từ việc bóp méo sự thật, ông Lục đã bóp méo lịch sử!

“Đừng tin những gì ông Lục viết, hãy nhìn kỹ những gì ông Lục làm!” Tôi xin nhại một câu nói thời danh của ông Nguyễn Văn Thiệu để nói về bài viết của ông Lục.

Cái “làm” của ông Lục là cái làm tiểu xảo trích dẫn văn người khác, làm sai lệch ý nghĩa của bản văn nguyên thủy, bằng cách chỉ trích ra những chữ hoặc những đoạn văn có lợi cho lập luận của ông: lập luận ấy là ông Nhất Linh mắc bệnh tâm thần, lúc nào cũng chỉ lảm le muốn tự tử!

### **Tìm hiểu ý nghĩa của hai lần tự tử**

Như tôi đã nói ở trên, trong cuốn sách mới xuất bản Một Thời Để Nhớ ông Lục đã thêm vào một chuyện hoàn toàn không có thực mà bài trước (2008) không có. Đó là chuyện ông cụ tôi, nhà văn Nhất Linh, tự tử hai lần. Tôi xin minh xác đây là chuyện bịa đặt trắng trợn.

Đây là chuyện mà ông Lục viết ra để bàn luận về hai lần tự tử của Nhất Linh:

“Cũng theo bác sĩ (Nguyễn Hữu) Phiếm, Nhất Linh cũng đã uống thuốc ngủ tự tử khi ông trốn ở đường Lê Thánh Tôn. Chính bác sĩ Phiếm chữa chạy, rửa dạ dày, chích thuốc Strychnine. Số lượng thuốc ngủ hồi ấy vì ít, nên ông bình phục ngay và vài hôm sau ông lại đi họp Hội Bút Việt.” (Trang 188 Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ).

Sao lạ vậy? Chuyện động trời như thế mà sao tôi không biết, bà cụ tôi không biết, anh em tôi không biết. Bác sĩ Phiếm là người bạn thân nhất của ông cụ tôi, nếu quả có vụ đó thì bác phải thông báo cho mẹ tôi hay biết chứ?

Thêm nữa câu chuyện ông Lục kể có vẻ mâu thuẫn: Vài ngày trước Nhất Linh đi trốn công an mật vụ ở đường Lê Thánh Tôn rồi không thiết sống, uống thuốc độc tự tử, nhưng vài ngày sau lại bình thường, không trốn nữa, đi họp Hội Bút Việt. Thế là sao?

Khi viết đoạn trên ông Nguyễn Văn Lục đã mập mờ không nói rõ cái nguồn của tin này, cố tình để độc giả hiểu như thể chính bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm là người đã trực tiếp nói hoặc viết ra điều đó.

Thật ra thì không phải bác sĩ Phiếm nói như vậy. Ông Nguyễn Văn Lục đã trích đoạn trên từ bài viết “Bệnh Tật và cái chết của Nhất Linh Nguyễn Tường Tam” của ông Trần Văn Bằng (trong sách ông Lục viết sai là Trần Văn Bang). Ông Bằng viết, nguyên văn như sau:

“Mấy tháng trước, cũng theo bác sĩ (Nguyễn Hữu) Phiếm, Nhất Linh cũng đã uống thuốc ngủ tự tử khi ông trốn ở đường Lê Thánh Tôn. Chính bác sĩ Phiếm chữa chạy, rửa dạ dày, chích thuốc Strychnine. Số lượng thuốc ngủ hồi ấy vì ít, nên ông bình phục ngay và vài hôm sau ông lại đi họp Hội Bút Việt.”

So sánh đoạn ông Lục trích dẫn với nguyên bản thì thấy ông Lục đã cố ý bỏ đi ba chữ hết sức quan trọng, đó là ba chữ “Mấy tháng trước”. Ý của ông Bằng muốn nói là “Mấy tháng trước ngày 7-7-1963”. Tại sao ông Lục lại bỏ ba chữ này đi? Vì ông Lục thừa biết rằng mấy tháng trước ngày 7-7-1963 ông cụ tôi ở nhà, không đi trốn, có nghĩa là câu chuyện do ông Bằng thuật lại là hoàn toàn bịa đặt. Như tôi đã viết trong bài Tâm Tình của Một Người Con đăng trong sách “Nhất Linh, Người Nghệ Sĩ-Người Chiến Sĩ” trang 251: “...Và cũng có thể vì mặc cảm (bỏ bê gia đình) đó mà cuối đời, sau thời gian trốn tránh (cuối 1960-đầu 1961) lần đầu tiên ông sống hẳn với gia đình, mặc dù trong điều kiện sống vô cùng chật vật, trong một căn gác rất nhỏ ở chợ An Đông cho đến mãi tận ngày ông qua đời”.

Gần đây vì muốn kiểm chứng lại chuyện bác sĩ Phiếm rửa ruột cho cha tôi mà ông Lục nêu lên trong bài, tôi có e-mail hỏi chị Bạch Tuyết, con gái bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm, thì được chị trả lời như sau:

**Re: Chuyện bác Phiếm đi rửa ruột cho Nhất Linh**

Friday, December 2, 2011 8:41 PM

**From:**

"Bachtuyet

Add sender to Contacts

**To:**

Chú Thiết thân mến,

Gió nào đưa đến, lâu lắm mới được tin Thiết mà chú lại đặt những câu hỏi lạ lùng quá vậy? Hai gia đình và nhất là cha mẹ chúng ta thân nhau như thể ruột thịt, chuyện gì mà không biết, nói chi chuyện bác tự tử, bơm ruột v.v Không hiểu ở đâu lại có chuyện hoang đường như vậy. Chị không bao giờ nghe và biết là bác ở Lê Thánh Tôn, một thời ngắn trước ngày song Thất 1963. Chị chỉ biết địa chỉ duy nhất của hai bác và gia đình là chợ An Đông, trên lầu của nhà hàng cơm gà Xiu Xiu. Bác dọn về đó thời gian nào thì chắc Thiết nhớ nhưng chị quả quyết ngày 19 March 1962, ngày chị sanh cháu gái đầu lòng ở Bệnh Viện Saint Paul, thì tình cờ bác lại chơi với bố chị và hai ông cùng đưa chị vào nhà thương. Như vậy là trước song Thất 1963 cả hơn một năm, gia đình ở An Đông.

Chuyện rửa ruột ở Lê Thánh Tôn là một chuyện hoàn toàn bịa đặt. Gia đình Thiết không biết, gia đình chị cũng không hề nghe tới. Lại nữa, vì lương tâm chức nghiệp, một thầy thuốc không bao giờ tiết lộ với một người thứ hai về tình trạng bệnh lý của một bệnh nhân. Chị chắc chắn

ông Bố chị không bao giờ vi phạm đạo lý này cũng như chuyện tự tử hụt, rửa ruột tại Lê Thánh Tôn hoàn toàn không có.

Bố chị quen B.S. Trần Văn Bằng (chứ không phải Bang) có lẽ từ hồi còn ở Bắc vì ông cũng tốt nghiệp trường thuốc ở Hà Nội. Có một thời gian, hai ông cùng làm chung tại Viện Pasteur, Saigon. Bố chị chuyên về bệnh ngoài da và ông Bằng thì bệnh cùi. Quen nhưng không thể gọi là thân vì chưa bao giờ ông cụ mời ông Bằng lại nhà ăn cơm như những bạn thân khác. Ông Bằng rất thích làm thơ nhưng thơ loại bình dân, châm biếm, ngông nghênh và tính tình hơi khác người.

Để chứng minh về cái 'hơi khác người' này và có liên quan đến gia đình chị là năm 1975, Bố Mẹ chị di tản sang Pháp. Bỗng một ngày nào đó, ông Bằng làm một bài thơ bịa ra cảnh Bố chị đặt chân đến Pháp bi thảm ra sao vì con trai có vợ đầm, theo CS... Một chuyện bịa đặt trắng trợn làm cho ông bà già chị rất bức mình. Cách đây khoảng 3 năm, chị lại được đọc bài thơ đó trong một Tập san tết của nhóm Y Sĩ VN. Đã tính viết cho ông chủ trương tờ đặc san phản đối nhưng nghĩ sao lại bỏ qua. Nói thế để hiểu thêm được cái tính thích xuyên tạc của ông bác sĩ này.

Mong là chị đã trả lời những thắc mắc của chú. Nếu moi móc cái 'memory' cũn này mà còn nhớ thêm chi tiết gì khác, thế nào cũng liên lạc với Thiết.

Chúc vui,

BT

-----Original Message-----

From: TuongThiet Nguyen

To: bachtuyet

Cc: nguyenlechi

Sent: Thu, Dec 1, 2011 7:03 pm

Subject: Chuyện bác Phiêm đi rửa ruột cho Nhất Linh

Chị Tuyết thân,

Em tìm thấy ở trên Tawalas, Tạp Chí Văn ra ngày 6/15/1970, chủ đề Hoài Niệm Nhất Linh có bài của ông Trần Văn Bang nói về chuyện bác Phiêm đi rửa ruột cho ba em ở đường Lê thánh Tôn xảy ra vài tháng trước khi ba em qua đời ngày 7-7-1963.

Em rất ngạc nhiên về chuyện này vì chưa hề bao giờ nghe gia đình nói về chuyện bác Phiêm đi rửa ruột cho ba em.

Chị có nghe bác Phiêm nói về chuyện này bao giờ không? Chị có biết về sự liên hệ giữa bác Phiêm và ông Trần Văn Bang không. Chị cho em biết. Cám ơn chị nhiều.

Đây là bài của ông Trần Văn Bang trên Tawalas:

**Trần Văn Bang**  
**Bệnh tật và cái chết của Nhất Linh Nguyễn Tường Tam**

*Bài dưới đây là một chương trích trong cuốn sách nhan đề Bệnh tật và cái chết của các văn gia thi gia... Sách thuộc loại "lịch sử y học", một môn học mới được công nhận tại Y khoa Đại học Sài Gòn, mà tác giả là giảng sư.*

"Theo Bác sĩ Nguyễn Hữu Phiêm thì Nhất Linh có bệnh thần kinh suy nhược (neurasthénie). Ông đã bị ám ảnh tự sát (obsession par le suicide). **Mấy tháng trước**, cũng theo Bác sĩ Phiêm, Nhất Linh cũng đã uống thuốc ngủ tự tử khi ông trốn ở đường Lê Thánh Tôn. Chính Bác sĩ Phiêm chữa chạy, rửa dạ dày, chích thuốc Strychnine. Số lượng thuốc ngủ uống hồi ấy vì ít, nên ông bình phục ngay và vài hôm sau ông lại đi họp Hội Văn Bút."

<http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=13367 &rb=08>

Nguyễn Tường Thiết

Như vậy là chuyện đã rõ. Không hề có chuyện Nhất Linh tự tử hai lần. Chuyện này hoàn toàn do ông Trần Văn Bang bịa đặt. Đọc kỹ bài "Bệnh tật và cái chết của Nhất Linh Nguyễn Tường

Tam” tôi càng ngạc nhiên khi ông Trần Văn Bằng viết “Để tìm hiểu bệnh trạng và cái chết của Nhất Linh chúng tôi đã tiếp xúc với gia đình Nhất Linh: bà Nguyễn Tường Tam, con trai út của ông là Nguyễn Tường Thiết”. Lại là một chuyện bịa đặt trắng trợn nữa: ông Bằng không bao giờ đến nhà chúng tôi cả. Tôi không hề biết ông Bằng là ai, chưa bao giờ nghe tên ông ấy cho tới bây giờ khi đọc bài của ông Bằng trên Talawas và tiểu sử ông Bằng do chính ông viết trong tập thơ của ông: “Giáo Sư Trần Văn Bằng, bút hiệu Bằng Vân, Lưu Văn Vong, Sĩ Ngông (Trang 5, Bằng Vân Trần Văn Bằng, Thư mục y giới văn thi nghệ sĩ)”.

Trong chủ đề “Tìm hiểu ý nghĩa của hai lần tự tử” (Trang 188-189, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ), ông Lục bàn luận về chuyện Nhất Linh tự tử hai lần dựa theo chuyện bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm đi rửa ruột cho Nhất Linh, một câu chuyện bịa đặt bởi ông Trần Văn Bằng. Mặc dù biết đây là chuyện bịa đặt, ông Lục vẫn dùng để chứng minh chuyện Nhất Linh tự tử hai lần là có thật. Điều này chứng tỏ là ông không có ý định đi tìm lại hay nhìn lại “ý nghĩa về cái chết của Nhất Linh” như ông đã đặt ra cho tựa đề của chương sách này. Mục đích của ông là ông cần phải gán cho Nhất Linh căn bệnh tâm thần. Bằng mọi giá, mọi cách ông phải chứng minh cho cái lập luận ấy của ông. Bằng chứng thật hay bằng chứng giả không quan trọng miễn là ông đạt được mục tiêu của ông.

Trang 189 cuốn sách Một Thời Để Nhớ, ông Lục viết: “Hầu hết những người phản bác lại nội dung bài viết này không một ai lên tiếng trả lời câu hỏi các có ý nghĩa hai lần tự tử của Nhất Linh”.

Ông Lục biết thừa tại sao không ai lên tiếng trả lời câu hỏi các có của ông: một là những bài phản bác người ta viết cách đây ba năm (2008), lúc đó câu chuyện bịa đặt Nhất Linh tự tử hai lần chưa được đưa ra trong bài ông viết (2008); hai là ông Lục đưa ra chuyện Nhất Linh tự tử hai lần (bài ông viết sau 2008) ông cố tình đưa ra chuyện bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm đi rửa ruột cho Nhất Linh như một chuyện có thật cho nên người ta không phản bác.

### **Bằng có pháp lý**

Trong chủ đề “bằng có pháp lý” ông Lục trích dẫn sách của ông Lê Nguyên Phu để đưa ra lập luận rằng Nhất Linh tự tử vì tránh không muốn ra Tòa đối chất với những người anh em đồng chí của mình trước tòa án. Tôi sẽ trình bày trong phần sau đây để phản bác lập luận ấy của hai ông Nguyễn Văn Lục và Lê Nguyên Phu.

Bàn luận về “Bằng có pháp lý”, ông Lục viết: “...Chứng cứ pháp lý này mở đường cho những chỉ dẫn có thể hiểu được vì lý do gì Nhất Linh đã tự tử và để lại chúc thư cho lịch sử...” (Trang 175, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ)

Theo ông Lục những chứng cứ pháp lý sẽ giải thích lý do vì sao Nhất Linh tự tử. Sau đây là những điều tôi tìm thấy trong dẫn chứng pháp lý của ông Lục.

Những bằng có pháp lý mà ông Lục đưa ra phần lớn ông trích dẫn trong sách của ông Lê Nguyên Phu (Trung Tá Lê Nguyên Phu, Ủy Viên Chánh phủ chính quyền Ngô Đình Diệm, Tòa Án Quân Sự Đặc Biệt).

Tôi chưa bao giờ nghe nói hoặc nhìn thấy cuốn sách viết bởi ông Lê Nguyên Phu. Khi trích dẫn sách của ông Lê Nguyên Phu, ông Lục không viết tên sách và trang sách, ông chỉ ghi chú như sau: “Trích tóm lược nội dung cuốn sách của ông Lê Nguyên Phu” hoặc “Tóm tắt Lê Nguyên Phu” hoặc “Tóm tắt chứng từ Lê Nguyên Phu”.

Vài trích dẫn của ông Lục nói về con người của ông Lê Nguyên Phu như sau:

“Những người đã ngấm ngấm giúp các chính khách là Trung Tá Lê Nguyên Phu, Ủy viên chính phủ trong tòa án quân sự đặc biệt. Ông Lê Nguyên Phu đồng ý và hứa với ông Tuyền sẽ ngấm giúp các chính khách bằng cách tha bổng hay xử những bản án rất nhẹ...”

“...Tuy nhiên, với tư thế là Ủy viên chính phủ, ông Lê Nguyên Phu đã đóng kịch trước tòa án, có vẻ gắt gao và mặt sát bị cáo. Cho nên có một số người bị chạm tự ái, và để tâm thù, sau này

còn mạ ly ông thậm tệ. {Trích Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm, Vĩnh Phúc, trang 320-323} (Trang 192, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ).”

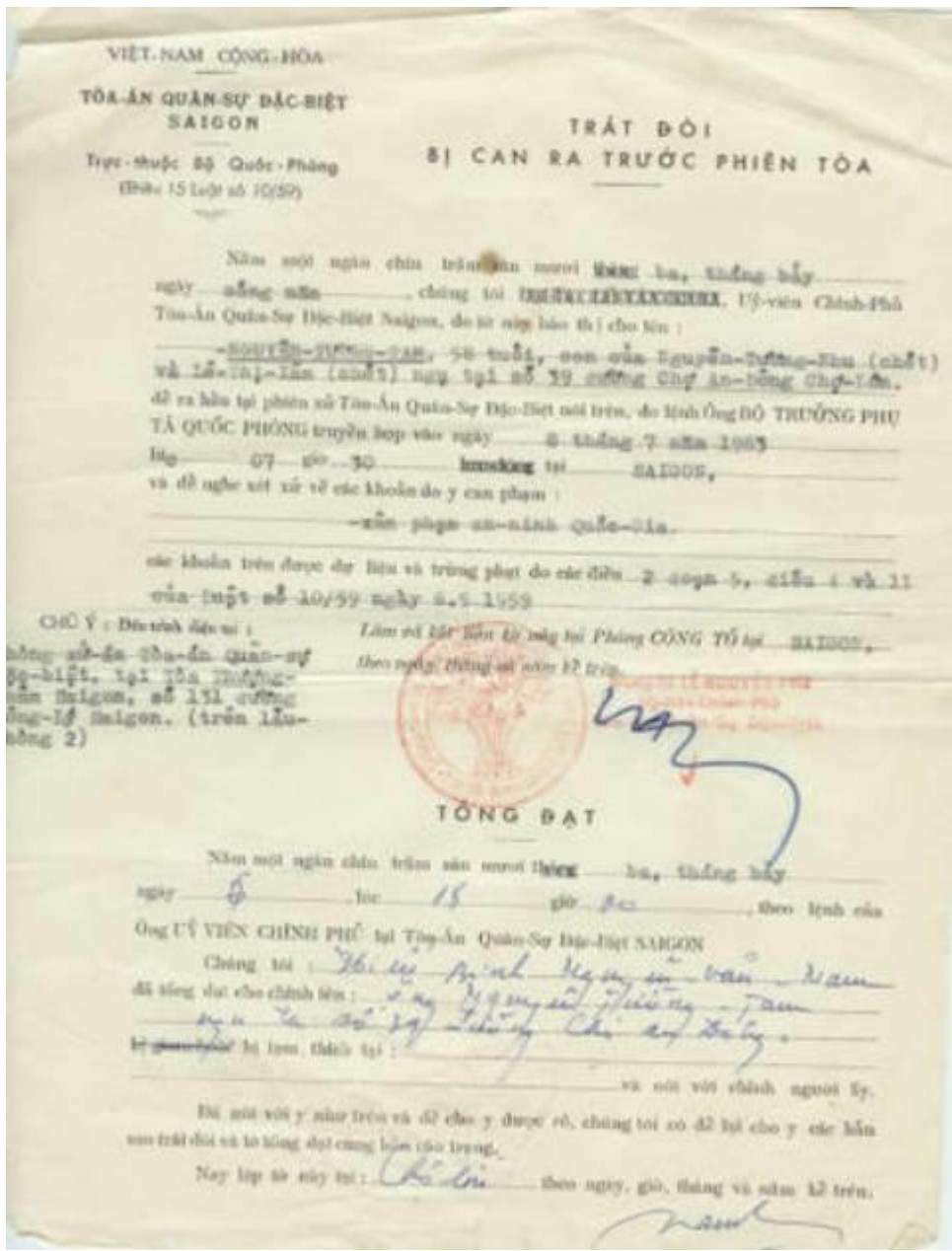
Chuyện ông Lê Nguyên Phu “ngắm ngằm” giúp các chính khách tôi chưa nghe ai nói, nhưng chuyện ông Lê Nguyên Phu “đóng kịch” trước tòa án, “có vẻ” gắt gao và mặt sất bị cáo thì, ông Nguyễn Liệu, có tả rất rõ như sau: “...Tôi phải nhắc lại điểm về con người của Lê Nguyên Phu khi làm Trung tá ủy viên chánh phủ xử vụ đảo chánh năm 1960 của toàn án quân sự đặc biệt Sài gòn, mà tôi là một bị cáo, Lê Nguyên Phu là Trung tá quân pháp...” “...tiếp sau đó vị Trung tá ủy viên chánh phủ lớn tiếng phùng mang trợn mắt lên giọng chưởi bới bọn phản loạn bọn bán nước bọn làm tay sai tiếp tay cho cộng sản. (Bài viết - “Ông Nguyễn Văn Lục nên viết lại bài - Ý nghĩa cái chết của Nhất Linh - Nguyễn Liệu)”. Như tôi đã viết trong phần I của bài này ông Nguyễn Liệu bị kết án 5 năm tù vì tội tham gia vào cuộc đảo chánh 11-11-1960 và ông hiện đang sống tại San Jose, CA.

Như thế là cách cư xử “gắt gao và mặt sất” các bị cáo của ông LN Phu trong phần trích dẫn của ông Lục là chuyện có thật và đã được mô tả kỹ lưỡng bởi ông Nguyễn Liệu. Tôi sẽ nói thêm về dẫn chứng rất quan trọng này của ông Lục vào một lúc khác.

Theo dẫn chứng của ông Lục, ông Lê Nguyên Phu vì tư thế của một Ủy viên chính phủ đã phải “đóng kịch” trước tòa án, làm ra vẻ “gắt gao và mặt sất” những bị cáo. Nếu ông Lê Nguyên Phu là người đại diện chính phủ xử tội các bị cáo thì ông cứ phán xét tội phạm của họ rồi kết án, việc gì mà ông phải “đóng kịch” như ông đã làm. Ông Lê Nguyên Phu phải “đóng kịch” có nghĩa là ông không muốn làm nhưng ông bị buộc phải làm. Như thế là ông Lê Nguyên Phu ý thức rằng hành động “gắt gao và mặt sất” bị cáo là việc làm sai, tội tệ. Tại sao ông Lê Nguyên Phu lại phải “gắt gao và mặt sất” các bị cáo trước quan tòa nếu không nhằm mục đích nhục mạ bị cáo trước tòa án? Ông Lê Nguyên Phu là người đại diện chính quyền để thi hành chính sách hoặc đường lối mà chính quyền đặt ra và giao phó cho ông. Như thế sự nhục mạ các bị cáo trước tòa án là chính sách của chính quyền mà ông Lê Nguyên Phu chỉ là người thừa hành. Tôi sẽ bàn luận thêm chuyện này ở phần sau.

Tôi không được đọc sách của ông Lê Nguyên Phu viết. Tôi không biết tên sách là gì. Tôi không biết ông có viết không? Không biết ông viết gì và với mục đích gì? Tuy nhiên những gì ông Lục trích dẫn trong sách ông Lê Nguyên Phu đưa ra để giải thích về chuyện Nhất Linh tự tử là những chuyện không đúng sự thật.





Trát tòa do Trung tá Lê Nguyên Phu ký

Trích dẫn thứ nhất - ông Lục: “Tôi viết thư mời Nguyễn Tường Tam (chứ không phải ra trát đòi) đến gặp tôi tại tòa án quân sự đặc biệt”... “Đối với ông, tôi không cho tổng đạt trát đòi hầu tòa”.(Trang 193, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ)”. Đây là một điểm sai hoàn toàn. Nhất Linh nhận được trát tòa đề ngày 5-7-1963 của Tòa Án Quân Sự Đặc Biệt đòi Nhất Linh ra tòa trình diện. Có tên, con dấu, và chữ ký của ông Lê Nguyên Phu. Nếu cái chuyện có chứng cứ rành rành như cái trát tòa mà ông Lê Nguyên Phu còn quên và nói khác đi thì không biết chuyện gì ông nhớ đúng?

Ngoài ra để nói về vụ binh biến 1960, ông Lê Nguyên Phu đã viết sai là “vụ binh biến

11/11/1963” (trang 193). Nếu Ông Lê Nguyên Phu cứ nhớ sai chuyện này, viết sai chuyện kia thì làm sao ông ấy có thể nhớ đúng lời khai của bị cáo Nguyễn Tường Tam và các bị cáo khác? Thêm một điều nữa: ông Phu viết lịch sử mà viết sai bét, rồi ông Lục lại dựa vào cái lịch sử sai bét ấy của ông Phu để chứng minh chuyện nọ chuyện kia. Như thế mà ông Lục cho là ông công bằng đối với lịch sử à? Cái công bằng đó ở đâu khi ông viết: “...muốn nhìn lại ý nghĩa cái chết của Nhất Linh với một cái nhìn trung thực tối đa, sự công bình đối với riêng ông Nhất Linh và nhất là đối với Lịch sử.” (Trang 175, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ)

*Trích dẫn thứ hai - ông Lục:*

*“Các thuộc hạ của Nguyễn Tường Tam đều bị đại tá Lê Văn Khoa tổng giam, chỉ một mình Nguyễn Tường Tam được tại ngoại hầu tra. Do đó các thuộc hạ của ông đều tỏ ra bất bình và bất mãn với ông, nhất là Trương Bảo Sơn vừa cay đắng vừa oán hận, chỉ trích Nguyễn Tường Tam đủ điều, nào là phản bội anh em, nào là thiếu tư cách lãnh đạo {Tóm tắt Lê Nguyên Phu} (Trang 190, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ).”*

*Trích dẫn thứ ba - ông Lục:*

*“Tiếp theo nội dung sách của ông Lê Nguyên Phu: “Lá thư của ông Trương Bảo Sơn tố cáo Nhất Linh được Giám Đốc khám đường Chí Hòa đệ trình tòa Đặc biệt và được lưu giữ lại trong hồ sơ. Tôi đến thay đại tá Lê Văn Khoa, tôi lưu giữ lá thư trong hồ sơ mà không cho chuyển đi chỉ vì thiện ý” (Trang 192, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Để Nhớ).”*

Nếu ông Lê Nguyên Phu là người nhớ sai những chuyện đơn giản thì làm sao ông có thể nhớ đến lá thư của ông Trương Bảo Sơn tố cáo Nhất Linh. Những điều ông Phu viết ra ở trên chỉ nhằm mục đích chia rẽ, mạ lỵ, sỉ nhục Nhất Linh và những người đã cùng sát cánh hoạt động với Nhất Linh.

Không biết là ông Lê Nguyên Phu nhớ sai hay vì ông không “thiện ý” khi ông kể ra rằng các “thuộc hạ” của Nhất Linh đều tỏ ra bất bình và bất mãn với Nhất Linh, nhất là Trương Bảo Sơn vừa cay đắng vừa oán hận Nhất Linh.

Theo ông Trương Bảo Sơn kể lại thì những người hoạt động với cha tôi đã có một thái độ rất khác khi nghe tin Nhất Linh mất. Ngày các bị cáo phải ra tòa lãnh án tù, ông Phan Khắc Sửu và những bị cáo khác đã xin phép tòa cho họ được mặc niệm Nhất Linh. Đây là một hành động đầy can đảm. Gia đình chúng tôi luôn luôn thán phục hành động can đảm này và biết ơn lòng quý trọng của họ đối với cha tôi. Trong lúc mặc niệm họ đã quên đi số phận sắp sửa bị ông LN Phu và chính quyền nhà Ngô mang ra xét xử, kết án tù đầy. Riêng ông Trương Bảo Sơn, một đồng chí và cũng là người bạn rất thân của Nhất Linh, đã bày tỏ lòng quý mến và hãnh diện về cha tôi qua những gì ông viết trong bài “Những Kỷ Niệm Riêng Với Nhất Linh Nguyễn Tường Tam” đăng trên sách “Nhất Linh, Người Nghệ Sĩ - Người Chiến Sĩ” xuất bản năm 2004. Đây là một vài đoạn trích trong bài ông viết:

“Cùng chiều hôm đó, luật sư Dương Kiên vào khám Chí Hòa báo tin cho luật sư Lê Ngọc Chấn, cùng bị giam chung với bọn đảng phái chính trị và quân nhân bị bắt sau cuộc đảo chính huyệt 1960, chúng tôi vô cùng đau khổ và thương tiếc Nhất Linh Nguyễn Tường Tam đã bàn để tang ông ngày hôm sau khi bị đưa trước tòa án quân sự. Một anh em đã hy sinh một chiếc áo đen, cắt thành băng đeo ở cánh tay trái.

“Vừa trông thấy chúng tôi, ủy viên chính phủ Lê Nguyên Phu nói ngay: “Bọn Quốc Dân Đảng để tang Nguyễn Tường Tam!”. Nhưng không phải chỉ có “bọn QĐĐ” mà tất cả các chính trị phạm hôm đó đã đeo băng đen, trừ một người là ông Phan Quang Đán” (trang 76).

“Hàng năm cứ đến ngày “song thất” tôi lại nhớ tới Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, một lãnh tụ tôi kính trọng, một bạn đồng tâm đồng chí thân mến của tôi và của cả gia đình tôi. Hôm nay tôi hân hạnh kể hầu quý vị những kỷ niệm riêng của tôi với ông, gọi là đốt nén hương lòng tưởng niệm ông.” (trang 81).

*Trích dẫn thứ bốn - ông Lục:* Tiếp theo là nội dung sách của ông Lê Nguyên Phu: “...Thật là một sự dễ dãi chưa từng có trong phạm vi thủ tục pháp lý. Sau cùng ông (Nhất Linh) hỏi

tôi: Ông ủy viên có thể giúp tôi thêm một chút nữa được không? Tôi xin ông ủy viên giúp tôi tránh khỏi phải đối chất với bọn đàn em thuộc hạ của tôi”. (Trang 192, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Đẽ Nhớ)”

Tôi tin đây là một chuyện bịa đặt của ông Lê Nguyên Phu vì chắc chắn câu nói này không phải là lời nói của cha tôi. Cha tôi không bao giờ gọi những người anh em hoạt động với ông là “bọn đàn em thuộc hạ”. Ông Phu gán vào miệng Nhất Linh câu nói này như thể cha tôi là một tên thảo khấu đang nói về thuộc hạ của mình. Ông Phu viết ra câu đó hiển nhiên là để mạ lỵ tư cách của Nhất Linh. Tư cách của Nhất Linh như thế nào tôi xin dẫn chứng lời của học giả Hoàng Xuân Hãn. Trong sách “Nhất Linh, Người Nghệ Sĩ -Người Chiến Sĩ, trang 55, nhà văn Võ Phiến có viết: “Nhận xét về phong độ Nguyễn Tường Tam, ông Hoàng Xuân Hãn viết: *Cử chỉ lễ độ, ăn nói chừng chàng, trong buổi xã giao hội họp với kẻ chức trách, hoặc phái viên Pháp, ảnh đã có thái độ cử chỉ đoan nghiêm và đúng mức, không làm thẹn chức vụ bộ trưởng Ngoại Giao và chủ tịch phái đoàn Việt Nam*”.

Trích dẫn thứ năm - ông Lục: “Tiếp theo nội dung sách của ông Lê Nguyên Phu: *Lúc tiễn ông ra cửa, tôi thấy ông đi thất thểu, nhưng tôi không nghĩ rằng vì vấn đề đối chất này mà ông phải tự tử sau đó*”.

“*Lúc được tin ông qua đời, suy nghĩ kỹ lại, tôi mới nhận rõ điều ông yêu cầu là một điều tối quan trọng đối với ông. Ông không muốn đối diện với bọn đàn em và đối chất với họ trước tòa, vì đó là một điều xỉ nhục, mất thể diện trọng đại...*” (Trang 193, Nguyễn Văn Lục - Một Thời Đẽ Nhớ).”

Có lẽ ông Lục cho đây là một bằng chứng rõ rệt nhất “không chối cãi” được trong phần bàn luận về “bằng cứ pháp lý” của ông. Tôi xin nói ngay, đây là một giả thuyết thiếu thông minh của ông Lê Nguyên Phu. Khi ngồi viết chuyện này, có lẽ ông LN Phu đã nghĩ tới cái quyền đánh đập, bạo hành, tra tấn bị cáo ở trong nhà tù mà chính quyền ông phục vụ vẫn áp dụng. Hay có lẽ ông hình dung bị cáo Nhất Linh đáng thiếu não run sợ trước quan tòa khi nghe ông LN Phu “đóng kịch” quát tháo, mặt sát, áp đảo tinh thần thì Nhất Linh sẽ phải sợ ngay, răm rắp làm theo lệnh tòa, răm rắp phải đối chất.

Chuyện Nhất Linh sợ phải đối chất là giả thuyết của ông LN Phu và là lập luận của ông Nguyễn Văn Lục. Nhất Linh đã có quyết định rồi. Nếu phải ra tòa ông sẽ chọn sự im lặng. Cha tôi đã nói trước điều đó với nhiều người thân của ông.

Trong sách Chân Dung Nhất Linh, trang 184, tác giả Nhật Thịnh, thuật lại chuyện cha tôi đến từ biệt ông Nguyễn Hữu Phiếm buổi sáng ngày 7-7-1963. Đây là đối thoại giữa bà Phiếm với cha tôi buổi sáng hôm ấy:

– *Mai ra Tòa anh sẽ khai ra sao?*

– *Chị cứ yên trí, tôi sẽ không nói gì hết, y như ông giáo sư ở trong phim “Judgement à Nuremberg” khi ra Tòa ấy*”.

Trong sách Hồi Ký về Gia Đình Nguyễn Tường, trang 158, tác giả Nguyễn Thị Thế (em ruột Nhất Linh) viết:

“Tôi lại hỏi anh mai anh ra Tòa anh sẽ nói sao. Anh cho tôi biết anh sẽ không nói gì hết, chỉ im lặng thôi. Tôi hỏi im lặng trước tòa được ư. Anh bảo đã có luật sư nói hộ”.

Trong sách Nhất Linh Cha Tôi, trang 32, tôi viết:

“*Im như hén thế mà hay!* Nhưng quả thật tôi không ngờ ông đã đi sâu đến như thế, không chỉ im lặng ở Tòa mà chọn sự im lặng trong cung cách ra đi vĩnh viễn”.

Ông Lê Nguyên Phu làm gì được khi một bị can quyết định im lặng không nói trước tòa án? Ông cậy miệng Nhất Linh bắt Nhất Linh phải đối chất trước tòa hay sao? Nếu bị cáo Nhất Linh im lặng, thì ông Phu bỏ tù Nhất Linh à? Nhất Linh đã không sợ chết thì sao Nhất Linh lại sợ vào tù? Nhất Linh không sợ vào tù như ông đã nói người con của ông vài giờ trước khi chết: “*Cậu*

*chẳng sợ kết quả ngày mai ra sao vì ở nhà hay ở tù đều mất tự do như nhau.” (Nhất Linh Cha Tôi- hồi ký Nguyễn Tường Thiết- trang 36).*

Như thế thì lập luận của ông Nguyễn Văn Lục và ông Lê Nguyên Phu về chuyện Nhất Linh tự tử vì sợ phải đối chất với những người khác không đứng vững. Nhất Linh tự hủy mình vì không muốn phải ra tòa để cho ông Lê Nguyên Phu “đóng kịch” “gắt gao và mặt sát” như dẫn chứng của ông Lục nêu ra về cách thức đối xử của ông LN Phu đối với bị cáo khi họ đứng trước tòa án. Nhất Linh đã không để cho các ông quan tòa đại diện chính quyền có dịp “gắt gao và mặt sát” sỉ nhục. Nhất Linh đã chọn cái chết như ông đã viết trong chúc thư tuyệt mệnh của ông “*Đời tôi để lịch sử xử, tôi không chịu để ai xử tôi cả.*”. Chữ “ai” ở đây ông ám chỉ cả chế độ nhà Ngô trong đó có ông Lê Nguyên Phu!

Để kết thúc phần bàn luận của tôi về chứng cứ pháp lý mà ông Lục đưa ra trong bài ông, tôi xin trích dẫn đoạn viết của tác giả Lưu Văn Vịnh: “...và ông đã làm, đã chọn cách chết, đã chọn lúc chết... *“đời tôi để lịch sử xử”*, ông là loại “hồ nhỡ rùng” chẳng thể để cho đàn kiến đen bọ hung bọ xít xúc phạm” (Trang 177, sách Nhất Linh Người Nghệ Sĩ -Người Chiến Sĩ”).

Để chấm dứt bài viết này tôi có vài lời chót về bài viết của ông Nguyễn Văn Lục. Ông Nguyễn Văn Lục không phải là một bác sĩ tâm thần, không phải là bác sĩ thần kinh học, cũng không phải là một nhà tâm lý học nhưng ông đưa ra những dẫn chứng sai sự thật như tôi đã trình bày ở trên để gán ghép cho cha tôi, Nhất Linh Nguyễn Tường Tam căn bệnh tâm thần. Mục đích của ông Lục khi ông cố gán ghép cho cha tôi mắc bệnh tâm thần là để xuyên tạc ý nghĩa và sự thật về cái chết của cha tôi và bằng cách ấy ông đã xuyên tạc bóp méo lịch sử. Về chuyện ông Lục gán cho cha tôi bệnh tâm thần, tôi xin mượn lời tác giả Vũ Cầm viết trong bài “Mưu toan đưa Nhất Linh vào nhà thương điên” như sau:  
*“Tôi xin quay lại một chút với chủ đề chính của tác giả Nguyễn Văn Lục trước khi dừng bút. Ấy là vấn đề bệnh tâm thần. Để vô hiệu hóa hành vi, ngôn ngữ của kẻ nào, điều dễ nhất là nói người đó điên. Khi thuyết phục được mọi người rằng một ai đó có bệnh tâm thần là đã có thể huỷ vô hóa người ta. Không một cái gì thuộc về người ấy còn có giá trị với đời sống bình thường của chúng ta nữa. Nguyễn Văn Lục đã khổ công tạo ra một Nhất Linh bị bệnh tâm thần để triệt hạ ông, và tưởng như thế là một phát minh mới mẻ lắm. Không, đảng cộng sản Nga đã chơi cái trò đó nhiều rồi. Những ai thuộc giới trí thức mà chống đối chế độ, thay vì bắt giam tra tấn đánh đập nhiều khi chỉ cần làm người ấy nổi bật lên vì sự can đảm, chỉ cần tống vào nhà thương điên là người ấy không còn tư cách làm người nữa trước mắt xã hội. Nguyễn Văn Lục mưu đồ cho Nhất Linh vào nhà thương điên. Nhưng người điên, ở đây là ai?” © 2008 talawas*

Tôi xin dành cơ hội này cảm ơn tất cả những tác giả và những bạn đọc đã viết bài hoặc nêu ý kiến phản bác bài viết của ông Nguyễn Văn Lục. Đặc biệt là tác giả: Vũ Cầm (Mưu toan đưa Nhất Linh vào nhà thương điên - Talawas), Nguyễn Liệu (Ông Nguyễn Văn Lục nên viết lại bài “Ý nghĩa cái chết của Nhất Linh”), Lý Nguyên Diệu (Nguyễn Văn Lục: Người trí thức không biết ngượng – chuyenluan.net), và Trần Yên Hòa (Sừng sừng Nhất Linh – banvannghe.com). Cũng xin cảm ơn chị Nguyễn Bạch Tuyết và Nguyễn Lệ Chi (con bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm) đã giúp tôi tìm hiểu sự thật về một chứng cứ bịa đặt dùng trong bài của ông Nguyễn Văn Lục.

*Seattle, ngày 7 tháng 1 năm 2012*

Nguồn : Bài đã đăng nhiều kỳ trên tạp chí Người Việt (California, 1.2.2012), tác giả đã gửi bản gốc để đăng.

## Gia đình Nguyễn Tường, vinh quang và bi kịch Duy Lam

Duy Lam tên thật Nguyễn Kim Tuấn ông sinh năm 1932 tại Hà Nội, là con ông Nguyễn Kim Hòa (mất năm 1963, Sài Gòn) và bà Nguyễn thị Thế. Mẹ ông là em gái của Nhất Linh, Hoàng Đạo và là chị Thạch Lam; mất năm 1997 tại Hoa Kỳ. Duy Lam là thành viên trẻ tuổi nhất, gia nhập Tự Lực Văn Đoàn năm 1958. Lúc đó ông mới 19 tuổi.

Tác phẩm của ông gồm truyện ngắn Chồng Con Tôi, Ngày Nào Còn Đàn Bà, Nỗi Chết Không Rời, Em Phải Sống. Hồi ký Gia Đình Tôi. Truyện dài Cái Lưới, Lột Xác.

Ngoài viết văn Duy Lam còn là một họa sĩ tài năng, ông vẽ rất sớm và mới đây có cuộc triển lãm tranh tại tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ.

Chúng tôi may mắn gặp nhà văn, họa sĩ Duy Lam trong lần triển lãm này và ông cho phép được hỏi đôi điều có liên quan đến Nhất Linh, cha đẻ của Tự Lực Văn Đoàn cũng là người cậu ruột thân thiết của ông.

### **Binh bộ Thượng Thơ**

Nói về cuốn hồi ký mà mẹ ông, bà Nguyễn Thị Thế, viết về gia đình Nguyễn Tường ông cho biết:

*Trong sách học thì ghi là Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam sinh ở Hải Dương, không nói gì đến gốc gác của họ Nguyễn Tường, là một dòng dõi quan từ đời ông Nguyễn Tường Vân là Binh bộ Thượng thư của vua Gia Long.*

### *Nhà văn, họa sĩ Duy Lam*

*" Ông Nhất Linh là bác tôi vì mẹ tôi là em ruột của ông có viết cuốn Hồi ký của gia đình Nguyễn Tường-Nhất Linh-Hoàng Đạo -Thạch Lam. Tôi đã tái bản đến ba lần. Mẹ tôi viết sau khi ông mất và đó là điều đáng tiếc. Chắc ông rất thú vị vì em gái của mình mà ông rất quý cũng đã viết hồi ký. Cuốn hồi ký được nhắc nhiều nhất trong văn học. Nhắc đi nhắc lại, trích trong văn chương Việt Nam.*

*Khi quyển hồi ký ra đời vào năm 1968 ở Sài Gòn thì nó đã làm cho tất cả các sách giáo khoa phải thay đổi vì cái gọi là gốc gác của họ Nguyễn Tường là ở Cẩm Phô, Quảng Nam. Trước đó không ai hề hay biết. Trong sách học thì ghi là Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam sinh ở Hải Dương, không nói gì đến gốc gác của họ Nguyễn Tường, là một dòng dõi quan từ đời ông Nguyễn Tường Vân là Binh bộ Thượng thư của vua Gia Long. Chữ Tường là bởi vua Gia Long đi đến chân núi Phước Tường, Hội An thì hỏi mọi người núi này là núi gì, ông trả lời "Thưa Chúa đây là núi Phước Tường". Vua Gia Long nói với ông Nguyễn Tường Vân đi bên cạnh là hầu cận rất thân "Phước là họ ta nhưng Tường thì ta ban cho nhà ngươi". Từ đó trở đi thì mới là họ Nguyễn Tường, trước thì chỉ Nguyễn không thôi.*

*Cụ Nguyễn Tường Vân có làm Đại sứ cho vua Gia Long sang nước Trung Hoa thời nhà Thanh. Ở nhà tôi có một bức hình chụp cụ Nguyễn Tường Vân do nhà Thanh vẽ tôi có triển lãm trong các ngày lễ văn hóa ở các trường trung học ở Đà Nẵng năm 1971. Bức hình đã lâu đời hết sức nhưng màu vẫn còn đẹp nguyên."*

- Thừa nhà văn Duy Lam, chúng tôi rất muốn biết điều gì đã xảy ra sau khi nhà văn Nguyễn Tường Tam vào Sài Gòn và thu nhận thêm một vài thành viên nữa cho Tự Lực Văn Đoàn, mặc dù lúc ấy sức thu hút của Văn đoàn này không còn mạnh mẽ như trước nữa?

- Về chuyện ông bác tôi thì tôi có giải thích một lần trong báo Người Việt tại sao ông Nhất Linh lại làm cái gọi là Tự Lực Văn Đoàn mà thêm giễu đùa là "nổi dài". Vào năm 1953 ông có làm "chức thư văn nghệ" và đưa tôi và Nguyễn Thị Vinh và anh Tường Hùng ở Tự Lực Văn Đoàn lớp sau. Những người trong lớp văn học cũng có thể trả lời tại sao ông lại làm Tự Lực Văn Đoàn lớp hai. Lớp hai chứ không phải là thế hệ hai vì Vinh là người cùng thời với ông ấy và là

đồng chí của ông nữa. Phía ở Hà Nội vào lúc hoạt động chính trị, ông Trương Bảo Sơn chồng bà là một đồng chí của ông Nhất Linh.

### **Điên? - Mưu kế chính trị!**

- Còn câu hỏi về sự tự vẫn của Nhất Linh tuy đã được bàn rất nhiều trên báo chí nhưng đâu đó vẫn còn những câu hỏi cho rằng Nhất Linh có vấn đề tâm thần dẫn tới cái chết của ông ấy...

- Đến bây giờ mọi người vẫn không chịu tìm hiểu gốc gác các câu chuyện tại sao, động cơ nào đã khiến ông Nhất Linh tự vẫn. Tôi làm việc với ông Nhất Linh nhiều nhất, khi tôi bắt đầu viết truyện theo sự huấn luyện và kèm của ông thì tập "Chồng con tôi" ra đời và do ông chọn. Ông sửa một truyện của tôi đến 4,5 lần nhưng tôi chịu được sự kỷ luật đó. Vì thế tôi mới được coi là người có lối văn Dostoyesky đầu tiên ở trong văn chương Việt Nam, như ông Nguyễn Văn Trung có nói đến chuyện đó.

Lúc viết truyện ngắn tôi còn đang đi học ở Chu Văn An, lớp đệ tứ mới 19 tuổi. Ông Nhất Linh vô Sài Gòn trước năm 1952. Ông ấy gửi cho tôi, bà Vinh và anh Hùng mỗi người một tờ giấy viết tay cho chúng tôi vào Tự Lực Văn Đoàn làm tôi hết sức ngạc nhiên vì tôi chỉ mới là cậu bé 19 tuổi.

Tiện đây tôi cho anh biết rằng lý do tại sao ông ấy lại làm ra vẻ điên như vậy vì ông ấy nói với tôi vào thời tôi đến chơi ở Đà Lạt với ông: "Đời bác lắm khi phải giả vờ để tránh sự chú ý của Pháp. Có một lần bác phải giả điên điên, dại dại một thời gian. Rồi sau này thì nói khỏi rồi".

Trong cuốn sách của ông Tú Mỡ có nói đến đoạn đó. Đó chẳng qua là một mưu kế chính trị mà một người như ông phải làm thôi. Đó là lần thứ nhất. Lần thứ hai, lần này thì mẹ tôi có ghi trong cuốn hồi ký là năm 60, ông ở nhà bà ngoại tôi là mẹ ông ở 58 Lý Thái Tổ (mà sau này tôi vô ở cùng) thì cảnh sát đứng rình chung quanh nhà. Như mẹ tôi nói "anh Tam lấy giấy tờ vớt ra cửa sổ", rồi nói năng lảm nhảm để giả vờ mình bị điên.

Thế nhưng cái đó không phải là lần đầu tiên. Ngày trước bác đã giả vờ điên rồi. Cái đó có ghi trong sách nhưng không ai đọc sách cả. Trong cuốn hồi ký của mẹ tôi đã in đến lần thứ ba. Mẹ tôi còn khôi hài "giả bác vớt tiền ra thì mẹ đến mẹ nhặt". Hai lần giả vờ điên thế nhưng người ta cứ bảo ông Nhất Linh tự tử chống Ngô Đình Diệm là vì ông điên. Tôi sợ họ không đọc sách cho kỹ nên họ mới là người điên.

### **Đứt đôi - Gây dựng lại**

- Quay trở lại Tự Lực Văn Đoàn, ông có thể cho biết thêm tâm sự của Nhất Linh về đứa con tinh thần này như thế nào... ông ấy có tha thiết với nó hay chỉ là một phương tiện để hoạt động cách mạng? Nhất là sau khi những cây bút chính rút lại miền Bắc?

Lúc nào cũng tiến tới, lúc nào cũng làm một cái gì mới. Đời không khuất phục được. Chính trị độc tài không khuất phục được. Cộng sản không khuất phục được. Thế mới là ông Nhất Linh.

Duy Lam nói về người bác của ông

- Cuộc chiến tranh ý thức hệ đã làm đứt đôi Tự Lực Văn Đoàn. Ông Nhất Linh than thở với tôi: "Bây giờ bác vào đây có mỗi mình bác. Xuân Diệu, Tú Mỡ, Thế Lữ... ở ngoài đó đi theo cộng sản". Mới đây anh Nguyễn Hưng Quốc mới đây diễn thuyết ở Người Việt cũng còn nhắc những người đều đi theo cộng sản hết. Ông Tú Mỡ được giải thưởng của Hồ Chí Minh về thơ trào phúng chống Pháp. Ông Thế Lữ là chủ tịch hội kịch nói. Ông Xuân Diệu là công thần của chế độ. Ba người đó là cộng sản bị đảng áp lực đã nhiều lần tố ông Nhất Linh là phản động và phủ nhận Tự Lực Văn Đoàn. Họ phải làm vậy thôi nếu không thì họ không thể nào sống nổi với công sản.

Như thế theo nguyên tắc họ không còn trong Tự Lực Văn Đoàn vì họ tự ý đã kích ông giám đốc của đoàn và tự ý rút ra. Những người Quốc gia ở Việt nam thời đó và những người Việt nam ở



*hải ngoại bây giờ tự hỏi mình có thể chấp nhận Tự Lực Văn Đoàn có 3 người cộng sản không? Chỉ còn có mỗi ông Nhất Linh, ông Hoàng Đạo mất ở hải ngoại, ông Thạch Lam mất sớm. Ông Khái Hưng thì bị cộng sản giết ở Cửa Gà cùng với anh của ông Nhất Linh là ông Nguyễn Tường Cẩm, chuyện đó là lịch sử rồi. Thế thì mình có chấp nhận Tự Lực Văn Đoàn có ba người cộng sản không?*

*Ông Nhất Linh nhiều lần nói chuyện với tôi ở nhà Hàng Bè. Vào Sài Gòn thì ông gửi cho chúng tôi “chúc thư văn nghệ” năm 1952. Ông hay than thở với tôi là “Cái công lớn nhất của đời bác là làm Tự Lực Văn Đoàn nhưng bây giờ vì chính trị, anh em tan nát ra cả. Không biết họ có vào được miền Nam không”.*

*Dĩ nhiên ông ấy có nhiều lần khóc, khó lòng mà không khóc được. Những ngày tết nhất nhớ lại Tự Lực Văn Đoàn ngày xưa của ông, nhớ lại những người đã chết, ông Tường Cẩm bị cộng sản bắt đi trước mặt tôi và bị giết chết. Vì những nỗi buồn đó mà ông ấy có nói với tôi “vì thế mà bác mới làm Tự Lực Văn Đoàn để đưa những tay bút mới” như một bài thơ có nói “Tự Lực Văn Đoàn rồi phải trôi lên”. Phải phục hưng tinh thần của Tự Lực Văn Đoàn nếu không chúng ta sẽ bị những người cộng sản chiếm đa số.*



**Nhà văn-Nhà thơ Thế Lữ -  
vanlangseattle.com photo**

### **Vinh quang và bi kịch**

- Số phận của gia đình Nguyễn Tường hầu như gắn liền với một giai đoạn lịch sử ...Là thành viên trong gia đình này nhà văn có cảm tưởng ra sao khi có người so sánh với gia đình Kennedy của Mỹ, cũng vinh quang nhưng đầy bi kịch...

- *Gia đình tôi cũng giống như gia đình Kennedy ở bên Mỹ này, những thành viên trong gia đình đều làm chuyện công ích và chính trị. Họ Nguyễn Tường ở trong nước Việt Nam nhỏ bé cũng liên hệ đến chính trị cùng với các đồng chí. Ông Tường Cẩm thì bị cộng sản giết, ông Nhất Linh sau chết cũng vì chính trị. Ông Hoàng Đạo bị lưu vong mà phải chết sớm, cũng là vì chính trị. Cho nên có thể nói cái ảnh hưởng sâu rộng đến gia đình Nguyễn Tường và ảnh hưởng luôn đến Tự Lực Văn Đoàn. Làm đứt đôi Tự Lực Văn Đoàn luôn. Ông Nhất Linh ở vị trí của ông- người sáng lập ra đoàn, phải cố gắng phục hồi tinh thần của Tự Lực Văn Đoàn bằng đủ mọi cách. Đó là tinh thần của ông Nhất Linh, lúc nào cũng tiến tới, lúc nào cũng làm một cái gì mới. Đời không khuất phục được. Chính trị độc tài không khuất phục được. Cộng sản không khuất phục được. Thế mới là ông Nhất Linh chứ mà lùi và xóa bỏ đi Tự Lực Văn Đoàn thì chuyện đó là chuyện tự nhiên, không ai nói gì được. Tinh thần ông ấy là như vậy, tôi biết bác tôi. Ông ấy bảo tôi “cháu phải cố gắng”.*

- Xin cảm ơn nhà văn, họa sĩ Duy Lam.

\*\*\*

## Phụ đính I:

*Gió O nhận được hai bài viết dưới đây từ ái nữ nhà văn Nguyễn Thị Vinh, của cây bút Trương Thị Kim Anh. Hai bài viết có liên quan đến tranh ảnh của cố nhà văn Nhất Linh. Bài viết của hai tác giả Trương Thị Kim Anh và Đỗ Hoàng Gia phản ánh quan điểm của các tác giả, không phải của Gió O. Gió O chỉ cung cấp diễn đàn.*

Tưởng nhớ về:  
Nhất Linh !  
Trương Kim Anh



Nhất Linh (lãnh tụ nhóm Tự Lực Văn Đoàn, 1906-1963) qua nét vẽ của họa sĩ *Nguyễn Gia Trí* Một hôm nhà văn Nhất Linh, mà từ năm tôi mới hai tuổi vẫn quen được phép gọi là bác Tam, đến thăm gia đình tôi, tại nhà in Trường Sơn, số 14 Nguyễn An Ninh ( cửa Tây, chợ Sài Gòn )

Giống như mọi lần, tôi chạy tới quần quýt bên bác, định đem sáo trúc thổi cho bác nghe, hay dạo khúc đàn tranh mới học được ở trường Quốc Gia Âm Nhạc. Nhưng chưa kịp làm thì đã bị mẹ bảo: "Kim Anh, con hãy đi chơi, để mẹ nói chuyện với bác." Nhìn nét mặt mẹ và bác có vẻ quan trọng ! Tôi không dám hỏi, nhưng trong lòng không vui, phụng phịu đi ra khỏi phòng khách, chạy qua nhà hàng xóm đối diện, chơi với Thúy, con gái ông chủ tiệm Trần Văn Phép. Mãi sau này, tôi mới biết, chuyện quan trọng đó là: Bác Tam nhận được trát đòi "ra hầu tòa" cùng với một số bạn chiến đấu của bác; trong đó có ba tôi, "ông Trương Bảo Sơn", lúc ấy đang bị chính quyền Ngô Đình Diệm giam tại Tổng Nha Công An, cùng với một số chính trị khác. Khoảng một tiếng sau, từ trên cửa sổ nhà Thúy nhìn xuống cửa nhà mình, tôi thấy bác Tam đang từ già mẹ tôi. Bác bước khỏi ngưỡng cửa, ra tới lề đường, dáng cao lêu nghêu. Theo thói quen, bác để tay lên rờ rờ vầng trán cao, mắt ngó xung quanh như tìm một cái gì ... Sau này, tôi đoán bác có ý tìm tôi, nhưng lúc đó tôi đang hờn dỗi vì bị đuổi "đi chơi", nên tôi không chạy xuống tiễn bác. Không ngờ đó lại là hình ảnh cuối cùng mà tôi được thấy bác, tới nay vẫn còn hằn ghi trong trí tôi !!! Tôi hối hận vô cùng, đã không xuống chào bác để được nghe những lời thân yêu cuối của bác.

Tảng sáng, ngày Song Thất, tức ngày 7 tháng 7 năm 1963, cả nhà tôi còn đang ngủ ở tầng lầu hai; bỗng tiếng chuông cửa dồn dập, thôi thúc ! Mẹ hốt hoảng chạy xuống , tôi cũng ngồi bật dậy, theo mẹ và chú tôi, xuống nhà dưới. Cửa mở, tôi thấy anh Nguyễn Tường Thiết, con trai út của bác. Anh Thiết thì thầm nói với mẹ tôi vài câu, rồi vội vã đi. Tôi linh cảm có chuyện bất thường. Mẹ và chú tôi quay trở lên lầu, hốt hãi, giục: "Kim Anh thay quần áo nhanh lên! Đi với



mẹ!". Tôi quỳnh quáng, im lặng làm theo lời mẹ, lát sau cùng mẹ và chú ra xe. Chú lái đi. Ai cũng ngồi lặng im, đầy vẻ lo lắng, bồn chồn. Không khí nghiêm trọng đến nỗi, suốt dọc đường, tôi không dám hỏi một câu.

Tới nhà thương Grall, tức bệnh viện Đồn Đất, Sài Gòn. Khu vườn rộng mênh mông với những hàng cây to, được chia làm nhiều khu bệnh. Chúng tôi vẫn không ai lên tiếng. Mẹ và chú tôi hấp tấp đi về hướng một trong mấy dãy lầu. Cho tới khi vào đến trong hành lang, chú tôi mới nói: "Đúng là đây này, trên lầu; số phòng ... đây, đây rồi !" Tôi vẫn chỉ biết bèn gót đi theo hai người. Sau này, mãi tới nay, tôi còn nhớ như in:

Từ cầu thang lên lầu, dẫn thẳng đến phòng bệnh nhân. Trong phòng lúc đó, bác Tam đang nằm mê man trên giường. Từ ngực trở lên được phủ một "túp lều" ny lông trong suốt (cứ tạm gọi như thế), mũi miệng bị chụp ống dẫn khí. Giờ phút này, tôi mới hiểu lý do giữa đêm hôm khuya khoắt, tại sao mẹ và chú dẫn mình tới đây. Trong phòng lúc đó chỉ có mấy người trong gia đình, đứng yên lặng. Nét mặt căng thẳng, đầy vẻ lo lắng, chờ đợi. Cảm nhận được tình trạng nghiêm trọng, tôi đứng sát bên giường, nhìn bác nằm đó, khẽ nắm bàn tay bác. Nước mắt tôi tuôn trào, lòng đầy hối hận: "Giá như mấy ngày trước, mình đừng hờn dỗi ..."

Hôm sau, tin bác mất được truyền tới mọi người! Bác đã tính kỹ cho cái chết của mình được mau lẹ, nên tự uống một chất độc gì đó cực mạnh, các bác sỹ đã tận tình cứu chữa, nhưng không kịp.

Hai ngày sau, mẹ tôi đã dặn tôi đem ống sáo trúc, theo mẹ vào nhà xác, vĩnh biệt bác! Lúc đó, tâm trạng tôi tràn đầy đau thương, mọi cảnh vật xung quanh được thu nhỏ lại trong mắt tôi, vồn vện một chiếc giường đơn, vừa đủ cho bác nằm ngay ngắn, bất động. Nét mặt bình thản trong giấc ngủ ngàn thu. Tôn trọng giây phút cuối thiêng liêng, ông "gác đàn" lặng lẽ lui ra khỏi phòng. Còn lại mẹ và tôi đứng bên cạnh bác. Mặc cho nước mắt ràn rụa chảy, tôi lấy tay áo chặn ngang mũi, ngăn chặn tiếng sụt sịt. Mẹ tôi cũng đang thì thầm những lời vĩnh biệt, ngập trong nước mắt.

Sau một lúc, mẹ bảo tôi lấy sáo trúc ra thổi một bản tiễn bác. Tôi gạt nước mắt, đưa ống sáo ngang miệng, chọn bản " Thiên Thai" của Văn Cao & Hoàng Thái, bản mà bác thường bảo tôi thổi mỗi lần bác đến nhà chúng tôi. Tiếng sáo u uẩn vang trong nhà xác, lạnh lẽo. Nhưng chỉ được nửa bản, tiếng sáo ngưng trong tiếng nấc nghẹn ngào; âm thanh như đọng lại trong không gian, tiễn đưa hương linh bác về nơi vĩnh cửu.

Trong tang lễ bác, có cả ngàn người tiễn đưa. Dẫn đầu đám táng là một tấm biểu ngữ ghi lời di chúc của bác "Đời tôi để lịch sử xử ...". Khởi điểm từ nhà thương Grall. Tới chùa Xá Lợi, đám tang ngưng lại. Linh cữu bác được rước vào chùa đặt trước chánh điện, các thầy tụng kinh, làm lễ. Gia đình, bạn hữu và những người mến mộ bác lần lượt nói nhau vào lễ. Xong mọi nghi thức, đám tang tiếp tục đi tới nghĩa trang Hạnh Thông Tây, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định. Tôi được chít khăn tang trắng, để tang bác, vì lúc sinh thời bác coi tôi như con như cháu. Có thời kỳ, thấy tôi và Nguyễn Tường Thiết thân nhau, hai bác từng ngỏ ý xin tôi về làm dâu. Việc không thành vì tôi đang là một nữ sinh đệ nhị cấp với nhiều mơ mộng. Về sau, tôi và anh Thiết cũng không có nhân duyên.

Năm 1945, Việt Minh nổi lên cướp chính quyền Hà Nội, tiêu diệt các đảng phái Quốc Gia. Bác Tam cùng một số bạn đồng chí hướng, chạy qua Thượng Hải sống lưu vong, trên một ngọn núi, cách trung tâm thành phố độ một giờ xe điện.

Năm 1946, khi tôi mới chào đời, ba tôi qua Thượng Hải gặp bác Tam, để mẹ tôi cùng đưa con sơ sinh ở lại Hà Nội.

Qua năm 1948, mẹ tôi mới bế tôi qua với ba, lúc đó đang ở Hương Cảng. Đó cũng là lần đầu tiên, mẹ và "bé Kim Anh" mới được hân hạnh quen biết bác Nguyễn Tường Tam cùng mấy bạn đồng chí hướng.

Từ năm 1948 tới năm 1952, thời gian mẹ tôi và tôi ở Hương Cảng "trên núi", tôi còn bé quá, không nhớ được những kỷ niệm thương yêu của bác Tam, cũng như của các chú các bác Nguyễn Gia Trí, Phan Quang Đáng, Trần Văn Tuyên ..., đã dành cho tôi. Tôi từng nghe mẹ kể, hồi đó các chú các bác đều mang một nỗi buồn chung, nghe tin các chiến hữu như Khái Hưng bị thủ tiêu và Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long bị bắt đày kỳ tử trên một chuyến tàu hỏa Hồng Kông-Quảng Châu.

Theo thời gian, lần lượt mọi người đều kiếm ra được việc làm, sinh sống qua ngày. Ba tôi được tuyển vào một công ty hàng hải của Hòa Lan. Một đứa bé hai tuổi vô tư như tôi, đang bị bỏ tập nói, chỉ biết chập chững, quanh quẩn bên cạnh các chú các bác. Bác Tam thường bế tôi, tập tôi nói cho bớt ngọng; bác Trí chiều chuộng, cho tôi nghịch những sơn cọ vẽ. Tiếng cười của trẻ thơ, hòa tiếng cười của người lớn, khiến mọi người đôi lúc khuây khỏa nỗi buồn.

Tôi vẫn nhớ rõ những kỷ niệm, giòng suối Đa Mê, thuộc vùng Fin-Nom, cách cao nguyên Đà Lạt hai mươi sáu cây số :

Tỉnh Fin-Nom, bên suối Đa Mê, bác ở trong căn nhà gỗ, không lớn, nhưng ngăn nắp, đồ đạc đơn sơ (nhà ông cậu của bác). Trong nhà có đến mười mấy loại Lan rừng, được sưu tầm. Đạo đó tôi mười tuổi, còn nhớ những buổi được theo bác cùng với mấy ông bạn của bác vào rừng kiếm hoa phong lan bám trên những ngọn cây cao vút.

Mỗi lần chúng tôi từ Sài Gòn lên thăm bác, đều được bác đưa ra thăm suối, ngồi trò chuyện ngay sát ven bờ suối. Để đãi khách, bác kéo từ dưới suối lên một sợi dây có cột chếc giỏ, chứa vài ba chai bia "33" được ướp lạnh sâu dưới lòng suối. Trong lúc người lớn chuyện trò, tôi mặc bộ đồng phục thể dục của trường tiểu học: chiếc quần bông màu xanh dương và áo trắng tay bông sát nách, tung tăng ngậm mình dưới lòng Đa Mê mát lạnh, tay vuốt ve những cánh hoa xinh xinh tím đỏ, mọc trên những tảng đá giữa dòng nước trong suốt, hồn chơi vơi trong tiếng kèn clarinet của bác, vọng lên bản Limelight của Chopin, Changing partner hay I went to your wedding, tôi quên tên tác giả, nhưng thời đó bản nhạc được nổi tiếng qua giọng nữ ca sỹ Paty Page, ..v..v..

Bên dòng suối Đa Mê, trong một buổi chia tay với ba mẹ tôi, bác đã làm hai câu thơ :

*"Người đi đi mãi không về  
Nhớ người lòng suối Đa Mê gợn buồn"*

Không ngờ sau này, hai câu thơ chính là điềm báo ứng với việc bác vĩnh viễn ra đi, vào ngày Song Thất, mùng 7 tháng 7 năm 1963 !

Nhờ bác Tam, mà tôi đã được hưởng những cảnh thiên nhiên bên suối Đa Mê, mùi hương phong lan thoảng thoảng lẫn mùi nhựa thông trong rừng. Thật là những kỷ niệm đẹp khó phai mờ !

Tôi cũng còn giữ được hai tấm ảnh, có hình bác Tam đang bế tôi trên lòng, ngồi bên cạnh một cái bàn, sau lưng là ba mẹ tôi, tức dịch giả Trương Bảo Sơn và nhà văn Nguyễn Thị Vinh, đứng bên cạnh là cố họa sỹ Nguyễn Gia Trí. Theo lời ba mẹ tôi kể, mấy tấm ảnh này đã được chụp vào năm 1953, tôi độ bảy tuổi. Hồi đó, bác Nguyễn Gia Trí bị thực dân Pháp an trí tại Thủ Đầu Một, trong một garage của xưởng mỹ nghệ sơn mài.



Đi tham hoa sỹ Nguyễn Gia Trí, bị thực dân Pháp quản thúc tại Thủ Đầu Một-1953.  
Từ trái qua, hàng đầu: Nhất Linh và bố Trương Kim Aul.  
hàng sau : Nguyễn Thị Vinh, Trương Bảo Sơn, Nguyễn Gia Trí.

Tôi còn nhớ, năm 1960, dưới chính quyền Ngô Đình Diệm, tôi đã được mười bốn tuổi. Thời đó ba tôi cùng một số bạn chiến đấu của bác Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, bị mật vụ Ngô Đình Diệm bắt bớ tra tấn, rồi đem đày ra Côn Đảo. Riêng bác phải ẩn trốn trên chung cư lâu ba, số 134/24 đường Lê Thánh Tôn, góc đường Phan Bội Châu (cửa Bắc chợ Bến Thành). Chung cư này có khoảng ba chục căn, mỗi căn rộng khoảng ba chục thước vuông, tôi nhớ hình như cứ 4-5 căn dùng chung một phòng tắm và cầu tiêu ngay đối diện, nên giữ được vệ sinh chung sạch sẽ. Căn phòng bác ở có cửa sổ ngó bao quát xuống khu chợ Sài Gòn, góc đường Lê Thánh Tôn-Phan Bội Châu, khu bán tơ lụa. Bác ở chung với anh Nguyễn. Đ.N, anh con cô con cậu của tôi. Ngày nay tôi còn nhớ rõ khá tỷ mỹ chung cư này, cũng nhờ hồi đó đại gia đình bà dì tôi đã ở tại đây, cũng chính dì tôi đã giới thiệu bác Tam thuê phòng số 24. Hiện nay dì tôi đang sống tại tiểu bang LA (USA), khoảng hai mươi năm qua, Người đã trở thành một vi sư ni, ngoài tám mươi. Khoảng một năm sau, để khỏi lộ tung tích, bác dọn tới một địa chỉ khác, tôi cũng được phép tới lui thăm bác, rất tiếc tôi không còn nhớ chủ nhà là ai, để hỏi ghi lại địa chỉ trong bài viết này.

Có lẽ thấy tôi ít nói và kín đáo, nên bác tin cẩn và cho phép tôi thường xuyên theo người thân tín tới thăm bác trong căn nhà đó. Tôi thích xem bác vẽ những bức tranh khổ nhỏ cỡ khoảng 15x18 cm, bằng chì màu. Có lần bác tỷ mỹ ngồi cắt những bông hoa bằng giấy thủ công màu, tô điểm thêm cho bức họa, vẽ một bình hoa với những bông hoa xinh xinh. Tôi thích thú khen đẹp, bác lặng lẽ mỉm cười. Bức tranh hoàn tất vào đầu Xuân năm đó, tôi vui mừng được bác tặng đúng bức tranh hoa rực rỡ. Xúc động hơn nữa, bên phải bức tranh bác vẽ thêm tập bản thảo truyện dài "Cô Mai" của mẹ tôi sắp xuất bản; bên trái kèm hai câu thơ:

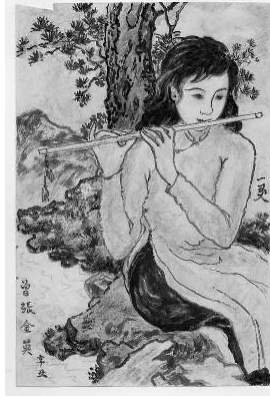
*"Ngày Xuân tặng cháu bó hoa,  
Xuân này chúc cháu toàn gia sum vầy".*

chứng tỏ bác luôn luôn nghĩ tới ba tôi cùng các bạn đồng chí hướng, bị nhốt ngoài Côn Đảo. Và trong một bức vẽ tấm chăn len, ghi bốn câu thơ:

*"Một tấm chăn len khám Chí Hòa  
Áy ai vượt ngục mới đem ra  
Tù nhân tặng kẻ chùm chăn kín  
Tuy mỏng nhưng mà cũng ấm da!"*

để nhớ đến một số bạn chiến đấu, đang bị giam trong khám Chí Hòa. Đáng buồn thay, lúc bấy giờ lại có những kẻ "chùm chăn kín" thờ ở đứng ngoài thế sự, Nhất Linh đã mỉa mai "Tuy

mỏng nhưng mà cũng ấm da", cứ ngoảnh mặt làm ngo' "chùm chần" thì cũng đủ vinh thân phì da rồi!



Năm 1961, tôi khoe bác một tấm ảnh tôi đang ngồi thổi sáo, do nhiếp ảnh Mạnh Đan chụp. Không ngờ tấm ảnh này đã gợi ý cho bác họa một thiếu nữ ngồi thổi sáo dưới gốc thông. Hai bên tranh ghi mấy chữ Nho: Nhất Linh-Tặng Kim Anh-Ất Sửu 1961. Suốt gần bốn mươi năm, những bức vẽ quý giá đó vẫn được tôi lưu giữ trong cuốn Lưu Bút, gồm những hình ảnh và bút ký của một số nhà văn miền Nam Việt Nam. Trang đầu là di ảnh và chữ ký của bác Nhất Linh Nguyễn Tường Tam vào năm 1960.

Từ ngày Song Thất mỏng bày tháng bảy 1963 đến nay, lại đến ngày Song Thất của năm 2002. Đã ba mươi chín năm trôi qua, nhưng những kỷ niệm của nhà văn Nhất Linh (bác Tam của tôi) vẫn ghi đậm trong trí nhớ tôi. Tôi ghi lại đôi giòng trên đây, như một nén tâm hương, để kính dâng lên bác.

Oslo tháng bảy 2002

\*\*\*

*Đôi nét về Trương Kim Anh:*

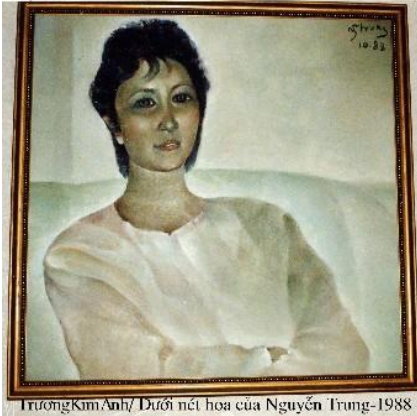
*Sinh 1946, tại Hà Nội, là ái nữ của nhà báo kiêm dịch giả Trương Bảo Sơn và nhà văn Nguyễn Thị Vinh.*

*Năm 1953 theo cha mẹ di cư vào Nam. Trương Kim Anh lớn lên, đi học, lập gia đình ở Sài Gòn.*

*Năm 1967-1974 theo chồng sống tại Nha Trang .*

*Năm 1980 đã cùng chồng và con vượt biên tìm Tự Do. Định cư tại Na Uy.*

*Trương Kim Anh bút hiệu Bạch Liên Trương Kim Anh, là dịch giả của một số truyện Dân Gian Na Uy của hai nhà văn nổi tiếng Peter Christen Asbjørnsen và Jørgen Moe; Căn Nhà Búp Bê của kịch tác gia Henrik Johan Ibsen ...*



## Một lần rời thôi Đỗ Hoàng Gia

*"Em tin trên trước hết, em y như anh, là một con người, và ít nhất em cũng cố gắng trở nên một con người..."*

*(Căn Nhà Búp Bê của văn hào Na Uy, Henrik Johan Ibsen, dịch giả Bạch Liên Trương Kim Anh).*

\*\*\*

*Cách đây không lâu, tôi viết bài Chính Danh, liên quan đến mấy bức tranh của nhà văn Nhất Linh. Sau đó, thi sĩ Nguyễn Hữu Nhật đã có nhã ý trả lời qua email riêng. Nhận thấy, nội dung trả lời của thi sĩ NHN vẫn chưa hết ý, nên tôi đã phải mất công tìm cho được cô cháu cưng của bác Tam để hỏi cho ra nhẽ. Bài này gồm có 3 phần chính. Phần thứ nhất, Chính Danh. Đây là bài Chính Danh cũ đã được thu ngắn để bạn đọc mới tiện theo dõi, dù có thể gây một sự khó chịu cho những vị đã đọc rồi. Đỗ Hoàng Gia xin được tạ lỗi về sự nhầm chán này. Phần thứ hai, phỏng vấn Bạch Liên Trương Kim Anh. Phần thứ ba, Trả Nghiệp.*

### Phần I : Chính Danh

Vừa rồi tôi có cơ duyên đọc một số bài viết rất có giá trị về nhà văn Nhất Linh, trên tờ Thế Kỷ 21, tháng 7, 2002, nhân số tưởng niệm Nhất Linh. Riêng bài viết của Trương Kim Anh trên Thế Kỷ 21, tháng 7-2002, về một vài bức tranh của Nhất Linh, làm tôi đã ngạc nhiên. Đó là lý do chính của bài viết này. Xin được hầu chuyện.

Theo các bài viết trên Thế Kỷ 21, tháng 7, 2002, Nhất Linh vẽ không nhiều. Vẽ tranh, có lẽ là cái thú tiêu khiển của ông. Trong các tranh, có hai bức mà tôi muốn đề cập. Đó là bức thiếu nữ thối sáo và và bức tranh vẽ bình hoa. Cả hai bức này đều được công bố lại trên tờ Thế Kỷ 21, bên cạnh bài viết Tưởng Nhớ Về Nhất Linh của Trương Kim Anh, con gái nhà báo Trương Bảo Sơn và nhà văn Nguyễn Thị Vinh. Theo Trương Kim Anh, cả hai bức tranh bức đều do Nhất Linh vẽ để tặng riêng cháu gái của bác Tam. Cả hai đều không có tựa đề (title), ngoài mấy dòng tặng cô cháu.



Bức tranh vẽ bình hoa, bác Tam tặng cháu Kim Anh vào dịp tết Tân Sửu 1961, khi ông Trương Bảo Sơn còn ở tù ngoài Côn Đảo. Trong tranh, ngoài bình hoa, Trương Kim Anh cho biết "bác còn vẽ thêm cuốn truyện dài Cô Mai của mẹ tôi sắp xuất bản, bên trái kèm hai câu thơ : Ngày Xuân tặng cháu bó hoa, Xuân này chúc cháu toàn gia sum vầy".

Bức thiếu nữ thổi sáo dưới gốc thông ghi mấy chữ Nho, *tặng Kim Anh, Nhất Linh. Năm Ất Sửu*. Chị Kim Anh cho biết thêm chị học thổi sáo, đàn tranh trường Quốc Gia Âm Nhạc và chính chị thổi bài Thiên Thai nghẹn ngào tiễn bác Tam tại nhà xác bệnh viện Grall.

Trương Kim Anh cho biết chị vẫn còn giữ hai bức tranh trên và nhiều hình ảnh bút ký về bác Tam suốt hơn 40 năm qua.

Thế nhưng trước đó vào năm 2001, tôi đã có thấy hai bức tranh này trong cuốn thơ Cõi Tạm của nhà văn Nguyễn Thị Vinh, do nhà xuất bản Anh Em tại Oslo, Na Uy. Người trình bày cuốn thơ là Nguyễn Hữu Nhật. Lạ lùng thay, trong Cõi Tạm, hai bức tranh đó lại được Nguyễn Hữu Nhật trình bày và chú thích khác, trái hẳn với chi tiết của Trương Kim Anh tiết lộ ở trên.

Đây là những sự kiện văn học, cần phải được chính danh. Cụ thể và chính xác.

Sự kiện 1. Theo cách trình bày của ông Nhật, bức tranh có tên là Tiếng Sáo, do Bạch Liên Trương Kim Anh sưu tập (Cõi Tạm, phụ bản trang 71). Nhưng qua bài Tưởng Nhớ Về Nhất Linh, chị Kim Anh cho biết rõ, bức tranh không có tên và được chính bác Tam đích thân tặng riêng chứ chị không sưu tập ở đâu cả.

Sự kiện 2. Cũng theo cách trình bày của ông Nhật, bức tranh có tên Hoa Bát Tử, Nguyễn Tường Tam vẽ cho truyện dài của Cô Mai của Nguyễn Thị Vinh, (Cõi Tạm, phụ bản trang 128). Nhưng qua bài viết của mình, Kim Anh cho biết rõ, bức tranh không có tên và vẽ tặng riêng cho cháu Kim Anh, không hề có ý vẽ cho truyện dài Cô Mai.

Trước những hoả mù trên, chúng ta tin ai ? Xin bàn để rộng ý.

Ông Nguyễn Hữu Nhật là nhà thơ, có nhiều tác phẩm đã xuất bản. Thi sĩ là người xuất hiện thường xuyên trong sinh hoạt báo chí hải ngoại. Thi sĩ đã từng đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật của Mặt Trận Hoàng Cơ Minh. Ông cũng là tác giả các loạt bài Chém Đá trên Làng Văn gây ồn ào một dạo. Thi sĩ lại càng không phải là người xa lạ chi với cô cháu gái Trương Kim Anh của bác Tam. Chẳng lẽ nào lại tam sao thất bản được ?

Nhưng tôi tin cô cháu gái của bác Tam trình bày trung thực hơn. Nói khác đi, những chi tiết về hai bức tranh trong bài viết của Kim Anh mang tính cách khả tín và thuyết phục hơn vì chính chị là người trong cuộc.

Viết sai, vô tình hay cố tình bóp méo những sự kiện văn học là hành vi đáng trách.

Tự tiện đặt tên tác phẩm của người khác là việc làm rất kém văn hóa. Riêng đối với người đã mất, đó là một hành vi khuất tất và bất xứng.

Chị Trương Kim Anh đã có bài rõ ràng và chi tiết. Tôi mong thi sĩ Nguyễn Hữu Nhật lên tiếng. Một lần cho xong. Đó vừa là trách nhiệm. Và vừa là sự lương thiện cần thiết.

## **Phần II : Phỏng vấn**

Sau khi bài Chính Danh trên được tung ra dư luận, qua báo và trên xa lộ internet, chúng tôi đã nhận được nhiều phản ứng khác nhau khắp nơi. Đặc biệt thi sĩ Nguyễn Hữu Nhật, ngày 17.08.2003, qua email đã hồi âm cho tôi (ĐHG). Nội dung hồi âm có 3 điểm chính như sau:

1. Thi sĩ Nguyễn Hữu Nhật xác nhận những chi tiết và nghi vấn ĐHG đưa ra là chính xác. Nói khác đi, sự kiện hai bức tranh của Nhất Linh mà Bạch Liên Trương Kim Anh đưa ra trong bài Tường Nhớ Về Nhất Linh đăng trên Thế Kỷ tháng 7/2002 là xác tín.
2. Tuy nhiên, thi sĩ Nguyễn Hữu Nhật giải thích rằng trách nhiệm cuối cùng thuộc về tác giả của tác phẩm. Trong trường hợp này, trách nhiệm thuộc về nhà văn Nguyễn Thị Vinh, tác giả tập thơ Cõi Tạm. Ông Nhật chỉ là người trình bày, lay-out bản vẽ mà thôi.
3. Vì lý do tình cảm, ông Nhật cho biết sẽ không lên tiếng trả lời trước dư luận dù Đỗ Hoàng Gia (ĐHG) đề nghị trực tiếp riêng ông, có gì sai trái hay oan trái, xin công khai cho rõ ràng.

Để vấn đề được sáng tỏ trước dư luận, chúng tôi đã may mắn liên lạc được với chị Trương Kim Anh (TKA) và đã được chị dành cho cuộc phỏng vấn qua email ngày 8/9-2003 như sau.

Trước hết, chúng tôi xin được giới thiệu đôi nét về chị Trương Kim Anh. Chị Kim Anh, sinh năm 1946 tại Hà Nội, là ái nữ của nhà báo Trương Bảo Sơn và nhà văn Nguyễn Thị Vinh. Chị và gia đình định cư tại Na Uy từ 1980. Chị Kim Anh, với bút hiệu Bạch Liên Trương Kim Anh, cũng là dịch giả của một số truyện cổ Dân Gian Na Uy của hai nhà văn nổi tiếng Peter Christen Asbjørnsen và Jørgen Moe, Căn Nhà Búp Bê của văn hào Henrik Johan Ibsen...

\*\*\*\*

*ĐHG. Xin chào chị Kim Anh. Xin chị xác định một lần nữa : chị còn giữ hai bức tranh gốc này không ? Ngoài ra chị còn giữ bao nhiêu bức tranh gốc của Nhất Linh ? Bao nhiêu tấm đã công bố ?*

TKA: Thưa anh, tôi còn giữ hai bức tranh gốc này. Tôi có tất cả tám bức tranh gốc của Nhất Linh, được vẽ từ năm 1946-1961. Thế Kỷ 21 số đặc biệt Tường niệm Nhất Linh 7/7-2002 đã đăng ba bức: hình bìa tranh phong lan - trang 59 bức vẽ thiếu nữ thổi sáo - trang 61 bức vẽ bình hoa - cùng những hình ảnh đặc biệt. Thế Kỷ 21 số 7/7-2003 đăng hình bìa bức vẽ quả Lựu.

Theo tôi được biết tất cả tám bức tranh này và một số hình ảnh liên quan tới Nhất Linh do tôi cung cấp, đăng trong tuyển tập NHẤT LINH-NGƯỜI NGHỆ SỸ-NGƯỜI CHIẾN SỸ sẽ phát hành vào khoảng tháng 10 hay 11 cuối năm nay.

*ĐHG : Nếu là của riêng chị, vậy chị đưa cho ai chụp lại, cho vào phụ bản tập thơ Cõi Tạm ? Chị tự ý cho mượn ?*

TKA: Gần năm mươi năm qua- coi như nửa thế kỷ, tất cả những bức tranh và những hình ảnh của Nhất Linh đã được tôi trân quý gìn giữ, có bốn bức tranh được tôi lưu trữ trong quyển Lưu Bút kỷ niệm các nhà văn, tôi khởi sự sưu tập từ thập niên 60, gồm có chân dung và chữ ký của một số nhà văn miền Nam Việt Nam mà tôi quý trọng, như chân dung và chữ ký của nhà văn Võ Phiến, Nguyễn Thụy Long, Huy Tường, Lê Tất Điều, ..v..v., có vài người đã lần lượt ra đi như cố văn hào Nhất Linh, cố thi sĩ Tuệ Mai, cố thi sĩ Vũ Hoàng Chương, cố kịch tác gia Vy Huyền Đắc, cố họa sỹ Tá Chi Trương Cam Khải, cố dịch giả Phạm Lệ Oanh...

Tôi thường đem quyển Lưu Bút này ra khoe bạn bè, cùng nhau nhớ lại những kỷ niệm và quá trình hoạt động của các nhà văn năm xưa. Tôi sẵn sàng tặng bản copy cho bạn nào muốn có, với lời yêu cầu là nếu không có sự chấp thuận của tôi thì không được công bố trên sách báo, mọi người đều tôn trọng lời yêu cầu của tôi. Riêng nhà thơ Nguyễn Hữu Nhật được tôi đồng ý cho thu nguyên quyển Lưu Bút vào máy vi tính của riêng ông.

Có ba bức tranh chứ không phải hai bức đã được dùng làm phụ bản trong tập thơ CÔI TẠM của nhà văn Nguyễn Thị Vinh (Tấm chắn len, trang 11; Thiếu nữ thổi sáo, trang 71; Bình hoa, trang 128) rất tiếc ông NHN đã không thông báo cho tôi biết trước khi dùng những tài liệu riêng tư này.

*ĐHG: Trước khi viết bài Thương Nhớ Về Nhất Linh, chị có biết những chi tiết sai lầm trong cuốn Côi Tạm không ?*

TKA: Thưa anh, chính vì biết ba phụ bản tranh vẽ của NL bị ghi chú sai, nên khi viết bài TƯỞNG NHỚ VỀ NHẤT LINH, tôi đã nêu rõ trong hoàn cảnh nào NL đã vẽ ba bức tranh đó .

Tháng 7 năm 2001, một hôm tôi đến thăm mẹ tôi, đứng dịp nhà thơ Nguyễn Hữu Nhật mang một thùng sách từ nhà in về, trong thùng có mấy chục tập thơ CÔI TẠM của Nguyễn Thị Vinh. Số còn lại để ở nhà in, ông chỉ đem một thùng này về, để mừng sinh nhật của bà Nguyễn Thị Vinh - ông NHN giải thích, trong sự vui mừng xen lẫn ngạc nhiên của mẹ tôi ! Mẹ tôi ngạc nhiên, không ngờ CÔI TẠM lại xong sớm hơn dự tính, coi như món quà "bất ngờ" tặng mẹ tôi nhân dịp sinh nhật thứ 78.

Mẹ tôi lần lượt ký tặng ông NHN và tôi, tập thơ còn thơm mùi mực. Tôi không đọc ngay, đợi đem về nhà, có thì giờ thoải mái hơn.

Ở đây, tôi chỉ xin nhắc tới ba bức tranh vẽ của Nhất Linh được dùng làm phụ bản trong CÔI TẠM, tôi rất ngạc nhiên, đặc biệt bức thiếu nữ thổi sáo và bức bình hoa mà bác NL đã vẽ riêng tặng tôi. Mỗi khi ngắm nhìn hai bức tranh với bao kỷ niệm, tôi có cảm giác như bác Tam của tôi vẫn còn sống và tôi vẫn chỉ là cô bé con dạo nào. Có lẽ tôi cho rằng đây là kỷ niệm bác tặng riêng mình, đã ích kỷ cất giữ như "một thế giới riêng của hai bác cháu mình", nên chưa từng có ý nghĩ đem công bố trên bất cứ báo chí nào.

Chính vì thế mà tôi đã bàng hoàng khi thấy hai bức tranh này bị lấy làm phụ bản cho tập thơ CÔI TẠM, lạ lùng hơn nữa lời ghi chú hoàn toàn sai lạc ý nghĩa của tranh. Hai hàng nước mắt, tôi thì thầm với bác Tam : *"Bác ơi, thế giới riêng của hai bác cháu mình đã bị xâm phạm rồi"*.

*Bác Nhất Linh vẽ một bình hoa rực rỡ để "Ngày Xuân tặng cháu bó hoa", bên góc trái là hai câu thơ ví như hình ảnh ba tôi, cạnh bình hoa là tập bản thảo cô Mai ví như hình ảnh của mẹ tôi, một mùa Xuân mang niềm Hạnh Phúc, gia đình đoàn tụ "Xuân này chúc cháu toàn gia sum vầy". Ý nghĩa bức tranh thật hoàn hảo, tình cảm bác đối với gia đình tôi thật chu đáo. Tại sao nhà thơ Nguyễn Hữu Nhật lại thu gọn ý nghĩa dồn cho một cá nhân "...nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam vẽ cho truyện dài cô Mai của Nguyễn Thị Vinh khi bản thảo trên bàn còn đang viết dở dang ngày mùng một Tết năm Tân Sửu 1960)*

Vài ngày sau tôi tìm gặp mẹ, cố giữ giọng bình tĩnh, nhẹ nhàng hỏi: *"Mẹ ơi mẹ! Tại sao lời ghi chú dưới hai bức tranh bác Tam vẽ hoàn toàn sai lạc?"* mà tôi không dám trách người đã tự ý dùng tài liệu. Ngay lúc đó tôi được mẹ cho biết là mẹ đã không chú ý về những lời ghi chú này. *"Đề mẹ hỏi ông Nhật"* mẹ tôi nói.



Vài ngày sau nữa, tôi trực tiếp hỏi ông Nhật, lật từng trang sách, chỉ từng bức tranh, nhẹ trách ông Nhật rằng, bức tranh hoa này này, rõ ràng bác Tam đề hai câu thơ "Ngày Xuân tặng cháu bó hoa - Xuân này chúc cháu toàn gia xum vầy" tặng tôi . Tại sao ông lại ghi chú là bác tặng nhà văn Nguyễn Thị Vinh. Còn bức vẽ người thiếu nữ thối sáo này nữa, những chữ Nho bác ghi tặng Trương Kim Anh, đã là của tôi, tại sao lại ghi là tôi sưu tập ?

Ông Nhật trả lời công việc bận quá, việc nào ông cũng phải giải quyết gấp! Mệt quá, mờ cả mắt nên ông không nhìn thấy hai câu thơ, với lại chữ của NL nhỏ ly ty ! Ông xin lỗi tôi, hứa sẽ đính chánh trong số Hương Xa tới .

Tôi không hài lòng câu trả lời trên, theo tôi, Nguyễn Hữu Nhật là một nhà thơ kiêm họa sỹ, chỉ cần một nét chấm phá nhỏ trong bất cứ bức tranh nào, cũng đều được thu trọn vào đôi mắt kinh nghiệm của một họa sỹ, nói chi tới hai câu thơ "chữ nhỏ ly ty" ? Giá ông Nhật chỉ cần nói với tôi một câu, chủ yếu làm phụ bản cho cuốn thơ của mẹ tôi và đừng có ghi chú sai, nể tình người nhà, đương nhiên tôi chấp thuận.

Tôi không nhắc tới bức thứ ba vẽ tám chẵn len, chính bức này mới là bức nên ghi chú do tôi sưu tập. Mà thôi, người nhà với nhau, bức này phiền phiền cho qua !!! Tôi cũng không muốn làm mất thì giờ của một người đam mê phục vụ văn hóa.

Sự thể đã rõ ràng, ông NHN phải chịu trách nhiệm về mấy bức tranh của Nhất Linh tặng tôi. Cho tới nay, đã hai năm trôi qua, Giai Phẩm Hương Xa ra thêm mấy số, ông Nhật vẫn chưa lên tiếng đính chánh.

*DHG: Nhưng đây là một vấn đề về chứng liệu văn học sử, chị tính sao ?*

T KA: Chuyện đã lờ mờ như vậy, biết tính sao đây ? Đã như vậy, tôi đành cho công bố toàn bộ tài liệu Nhất Linh trên báo, tôi chợt nghĩ tới nhà báo Lê Đình Điều nguyên chủ nhiệm tạp chí Thế Kỷ 21, anh đã từ trần năm 1999, tôi nghĩ tới anh với bao niềm thương tiếc và khâm phục. Trong giây phút đó, tôi quyết định chọn Thế Kỷ 21.

Lúc bấy giờ đang là giữa tháng tư, tôi liên lạc với Phạm Phú Minh, chủ bút Thế Kỷ 21, trình bày ý định của mình và cùng anh bàn về số đặc biệt TỰỞNG NIỆM NHẤT LINH 7/7-2002. Sau khi phát hành, số báo đặc biệt này đã được độc giả khắp nơi nhiệt liệt đón nhận. Dưới đây là email của Phạm Phú Minh gửi cho tôi, ngày 26/07-2003. Xin trích một đoạn:

*" Kim Anh thân,*

*Phải nói một điều là nếu không có Kim Anh thì không có số báo về Nhất Linh này đâu. Kim Anh là động lực chính, và người cung cấp tài liệu dồi dào nhất. Đài RFI bên Pháp đã phỏng vấn tôi về số báo này, sau khi phát thanh, dân Việt Nam bên Pháp gọi về đài mua báo quá trời, mà họ đâu có báo để bán ! Đài phát thanh VNCR ở Nam Cali cũng có một buổi hội luận về số báo này, do Y Sa, Nguyễn Tường Thiết và Phạm Phú Minh thực hiện, thiên hạ nghe xong đi tìm mua báo rần rần.*

*Công của Kim Anh, "cháu của bác Tam", lớn lắm. Thay mặt báo Thế Kỷ 21 tôi xin gửi lời con đến Kim Anh "*

Tôi trả lời anh qua điện thoại viễn liên: "Cám ơn anh bức email tôi vừa mới nhận được. Theo như tôi hiểu, mọi chuyện đều do Nhân Duyên mà thành." - Lòng hân hoan, tôi có cảm giác linh hồn bác Nhất Linh và anh Lê Đình Điều đang nhìn tôi mỉm cười chia sẻ.

*ĐHG: Chị có đồng thuận với ý kiến của thi sĩ Nguyễn Hữu Nhật là trách nhiệm thuộc về tác giả, tức nhà văn Nguyễn Thị Vinh. Nếu đồng ý hay không đồng ý, xin cho biết tại sao.*

TKA: Trong trường hợp đặc biệt này, tôi đồng ý và cũng không đồng ý với ông NHN là trách nhiệm thuộc về tác giả:

- Đồng ý, trường hợp thông thường, sau khi một tác phẩm được layout xong, tác giả là người kiểm soát cuối cùng trước khi cho in.

- Không đồng ý, như tôi đã trình bày ở trên. Đây là trường hợp đặc biệt, nhà thơ NHN và nhà văn NTV đã có mấy chục năm chung sống, cùng tương tác nỗ lực hoạt động văn hóa : ngoài việc sáng tác một số tác phẩm đáng kể, còn thành lập nhà xuất bản Anh Em, cho ra tờ Giai phẩm Hương Xa - chủ nhiệm nữ sỹ NTV- có thể được coi như tờ báo Việt Nam duy nhất ở Na Uy, ..v..v.. Như vậy hai người phải "đồng làm đồng chịu", cơ sao ông Nhật lại đổ hết trách nhiệm cho nhà văn NTV.

*ĐHG: Những bức tranh đó, không có tên, vậy thi sĩ Nguyễn Hữu Nhật tự ý đặt tên Hoa Bát Tử, Thiểu Nữ Thối Sáo... Riêng chị, với tâm tình "cô cháu cung của bác Tam", chị nghĩ sao ? Bởi tôi nhận được rất nhiều phản ứng của độc giả và họ có nhắc nhở tôi nên làm rõ việc này.*

TKA: Tôi có bức tranh đã được NL đặt tên như bức "Chùa Cá", được đăng trong tuyển tập NHẬT LINH-NGƯỜI NGHỆ SỸ-NGƯỜI CHIẾN SỸ sẽ được phát hành trong vòng tháng 11-2003 – (theo thông tin của nhà báo Phạm Phú Minh). Còn tự ý đặt tên cho những bức tranh của người đã khuất, là chuyện giữa thi sĩ NHN với độc giả khắp nơi. Ở đây, tôi chỉ xin trả lời mấy bức tranh có liên quan tới tôi.

*ĐHG: Thi sĩ Nguyễn Hữu Nhật cho biết ông sẽ không lên tiếng vì một lẽ hết sức tế nhị, vấn đề tình cảm, và cho biết nhà văn Nguyễn Thị Vinh cũng ý định tương tự. Chị nghĩ sao ?*

TKA: Chính ông Nhật đã tự mâu thuẫn một khi đã từ chối lên tiếng vì "tế nhị, nghĩ đến tình gia đình". Buộc lòng tôi phải nhận lời phỏng vấn của Đỗ Hoàng Gia.

Tình cảm tế nhị hay không thì gia đình tự giải quyết, nhưng ông NHN có trách nhiệm lên tiếng với độc giả về sự lầm lẫn của mình. Riêng tôi, tôi đã hoàn tất trách nhiệm với độc giả, những gì tôi muốn nói đã nói trong bài TƯỞNG NHỚ VỀ NHẬT LINH, những gì tôi cần làm đã làm trong báo Thế Kỷ 21 số 7/7-2003 .

Tôi xin nhắc lại: Có lẽ tôi đã từ chối cuộc phỏng vấn này, nếu ông NHN đừng trốn tránh trách nhiệm, đổ qua cho mẹ già tôi hứng chịu. Tôi tán thành Đỗ Hoàng Gia đã lên tiếng, đòi hỏi nêu "Chính danh" một vấn đề liên quan đến nền văn học Việt Nam.

*ĐHG: Câu hỏi cuối, ngoài lẽ, có gì xin chị rộng tâm, hoan hỉ thứ lỗi. Có một dạo, trước 1975 ở quê nhà, có tin đồn chị là con riêng của nhà văn Nhất Linh ? Chị có biết không ?*

TKA: Vâng, tôi có biết tin đồn này xảy ra từ thời nhà văn Nhất Linh còn sống, chẳng qua là lời đồn đại vô căn cứ. Anh hỏi khiến tôi nhớ lại một kỷ niệm vui hồi đó, vợ chồng bác Nhất Linh và ba mẹ tôi là chỗ thân tình, hai bác thấy tôi và anh Nguyễn Tường Thiết thân nhau, nên hai bác có ý xin tôi về làm dâu. Việc không thành vì tôi đang còn đi học với tuổi mộng mơ. Về sau anh Thiết và tôi cũng không duyên không nợ. Anh chị Thiết hiện sinh sống tại Mỹ quốc, anh em chúng tôi vẫn duy trì tình cảm tốt đẹp như thừa mấy chục năm về trước.

Năm ngoái, nghe tin anh Nguyễn Tường Thiết thành lập một bảo tàng nhỏ tại tư gia, chưng bày toàn tài liệu có liên quan đến cố Văn Hào Nhất Linh Nguyễn Tường Tam. Để góp phần tôi đã hân hoan ngỏ ý tặng anh quyển Lưu Bút các nhà văn, với trọn bộ tài liệu và hình ảnh kỷ niệm của bác NL.

Anh hồi đáp qua email "*Bảo tàng viện nói cho to chứ hiện giờ nó là một bộ sưu tập của anh về tất cả những gì liên quan đến ông cụ, ...*" và anh tử mỹ liệt kê những tài liệu Nhất Linh mà anh đã giữ được, đặc biệt hai bức sơn dầu lớn, do cố danh họa Nguyễn Gia Trí họa chân dung ông bà Nhất Linh. Theo tôi, tất cả đều là những tài liệu quý giá, có tầm mức quan trọng cho văn học sử nước ta .

Anh khuyên tôi: "*Tất cả những thứ đó trong tương lai xa, sẽ phải thuộc về Bảo tàng viện Quốc gia Việt Nam (Hy vọng lúc đó thể chế VN hoặc khá hơn hoặc đổi thay). Anh nghĩ rằng hiện tại thì em cứ nên giữ tất cả những gì em hiện có (ông cụ tặng em, nó là của em), anh chỉ cần bản chụp lại thật trung thực, .... Anh cần tất cả những tranh vẽ và hình ảnh em có về ông cụ...."*

Có lẽ không riêng gì anh Nguyễn Tường Thiết, mà tất cả chúng ta đều hy vọng một ngày gần đây, Việt Nam sẽ khá hơn, hay sẽ có sự thay đổi, giống như nhiều nước, một Bảo Tàng Viện Quốc gia dành riêng cho các Văn Nghệ Sĩ sẽ được thành lập trên quê hương chúng ta. Xin chào anh.

*DHG. Xin cảm ơn chị.*

\*\*\*

Bài phỏng vấn Bạch Liên Trương Kim Anh ngày 8.9.2003 đã trả lời rất đầy đủ và chi tiết. Chúng tôi xin cảm phục sự can đảm của chị. Vì yêu cầu chính danh cho những sự kiện lịch sử dù cho rất nhỏ, chị đã vượt qua được trăm trở tình cảm riêng, để "đã nói thì nói cho hết". Ngoài ra, chị đã tiết lộ thêm nhiều tin tức giá trị khác. Chúng tôi cũng cảm ơn chị đã cho biết rõ là chính Trương Kim Anh, "cô cháu cưng của bác Tam", đã cất tiếng sáo tiến biệt bác Tam tại nhà xác bệnh viện Grall. Chi tiết nhỏ nhỏ lý thú này mà nhiều người, kể cả trong và ngoài nước, từ lâu còn phân vân.

Qua phỏng vấn trên, tôi xin khép lại bài viết này bằng ít giòng bàn về khía cạnh văn hoá. Tức việc tự ý đặt tên tranh của người khác.

### **Phần III : Trả nghiệp**

Giống như đạo văn, tự tiện đặt tên tác phẩm của người khác, là một trong những cung cách ít văn hoá nhất. Ngoài tài làm thơ, ông Nhật còn là thợ vẽ. Nghĩa là ông vừa là nhà thơ, vừa là họa sĩ. Ông nghĩ sao nếu có người nào đó đặt tên cho tranh của ông ? Ông sẽ phản ứng ra sao, khi mà tranh của mình trở thành cái tranh mang "hồn của ông Trương Ba mà thân xác lại thuộc về anh hàng thị" ? Sự lang chạ này, đối với người đã khuất, làm sao đây ?

Ông là nhà báo. Ông lại có báo Hương Xa trong tay. Ông là nhà thơ. Làm thơ tù. Làm thơ tình. Làm thơ tôn giáo. Ông còn là nhà văn. Ông viết đủ thứ. Nói chung, ông làm văn hoá. Nhưng sao ông không có cái khí phách văn hoá và sự can đảm văn hoá, công khai đính chính hay sửa sai xin lỗi mà lại "đánh bùn sang ao" cho một người khác.

Có độc giả phản ánh sau khi đọc bài Chính Danh: "dù sao thi sĩ NHN là một nhà văn hoá tên tuổi, có nhiều tác phẩm xuất bản, có sai sót thì không nên phê phán nặng nề quá, nhẹ nhàng

nhắc nhở thôi”. Đó cũng là một nhận định lý thú. Tuy nhiên, tôi xin phép được không đồng ý về chuyện phân biệt cao thấp trong văn nghệ để có phản ứng theo công thức tem phiếu. Hơn nữa, là một nhà văn hoá tên tuổi như thi sĩ Nguyễn Hữu Nhật, tác phẩm của ông đã có giá trị tự thân rồi. Một việc nhận định nghiêm túc về cách ứng xử văn hoá không làm giảm giá trị tác phẩm của ông. Thực ra, đó chỉ là một bài học vỡ lòng: đôi khi ta miệt mài làm văn hoá cho người khác, mà quên vun xới văn hoá cho chính mình.

11.09.2003

## Phụ đính II:

### Bệnh tật và cái chết của Nhất Linh Nguyễn Tường Tam Trần Văn Bang

*Bài dưới đây là một chương trích trong cuốn sách nhan đề Bệnh tật và cái chết của các văn gia thi gia... Sách thuộc loại “lịch sử y học”, một môn học mới được công nhận tại Y khoa Đại học Sài Gòn, mà tác giả là giảng sư.*

#### I. Thân thế và sự nghiệp văn chương

1. Thân thế: Sinh ngày 25 tháng 7 năm Bính Ngọ (1906) tại huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Bắc Việt. Ông bà nội gốc người Cẩm Phồ, Quảng Nam, ông bà ngoại người gốc Huế. Vì làm tri huyện ở Cẩm Giàng, Hải Dương nên dời gia đình ra đây. Chết ngày 7-7-1963, tại Sài Gòn.
2. Văn nghiệp: Chúng ta có thể chia các tác phẩm của Nhất Linh ra các loại:
  1. Tiểu thuyết lý tưởng: *Nho phong* (1924), *Quay tơ* (1925).
  2. Tiểu thuyết tranh đấu xã hội: *Đoạn tuyệt* (1935), *Lạnh lùng* (1937), *Đôi bạn* (1938).
  3. Tiểu thuyết tâm lý: *Bướm trắng* (1941), *Nắng thu* (1942), *Dòng sông Thanh Thủy*, *Ba người lữ hành* (1960), *Chi bộ hai người* (1960-1961), *Vọng quốc* (1961), *Sống dở dang*, *Hai buổi chiều vàng*, *Đi Tây* (du ký vui).
  4. Viết chung với Khải Hưng: *Anh phải sống*, *Gánh hàng hoa* (1934), *Đời mưa gió* (1934); và một số tác phẩm đang soạn chưa xuất bản.

#### II. Bệnh tật và cái chết của Nhất Linh

Để tìm hiểu bệnh trạng và cái chết của Nhất Linh, chúng tôi đã tiếp xúc với gia đình Nhất Linh: Bà Nguyễn Tường Tam, con trai út của ông là Nguyễn Tường Thiết, cùng Bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm vừa là bạn thân vừa là thầy thuốc của Nhất Linh lúc sinh thời, đặc biệt hơn nữa Bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm đã theo dõi từng phút cái chết của Nhất Linh và đã giúp chúng tôi những tài liệu y học xác thực.

Nguyễn Tường Tam cao 1m67, nặng 55kg, dáng người mảnh khảnh, mặt sáng, trán rộng, tính tình điềm đạm ít nói, hay suy tư. Ông có tật nghiện thuốc lá hiệu Bastos xanh, mỗi ngày thanh bình phải hai gói, thích uống rượu Tây đủ loại từ Whisky đến Cognac, bia v.v..., nhiều lần ông cố bỏ nhưng sau lại uống. Theo một vài người bạn, có hồi ông hút thuốc phiện sau lại bỏ.

Tuy dáng người không vạm vỡ, nhưng ông không hay đau ốm. Ngày 6-7-1963 ông nhận được giấy đòi phải trình diện tại Tiểu đội Hiến binh số 635 Nguyễn Trãi, Sài Gòn và được biết sáng

thứ hai 8-7-1963 phải ra Toà vì tội tham gia cuộc đảo chính 11-11-1960.

Ông đã có ý định tự tử để có tiếng vang trong quần chúng hầu thúc đẩy cuộc cách mạng chống Ngô Đình Diệm; ông đã chuẩn bị cái chết và đã viết di ngôn từ sáng chủ nhật 7-7-1963, theo ý ông, tự tử ngày “song thất” là đem cái nhục cho họ Ngô.

Ông đã có ý định tự tử ít nhất là một tuần lễ trước ngày 7-7-1963. Vì chủ nhật trước ông có tới dự buổi họp của Văn Bút (hình như là để vĩnh biệt các văn hữu) và có chụp ảnh để kỷ niệm, lúc 4 giờ chiều chủ nhật 7-7-1963, Nhất Linh ngồi nói chuyện với các con và uống rượu Whisky Jonnhie Walker, con trai ông là Nguyễn Tường Triệu tỏ vẻ ngạc nhiên tưởng ông uống để quên sự thế, nào ngờ ông vừa uống rượu vừa uống thêm độc dược để đi tìm cái chết để khỏi phải toà án loài người xét xử mình.

Năm giờ chiều, Bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm được mời đến thì Nhất Linh đã mê man, hơi thở đã yếu. Đem vào Bệnh viện Grall chạy chữa nhưng đến 1 giờ 15 sáng thì Nhất Linh đã trút hơi thở cuối cùng.

Từ lúc uống thuốc ngủ đến lúc chết thật sự chỉ vồn vẹn chín giờ. Tất nhiên ông đã uống rất nhiều thuốc ngủ và cách uống cũng thật khoa học nên mới đem lại một cái chết mau chóng như thế.

Theo kết quả phân chất nước tiểu của Nhất Linh có rất nhiều thuốc ngủ (Barbituriques) loại Vénoral.

Nhất Linh mất trong đêm 7-7-1963 rạng ngày 8-7-1963, đúng 1 giờ 15 sáng.

Ngay sau khi Nhất Linh mất, chính quyền Ngô Đình Diệm ra lệnh làm một cuộc phẫu nghiệm tử thi (autopsie) mặc dầu không có sự ưng thuận của gia đình, để tìm hiểu nguyên nhân chết thực sự của Nhất Linh.

Sau đây là nguyên văn bản phúc trình kết quả thử nghiệm của Viện Pasteur Sài Gòn dịch ra tiếng Việt:

*Sài Gòn, ngày 15 tháng 7 năm 1963*  
*Số 562/HA*

### **Thử nghiệm độc dược**

Chiếu theo giấy số 13.747, ngày 10-7-1963 của Toà án Sài Gòn, xin khám nghiệm nước tiểu, máu và nước rửa bao tử của Nguyễn Tường Tam.

*\* Tìm chất độc loại hữu cơ trích ra nhờ hơi nước lôi cuốn:*

- Tìm chất lân tinh: kết quả *không*.
- Tìm chất Cyanure: *không không*.

*\* Tìm chất cặn để lại bởi éther alcalin:*

- Tìm chất alcaloides:

1. Phản ứng Valser và Mayer: kết quả *không*.

2. Phản ứng Draggendorf: kết quả *không*.

\* *Tim trong chất cặn để lại bởi éther acide:*

- Tim chất digitaline: kết quả *không*.
- Tim chất phénol acide salicylique và antipirine: kết quả *không*.

\* *Tim chất barbiturique* (thuốc ngủ): kết quả *có*.

1. Phản ứng kiểm nhận bằng Nitrat mercureux: cặn trắng, rời sẫm màu rất lẹ.
2. Phản ứng Dengiès (bằng nước trung cách Sulfate mercurique): kết tủa trắng và keo tan trong acide chlorhydrique.
3. Phản ứng Pari: màu đỏ tím rất đẹp.
4. Kiểm nhận bằng phương pháp microcrystalloscopie Dengiès: hiện diện của những mảnh hình chữ nhật riêng rẽ hay chụm lại với nhau.

\* *Kết luận:*

Có hiện diện của chất Barbituriques với một mức độ rất cao trong nước tiểu của Nguyễn Tường Tam.

Sau khi kiểm nhận bằng microcrystalloscopie ta có thể kết luận chất barbiturique này là loại Véronal.

Trưởng Phòng Thí nghiệm  
Phạm Văn Tất

Nguyên văn bản kết quả thử nghiệm viết bằng tiếng Pháp:

Sài Gòn, le 15 Juillet 1963  
Số 562/HA

### **Examen Toxicologique**

*Ref:* Demande d'examen No.13.747 du 10-7-1963 du Tribunal de Sài Gòn, concernant l'analyse de l'urine, du sang et du liquide de lavage gastrique de Nguyễn Tường Tam.

\* *Recherche des poisons organiques extraits par entraînement à la vapeur d'eau:*

- Recherche du phosphore: résultat négatif.
- Recherche des cyanures: résultat négatif.

\* *Examen du résidu laissé par l'éther alcalin:*

- Recherche des alcaloïdes:

1. Réatif de Valser et Mayer: recherche négative.
2. Réatif de Draggendorf: recherche négative.

\* *Examen du résidu laissé par l'éther acide:*

- Recherche de la digitaline: recherche négative.
- Recherche du phénol, de l'acide salicylique et de l'antipirine: recherche négative.

\* *Recherche des barbituriques*: Recherche positive.

1. Réaction d'identification avec le nitrate mercurieux: précipité blanc, fonçant très rapidement.
2. Réaction de Denigès (avec la solution neutre de sulfate mercurique): précipité blanc gélatineux, soluble dans l'acide chlorhydrique.
3. Réaction de Pari: belle coloration rouge violacée.
4. Identification par microcristalloscopie (Denigès): lamelles rectangulaires isolées ou groupées.

\* *Conclusion*:

Présence des barbituriques à dose très élevée, dans l'urine de Nguyễn Tường Tam.  
Par l'identification par microcristalloscopie, on peut conclure que ce barbiturique est du VERONAL.

Le Directeur du Laboratoire

Singé Phạm Văn Tấn

Và sau đây là nguyên văn bản phúc trình pháp lý về cuộc phẩm nghiệm tử thi Nguyễn Tường Tam.

Sài Gòn, ngày 9 tháng 7 năm 1963

### **Bản phúc trình Pháp y về việc phẫu nghiệm tử thi Nguyễn Tường Tam**

Ngày 8-7-1963, hồi 16 giờ tại nhà xác Bệnh viện Grall có sự hiện diện của những vị sau đây:

1. Ông Lưu Đình Việp, Biện lý Toà Sài Gòn.
2. Ông Lý Quốc Sinh, Phó Biện lý Toà Sài Gòn.
3. Ông Dương Tấn Hữu, Phó Ty Cảnh sát quận I.
4. Ông Nguyễn Tứ Quý, Sở Giáo nghiệm.
5. Ông Trương Tấn Bảo, Sở Giáo nghiệm.
6. Bs. Nguyễn Văn Bồn, Y sĩ Chẩn y viện quận I, Y sĩ Giám định.
7. Bs. Nguyễn Đăng Phong, Y sĩ Trưởng Đô thành.
8. Bs. Đào Huy Chân, Y sĩ Chẩn y viện quận III, Y sĩ Giám định.
9. Bs. Nguyễn Danh Đàn, Thanh tra Bộ Y tế.
10. Bs. Nguyễn Bình Nghiêm, Đại diện Bộ Y tế.
11. Bs. Nguyễn Huy Can, Giảng viên Trường Đại học Y khoa.
12. Bs. Gourillon, Y sĩ giải phẫu Bệnh viện Grall.

### **Thời gian Nguyễn Tường Tam nằm Bệnh viện Grall**

Bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm viết giấy tối khẩn gọi Nguyễn Tường Tam vào Bệnh viện Grall, ngày 7-7-1963, hồi 18 giờ. Có mấy chữ như sau: Toan tự tử (không rõ với chất gì). Khi vào đến bệnh viện thì hơi thở, mạch của bệnh nhân rất yếu cho đến nỗi bác sĩ tưởng đã chết rồi.

Sau khi được chữa trị thì hơi thở và mạch khá hơn chút ít.

Bác sĩ điều trị không thấy triệu chứng của một bệnh nên có nghĩ đến sự tự tử bằng chất độc. Tuy nhiên có tìm chất thuốc ngủ trong nước đái bệnh nhân mà không thấy rõ.

Bệnh nhân tắt thở ngày 8-7-1963 hồi 1 giờ 15 phút.

### **Giảo nghiệm**

Muốn cho chắc rằng tử thi đang khám là của Nguyễn Tường Tam, hội đồng nhờ Sở Giảo nghiệm (hai ông Nguyễn Tứ Quý và Trương Tấn Bảo) chụp hình và lặn ngón tay.

### **Khám tử thi bề ngoài**

Do Bác sĩ Nguyễn Văn Bồn và Đào Huy Chân là hai y sĩ giám định.

Tử thi là một người đàn ông gầy, độ 60 tuổi, râu môi trên và tóc bạc một phần màu muối tiêu.

a. *Đầu*: Cái mặt không có vết thương nào. Trong miệng không có răng giả, con ngươi mở (mydriase). Tìm kỹ nơi da đầu không thấy thương tích.

b. *Cổ*: không có thương tích.

c. *Tay chân*: không có thương tích.

d. *Mình mẩy*: không có thương tích.

Nơi vùng xương khu (vertébres sacrées) có hai mụn lở (escarres) vì gầy yếu và nằm cứng, ngay những đốt xương D3-D4 có bứu mỡ đo 5cm x 3cm.

### **Phẫu nghiệm**

Bác sĩ Nguyễn Văn Bồn giải phẫu. Bác sĩ Đào Huy Chân phụ tá.

1. *Phổi*: Không có bệnh, chỉ đen vì bụi (anthracose). Màng phổi không có chi lạ.

2. *Tim*: Không có bệnh Infarctus. Màng tim không có chi lạ.

3. *Bao tử*: Không có bệnh. Đầy phân nửa thức ăn. Bao tử được cột hai đầu và lấy nguyên ra với thức ăn để tìm chất độc tại Viện Giảo nghiệm.

4. *Gan*: Phía dưới lá gan có một lần chai to (bande scléreuse). Ngoài ra không có bệnh chi cả. Gan và túi mật cân nặng 1kg120.

5. *Tụy tạng* (pancréas): không có chi lạ.

6. *Lá lách* (rate): có vẻ thường.

7. *Thận*: thận hữu nặng 130gr, thận tả 120gr, không có bệnh.

8. *Tuyến thượng thận* (glandes surrénales): có vẻ thường.



9. **Đầu:** da đầu không có thương tích, xương sọ tốt.

10. **Óc:** không có chảy máu, không có bướu, màng óc (tumeur không có bệnh).

**Tìm chất độc.** – Có gửi đến Viện Giảo nghiệm:

- a. Nguyên cái bao tử với thức ăn.
- b. 25cc máu lấy trong tim.
- c. 30cc nước tiểu lấy trong bọng đái. Nước tiểu có vẻ thường.
- d. 4cc nước đầu và xương sống (liquide céphalorachidien).

**Kết luận:**

Với những phương pháp khám nghiệm thông thường tại chỗ, không thấy thi hài có triệu chứng nào có thể giải thích cái chết mau chóng của Nguyễn Tường Tam.

Cần chờ xem kết quả việc tìm kiếm do các phòng và Viện Giảo nghiệm.

Bs. Đào Huy Chân và Bs. Nguyễn Văn Bồn (ký tên)

Và cái kết quả tìm chất độc của Viện Pasteur Sài Gòn do Trưởng Phòng Thí nghiệm Bs. Phạm Văn Tấn xác nhận có chất thuốc ngủ (barbiturique) rất nhiều trong nước tiểu đã giải thích được cái chết của Nhất Linh. Bất cứ trong các vụ tự tử bằng chất thuốc ngủ nào, nếu ta tìm thấy trong nước tiểu có chất barbiturique thì nhất định nạn nhân đã uống thuốc ngủ. Đây là bằng chứng của các vụ tự tử vậy.

**Kết luận**

Về phương diện y học, Nhất Linh đã biết cách tìm một cái chết mau chóng bằng thuốc ngủ pha rượu đến nỗi các y sĩ làm phẫu nghiệm cũng không giải thích nổi cái chết quá mau lẹ của Nhất Linh.

### III. Suy luận về cái chết của Nhất Linh

Nguyễn Tường Tam lúc thiếu thời là một người khỏe mạnh. Tôi có dịp gặp ông ở nhà riêng ông ở phố Hàng Cau Hà Nội hồi ông mới ở Pháp về và tôi còn nhớ hình ảnh và dáng điệu của một người tráng kiện và lanh lợi.

Sau này lúc mới 50 tuổi, sức khỏe của ông đã bị sút kém. Thế Uyên cũng viết: “Tuần trước tháng 11 năm 1960, Nhất Linh là một ông già đau ốm đầy vẻ suy tư” (*Chân dung Nhất Linh*, Tập san *Văn* xuất bản, SPT số 6/66).

Sao mà ông khỏi ốm được. Mười mấy năm làm văn nghệ không nghỉ, mười mấy năm làm cách mạng, mấy năm lưu lạc, vật chất thì thiếu thốn, tinh thần bị lung lạc. Tất cả những cực nhọc, những lo âu, những thất vọng đã chồng chất lên thể xác ông, tâm thần ông. Tất nhiên sức khỏe ông phải suy yếu.

Hơn nữa, ông cũng như đa số các nhà văn, thích uống rượu, thích hút thuốc, cả thuốc lá lẫn thuốc lào.

Người ta cho hút thuốc lá, uống rượu là thích thú, hút để giải khuây. Văn sĩ thì lại coi những thứ này như kích thích tố và dùng nó để tăng năng suất hay gây thêm cảm hứng. Nhưng đối với y học thì rượu và thuốc lá, cà-phê không làm tăng năng suất, trái lại, làm giảm trí nhớ, làm cho phản xạ chậm trễ, kém nhạy. Khoa sinh lý thực nghiệm đã nghiên cứu những chất này và coi như là những chất độc có hại cho cơ thể, và giảm thọ con người. Thuốc lá và thuốc lào cũng vậy, làm hại tim và gây ra bệnh ung thư phổi. Còn rượu thì bất cứ rượu nào, kể cả rượu bia, sau một thời gian có thể sinh ra chứng héo gan, hay là chứng loạn óc, tùy theo phản ứng cơ thể của mỗi người.

Nhiều nhà văn Việt Nam thích uống rượu, nhưng chắc số người nghiện rượu thì ít, họa may có Tản Đà, Nguyễn Tuân; Nguyễn Khuyến ca tụng rượu, di ảnh ông để lại tay cầm chén rượu, nhưng vị tất đã là người nghiện rượu. Còn thanh lý thì đa số người trong nghề viết văn đều nghiện.

Nhất Linh nghiện thuốc lá rất nặng, mỗi ngày hai bao Bastos, ông hút luôn miệng, lại hút cả thuốc lào. Còn rượu thì chắc ông không nghiện bằng Tản Đà. Không biết ông bắt đầu uống từ năm nào, và uống mỗi ngày bao nhiêu và loại rượu gì. Hình như mấy năm sau ông chỉ uống bia thôi. Có lẽ ông cũng thích uống Whisky, chứng cứ là ngày ông tự tử ông uống Whisky Johnnie Walker.

Tường Hùng, cháu gọi Nhất Linh bằng chú viết trong Chân dung Nhất Linh (sđd): “Đã có một dạo cứ buổi chiều Nhất Linh lại say rượu. Nhưng ông uống rượu chỉ để ngủ và lúc say ông chỉ ngồi im nghĩ ngợi trong căn phòng không ánh sáng...”. Mấy năm sau theo Bác sĩ Phiếm thì tinh thần ông kém nhiều và tay ông run (tremblement des extrémités). Đây là một triệu chứng của bệnh nghiện rượu.

Thế Uyên, cháu của Nhất Linh, viết trong bài “Người bác” (sđd): “Ông không lên Đà Lạt tu tiên... và bước vào một thời kỳ đau ốm (đau dạ dày) và suy nhược tinh thần. Thỉnh thoảng ông lên cơn loạn trí, đứng trước nhà đường Lý Thái Tổ, móc giầy tờ trong ví đưa cho mọi người, miệng nói lảm nhảm: “Lấy hết đi, xin các ông lấy hết đi. Đừng áp chế tôi!”. Tội nghiệp, các người thân hết sức lo lắng. Chỉ riêng mẹ tôi (mẹ Thế Uyên là em gái Nhất Linh) sau một lần chứng kiến cơn loạn thần kinh về nói riêng với tôi: “Bác điên khôn ghê, chỉ thấy bác đưa vứt giầy tờ lảm nhảm, chẳng thấy bác vứt tiền cho mẹ con mình nhật tiêu...”. Rất có thể Nhất Linh giả vờ loạn óc, vì chính quyền Ngô Đình Diệm đang lùng bắt ông. Đây cũng là một lối cải dạng. Ông thích đọc truyện trinh thám và rất quen thuộc với lối cải dạng.

Theo Bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm thì Nhất Linh có bệnh thần kinh suy nhược (neurasthénie). Ông đã bị ám ảnh tự sát (obsession par le suicide). Mấy tháng trước, cũng theo Bác sĩ Phiếm, Nhất Linh cũng đã uống thuốc ngủ tự tử khi ông trốn ở đường Lê Thánh Tôn. Chính Bác sĩ Phiếm chữa chạy, rửa dạ dày, chích thuốc Strychnine. Số lượng thuốc ngủ uống hồi ấy vì ít, nên ông bình phục ngay và vài hôm sau ông lại đi họp Hội Văn Bút.

Nói tóm lại, trước khi tự tử Nhất Linh đã bị tinh thần suy nhược, chúng tôi không dám phê bình tính cách tranh đấu tiêu cực của ông (theo Bác sĩ Phiếm thì ông bị ảnh hưởng sâu xa của cái chết của Thích Quảng Đức). Nhưng đứng về phương diện y học, thì tự tử với tính cách tiêu cực chứng tỏ là Nhất Linh đã bị khủng hoảng tinh thần.

Nguyên do sự khủng hoảng ấy ở đâu mà ra? Vì thế cuộc chẳng? Nếu muốn tìm lý do y học thì

chỉ có bệnh nghiện rượu mới cắt nghĩa được sự khủng hoảng tinh thần ấy. Bệnh rượu của ông khác bệnh rượu của Tần Đà và ông cũng ít uống, không bằng Tần Đà. Tần Đà sau nhiều năm uống rượu, bị đau gan và chỉ ngưng chứ không loạn trí. Còn Nhất Linh tuy thời gian uống rượu ngắn hơn, rượu đã đưa ông đến tình trạng tinh thần suy nhược. Ngoài ra trong tờ trình phẫu nghiệm tử thi, lá gan có một lần chai (bande de sclérose). Đây có lẽ là do ảnh hưởng của rượu.

Ta cũng có thể suy luận một cách khác. Nhất Linh đã tự tử không phải tinh thần ông bị suy nhược. Cái chết của ông có thể có một nguyên nhân sâu xa hơn. Bản chất ông là một nghệ sĩ, ông đã sống một cách nghệ sĩ, làm cách mạng như một nghệ sĩ. Rất có thể ông đã mơ ước một cái chết nghệ sĩ.

Người ta đã kể lại nhiều cái chết nghệ sĩ, như cái “chết đẹp”, cái chết “làm dáng” của người đàn bà phấn son xiêm áo chỉnh tề, rồi chắt đầy hoa tươi trong phòng ngủ đóng kín cửa lại cho nghẹt hơi mà tự tử. Cái “chết quý phái” của nhà văn Pétrone thời cổ La Mã, trước khi tự tử đã cho đặt một bữa yến tiệc linh đình rồi cắt mạch máu tay mà chết. Gần đây ai cũng bị xúc động vì cái chết cao siêu của Thích Quảng Đức.

Vì Nhất Linh là một nghệ sĩ, nên rất có thể ông mơ ước tự tử, ông vượt về một cái chết đặc biệt, khác thường, một cái “chết đẹp”.

Trong *Dòng sông Thanh Thủy*, năm 1960 ông đã viết:

“Đời sống chỉ là mơ, niềm vui cũng chỉ là mơ. Thanh tự nghĩ nếu có chết ngay lúc này, nàng sẽ không đau khổ. Hồn nàng sẽ hoá thành một giấc mơ vui rồi khi giấc mơ ấy tan đi là chết, là hết. Nàng chắc cả vũ trụ này đến ngày tận thế cũng vậy, cũng biến thành một nguồn vui bao la rồi cứ thế hoà loãng, tan dần đi trong cái mênh mông của hư vô; không có sự chết, không có sự sống, mà ngay cả đến cái hư vô cũng không có nữa”.

Theo giả thuyết trên đây thì cái chết của Nhất Linh không phải là cái chết “tiêu cực” của một tình trạng tinh thần suy nhược, mà cái chết của ông đã được xếp đặt theo sở cầu của ông. Ông muốn cái chết của ông sẽ đạt hai mục đích:

- Một là mục đích chính trị, ông định tự tử vào ngày “song thất”<sup>[1]</sup> để gây một tiếng vang trên thế giới và đánh một đòn nặng vào chính thể Ngô Đình Diệm.
- Mục đích thứ hai là để thoả mãn cái sở cầu thiên tính nghệ sĩ của ông. Ông vừa uống rượu Whisky vừa uống thuốc ngủ. Phải chăng ông muốn một cái chết say sưa, êm đềm và cũng vui như một giấc mơ của Thanh trong *Dòng sông Thanh Thủy* vậy.

#### IV. Kết luận

Trên đây là những nét chính về bệnh tật của Nhất Linh mà chúng tôi suy luận ra, căn cứ vào những tài liệu đã xuất bản, và lời chứng của Bác sĩ Nguyễn Hữu Phiêm. Những suy luận này rất có thể có điều thiếu sót và sai lầm. Còn cái chết của Nhất Linh là một sự kiện với tất cả những chi tiết chính xác. Tôi thành kính ghi những chi tiết này để gởi vào lịch sử.

### Nhớ về Nhất Linh Nguyễn Hữu Phiêm

Người ta đã viết và nói nhiều về Nhất Linh trong khi anh còn sinh thời cũng như sau khi anh mất.

Viết hoặc tổ chức những buổi nói chuyện để đề cao một chiến sĩ cách mạng quốc gia đã noi gương Thượng toạ Thích Quảng Đức, tự huỷ mình để chống lại một chế độ bạo tàn, để “cảnh tỉnh những con người ác, làm đèn soi sáng nẻo vô minh”, hoặc để đề cao một văn hào lỗi lạc, “một ngôi sao Bắc đẩu trong nền văn hoá Việt Nam”, suốt đời chỉ biết phụng sự văn hoá, vì theo Nhất Linh, chỉ có *văn mới làm cho đời người đẹp hơn và đáng sống mà thôi*.

Cũng có khi viết hay nói về Nhất Linh cốt để tự đề cao mình lên, và theo tôi, cái đó cũng không lấy gì làm lạ, vì như văn hào Duhamel đã viết: “Khi một người có danh tiếng nằm xuống thì có biết bao nhiêu người tự nhận là bạn thân của người đó xuất hiện”.

Nói cho đúng ra, Nhất Linh có rất nhiều bạn – ngoài một số đồng độc giả mến tài anh qua những tác phẩm của anh – vì ai đã gặp anh không thể không quý anh được. Nhưng trong mấy năm gần đây, nhất là từ sau ngày đảo chính huyệt 1-11-1960, anh bị chính quyền Ngô Đình Diệm lòng bất, nhiều người xa lánh anh, cũng như anh, không muốn cho ai vì mình mà phải liên lụy, cũng chỉ lui tới nhà một thiểu số bạn, rất thân của anh, trong đó có kẻ viết bài này.

Có người cho rằng, dù cho có giao du với Nhất Linh thì đã sao, nhất là trong trường hợp tôi, vốn quen biết anh từ lâu, lại là thầy thuốc của gia đình anh nữa; nhưng theo tôi, phải sống dưới chế độ độc tài, như chế độ họ Ngô, mới thấy rằng người dân không có quyền gì hết đã đành, lại không có cả cái quyền chơi với bạn nữa, nhất là khi người bạn đó lại đứng về phe đối lập như Nhất Linh. Nếu không tất sẽ bị khủng bố, và nếu là một công chức, sẽ bị sa thải, “nồi cơm sẽ bị bẻ” như ta nói. Điều bi đát này, chính tôi đã được tai nghe một cựu công chức cao cấp của Ngô triều thuật lại.

Ở đây, tôi chỉ ghi những gì tôi biết về Nhất Linh trong những giờ phút cuối cùng của anh. Trước hết, tôi dám quả quyết là Nhất Linh đã sắp đặt, ít nhất là một tuần lễ trước, cái chết của mình. Bằng cứ là ngày 30-6-1963, anh tới dự buổi họp của Trung tâm Văn Bút mà trước đó anh là chủ tịch, không phải vì văn hoá, mà chỉ cốt để gặp mặt một lần chót các văn hữu của anh trước khi bước sang bên kia thế giới.

Riêng một cử chỉ, “mối tình chân thành” đó cũng đủ cho chúng ta quý mến Nhất Linh rồi.

Ở Trung tâm Văn bút ra, Nhất Linh có ghé lại thăm tôi, nhưng tiếc rằng hôm ấy tôi đi vắng.

Chủ nhật sau, nhằm ngày 7-7-1963, Nhất Linh lại tới vào buổi sáng hồi 10 giờ. Tôi đang ngồi trong phòng ăn bỗng anh lặng lẽ đi vào. Vẫn con người dong dong cao ấy, vẫn vàng trán rộng và thông minh ấy, với đôi mắt tuy tinh anh, sáng quắc nhưng đượm một vẻ buồn khó tả. Phải chăng, tôi nghĩ bụng, anh buồn vì ngày mai anh sẽ phải ra toà để toà xử về vụ đảo chính ngày 11-11-1960?

Anh mặc rất đơn giản, không khác gì mọi bận anh lại thăm tôi: sơ-mi trắng dài tay, hờ cổ, quần tây màu xanh thẫm, và chân đi giày – vẫn đôi giày duy nhất ấy – cũ kỹ đến nỗi không nhận được ra màu gì nữa. Nhất Linh lười mặc lẫn lười ăn, lười uống... thuốc; trái lại, anh rất chăm làm việc, nhất là chăm đọc, chăm viết. Chẳng thế mà chỉ trong có ba tháng trời, trong khi anh lần trốn, mà anh còn viết, viết một mạch xong ba cuốn *Dòng sông Thanh Thủy*, rồi lại vẽ, lại sửa bản thảo trước khi đưa in...

Cho hay, khi đời sống nội tâm của con người ta dồi dào, phong phú thì tất cả những gì thuộc về

ngoại vật, đều không đáng kể. Đó là trường hợp của Nhất Linh.

Như trên vừa nói, Nhất Linh lại thăm tôi vào buổi sáng hôm 7-7-1963. Anh giơ tay bắt tôi. Chúng tôi im lặng nhìn nhau. Tôi đợi anh ngồi xuống ghế mới cất tiếng hỏi thăm về sức khoẻ của anh. Anh khẽ gật đầu, và hai mắt chớp chớp như mọi bận.

Tôi ngập ngừng đề cập tới việc hôm sau anh ra toà thì anh lạnh lùng nói:

"Ông Diệm đã bảo xếp việc này đi rồi không hiểu tại sao lại còn moi ra."

Tôi nói để cho anh yên lòng:

"Chắc chỉ để khủng bố tinh thần các anh mà thôi."

Rồi tôi nói một câu tiếng Pháp: "Leurs jours sont comptés" (Ngày tàn của chúng cũng đến nơi rồi).

Vợ tôi đứng gần đấy hỏi anh:

"Mai ra toà anh sẽ khai ra sao?"

"Chị cứ yên trí, anh đáp, tôi sẽ không nói gì hết, y như ông giáo sư ở trong phim *Jugement à Nuremberg* khi ra toà ấy."

"Không sao đâu, chiều mai chúng tôi sẽ xuống thăm anh."

"Anh chị lại không gặp tôi đâu."

Thú thật, khi nghe Nhất Linh nói câu đó, với một giọng bình thản vô cùng, tôi chỉ có thể đoán được rằng, có lẽ hơn ai hết, anh biết rõ tội trạng (!) của anh, yên trí sau phiên toà anh sẽ bị kết án, chứ tôi không ngờ rằng anh nói với ẩn ý là anh sẽ quyên sinh, không chịu để cho toà xử.

Đang lúc tôi còn phân vân không biết nói gì với anh thì vợ tôi nói:

"Dẫu có thể nào thì chúng tôi vẫn luôn nhớ tới anh, vẫn coi anh như người anh cả."

Câu chuyện giữa anh và vợ chồng tôi, đáng lẽ còn kéo dài, nhưng thấy tôi có khách, anh vội đứng lên và nói rất nhỏ nhẹ:

"Tôi đến để từ biệt anh chị."

Khi ấy vào khoảng 11 giờ. Chúng tôi tiễn anh ra cửa, và hai chúng tôi còn đứng trên vỉa hè để đợi tắc-xi trên 10 phút, lặng lẽ cầm tay nhau, không ai nói với ai một câu, mỗi người có một ý nghĩ riêng, mỗi người có một mối buồn cảnh cánh bên lòng. Nhưng thú thật là khi ấy, tuyệt nhiên trên nét mặt của Nhất Linh, tôi không hề nhận thấy một dấu hiệu nhỏ nào cho biết chỉ trong vài tiếng đồng hồ nữa, anh sẽ xa lánh cõi trần, xa tất cả mọi người thân yêu của anh để đi vào lịch sử.

Tôi có thể nói tôi là người bạn cuối cùng mà anh đã hạ cố lại thăm trước khi mất.

Ngày buổi chiều hôm ấy – vào khoảng 5 giờ – chúng tôi, có lẽ do linh tính thì phải, đang bàn

nhau xuống An Đông thăm anh, bỗng có anh bạn của Nhất Linh và của tôi, anh K. xồng xộc chạy vào, với nét mặt hốt hải. Tôi đoán là có việc chẳng lành đã xảy ra cho anh Tam. Quả nhiên, anh bạn đó tới để báo tin anh Nhất Linh đã quỵ sinh và hiện đang mê man, anh yêu cầu tôi xuống gấp.

Mười phút sau thì chúng tôi tới An Đông. Gặp chị Nhất Linh ở dưới nhà, tôi không kịp chào hỏi, cứ cắm đầu chạy thẳng lên thang.

Thoáng nhìn nét mặt và nghe hơi thở của anh, rồi bắt mạch, tôi biết ngay là anh đã quỵ sinh với thuốc ngủ, mặc dầu lục lợi chung quanh chỗ anh nằm không tìm thấy một viên hay một ống thuốc nào. Khi người ta đã cố tình tự vẫn thì không khi nào để lại một vết tích gì và không chết bằng cách này thì cũng chết bằng cách khác, đó là cảm nghĩ của tôi khi đứng trước Nhất Linh.

Tuy nhiên tôi vẫn phải làm phận sự của người thầy thuốc, vẫn phải chích cho anh một mũi thuốc hồi sinh, rồi cấp giấy giới thiệu với Bệnh viện Grall để anh được vào nằm điều trị.

15 phút sau tôi cũng tới bệnh viện, vừa lúc bác sĩ thường trực đến. Chúng tôi thảo luận với nhau một hồi về bệnh tình, có vẻ trầm trọng của bạn tôi.

Đồng nghiệp của tôi lắc đầu thất vọng, và nói: “C'est foutu!”.

Ông ta toan cho đưa anh xuống “Nhà xác”, nhưng thấy tôi khẩn khoản quá ông đành ưng thuận cho lên nằm trên phòng bệnh để “còn nước còn tát”.

Mặc dầu có bao sự tận tâm săn sóc, Nhất Linh cũng trút hơi thở cuối cùng trong đêm hôm đó. Anh đã được toại nguyện, đã được chết ngày 7-7-1963 là ngày “song thất” của kẻ đã phản dân hại nước.

Trong suốt thời gian nằm trong bệnh viện, anh vẫn mê man không lúc nào tỉnh cả.

Tâm trạng của tôi, vừa là bạn, vừa là thầy thuốc của anh, tối hôm đó, thật rối bời bời, và vô cùng phức tạp. Một mặt, tôi cầu chúc cho anh được tai qua nạn khỏi, mặt khác, lại lo ngại, lo ngại lờ ra anh sống, biết đâu mình chẳng đắc tội với anh vì đã làm trái với chí nguyện của anh chỉ mong được chết để chống lại những kẻ “chà đạp lên mọi thứ tự do”.

Nào chỉ có những ý nghĩ vẩn vơ ấy mà thôi! Trong khi anh mê man, nằm thoi thóp trên giường bệnh, chúng tôi – mấy con anh Nhất Linh và một anh bạn – bàn tính với nhau để giấu tờ di chúc chính trị do chính tay Nhất Linh viết làm hai bản, rồi trao cho phóng viên của hai tờ tuần báo *Time* và *Newsweek*, theo lời trời trăng của anh.

Tôi còn nhớ mãi cuộc thảo luận tối hôm đó ở ngoài hành lang bệnh viện, đối diện với gian buồng bệnh của anh, chung quanh bản di chúc quan trọng đó. Chúng tôi nhất định không để lọt mảnh giấy học trò kia vào tay nhà chức trách. Tôi căn dặn mọi người là nếu họ có hỏi tra thì chỉ đưa ra hai tờ di chúc: một gửi cho bạn bè thân thuộc, và một gửi cho chị Nhất Linh.

Trong tờ di chúc thứ nhất vền vện có mỗi một dòng:

*Vĩnh biệt tất cả mọi người thân yêu.*

Tờ di chúc thứ hai, gửi cho chị Nhất Linh, cũng chỉ vắn tắt hai dòng:

*Minh,*

*Mối tình của đôi ta đẹp để lắm rồi. Minh không còn mong muốn gì hơn nữa.*

Ở đây tôi thấy cần ghi là chính bà Nhất Linh cũng không rõ nội dung của tờ di chúc chồng gửi cho mình, vì sau khi được tin Nhất Linh từ trần, nhà chức trách đã tịch thu hết các giấy tờ – trừ bản di chúc chính trị nói trên – và không chịu trả cho thân nhân anh. Cho đến mãi hai tháng sau ngày đảo chính 1-11-1963 mới đòi lại được.

Cũng trong cái đêm lịch sử ấy, chúng tôi bàn nhau để loan tin Nhất Linh tự vẫn cho các bạn đồng chí của anh, hôm sau phải ra toà, ngỗ hầu gây một xúc động lớn tại toà án.

Quả nhiên sáng hôm sau 8-7-1963, tin Nhất Linh tự huỷ mình để chống lại chính quyền lan đi rất mau khác nào một vệt thuốc súng, khiến cho dư luận các giới, nhất là giới trí thức, sinh viên, xông xáo, bàn tán, và ngay cả chính quyền cũng phải sửng sốt hoang mang.

Bản án của Nhất Linh đương nhiên bị huỷ bỏ, còn đối với các chính trị phạm sắp bị xử, toà có một thái độ bất ngờ. Đáng khen, theo lời tường thuật của một ông bạn tôi cũng bị đưa ra xử hôm đó, là cử chỉ can đảm của ông Phan Khắc Sửu, đã đứng ra xin toà cho một phút để mặc niệm Nhất Linh. Dĩ nhiên là toà không cho phép, nhưng không vì thế mà không có phút mặc niệm kia.

Chả bù cho thái độ trái ngược hẳn của một chính khách, thường được nhiều người coi như một nhà cách mạng, khi nghe thấy một số đồng phạm nhân đề nghị đeo băng đen để tang Nhất Linh, bèn từ chối đầy dẫy và thốt lên câu nói bất hủ này:

“Thôi mà, bày vẽ để tang làm gì họ lại phết thêm cho vài năm tù nữa chả bỏ.”

Nghĩ mà buồn và thương hại thay cho những hạng người thường võ ngực là đồng chí của Nhất Linh.

Cái chết của Nhất Linh đã gây nhiều bối rối cho chính quyền Ngô Đình Diệm, nhất là cho vợ chồng Ngô Đình Nhu, lờn lộn lên như con thú dữ. Chúng sợ người sống đã đành, chúng sợ và thù ghét cả người chết nữa, những người chết chồng kình (les morts encombrants) như chúng tôi nói.

Trước kia chúng sợ cái chết của Thượng toạ Thích Quảng Đức, ngày nay chúng sợ cái chết của Nhất Linh, không những vì Nhất Linh là một chiến sĩ cách mạng quốc gia có rất nhiều uy tín ở trong nước cũng như ở ngoại quốc, mà lại còn là một văn hào có tên tuổi, được giới thanh niên, trí thức mến chuộng.

Tôi dám nói, không sợ nói ngoa, là từ lúc Nhất Linh nằm xuống cho tới khi đưa anh về nơi an nghỉ cuối cùng ở Nghĩa trang Gò Vấp, chính quyền Ngô Đình Diệm đã mất ăn mất ngủ, và tìm mọi cách để phá.

Bằng cứ là ngay sau khi anh mất, họ ra lệnh làm một cuộc phẫu nghiệm tử thi (autopsie), mặc dầu không có sự ưng thuận của gia đình.

Tất cả là 12 người có mặt trong buổi phẫu nghiệm ngay hôm 9-7-1963, tại nhà xác của Bệnh viện Grall: 7 bác sĩ, trong đó có một bác sĩ giải phẫu ngoại kiều của Grall, hai nhân viên Sở Giảo nghiệm, một viên phó cảnh sát, hai biện lý và phó biện lý của Toà án Sài Gòn.

Dưới đây là kết luận của bản phúc trình pháp y về cuộc phẫu nghiệm đó:

*“Với những phương pháp khám nghiệm thông thường tại chỗ, không thấy thi hài có triệu chứng nào có thể giải thích cái chết mau chóng của Nguyễn Tường Tam, cần chờ xem kết quả việc tìm kiếm do các phòng và viện giải nghiệm”.*

Nào chỉ có phẫu nghiệm tử thi mà thôi! Theo lời của một người trong gia đình anh, có lần chúng toan cướp cả xác của anh, định đem ra khỏi Grall, nhưng ban giám đốc bệnh viện không chịu.

Riêng về phần tôi, cũng vào buổi sáng hôm thứ ba 9-7-1963, chính quyền cử một nhân viên công lực tới nhà để hỏi tôi những chi tiết về cái chết của Nguyễn Tường Tam, trong trường hợp nào tôi quen anh v.v...

Sau đó ít lâu, lại một nhân viên khác của Sở Giải nghiệm tới tìm tôi ở Viện Pasteur để hỏi xem có biết ông Nguyễn Tường Tam đã dùng thuốc gì để quyền sinh không.

Tôi không trả lời thẳng câu hỏi của người ấy mà chỉ cho biết là ông Tam, hồi trẻ, đậu cử nhân khoa học, và như vậy, ông thông thạo hơn ai hết về các chất hoá học. Huống hồ, ông lại còn là một nhà văn, và từng đọc rất nhiều truyện trinh thám (mỗi lần Nhất Linh đi qua đại lộ Lê Lợi là anh khuân hàng chục cuốn sách trinh thám, và anh đọc ngấu ngiến trong một đêm là hết), nhất là đã từng viết trong tác phẩm cuối cùng là *Dòng sông Thanh Thủy*, cả một chương về một vụ đầu độc. Như thế thì tôi, mặc dù là thầy thuốc, làm sao mà biết được ông đã dùng thuốc gì để quyền sinh?

Sự thật là như thế!

Sau này, theo bản phúc trình của một phòng thí nghiệm công gửi cho Toà án Sài Gòn, tôi mới rõ là người ta đã tìm thấy ở trong máu, trong bao tử, và trong nước tiểu rất nhiều chất thuốc ngủ, loại *véronal*.

Nhất Linh đã mua và tích trữ thuốc này từ bao giờ, ngay đến những người thân thích của anh cũng không hay biết.

Nhưng gay go nhất là việc định ngày để cất đám Nhất Linh.

Gia đình anh xin phép đưa vào buổi sáng chủ nhật, nhưng chính quyền một mực từ chối, cái đó dễ hiểu, vì họ sợ đưa đám ngày nghỉ, thiên hạ sẽ đi dự rất đông.

Xin phép đưa chiều thứ bảy, họ cũng từ chối nốt, vì chiều thứ bảy, cũng là ngày nghỉ của các công sở. Họ chỉ ưng thuận, hoặc sáng thứ bảy, đúng 8 giờ rưỡi, hoặc sáng thứ hai. Đành phải bằng lòng sáng thứ bảy vậy.

Lại còn một điều này nữa khiến cho chị Nhất Linh băn khoăn rất nhiều là việc làm lễ cầu siêu cho anh ở chùa Xá Lợi.

Kể bàn ra người tán vào, phần đông không muốn làm lễ ở Xá Lợi, vì đạo ấy như mọi người đều rõ, chùa Xá Lợi dưới con mắt của chính quyền Ngô Đình Diệm, khác nào một cái gai trước mắt họ, là nơi công khai chống lại họ thì làm lễ tại đó, tức là khiêu khích họ.

Tôi còn nhớ mãi nét mặt rầu rầu của chị Nhất Linh buổi trưa hôm thứ tư 10-7-1963 đó, và vì



thấy chị buồn thảm quá nên tôi đã không ngần ngại đứng về phe chị để yêu cầu cho bằng được nhà chức trách cho phép làm lễ cầu siêu ở chùa Xá Lợi. Tôi bảo với chị:

"Nếu họ từ chối thì chị cứ viện lý do tôn giáo ra họ phải chịu. Quả nhiên Bộ Nội vụ và Toà Đô sảnh Sài Gòn – sau khi xin chỉ thị của phủ Tổng thống – bằng lòng cho làm lễ cầu siêu tại chùa Xá Lợi."

Nhưng chúng ta còn lạ gì chính quyền Ngô Đình Diệm, luôn luôn có thái độ ngoan cố, tuy rằng cho phép đấy nhưng cho phép miễn cưỡng, cho phép để che mắt thế gian, để tỏ ra mình dân chủ, tôn trọng tự do tín ngưỡng, nhưng kỳ thực vẫn tìm đủ mọi cách để ngăn cản.

Tôi tuy là người ngoại quốc, nhưng trong việc này tôi đã có đủ bằng chứng về những cuộc vận động hoặc áp lực của chính quyền để cho buổi lễ cầu siêu kia không thể thực hiện theo yêu mến của gia đình Nhất Linh được.

Tôi còn nhớ buổi chiều hôm thứ sáu 12-7-1963, hai vợ chồng tôi sắp sửa vào Grall để dự lễ khâm liệm cho anh bỗng có ba nhân viên công lực quận Ba, nhân danh ông Đô trưởng và ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ đến tìm tôi để yêu cầu tôi can thiệp với bà Nhất Linh đừng làm lễ cầu siêu ở chùa Xá Lợi.

Tôi trả lời họ rằng tôi không có tư cách gì cả để can thiệp, vì đối với gia đình ông Nhất Linh, tôi chỉ là bạn mà thôi. Nhưng mấy người đó cho biết là bà Nhất Linh "chỉ nghe lời bác sĩ, và bác sĩ chỉ nói cho một tiếng là được".

Tôi đánh trống lảng và lại còn nửa đùa nửa thật bảo họ:

"Thì các ông cứ việc ra lệnh cấm cho rồi hà tất phải cho phép."

"Chính phủ đâu có cấm tự do tín ngưỡng."

Những điều dự đoán của tôi thật quả không sai.

"Tôi không hiểu tại sao các ông lại không muốn cho tang quyến làm lễ cầu siêu ở chùa Xá Lợi? Gia đình ông Tam, theo chỗ tôi biết, vốn theo đạo Phật từ lâu, bà cụ thân sinh ông ta, xưa kia vẫn là một vị tu hành, và sau khi mất đi vẫn để thờ tại đấy thì nay đến lượt ông Tam, làm lễ cầu siêu ở Xá Lợi tôi nghĩ đó là một việc rất thường vậy."

"Chúng tôi được tin mật cho biết Việt cộng định khủng bố, nên có bồn phận phải giữ gìn an ninh trật tự."

Họ đã viện ra lý do đó thì còn biết nói năng gì nữa? Để chấm dứt tôi hứa sẽ can thiệp với bà Nhất Linh, nhưng được hay không, tôi không dám chắc.

Khi vợ chồng tôi tới Grall thì lễ nhập quan đã cử hành xong rồi, chúng tôi rất tiếc và ân hận vô cùng.

Tại Grall, tôi lại được chứng kiến một vụ can thiệp nữa không ngoài mục đích trên.

Trong hai vị sứ giả của Bộ Nội vụ và Toà Đô sảnh Sài Gòn cử đi để điều đình, có một bạn đồng nghiệp của tôi. Có lẽ vì là chỗ bạn đồng nghiệp mà mặc dầu chưa được quen biết nên tôi mới hỏi ông ta bằng một câu tiếng Pháp:

"Pourquoi vous faites ce métier?" (Tại sao ông đi làm cái nghề này?)

Bạn đồng nghiệp của tôi hơi bẽn lẽn đáp:

"Thiên lôi chỉ đâu đánh đấy, biết sao?"

Nghĩ tới những con người trí thức mà phải vì cơm áo sống dưới chế độ của nhà Ngô cũng thương hại thật.

Tôi cho ông ta hay chị Nhất Linh bởi quá thương chồng, nên đã mấy phen ngất xỉu, và nếu ông cứ trở lại vấn đề đó nữa, bà ta có mệnh hệ nào thì ông sẽ phải chịu trách nhiệm.

Chị Nhất Linh nghe nói thế càng được thể khóc to hơn, và ông bác sĩ nọ – nói cho đúng ra cũng là người biết điều, và nhất là có nhiều cảm tình đối với Nhất Linh – đành phải rút lui, sau khi đã ngỏ lời xin lỗi tang quyến.

Ở Grall về – vào khoảng 10 giờ khuya – tôi đã thấy 2 nhân viên khác của Toà Đô sảnh và quận Nhất, trong đó có một bạn đồng nghiệp (lại một bạn đồng nghiệp), đang đợi tôi ở trước cửa nhà. Họ tìm tôi cũng không ngoài mục đích nhờ tôi can thiệp bà Nhất Linh về buổi lễ cầu siêu, "muốn làm ở đâu cũng được, miễn đừng làm ở chùa Xá Lợi", nghe vẫn với một luận điệu như trên tôi trả lời tôi không có thẩm quyền để định đoạt. Cùng lắm là tôi sẽ yêu cầu với tang gia rút ngắn thời gian hành lễ ở chùa Xá Lợi mà thôi.

Hồi 11 giờ đêm tôi trở lại Grall thì gặp một tốp khác. Và lần này thì họ doạ nạt chứ không van lơn nữa.

"Chúng tôi vừa được tin Việt cộng sẽ khủng bố đám tang Nhất Linh, vậy tốt hơn hết là thay đổi lộ trình."

Rồi như để phân trần với mọi người, họ nói:

"Chúng tôi xin nói là Việt cộng định khủng bố chứ không phải là chính quyền đâu."

Có người trong tang quyến cất tiếng hỏi:

"Nếu là Việt cộng thì ở đâu mà chúng không khủng bố được, hà tất cứ phải ở chùa Xá Lợi?"

Cuộc vận động của mấy tai sai Nhu – Diệm, mặc dầu kéo dài gần tới ba giờ sáng, đã hoàn toàn thất bại.

Ở đây tôi cũng cần nói là trong suốt thời gian linh cửu của anh Nhất Linh quàn tại nhà xác, có ít ra hàng chục công an, mật vụ ngày đêm túc trực để theo dõi từng người tới viếng. Có khi họ còn hỏi thẻ kiểm tra, tra khảo lý lịch, đe doạ dẫn vào bót nữa, nhất là đối với các thanh niên, học sinh, sinh viên. Giới này được chính quyền để ý nhiều hơn hết hôm thứ bảy 13-7-1963, ngày đưa đám Nhất Linh.

Trên các ngã đường đưa tới bệnh viện Grall đều có rất nhiều cảnh binh, công an canh gác, chặn đường không cho vào bệnh viện, hoặc xua đuổi những ai lảng vảng gần đây.

Đã đến lúc chính quyền Ngô Đình Diệm bỏ rơi mặt nạ! Nhưng mặc dầu có rất nhiều công an,

mặt vụ ở chung quanh đám táng, chúng cũng không cấm nổi tang quyến treo ngay trên tường của căn nhà xác, và sau này đặt trên nóc xe tang, bức trướng thật to, viết chữ trắng trên nền đen, do các đồng chí của Nhất Linh kính điều.

Nguyên văn bức trướng đó như sau:

*Kính điều lãnh tụ Nhất Linh Nguyễn Tường Tam  
Thương thay đổi lập quốc gia  
Mất cả tự do trong mấy lúc  
Đối với thiếu thân Quảng Đức  
Nơi gương cảnh cáo giữa nghìn thu.*

*Các anh em đồng chí  
7-7-1963*

Thật chẳng khác nào một ròi vọt vào mặt chính quyền vậy.

Công an và mặt vụ của Nhu – Diệm nhiều thật đấy, nhưng chúng đâu có ngăn nổi các anh em sinh viên khiêng linh cữu Nhất Linh, từ nhà xác ra tận xe tang. Mấy bạn đó vừa khiêng vừa sụt sùi khóc, khiến mọi người đứng gần đấy cũng mũi lòng rơi lệ theo. Có người khóc Nhất Linh để thương tiếc một chiến sĩ quốc gia chống cộng, suốt đời tranh đấu cho tự do, dân chủ thể mà lại bị những kẻ đội lốt quốc gia bức tử. Hoặc khóc một văn hào đã có công lớn trong nền văn học nước nhà mà đến khi nằm xuống không được chính quyền ngỏ một lời phân ưu. Hoặc khóc một con người tài hoa, mặc dầu sống trong thử thách mà vẫn giữ một tâm hồn nghệ sĩ, và còn giữ cho đến khi nhắm mắt.

Thật thế! Không có một tâm hồn nghệ sĩ như Nhất Linh mà trước khi từ giã cõi đời, đôi mắt mỗi lúc một mờ dần, còn nói được một câu: “*Bầu trời hôm nay đẹp quá nhỉ!*” thì thiết tưởng, trong thiên hạ ít có người nghệ sĩ như anh.

.....

Đoàn xe tang đi qua các đường Mạc Đĩnh Chi, Phan Đình Phùng, Bà Huyện Thanh Quan, để ròi ghé lại chùa Xá Lợi vào hồi 10 giờ 45.

Đám tang thật là đơn giản, nhưng vô cùng âm đạm, trang nghiêm. Khi khởi hành từ bệnh viện Grall, số người tham dự còn thừa thớt, nhưng dần dần mỗi lúc một đông. Phần nhiều là thanh niên, học sinh, sinh viên, giới trí thức. Có rất đông phóng viên, ký giả ngoại quốc, nam có, nữ có, có mặt trong đám táng để chụp ảnh hoặc để quay phim. Họ chịu khó biên chép tất cả những câu viết trên các đối trướng rồi nhờ người dịch sang tiếng Anh. Họ lại còn ghi âm tất cả những lời khóc than kể lể của chị Nhất Linh.

Như vậy đủ rõ cái chết của văn hào Nhất Linh đã gây một tiếng vang lớn, không riêng gì ở Việt Nam mà ở cả trên thế giới nữa.

Tại chùa Xá Lợi, ngoài một số đông đồng bào đã túc trực từ sáng sớm – trong đó dĩ nhiên có cả công an, mặt vụ của Nhu – Diệm – còn có khoảng 200 tăng ni có mặt để cầu siêu cho Nhất Linh.

Giữa cảnh khói hương nghi ngút, chùa Xá Lợi cất lên ba hồi chuông trống, rồi thì những tiếng tụng niệm vang lên. Trong khi ấy, ở trước cửa chùa có nhiều thanh niên, sinh viên phát băng tang cho mọi người, kể cả người của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Lễ cầu siêu cử hành không đầy 15 phút như đã ấn định từ trước, rồi đoàn xe tang từ từ chuyển bánh, theo sau có 3 chiếc xe đò lớn chở những người đi tiễn đưa.

Đoàn xe tiến về đường Phan Thanh Giản, rẽ sang đường Hai Bà Trưng rồi chạy về Gò Vấp. Có hàng trăm chiếc xe, xe đạp lẫn xe gắn máy, trên mỗi xe có hai người, phần đông là thanh niên, học sinh, sinh viên, có cả kỹ giả ngoại quốc nữa, băng băng đi theo sau, hoặc đi trước, hoặc ở hai bên xe tang. Ngay cả trên nóc xe hơi cũng có người nữa. Hàng phố, từ đường Hai Bà Trưng trở đi, đổ xô ra xem. Một điều đáng ghi nhận là từ chùa Xá Lợi trở đi, không có một ngã tư nào là không có nhân viên công lực đứng, không phải để giữ an ninh trật tự, mà trái lại, để cố tình cắt quãng đoàn xe tang, làm sao cho số người tham dự dừng đông đảo.

Và khi tới nghĩa trang Gò Vấp, liếc nhìn chung quanh, ai nấy đều có một cảm giác nặng nề, ghê rợn, dường như bao phủ bởi một bầu sát khí đặng đặng: chỗ này một tốp người vận quân phục, chỗ kia một tốp, với súng trường, súng lục, tiểu liên, lựu đạn... Tôi tự hỏi, chẳng hay họ chuẩn bị như vậy để bảo vệ ai, hoặc để giết ai ở một nơi hoang vu, tĩnh mịch và tôn nghiêm này?

Họ đề phòng Việt cộng khủng bố chắc? Phải ngây thơ lắm mới tin được, mặc dầu trong khi hạ huyết người ta đã phao tin bắt được quả tang một gã – phu xe xích lô – trong người dắt một trái lựu đạn.

Còn một điểm này nữa thiết tưởng cũng cần ghi lại, là trên con đường về, trời nắng chang chang và xa tắp có một số người đi đưa đám – trong đó có kẻ viết bài này và một ông bạn già, ký giả Nguyễn Đắc Lộc – được một phen cuốc bộ, vì gặp chiếc xe nào, tắc-xi hay xe gắn máy, tài xế cũng lắc đầu lia lịa, rồi mắt trước mắt sau, như muốn bảo cho mọi người hiểu: đã có lệnh trên, cấm chở những ai đi dự đám táng của Nguyễn Tường Tam.

Người ta bảo Nhất Linh đã chết. Riêng tôi, đứng trước cái chết cao cả của anh, chết để cảnh cáo những người “chà đạp lên mọi thứ tự do”, chết để chống lại bạo quyền, chết với niềm hy vọng sự hy sinh của mình sẽ đem lại tự do cho người khác, như vậy là anh đã biết chết, đã chết thật đúng lúc, mặc dầu anh không biết sống, nghĩa là theo tôi, sống như thiên hạ, một cách tầm thường, hoặc sống cũng như chết, rồi khi đứng trước cái chết thì sợ sệt, hoặc chết nhưng chết một cách nhục nhã thương.

Ở trên tôi vừa nói đời sống nội tâm, đời sống tinh thần của Nhất Linh rất phong phú.

Nhất Linh thường tâm sự với tôi: Ở đời anh ghét nhất là sự giả dối, lừa lọc, xảo trá và phản bội. Và suốt đời anh không có một chiếc xe hơi.

Nhất Linh trong sạch. Điều đó ai cũng trông thấy rõ. Ở thời buổi này, muốn xét người nào trong sạch, yêu nước thương nòi hoặc quốc gia hay không, phải chờ cho người ấy vào trong chính quyền đã, rồi nhìn nếp sống của họ sau khi rũ áo ra về. Hoặc chờ cho người đó nằm xuống, hình hài thể xác trở về nơi cát bụi hãy hay.

Nhất Linh đã tham chính và Nhất Linh nay đã ra người thiên cổ. Bởi vậy tôi có thể nói một cách chắc chắn rằng anh là một người thiết tha yêu nước, đang đứng ngang hàng với những anh hùng dân tộc của chúng ta, như Trần Bình Trọng, Hoàng Diệu, Nguyễn Thái Học v.v.... Anh cũng là một người trong sạch hiếm có. Anh không có xe hơi, nhà lầu, nhưng nói cho đúng ra, anh có một căn nhà gỗ thô sơ – có lẽ bây giờ đã hoang phế – do chính tay anh cất lầy, ở bên bờ suối Đa-mê, cách Đà Lạt 30 cây số, trong một khu rừng hẻo lánh, có nhiều cây cỏ, nhất là

nhiều lan để anh ngắm và tìm cảm hứng để viết văn. Phí tổn để xây cất căn nhà đó cả thảy là 20 đồng bạc, tiền mua danh.

Tôi vừa nói ở trên là Nhất Linh sống rất giản dị, từ cái ăn đến cái mặc. Tôi còn nhớ trong những năm 60-61, sau ngày đảo chính hụt và oanh tạc Dinh Độc Lập, tôi lại thăm anh vào bữa ăn, tôi thấy anh chỉ ăn có lưng chén cơm với hai miếng đậu kho, có lần một đĩa nouille, anh và trong ba phút là xong, rồi anh lên giường ngủ.

Trái lại, mỗi khi được tin có một biến chuyển nào đó, có thể làm thay đổi cục diện, chầm dứt chế độ bạo tàn thì đôi mắt anh sáng quắc lên, bao nhiêu bệnh não của anh – mà chúng tôi thường bảo là *bệnh giá-cách* – đều tiêu tan hết, và khi ấy anh cười nói rất vui, ăn uống ngon lành lắm.

Nhất Linh không những là một chiến sĩ quốc gia, anh còn là một văn hào lỗi lạc nữa. Về điểm này, các văn hữu của anh có nhiều thẩm quyền hơn tôi đã phán xét. Riêng về phần tôi ở đây chỉ muốn ôn lại một vài kỷ niệm nhỏ giữa Nhất Linh và tôi trên lĩnh vực văn hoá.

Trước hết tôi cần nói là không có một lĩnh vực nào mà anh không thành công, và thành công rực rỡ nếu như anh muốn, dù là làm chính trị, hay viết văn, hay vẽ, hay chơi âm nhạc, hay chơi lan, hay làm báo... Anh chuyên về thứ nào thì anh say mê thứ đó, đến quên ăn quên ngủ.

Không những chỉ say mê mà thôi, anh dốc hết cả tâm trí vào việc anh làm, và anh làm rất chu đáo. Khi anh viết được một trang nào hay, hoặc tìm ra được một chữ nào, và chỉ có chữ ấy là đúng thôi, anh thích thú vô cùng, anh sung sướng hơn bất được một báu vật. Có lần anh bảo tôi: “Khi tôi dịch cuốn *Les Hauts de Hurle Vent*, tôi tìm mãi mấy ngày mấy đêm mới ra câu: *Đình gió hú*”.

Tôi còn nhớ bận tôi dịch một truyện trinh thám của Conan Doyle, nhan đề: *La bande mouchetée* (tức con rắn), tôi tìm mãi không biết dịch là gì. Anh nghĩ một lúc rồi bảo: *Chiếc giải đốm hoa*. Tôi cho câu dịch đó thật tài tình.

Khi anh viết cuốn *Dòng sông Thanh Thủy* (hồi đó anh lẩn trốn ở đường Trần Hưng Đạo) anh biên giấy nhờ một anh bạn của chúng tôi chuyển lại cho tôi để hỏi có mỗi một câu về một danh từ y học, đủ rõ anh thận trọng như thế nào trước khi hạ bút.

Đáng phục nhất là trong suốt thời gian anh bị chính quyền Ngô Đình Diệm lùng bắt, anh phải lẩn trốn hết nơi này đến nơi khác, lấy ngày làm đêm, đêm làm ngày mà anh vẫn còn có can đảm để viết văn, để phác họa ra cả một chương trình: xuất bản sách để các bạn trẻ đọc, để giáo dục quần chúng, để phổ biến tất cả những gì cao đẹp của loài người, của vũ trụ. Bởi theo anh, “đã đến lúc loài người phải gỡ sổ soát lại vốn tư tưởng quá khứ để định hướng đi tương lai, tìm chân lý là kim chỉ nam cho người đời giữa biển sóng gió”.

Hiện giờ, khi viết mấy dòng này, trước mặt tôi còn có một xấp thư – những mảnh giấy học trò – của Nhất Linh gửi cho tôi hỏi anh đang bị chính quyền lùng bắt, chữ viết nhỏ li ti, yêu cầu tôi cho anh những tài liệu cần thiết về: danh nhân thế giới, tình sử đông tây, kỳ quan vũ trụ, giáo dục phổ thông, chính trị, khoa học v.v...

Những loại sách bỏ túi – 27 loại cả thảy – đó, anh định bán với một giá rất rẻ, và in đẹp, nhằm mục đích nâng cao đời sống tinh thần của mọi tầng lớp người trong xã hội, vì anh cho rằng “văn làm cho đời người đẹp hơn và đáng sống”.

Thật là cả một chương trình vĩ đại, đáng khen mặc dầu chưa thực hiện được, chứng tỏ sự nhiệt tâm của Nhất Linh trước tiền đồ của dân tộc, trước trạng huống phức tạp và đảo lộn của xã hội ngày nay.

Trên đây là một vài nét về nếp sống cùng những hoạt động của Nhất Linh trên địa hạt chính trị xã hội văn hoá, đủ khiến cho ai nấy phải ngậm ngùi trước sự hy sinh cao cả của anh.

Nhưng điều khiến cho một số bạn thân của Nhất Linh tiếc thương anh hơn cả là tính tình hồn hậu và thủy chung của anh đối với bạn, nhất là trong những lúc khó khăn, hoạn nạn.

Tôi còn nhớ Tết năm Tân Sửu, vào sáng hôm mồng hai, và trong khi anh lần trốn, xa gia đình thân yêu, mà anh còn ngời vẽ một bức tranh – bó hoa oeillet – để tặng tôi, với hai câu thơ, câu đầu là:

*“Tặng ai mùi đoá hoa xuân”*

khiến tôi cảm động vô cùng.

Tôi dám chắc, đối với một số đồng bạn thân của anh, anh cũng có những cử chỉ tế nhị và đẹp như thế.

Lại còn một điểm nữa khiến cho tôi quý Nhất Linh, là cách cư xử của anh đối với mẹ già và gia đình nhỏ của anh.

Tôi còn nhớ hồi sinh thời của bà cụ thân sinh ra anh, thường gọi là “Cụ Cẩm Giàng”, mỗi lần tôi lại thăm bệnh cho cụ, cụ móc túi ra cho tôi xem một mẫu giấy nhỏ – nhỏ vừa bằng lòng bàn tay – trên có ghi mấy dòng chữ Nhất Linh gửi cho mẹ, báo tin cho cụ biết cuốn tiểu thuyết này hay tiểu thuyết nọ đã xuất bản rồi, để cho cụ mừng.

Cảm động nhất là hôm cụ đưa cho tôi xem cuốn *Dòng sông Thanh Thủy* khi vừa mới in xong anh gửi tặng cụ, cụ mệ không đọc được, nhưng lúc nào cụ cũng khư khư ôm trong lòng, không muốn rời ra.

Nhất Linh thường nói với tôi:

“Gia đình tôi đồng anh em, nhưng mẹ tôi chỉ thương và nể có tôi thôi. Tôi bảo gì mẹ tôi cũng nghe, nhưng... trăm tội ở đâu cũng đều đổ cả lên đầu tôi, chỉ có tôi là bị rầy la nhiều nhất.”

Hôm cụ mất anh bị mệ và... cũng đang bị chính quyền để ý nên không đưa cụ tới nơi an nghỉ cuối cùng được, anh rất đổi khổ tâm.

Nhất Linh có một đời sống đẹp như vậy, thế mà sau khi anh mất đi có kẻ dám công khai bôi nhọ anh, nào bảo anh “hút thuốc phiện, nghiện rượu, không có chút công lao gì đối với nền văn học Việt Nam”, nào “phản đảng, phản dân tộc, phản cả gia đình nữa”...<sup>1</sup> thì đủ rõ giữa Nhất Linh và đối lập đương nắm chính quyền của anh, ai là quân tử, ai là tiểu nhân?

Thật thế! Nhất Linh, ngay cả đối với kẻ thù, lúc nào cũng đàng hoàng, quân tử. Mỗi khi nói tới Hồ Chí Minh hay Ngô Đình Diệm, hay vợ chồng Ngô Đình Nhu, tôi chưa từng nghe thấy anh có một lời nói nặng, một câu nào bất lịch sự cả. Cái chết của Nhất Linh không những là một thiệt thòi rất lớn cho quốc gia, nhất là trong giai đoạn này, đã mất một chiến sĩ vừa có tài lại có đức, vừa là một cái tang chung cho nền văn học nước nhà, lại còn gieo vào trong lòng của các bạn hữu cũng như gia đình đầm ấm của anh, biết bao niềm thương xót khôn nguôi với thời gian

được.

Riêng về phần tôi, mỗi bận nhớ tới anh rồi nhìn chung quanh mình chỉ thấy toàn những kẻ tranh giành nhau trên con đường danh lợi, những kẻ lừa thầy phản bạn, tôi cảm thấy có một khoảng trống mông mênh, kinh khủng. Và tôi chợt nhớ câu thơ bất hủ của thi hào Lamartine, tôi xin mượn câu thơ đó để nói lên nỗi lòng của tôi đối với Nhất Linh:

“Thiếu mỗi một người và tất cả đều là hoang vắng”.  
(*Un seul être vous manque et tout est dépeuplé*).

## Tưởng niệm Nhất Linh 7.7.1963 – 7.7.2008 Nguyễn Tường Tâm

*Than ôi! Đòi chính trị lông hồng gieo núi Thái, ngẩng đầu lên sấm sét vẫn chưa nguôi;  
Việc văn chương một tác để ngàn thu, ngoảnh mặt lại đá vàng sao khỏi thẹn.  
(Trích bài truy điệu Nhất Linh của thi sĩ Vũ Hoàng Chương <sup>[1]</sup>)*

\*\*\*



Các phóng viên quốc tế chen lẫn trong đám đông đưa tiễn Nhất Linh. Trước giờ hạ huyệt, nhà văn Nhật Tiến, thuộc thành phần văn nghệ sĩ trí thức trẻ, Linh mục Thanh Lãng, đại diện Trung tâm Văn bút Việt Nam, và Bác sĩ Nguyễn Tiến Hỷ, đại diện chính giới đã đọc những bài điệu văn tiễn biệt văn hào Nhất Linh với những lời lẽ bi ai, thống thiết, đầy thương cảm, nhưng cũng thật hào hùng.

Đám tang văn hào Nhất Linh diễn ra tại Sài Gòn vào sáng thứ Bảy, ngày 13.7.1963 và lễ truy điệu ông diễn ra bốn tháng sau ngày cách mạng 1.11.1963 lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm, tại sân vận động Tao Đàn Sài Gòn.

Những bức ảnh trong bài này được chụp bởi nhiếp ảnh gia nổi tiếng Mạnh Đan và cũng là những bức ảnh trải qua những năm tháng trôi nổi như cuộc đời của ông Nhất Linh. Sau 30.4.1975, để thoát khỏi chính sách của nhà nước truy lùng tiêu hủy sách báo và văn hoá phẩm miền Nam, người con dâu của ông Nhất Linh đã phải chôn giấu bộ ảnh dưới làng quê Thủ Đức của bà. Sau đó bà đã cẩn thận lén photocopy làm nhiều bản để trao cho nhiều thân nhân, bạn

bè cùng cất giữ. Riêng trường hợp của tôi, gần mười năm sau, khi đi tù cải tạo xã hội chủ nghĩa trở về, đã được bà trao một bộ copy. Năm năm sau, 1989, tôi đào thoát trong một cuộc vượt biên duy nhất cùng gia đình mà thành công tại Đông Hà, Quảng Trị, bộ ảnh bị bỏ lại cùng toàn gia sản. Lúc đó mạng người còn khó bảo trọng nữa là!

Mười lăm năm sau (2004), khi người vượt biên đã được nhà nước đổi danh xưng từ những “tên phản bội tổ quốc” thành những “khúc ruột xa ngàn dặm”, trở về lại nơi đã đào thoát một cách mạo hiểm trước đó, người viết đã phải cảm ơn cô Trần Thị Lan, em vợ, khi cô trao lại những tấm ảnh này kèm theo những lời đáng kính trọng: “Khi anh chị và các cháu ra đi, mọi người chỉ chú ý di chuyển gấp những tài sản còn lại ra khỏi nhà của anh chị để khỏi bị tịch thu cùng với căn nhà, chẳng ai biết và chú ý tới những tấm ảnh này. Nhưng em biết, với anh, những tấm ảnh này là quý hơn tất cả, nên em cất đi, đợi ngày anh về đưa lại.” Ôi sao chỉ là những tấm ảnh thôi mà cũng phải lao đao lận đận theo vận nước nổi trôi mãi 29 năm trời!

Ngày mùng 7 tháng 7 năm 1963, cương quyết phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm, Nhất Linh Nguyễn Tường Tam đã uống thuốc độc tử tự tại Sài Gòn.

Ông đã để lại chúc thư nổi tiếng được các hãng thông tấn ngoại quốc truyền đi khắp thế giới, *“Đời tôi để lịch sử xử. Tôi không chịu để ai xử tôi cả. Sự bắt bớ, xử tội tất cả các phần tử đối lập quốc gia là một tội nặng sẽ làm cho nước mất về tay cộng sản. Tôi phản đối sự đó. Và cũng như Hoà thượng Thích Quảng Đức, tôi tự huỷ mình để phản đối những ai chà đạp lên mọi thứ tự do.”* Nội dung bản chúc thư của ông ngày nay cũng vẫn còn phù hợp với tình hình đất nước.

Mặc dù có sự ngăn cản mạnh mẽ của công an, mật vụ, đám tang Nhất Linh vẫn có cả ngàn thanh niên, sinh viên, học sinh, văn nghệ sĩ, trí thức cùng đồng bào tham dự.

Bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm, người bạn thân và cũng là bác sĩ riêng của Nhất Linh đã thuật, “Ở đây tôi cũng cần nói là trong suốt thời gian linh cữu của anh Nhất Linh quản tại nhà xác, có ít ra hàng chục công an, mật vụ ngày đêm túc trực để theo dõi từng người tới viếng. Có khi họ còn hỏi thẻ kiểm tra, tra khảo lý lịch, đe dọa dẫn vào bót nữa, nhất là đối với các thanh niên, học sinh, sinh viên. Giới này được chính quyền để ý nhiều hơn hết hôm thứ Bảy 13-7-1963, ngày đưa đám Nhất Linh.

Trên các ngã đường đưa tới bệnh viện Grall đều có rất nhiều cảnh binh, công an canh gác, chặn đường không cho vào bệnh viện, hoặc xua đuổi những ai lảng vảng gần đây.

Gia đình anh xin phép đưa vào buổi sáng chủ nhật, nhưng chính quyền một mực từ chối, cái đó dễ hiểu, vì họ sợ đưa đám ngày nghỉ, thiên hạ sẽ đi dự rất đông.

Xin phép đưa chiều thứ Bảy, họ cũng từ chối nốt, vì chiều thứ Bảy, cũng là ngày nghỉ của các công sở. Họ chỉ ưng thuận, hoặc sáng thứ Bảy, đúng 8 giờ rưỡi, hoặc sáng thứ Hai. Đành phải bằng lòng sáng thứ Bảy vậy.



Đám tang thật là đơn giản, nhưng vô cùng ảm đạm, trang nghiêm. Khi khởi hành từ bệnh viện Grall, số người tham dự còn thưa thớt, nhưng dần dần mỗi lúc một đông. Phần nhiều là thanh



niên, học sinh, sinh viên, giới trí thức. Có rất đông phóng viên, ký giả ngoại quốc, nam cô, nữ cô, có mặt trong đám tang để chụp ảnh hoặc để quay phim. Họ chịu khó biên chép tất cả những câu viết trên các đối trường rồi nhờ người dịch sang tiếng Anh. Họ lại còn ghi âm tất cả những lời khóc than kể lể của chị Nhất Linh. Như vậy đủ rõ cái chết của văn hào Nhất Linh đã gây một tiếng vang lớn, không riêng gì ở Việt Nam mà ở cả trên thế giới nữa.” [2]

Vòng hoa kính viếng ông Nhất Linh của các đồng chí Việt Nam Quốc dân Đảng của ông. Dòng chữ phía trên: Nguyễn Thái Học 17-6-1930. Dòng chữ dưới: Nguyễn Tường Tam 7-7-1963.

Bốn tháng sau ngày cách mạng 1.11.1963, lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm, các đoàn thể và nhân dân đã tự động làm lễ truy điệu ông Nhất Linh tại sân vận động Tao Đàn (lúc đó chưa có sân vận động Thống Nhất)



Bức ảnh chân dung Nhất Linh là phóng họa từ tác phẩm của họa sĩ Nguyễn Gia Trí, bạn thân và cũng là đồng chí của ông từ thời Tự lực Văn đoàn.

Sau lưng vị cao tăng là biểu ngữ của học sinh hai trường trung học dạy theo chương trình Pháp nổi tiếng tại Sài Gòn: trường nam sinh Jean Jacques Rousseau (nay là trường Lê Quý Đôn) và trường nữ sinh Marie Curie. “Phải nhiều đời mới có một Nhất Linh thành lập nổi một văn đoàn *Tự lực*, nuôi sống – về tinh thần – được hai tờ *Phong hoá*, *Ngày nay*”. (Nguyễn Mạnh Côn, tác giả cuốn *Đem tâm tình viết lịch sử*). [4]

© 2008 talawas

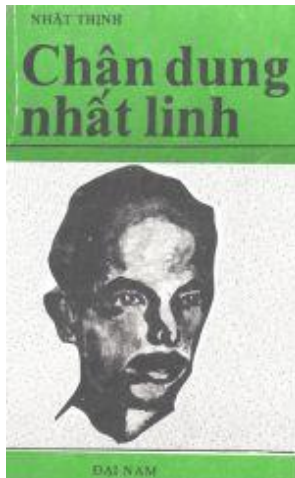
<sup>[1]</sup> Văn số 156, ngày 15 tháng 6 năm 1970, talawas 9.6. 2008

<sup>[2]</sup> *Chân dung Nhất Linh*. Tập hồi ký của Bùi Khánh Đản, Nguyễn Hữu Phiếm, Nguyễn Mạnh Côn, Nguyễn Tường Thiết, Thế Uyên, Tường Hùng và Tuyết Hương. Do tập san Văn xuất bản xuất bản ngày 25.6.1966. talawas 5.6.2008.

<sup>[3]</sup> Sách đã dẫn.

<sup>[4]</sup> Sách đã dẫn

## Ngày 7 tháng 7, tưởng niệm Nhất Linh Nguyễn Mạnh Trinh



Tháng bảy năm nay dường như trời ít nóng hơn mọi năm. Cái khí hậu có vẻ bất thường ấy không biết có phải vì bầu khí quyển bị ô nhiễm hay không hoặc là những điềm lạ báo hiệu một tương lai nào đó cho nhân loại? Thời tiết bây giờ có vẻ còn vương vấn của mùa xuân và mùa hạ đến ngập ngừng với vài ngày nóng e dè khác hẳn với cái khí hậu hùng hực nhiệt độ của các năm trước.

Buổi trưa, nhìn lên bầu trời xanh ngắt lại nhớ đến buổi trưa thuở nào lúc còn bé. Những bài học thuộc lòng giở trên cánh võng. Những câu thơ một thời khi còn học tiểu học. Cuốn sách " Tân Quốc Văn " áp trên ngực. Những câu thơ đến bây giờ gần năm chục năm sau còn nhớ.

Tôi, trong buổi trưa xứ người hôm nay , đọc, để thấy lòng cũng rung động theo từng cảm xúc. Đọc, để thấy mình yêu một thời đã qua, khi còn bé di cư vào nam học lớp nhì , lớp nhất. Từ khi là cậu bé con, cũng đã biết căm thù quân cướp nước và kính trọng các anh hùng liệt sĩ hy sinh vì nước.

"...Gió căm hờn rền rĩ tiếng gào than  
Từ khung trời sương trắng phủ màn tang  
Ành mờ nhạt của bình minh rắc nhẹ  
Trên Yên Bái âu sầu và lặng lẽ  
Giữa mấy hàng gươm súng tỏa hào quang  
Mười ba người liệt sĩ Việt hiên ngang  
Thong thả tiến đến trước đài Danh Dự  
Trong quần chúng đứng cúi đầu ủ rũ  
Vài cụ già tóc bạc lệ tàn rơi

Ngất người sau tiếng rú ới con ơi  
Nét u buồn chợt mơ màng thoáng gọn  
Trên khóe mắt đã từng khinh đau đớn  
Của những trang anh kiệt sắp lìa đời  
Nhưng chỉ trong giây lát vẻ tươi cười  
Lại xuất hiện trên mặt người quắc thước  
Đã là kẻ hiến thân đền nợ nước  
Tình thân yêu quyến thuộc phải xem thường  
Èo le thay! Muốn phụng sự quê hương  
Phải dẫm nát bao lòng mình quý mến  
Nhưng này đây, phút thiêng liêng đã đến  
Sau cái nhìn chào non nước bi ai  
Họ thần nhiên lần lượt bước lên đài  
Và đồng dạc buông tiếng hô hùng dũng  
" Việt Nam muôn năm". Một đầu rơi rụng  
"Việt Nam muôn năm!"Người kẻ tiến lên  
Và tử thần kính cẩn đứng ghi tên  
Những liệt sĩ vào bia người tuấn quốc ..."

Nhà thơ Đặng Phương ( tức giáo sư Nguyễn Ngọc Huy) đã viết cho dân tộc và cho tuổi thơ chúng tôi những vần thơ đi vào tim óc để thành những lời trong tâm khảm một đời. Hơn mười tuổi đầu mà đã nghe rưng rưng trong tâm những cảm xúc . Bài thơ viết về ngày 17 tháng 6 năm 1930, khi thực dân Pháp xử chém 13 liệt sĩ Việt Nam Quốc Dân Đảng sau cuộc khởi nghĩa vũ trang trên toàn quốc thất bại. Bọn thực dân tưởng rằng với chính sách khủng bố như ném bom triệt hạ làng Cổ Am hay xử chém các lãnh tụ VNQDD sẽ làm tan rã ý chí đối kháng cũng như tinh thần yêu nước của dân tộc Việt . Nhưng ngược lại , chính những sự kiện ấy đã hun đúc một tinh thần của truyền thống hào hùng dân tộc.

VNQDD từ khi thành lập đã có chủ trương rất rõ ràng: chống thực dân Pháp , đòi độc lập tự do cho đất nước bằng biện pháp quân sự. Chiều 30 tết năm Mậu Thìn(ngày 9 tháng 2 năm 1929) ba đảng viên Nguyễn Văn Viên , Nguyễn Văn Lân và Nguyễn Đức Lung đã ám sát tên trùm thực dân là cò Bazin tại phố Chợ Hôm Hà Nội đã làm rúng động cả nước và sau đó là những đợt truy lùng trả thù khốc liệt của thực dân Pháp.

Ngày 10 tháng 2 năm 1930 , VNQDD tổng khởi nghĩa, đồng loạt tấn công các đồn binh của Pháp tại Yên Bái , Lâm Thao, Hưng Hóa, cảm tử ném bom tại Hà Nội, tấn công quân Pháp trên cầu long biên, đánh Đập Cầu, Phả Lại, Phụ Dực , Vĩnh Bảo, Kiến An, xử tử tên tri huyện Vĩnh Bảo Hoàng Gia Mô là cháu Hoàng Cao Khải , và là một sâu dân một nước tay sai đắc lực của thực dân.

Tổng khởi nghĩa bị thất bại vì tương quan lực lượng quá chênh lệch . Ngày 20 tháng 2 năm 1930 , đảng trưởng Nguyễn Thái Học bị bắt tại làng Cổ Vịt. Và ngày 17 tháng 6 năm 1930 ông và cùng 12 đồng chí khác bị lên đoạn đầu đài . Sau đó hơn 30 đảng viên khác bị xử tử hình và hàng ngàn người bị tù khổ sai lưu đầy biệt xứ. Cô Giang tức Nguyễn thị Giang , người yêu của đảng trưởng Nguyễn Thái Học cũng tuấn tiết theo.

Bài học lịch sử ấy đã được nhắc lại từ những câu thơ mà hồi nhỏ tôi thuộc lòng. Hùng tráng quá và cao cả quá! Những anh hùng dân tộc coi tính mạng mình như lông hồng và coi cái chết là chuyện thường tình như câu nói của Nguyễn Thái Học đã nói với người linh mục Tây Dương khi ông này đòi làm phép thánh cho ông :

" Chết vì Tổ Quốc cái chết vinh quang , lòng ta vui sướng , trí ta nhẹ nhàng.."

Dòng tộc tôi có nhiều người là đảng viên Việt Quốc. Bố tôi thường nhắc đến một thời kỳ bắt đầu chiến tranh và dù có một kẻ thù chung là Pháp nhưng hai phe Quốc và Cộng đã có những mâu thuẫn sâu sắc. Bố tôi lúc đó thường đến khu Ngũ Xã để lấy về đọc tờ báo Việt Nam của các lực lượng Việt Quốc và Việt Cách mà thời đó phải đọc giấu diếm vì sợ bị Việt Minh theo dõi và bắt bớ .

Dù đã có thời kỳ tham gia chính phủ liên hiệp nhưng sau Việt Minh Cộng sản đã tấn công các lực lượng quốc gia và một số lãnh tụ phải lưu vong sang Hoa Nam. Những người ở lại bị thủ tiêu, giam cầm như nhà văn Khái Hưng chẳng hạn.

Trong số các người lưu vong có nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam. Ông bị lên án và tuyên truyền rằng đã ăn cắp một số tiền là ba triệu đồng của ngân quỹ bộ ngoại giao và những vở kịch bồi nhọ được trình diễn khắp nơi mà người đã xem vở kịch ấy là hai anh em nhà văn Duy Lam và Thế Uyên đã kể lại trong các bài viết nhiều lần.

Với tôi, tôi rất khoái cái tâm cảm làm cách mạng của Dũng trong tiểu thuyết Đôi Bạn của Nhất Linh. Lãng mạn, đầy chất nghệ sĩ và nhiều cá tính, có lẽ đó là nhân dáng dần thân một thời của những người chấp nhận gian nguy sương gió. Từ nhỏ tôi đã coi ông như một thần tượng với những hào quang hơn người như dù nhà nghèo nhưng học giỏi được du học bên Pháp hay là một nhà văn có lý tưởng hoặc là một nhà cách mạng có tâm huyết. Học Việt Văn ở trung học, hiểu biết đôi chút về văn học Việt Nam mà nổi bật là Tự Lực Văn Đoàn, tôi đã đọc và đã học ở trung học nên chịu ảnh hưởng khá nhiều trong suy nghĩ cũng như trong cuộc sống.

Năm 1963, khi cuộc tranh đấu chống lại chế độ của tổng thống Ngô Đình Diệm của Phật Giáo lên đến độ cao nhất thì đúng ngày Song thất kỷ niệm ngày chấp chánh của tổng thống Ngô Đình Diệm, ngày 7 tháng 7 năm 1963, nhà văn Nhất Linh tự tử vì không muốn bị tòa án của chế độ kết án khi xử vụ đảo chính ngày 11 tháng 11 năm 1963 với tội trạng bị cáo buộc là có tham dự vào cuộc phản loạn.

Khi tự vẫn ông đã để lại một di chúc chính trị mà ý nghĩa của nó vẫn còn ảnh hưởng đến tận cho những thế hệ sau:

"Đời tôi để lịch sử xử, tôi không chịu để ai xử cả. Sự bất bớ và xử tội tất cả các phần tử đối lập quốc gia là một tội nặng, sẽ làm cho nước mất về tay Cộng sản.

Tôi chống đối sự đó và tự hủy mình, cũng như hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để cảnh cáo những người chà đạp lên mọi thứ tự do.

Nhất Linh Nguyễn Tường Tam - 7/7/1963."

Cái chết của ông là một chấn động làm rung rinh cả chế độ Ngô Đình Diệm cả trong dư luận trong nước và quốc tế. Sau Thượng tọa Thích Quảng Đức tự thiêu đến nhà văn Nhất Linh tuần tiết, rồi những cuộc biểu tình bãi khóa của sinh viên học sinh chống chế độ dẫn đến cuộc đảo chính ngày 1 tháng 11 năm 1963.

Lúc còn là học sinh, tôi cũng là một người tham gia biểu tình bãi khóa và khi chế độ Ngô Đình Diệm bị lật đổ đã tham gia lễ tưởng niệm nhà văn Nhất Linh với sự kính trọng của một kẻ hậu sinh. Tôi nhớ lại buổi lễ tưởng niệm ở sân vận động Tao Đàn vào năm 1964. Một cuộc lễ trang trọng mà không phải chỉ có đảng VNQDD mà hầu như tất cả mọi người dân mà trong đó giới trẻ sinh viên học sinh chiếm đa số.

Bây giờ nhìn lại tình hình chính trị thời ấy, tôi nghĩ rằng tổng thống Ngô Đình Diệm đã có công gây dựng được một chính quyền vững vàng ở miền Nam nhưng chính cái lẽ lối cai trị độc đoán đàn áp đối lập đã khiến nhiều người trước ủng hộ ông nay quay ra chống đối. Và cộng thêm với sự Hoa kỳ muốn can thiệp sâu hơn vào nội tình Việt Nam nên hai anh em tổng thống và cố vấn bị thảm sát.

Nhà văn Duy Lam đã kể lại một chuyện khi nhà văn Nhất Linh thực hiện giai phẩm Văn Hóa Ngày Nay thì số ra mắt đề ngày 17 tháng 6 năm 1958 là ngày kỷ niệm 13 liệt sĩ VNQDD lên đoạn đầu đài ở Yên Bái. Thế mà Bộ Thông Tin bắt xóa hàng chữ đề ngày tháng nói trên viện cớ Văn Hóa Ngày Nay là một giai phẩm không định kỳ nên không có quyền đề ngày tháng. Và như thế số ra mắt của giai phẩm Văn Hóa Ngày Nay do Nhất Linh chủ trương có một hàng chữ bị bôi đen trên bìa báo. Sự kiện ấy chứng tỏ sự trù dập kỳ thị của hệ thống kiểm duyệt lúc đó... Cái chết của một nhà văn, một nhà chính trị lớn đã ảnh hưởng nhiều vào thời cuộc. Ngay sau đó và cho đến bây giờ, có nhiều giả thuyết về cái chết của Nhà văn Nhất Linh. Có người cho rằng cái chết ấy để cảnh tỉnh dân tộc và chế độ, là một phương cách tranh đấu cho tự do dân chủ bất bạo động. Có người lại nêu lên cái triết lý sống tuyệt hảo của nhà văn qua cái chết. Cũng như có người đã coi ông là thần tượng về văn học đã đành mà còn là thần tượng chính

trị nữa.

Không những ở miền Nam mà cả ở miền Bắc cũng đề cập nhiều đến cái chết của ông. Nhà thơ trào phúng Tú Mỡ, một thành viên của tự Lực Văn Đoàn và là người thân cận với ông suốt một thời gian dài thì cho rằng tâm thần của nhà văn Nhất Linh hay bị dao động nhiều vì những biến cố chính trị trong đời và có lúc phải đi nhà thương chữa bệnh tâm trí. Nhiều người ở miền Bắc cũng tán đồng và nêu ra sự tự sát của ông là hệ quả tất yếu của một con người không bình thường đã nhuốm sẵn tính bi quan trong cuộc sống. Sự việc lờ đi không nhắc tới Tự Lực Văn Đoàn trong văn học sử cũng như nhận định một chiều để hạ giá trị những lãnh tụ quốc gia như Nhất Linh là một điều rõ ràng trong thực tế.

Thời gian qua đi . Đến nay đã gần nửa thế kỷ, vẫn có nhiều nhận định về con người văn hóa hoặc con người chính trị của nhà văn Nhất Linh mà tiêu biểu nhất là về cái chết của ông. Thời gian qua đi để có một khoảng cách làm những xúc cảm lắng đi và những nhận định không bị ảnh hưởng vì thiên kiến. Tưởng như vậy , nhưng vẫn có những nhận định trái ngược nhau mà căn bản là phát xuất từ cảm quan khác nhau, vị trí quan sát khác nhau...

Gần đây có bài viết về cái chết của nhà văn Nhất Linh và cho rằng cái chết của ông là một cái chết định sẵn gặp đúng thời điểm và hội tụ nhiều dữ kiện tương hợp tạo thành chứ không phải là một cái chết mà nguyên do là phản ứng của kẻ sĩ dùng sinh mạng mình để tranh đấu cho tự do dân chủ. Bài viết này đã mang những điều nhà văn Nhất Linh viết cũng như lời các người thân thuộc với nhà văn để kết luận rằng cái chết của ông là một cái chết định sẵn của một người mang bệnh hoạn chứ không phải của một người bình thường sáng suốt dùng cái chết để cảnh tỉnh chế độ...

Tôi đọc tất cả những bài báo viết về đề tài kể trên và mặc dù đã gần nửa thế kỷ qua, mà tâm lòng của một kẻ hậu sinh như tôi vẫn y nguyên sự thán phục về con người và nhân cách của văn hào Nhất Linh. Dù là một người làm chính trị nhiều thất bại nhưng cho đến khi cuối đời ông vẫn chưa bày tỏ sự đầu hàng cho dù là cá trọng cái chết của mình. Viết chúc thư chính trị , và muốn nó được phổ biến tới công luận cả thế giới không phải là một việc làm trong sự rối loạn thần kinh được. Cũng như, ông cũng hiểu được câu nói của đảng trưởng Nguyễn Thái Học " không thành công thì thành nhân" và chính cái câu " Đời tôi để lịch sử xử " đã thành lời nói của một vóc dáng nhân cách lớn.

Tôi suy nghĩ về cái chết của nhà văn Nhất Linh và tự hỏi liệu cứ căn cứ vào những tiểu thuyết của ông viết về cái chết hoặc những nhân vật như Trương trong Bướm Trắng hoặc những câu văn mà ông viết trong bản chúc thư văn học năm 1953 để xác định căn nguyên cái chết của ông được không? Nếu nói ông xử dụng cái chết của mình để thành một phương tiện tranh đấu liệu có chính xác không. Và , bao nhiêu người từ trước đến nay đã tưởng nhớ đã viết bài tưởng niệm có phải là việc làm theo thời với lý do cá nhân không? Hỡi , nhưng hình như câu trả lời đã có sẵn.

Bài viết ấy cũng lên án những bài viết được đặt tên là " loại văn chương ai điều, thứ văn chương mà hễ có nhân vật nổi danh nào nằm xuống là phải có sẵn một bài tụng niệm sáo ngữ, để nhập cái chết của ông vào cuộc tranh đấu của Phật giáo chống chính quyền Ngô Đình Diệm... Đó chỉ là thứ kèn trống đám ma, nói thì nghe xôn xao rộn rã nhưng không biết mình nói gì , viết gì!..."

Thật ra, không phải tất cả các bài viết tưởng niệm đều là rỗng tuếch sáo ngữ. Trong đám tang của nhà văn Nhất Linh đã có những người trong sự đe dọa bị giam cầm bắt bớ của mật vụ vẫn thốt lên những lời khẳng khái nói rõ quan điểm chính trị và văn học của mình. Như nhà văn Nhật Tiến đã đọc lời ai điều cho một thần tượng mà ông quý mến bất chấp đe dọa của chế độ: "... Trọn một đời gian khổ, không ngại khó khăn, không màng danh vọng văn hào đã tận tụy hy sinh từ bỏ mọi quyền lợi riêng để tranh đấu cho lý tưởng tự do cho cuộc sống hạnh phúc của dân tộc.

Văn hào đã hoàn thành sứ mạng của người cầm bút. Văn hào đã nêu cao sĩ khí bất khuất của truyền thống những nhà văn chân chính.

Cái chết của văn hào sẽ , ãi mãi là bó đuốc soi sáng con đường tăm tối của chúng tôi đang đi, là

niềm khích lệ lớn lao cho những nỗi khổ nhục mà chúng tôi sẽ gặp gỡ, là một tấm gương sáng láng mà mãi mãi những kẻ cầm bút đi sau như chúng tôi phải soi vào để suy ngẫm..."  
Riêng tôi khi nhìn vào những công việc về văn hóa và chính trị của cả cuộc đời ông đã có nhận thức rằng đây là một con người thật nhiều nét lý tưởng . Ông có nét lãng mạn của một nghệ sĩ nhưng cũng có nét của một chiến sĩ.Nếu đừng nghĩ thành bại luận anh hùng , nếu cứ trong suy xét của một người Việt yêu nước, thì một cậu bé con nhà dân giả thanh bạch , đã cố gắng để được du học để thu góp kiến thức ở xứ người , đã theo đuổi một con đường văn học đầy nét sáng tạo, đã hoạt động chính trị đến lúc cuối đời, và cả đến cái chết cũng là một vận dụng tranh đấu tuyệt hảo. Nếu nói cái chết của ông là một cái chết của người bệnh tâm thần thì không hiểu những dữ kiện mà nhưng người thân thuộc viết về tâm cảm cũng như đời sống của ông hoặc những câu văn trong Chúc thư văn học có đủ sức thuyết phục không để kết luận rằng cái chết của ông đã được định sẵn vì những suy sụp tinh thần?  
Mượn lời nhà thơ Đông Hồ Lâm Tấn Phác, đôi câu đối viếng hương hồn văn hào Nhất Linh:  
" Một thời còn nức thanh danh, nền xã hội canh tân sắp sẵn, trào lưu khơi rộng ngõ tâm tình;  
trước rồi sau Phong Hóa , Ngày Nay, đoàn Tự Lực gây nên bút tài hoa lỗi lạc, mũi thép sắc ngòi, làng báo đàn văn tay lãnh tụ.

Nắm đất không chôn sự nghiệp, tòa cường quyền án chuyên chế đừng tuyên , xét công tội để cho phần lịch sử, khinh vớ trọng lòng non Thái , nghĩa thành nhân chọn lấy, tiệc chánh khí huy hoàng, rượu đời cạn chén, đường mây nẻo gió bước thung dung."  
Tháng bảy xứ người. Từ những câu thơ Đặng Phương về ngày tang Yên Bái đến phút giây suy nghĩ về ngày tuần tiết của một nhà văn, tôi thấy mình như một người hành hương về chân trời cũ , về nơi chốn cũ xưa. Từ thuở là một cậu học sinh trung học nhìn đời thật lý tưởng , coi mọi sự đơn giản đen trắng phân minh đến lúc bước vào đời , gặp bao nhiêu chuyện thật giả khó phân minh, tôi vẫn đinh ninh một điều là hãy nhìn vào cái đẹp để nâng niu còn hơn là dằn vò nó khi cầm cây bút viết lên những hàng chữ. Dĩ nhiên , đó chỉ là của cá nhân tôi.Dù rằng cái đẹp với muôn người bao giờ cũng sẽ thành muôn năm miên viễn...

## Viết nhân ngày giỗ Nhất Linh năm nay (7-7-2012) Phạm Phú Minh

Từ ít nhất bốn năm năm trở lại đây, “vấn đề Nhất Linh” cứ được hâm nóng bởi một số cây bút. Đúng ra chỉ có một người “chấp bút” viết về nhân vật này với một chủ đề nhất định, là Nhất Linh chết vì bệnh tâm thần, cùng lúc bác bỏ tất cả những chứng cứ lịch sử rất rõ rệt cho biết Nhất Linh chết vì những lý do khác. Có một điều rất ngộ nghĩnh, là khi “người chấp bút” ra một bài thì lại có người viết bài phản biện, người đó đọc rất kỹ các phản biện ấy để sửa đổi bài của mình cho hoàn chỉnh hơn, và đến một lúc nghĩ rằng bài của mình đã rất hoàn chỉnh rồi, không thể cãi đàng nào được nữa thì in thành sách. Nhưng khi sách phát hành thì đến phiên người con út của chính Nhất Linh là ông Nguyễn Tường Thiết vào cuộc, viết một bài dài bẻ gãy từng điểm không trung thực về thân phụ của mình, để đính chính trước dư luận về những điều mà ông cho rằng cố tình bóp méo những sự thật nay đã trở thành lịch sử (được đăng lại trong số này). Hầu như ngay lập tức sau khi bài này được phổ biến trên một tờ báo lớn tại Nam California vào đầu năm 2012, tác giả “chuyên đề về Nhất Linh bị bệnh tâm thần” phổ biến bản tóm lược một luận án y khoa của trường Y Sài Gòn đề cập đến bệnh hoạn của một số nhà văn Việt Nam trong đó có Nhất Linh, rồi tiếp theo là một bài chỉ trích tờ Phong Hóa và Ngày Nay xuất bản từ thập niên 1930 của thế kỷ trước. Chưa hết, tác giả này còn viết bài đánh giá một cách tệ hại những đảng phái quốc gia đã từng chống đối chế độ Ngô Đình Diệm, mặc dù những đảng phái này có một bề dày lịch sử lớn hơn chế độ cụ Ngô nhiều, đã hy sinh nhiều xương máu chống thực dân Pháp lẫn cộng sản ngay trên quê hương Việt Nam. Một thái độ rất là “ăn



thua đủ”, có vẻ được hướng dẫn bởi một niềm tin sắt đá, rằng mình có sứ mệnh thiêng liêng và cao cả phải “hạ” Nhất Linh và những ai chống đối chính quyền Đệ nhất Cộng hòa với bất cứ giá nào.

Nhìn toàn cảnh những sự việc đã xảy ra trong vụ này, tôi cảm thấy rất buồn. Với tinh thần phe phái, rồi ra những giá trị đích thực của Việt Nam sẽ bị bôi bẩn hết. Bắt đầu là những người cộng sản Việt Nam từ năm 1945, khi họ theo đường lối đệ tam quốc tế ra tay tiêu diệt và nói xấu một cách triệt để những nhân vật yêu nước không đi theo đường lối của họ. Họ đã giết Phạm Quỳnh, Nguyễn Bá Trác, Khái Hưng, Nguyễn Văn Hùm, Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch, Bùi Quang Chiêu..., và gán cho những “tội danh” Việt gian, bán nước, phản động không những cho người đã chết mà còn vô số người còn sống. Họ phủ nhận tất cả thành tựu của nhà Nguyễn, từ các chúa Nguyễn đến triều đại nhà Nguyễn, với một thái độ kỳ thị hẹp hòi rất rõ rệt. Cộng sản là những người cuồng tín, chỉ biết lý thuyết và niềm tin của họ là đúng, ai không theo họ là lập tức mang tội phản động. Họ đã làm đổ nhào cả một nền nếp văn hóa cổ xưa của Việt Nam, đã chà đạp vô số giá trị mà phải hàng ngàn năm một dân tộc mới thủ đắc được, vì tin chắc chỉ có văn hóa mác xít của tầng lớp vô sản mới có giá trị để xây dựng nên một xã hội tốt đẹp. Sự ngây thơ dại dột muốn xây dựng xã hội mới bằng nông súng và bạo lực đã mang lại thất bại cho cộng sản quốc tế, và khi “bùng con mắt dậy thấy mình tay không”, cộng sản Việt Nam đã vội vàng phục hồi những giá trị cũ: in lại sách của Phạm Quỳnh, thừa nhận công lao của nhóm Tự Lực Văn Đoàn về báo chí và văn chương, tái bản hầu hết các sách vở thời Pháp thuộc và cả một số tác phẩm của Miền Nam trước đây mà họ đã lên án nặng nề, phần nào tôn trọng trở lại các tôn giáo và các tín ngưỡng dân gian mà một thời họ cho là mê tín, lạc hậu... Vì, sau những ảo tưởng về một xã hội mới theo kiểu mác-xít, nếu không có những vốn liếng ấy, Việt Nam còn cái gì?

Dù đã biết phần nào quay đầu về với dân tộc, hậu quả những phá phách của cộng sản vẫn còn nặng nề trên đời sống của xã hội Việt Nam, nhất là khi chế độ ấy với bản chất độc tài vẫn còn khồng chế đất nước. Những lời chửi rủa, bôi nhọ của họ đối với những nhân vật khả kính của Việt Nam dù ngày nay không mấy khi còn được nói ra một cách chính thức và công khai nữa, nhưng vết hằn của nó trong một thời kỳ tuyệt đối toàn trị đã tạo những mảng đen khó phai mờ trong tâm trí một số thế hệ.

Nhưng cộng sản là cả một hệ thống cách mạng quốc tế, có lý thuyết, có tổ chức chặt chẽ nên những người cuồng tín theo nó đã tàn phá quê hương thì đã đành. Đàng này, một người có học, trong hàng ngũ quốc gia, mà cũng học đòi làm những việc tương tự như cộng sản chỉ vì muốn bênh vực một nhân vật chính trị mà mình sùng bái thì phải nói là không sáng suốt. Vì sao? Vì bênh vực người mình tôn thờ là một việc, mà ra sức bôi đen những cá nhân, đoàn thể chống đối người ấy, bất kể giá trị của các cá nhân, đoàn thể ấy đối với đất nước ra sao, thì thật là một hành động rất vô ý thức. Tác giả ấy quên một điều: muốn làm sáng danh người mà mình bênh vực thì cách tốt hơn hết là làm sáng tỏ tài năng, đức độ của người đó, chứ không phải cố sức đả kích, bôi nhọ, bôi lông tìm vết để hòng làm cho kỳ được công việc triệt hạ những cá nhân, đoàn thể chống đối ông Ngô Đình Diệm. Giá trị của cụ Ngô có được sáng rõ thêm vì hành động đó không?

Cố chứng minh nhà văn Nhất Linh tự tử vì bệnh tâm thần chứ không phải vì chống đối ông Diệm như những bằng cứ rành rành trên giấy trắng mực đen trong di chúc và các biến cố chính trị xã hội thời đó, thì được cái gì? Được cái này: thuyết phục dư luận nửa thế kỷ sau cái chết của ông Diệm rằng ông nhà văn nổi tiếng ấy không phải vì chống đối ông Diệm mà tìm cái chết, mà chỉ vì... điên! Ai tin được ông tác giả ấy thì cứ tin, nhưng riêng tôi, tôi thấy thê thảm quá. Thảm không chỉ cho chính ông ấy, mà thảm cho cả những giá trị mà ông ta muốn bảo vệ. Tôi không tin một người đức độ như ông Ngô Đình Diệm lại bằng lòng với một cách xuyên tạc lịch sử trắng trợn như vậy của những người tự nhận bênh vực cho ông. Những nhân vật lớn trên sân khấu chính trị chắc chắn hiểu nhau hơn là những bình luận vụn vặt về sau theo kiểu này. Vì bôi bẩn, xuyên tạc những giá trị thật sự của lịch sử Việt Nam thì sự thiệt hại chỉ có thể là cho

chính Việt Nam thôi. Lo nâng một bức tượng lên cho cao mà chân lại dẫm lên bao nhiêu đồ đạc quý giá trong nhà, người có trí (khôn) không ai làm như vậy!

Người thật sự có lòng với lịch sử đều có một lối nhìn xác thực nhưng bao dung với những gì đã xảy ra trong quá khứ. Và hiểu cái lẽ tương đối trong một thực trạng xã hội và chính trị. Nhìn một nhân vật hay một chế độ bằng cách không xem xét thực tế xã hội thời đại đó, mà chỉ trừu tượng hóa, về nhân vật thì chỉ còn một hình tượng xa xa đầy lý tưởng, về chế độ thì chỉ với một mớ lý thuyết trên giấy tờ, rồi cho đó là hoàn thiện, hoàn mỹ thì e rằng khó mà chính xác được. Đưa một cái gì của trần gian này đến mức toàn hảo không thể phê phán đều là thái độ cuồng tín. Và cuồng tín thì không có chỗ cho luận giải một cách khoa học hay thông cảm được, vì đã theo nguyên tắc “không theo ta là kẻ thù của ta”. Trong bảy mươi năm tồn tại của chế độ cộng sản, họ đã dứt khoát hành động theo một câu ngắn gọn: bạo lực cách mạng. Trong xã hội ấy không có đối thoại về chính trị, người dân hoặc cúi đầu nghe theo lãnh tụ, hoặc bị tiêu diệt. Khi người cộng sản nói sử dụng bạo lực cách mạng cho một đối tượng nào đó thì có nghĩa kẻ đó sẽ bị giết hoặc tù đầy cho đến chết.

Nhà văn Mai Thảo có thuật lại cho bạn bè nghe câu chuyện do nhà văn Nguyễn Mạnh Côn kể: Ông Nguyễn Tường Tam thời kỳ ở trong chính phủ liên hiệp năm 1946, một hôm vào phủ chủ tịch để phản đối với ông Hồ Chí Minh về việc một số đảng viên Quốc Dân Đảng bị cán bộ phe cộng sản làm khó dễ. Ông Hồ hứa với ông Tam sẽ chỉ thị trả tự do cho họ và không để những việc như thế xảy ra nữa. Ông Tam đi về, nhưng ra tới sân mới nhớ quên một món đồ (có thể là cây dù) để ngoài cửa phòng ông Hồ, bèn quay lại lấy, bỗng ông Tam nghe tiếng ông Hồ trong phòng dõng dõng ra: Sao không thủ tiêu chúng nó ngay đi, để làm gì gây lăm chuyện?!

Bạo lực cách mạng là thế. Thời điểm 1945, 46, 47 tại miền Bắc và miền Trung vô số quan lại cũ, đảng viên Quốc Dân Đảng đã bị giết, tại miền Nam hầu như tất cả phe đệ tứ bị thủ tiêu. Chưa hết: đến cải cách ruộng đất, hàng trăm ngàn địa chủ bị công khai bị hành quyết nơi đầu trường. Cộng sản là thế: hoạch định chính sách xong là cứ thẳng tay áp dụng bạo lực cách mạng. Nhưng nợ máu một khi đã gây ra sẽ không bao giờ mất, nó sẽ là nhân cho một cái quả khủng khiếp trong tương lai. Chẳng có mục đích nào có thể biện minh cho phương tiện là sự tàn sát đồng loại. Nhất là khi nhìn lại, tất cả “mục đích” của chủ nghĩa cộng sản toàn là thứ dỏm, những khẩu hiệu tranh đấu cho người nghèo, xây dựng thế giới mới rất cuộc được tóm gọn trong một câu của bài Quốc Tế Ca: “Bao nhiêu lợi quyền tất qua tay mình!” Đó là câu tiên đoán tài tình nhất, tất cả ước mơ cao cả của các tay tổ cộng sản đều trật lất, trừ câu này. Và thảm họa cho những đất nước tuy là hậu cộng sản nhưng vẫn do đảng cộng sản cầm quyền chính là đây. Quay lại trường hợp Nhất Linh và các đảng phái quốc gia đang bị một cây bút có ý đồ dùng “bạo lực chữ nghĩa” để vùi dập, tuy có vẻ chỉ là một động thái có tính cách cá nhân chứ không phải là chủ trương rõ rệt của một thế lực nào, chúng tôi mong cá nhân ấy nên nhìn lại và chọn một thái độ khác khi viết về lịch sử.

Nhiều nhà nghiên cứu thẩm định một cách khoa học và đứng đắn các ưu điểm của Đệ nhất Cộng hòa, đặc biệt các điểm đáng kính trọng ông Ngô Đình Diệm, các công trình đó đều đáng được trân trọng và chào đón. Nhưng nếu cố tình tìm mọi cách, kể cả dối trá và bóp méo sự thật, nhằm vùi xuống bùn đen những giá trị đã được xác định của quá khứ, thì thật sự là không nên. Dân tộc và đất nước Việt Nam trong suốt một thế kỷ qua đã là nạn nhân quá nặng nề của xâu xé tương tàn rồi, nay là lúc nên làm lành những vết thương, thay vì xé ra cho lớn hơn.

## Tìm mộ Nhất Linh ở Hội An Phanxipăng

Nhà văn kiêm nhà báo tài năng Nhất Linh (1905 - 1963) hiện được an táng đâu?

Những tư liệu khả tín cho biết: năm 2001, di cốt Nhất Linh đã được chuyển từ Sài Gòn về chôn ở Hội An. Kỳ lạ thay, từ ấy tới nay, tôi ghé phố cổ bên bờ sông Hoài, hỏi thăm nhiều người địa



phương, kể cả các cán bộ ngành văn hoá, thì họ đều trả lời:  
- Hội An không có mộ Nhất Linh!

Nhất Linh mang họ tên thật là Nguyễn Tường Tam, chào đời ngày 25-7-1905 (Ất Tị) tại thị trấn Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên, em ruột của Nhất Linh là Nguyễn Thị Thế viết trong *Hồi ký họ Nguyễn Tường* (NXB Sóng, Sài Gòn, 1974) rằng thẻ căn cước của anh mình ghi ngày sinh 1-2-1905 do Nhất Linh từng làm lại giấy khai sinh nhằm đủ tuổi dự thi, chứ thực tế năm sinh lại là 1906 (Bính Ngọ). Cần thêm rằng nguyên quán của Nhất Linh là làng Cẩm Phô, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; hiện thời là phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thời học sinh trường Bưởi ở Hà Nội, Nguyễn Tường Tam đã đăng thơ trên báo *Trung Bắc Tân Văn* và đăng bài bình luận Truyện Kiều trên tạp chí *Nam Phong*. Năm 1923, thi đỗ tiểu học, rồi kết hôn với Phạm Thị Nguyên, quê làng Phượng Dực <sup>(1)</sup>. Năm 1924, học y lẫn mỹ thuật ở Hà Nội, nhưng chỉ thời gian ngắn thì bỏ. Năm 1926, vào miền Nam, đoạn qua Cao Miên tức Campuchia. Năm 1927, sang Pháp, nghiên cứu nghề báo và nghề xuất bản. Năm 1930, tốt nghiệp cử nhân khoa học giáo khoa chuyên ngành lý hoá tại Pháp.

Trở về nước, Nguyễn Tường Tam dạy học tại các trường Thăng Long và Gia Long ở Hà Nội. Năm 1932, làm giám đốc báo *Phong Hoá*. Năm 1933, thành lập Tự Lực Văn Đoàn gồm bản thân Nhất Linh và Khái Hưng (Trần Khánh Giư còn gọi Nhị Linh), Hoàng Đạo (Nguyễn Tường Long), Thạch Lam (Nguyễn Tường Lân), Tú Mỡ (Hồ Trọng Hiếu), Thế Lữ (Nguyễn Thứ Lễ). Sau, Tự Lực Văn Đoàn thêm Xuân Diệu và Trần Tiêu <sup>(2)</sup>. Năm 1936, tờ *Phong Hoá* bị đóng cửa, tờ *Ngày Nay* kế tục phong trào.

Năm 1938, Nhất Linh lập Đảng Hưng Việt, rồi đổi tên thành Đảng Đại Việt Dân Chính. Từ ấy, Tự Lực Văn Đoàn công khai chống Pháp. Năm 1941, tờ *Ngày Nay* bị đóng cửa. Năm 1942, Nhất Linh vượt qua Quảng Châu, Trung Hoa, bị bắt giam 4 tháng, hoạt động trong Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội, gọi tắt là Việt Cách. Năm 1945, Nhất Linh trở về nước, ở Hà Giang thời gian ngắn liền quay lại Trung Hoa, chỉ đạo Hoàng Đạo, Khái Hưng, Nguyễn Gia Trí và Nguyễn Tường Bách tục bản báo *Ngày Nay* tại Hà Nội. Tháng 5-1945, tại Trùng Khánh, Trung Hoa, Nhất Linh sáp nhập Đảng Đại Việt Dân Chính và Đảng Việt Nam Quốc Dân thành Đảng Đại Việt Quốc Dân, gọi tắt là Việt Quốc.

Đầu năm 1946, trở về Hà Nội, Nhất Linh ra báo *Việt Nam*, giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao trong Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, và được đặc cách tham gia Quốc hội khoá 1 mà khỏi cần bầu cử. Cũng năm đó, dự Hội nghị trù bị Đà Lạt, Nhất Linh làm trưởng đoàn Việt Nam đàm phán với Pháp. Được cử đứng đầu phái đoàn Việt Nam dự Hội nghị Fontainebleau nhưng Nhất Linh không đi mà trốn qua Trung Hoa, tham gia thành lập Mặt trận Quốc gia Thống nhất Việt Nam nhằm ủng hộ Bảo Đại.

Năm 1951, Nhất Linh về nước, mở Nhà xuất bản Phượng Giang, tái bản sách của Tự Lực Văn Đoàn. Năm 1954, sang Pháp chữa bệnh. Năm 1955, lên Đà Lạt sống, mê sưu tập phong lan. Năm 1958, xuống Sài Gòn, trở thành chủ tịch đầu tiên của Hội Văn bút Việt Nam. Cũng tại Sài Gòn, từ năm 1958, Nhất Linh thực hiện giai phẩm *Văn Hoá Ngày Nay*, phát hành được 11 số thì bị đình bản.

Năm 1960, Nhất Linh thành lập Mặt trận Quốc dân đoàn kết, ủng hộ đại tá Nguyễn Chánh Thi và trung tá Vương Văn Đông đảo chính nhằm lật đổ chế độ độc tài Ngô Đình Diệm. Ngày 11-11-1960, cuộc đảo chính thất bại, chính quyền đương thời giam lỏng Nhất Linh trong nhà riêng gần chợ An Đông, dự định đưa ra toà án xét xử ngày 8-7-1963. Nơi gương hoà thượng Thích Quảng Đức, Nhất Linh dùng độc dược tự tử vào ngày 7-7-1963, lưu lại dòng tuyệt mệnh:

"Đời tôi để lịch sử xử. Tôi không chịu để ai xử tôi cả."

## Thơ danh liệt sĩ - nổi tiếng văn hào

Nhất Linh trút hơi thở cuối, để lại người vợ thân yêu Phạm Thị Nguyên cùng 7 con gồm 5 nam Nguyễn Tường Việt, Nguyễn Tường Triệu, Nguyễn Tường Thạch, Nguyễn Tường Thái, Nguyễn Tường Thiết, và 2 nữ Nguyễn Thị Kim Thư, Nguyễn Thị Kim Thoa. Nhất Linh còn lưu cho đời cả loạt tác phẩm văn học nghệ thuật giá trị, bao gồm các tập truyện ngắn *Nho phong*, *Người quay tơ*, *Anh phải sống* (viết chung với Khái Hưng), *Đi Tây*, *Hai buổi chiều vàng*, *Thế rồi một buổi chiều*, *Thương chồng*, các tiểu thuyết *Gánh hàng hoa* (viết chung với Khái Hưng), *Đời mưa gió* (viết chung với Khái Hưng), *Nắng thu*, *Đoạn tuyệt*, *Lạnh lùng*, *Đôi bạn*, *Bướm trắng*, *Xóm cầu mới*, *Dòng sông Thanh Thủy*, tiểu luận *Viết và đọc tiểu thuyết*, cả bản dịch *Đỉnh gió hú* của Emily Brontë.

Ngay sau khi Nhất Linh tự huỷ mình, nhà cầm quyền thuở ấy lập tức ra lệnh chôn ông gấp trong nghĩa trang chùa Giác Minh ở Gò Vấp vào sáng thứ bảy 13-7-1963 mà không chờ đợi con trai cả của người vừa khuất là Nguyễn Tường Việt từ Pháp về phục tang.

Sau khi tổng thống Ngô Đình Diệm bị hạ bệ, lễ truy điệu Nhất Linh được tổ chức rất trọng thể tại sân Tao Đàn ở Sài Gòn. Bảy giờ, vang vọng áng văn tế Nhất Linh do thi sĩ Vũ Hoàng Chương soạn ngày 5-1-1964 mà đây là đoạn kết: *Hỡi ơi!*  
*Tổ Đoạn tuyệt thành hồ đoạn tịch, mộng dẫu chơi vơi nửa cuộc, sử còn thơ danh liệt sĩ Tường Tam;*  
*Phượng Nhất Linh hê thiên nhất phương, lầu tuy ngơ ngác bên sông, gió vẫn nổi tiếng văn hào họ Nguyễn.*

Năm 1975, tại Sài Gòn, Nguyễn Tường Thạch hoá thiêu di cốt cha, đoạn gửi bình tro trong chùa Kim Cương trên đường Trần Quang Diệu, quận 3.

Năm 1981, quả phụ Phạm Thị Nguyên từ Việt Nam sang Pháp đoàn tụ với các con. Bà mất năm đó, được an táng trong một nghĩa trang tại thủ đô Paris.

Năm 2001, toàn gia quyết định di dời hài cốt mẹ Phạm Thị Nguyên từ Paris và cha Nhất Linh từ Sài Gòn về Hội An. Sự kiện này được Phạm Phú Minh tường thuật trong bài *Nấm cỏ đưa về tác đất xuân* đăng tạp chí *Thế Kỷ 21* số tháng 7 năm 2002, và Khúc Hà Linh ghi nhận trong bài *12 năm cuối đời của người đứng đầu Tự Lực Văn Đoàn* đăng báo *Tiền Phong* 24-2-2008 rồi in trong sách: *Anh em Nhất Linh - Nguyễn Tường Tam: ánh sáng & bóng tối* (NXB Hà Nội, 2008).

## Hội An với nấm mồ Nhất Linh



Sau khi tiếp nhận các nguồn tin trên, tôi mấy lần ghé Hội An, hỏi một số người địa phương về nấm mồ Nhất Linh, đều nghe đáp:

- Ở Hội An có từ đường Nguyễn Tường, chứ không có mộ Nhất Linh.

Mùa hè 2010, lại về thăm phố cổ, tôi quyết định dành thời gian tìm kiếm âm phần thủ lĩnh của Tự Lực Văn Đoàn, người từng chủ trương: "Lúc nào cũng mới, trẻ, yêu đời, có chí phấn đấu và tin ở sự tiến bộ". Thoạt tiên, tôi liên hệ với một số cơ quan chức năng tại đây. Giám đốc Trung tâm Văn hoá - Thể thao thành phố Hội An là Võ Phùng cho biết:

- Chắc chắn không có mộ Nhất Linh ở Hội An.

Công tác tại Trung tâm kia, lại dành nhiều thời gian nghiên cứu về cuộc đời lẫn sự nghiệp Nhất Linh, song nhà thơ Phùng Tấn Đông vẫn nhấn mạnh:

- Chưa hề dời mộ Nhất Linh từ Sài Gòn ra Hội An.

Giám đốc Trung tâm Quản lý bảo tồn di tích Hội An là Nguyễn Chí Trung nói:

- Hội An không có mộ Nhất Linh. Nhân vật nổi tiếng vậy mà chôn ở Hội An thì dân địa phương biết liền chứ. Tuy nhiên, anh thử tìm hiểu thêm, biết đâu...

Trần Tuấn - trưởng phòng kỹ thuật Palm Garden Beach Resort & Spa ở Cửa Đại - vừa lái xe đưa tôi đi, vừa cười:

- Chẳng khác mò kim đáy bể, anh Phanxipăng ạ!

Từ đường phái nhì Quảng Nam của dòng họ Nguyễn Tường trên đường Lê Quý Đôn, tọa lạc giữa các di tích đã được Nhà nước xếp hạng là Khổng miếu và lăng ngài Tham tri Trần Ngọc Dao <sup>(3)</sup>. Tôi tạt vào từ đường, gặp chị Nguyễn Thị Quyên. Chị tươi cười:

- Mộ nhà văn Nhất Linh cùng vợ và con gái Nguyễn Thị Kim Thư đã được gia quyến cải táng về Hội An ngày 28-4-2001. Đạo đó, các con của Nhất Linh gồm Nguyễn Tường Việt, Nguyễn Tường Thiết, Nguyễn Thị Kim Thoa cùng đến đất này lo hiếu sự.

Trong từ đường, gian phía Tây có thờ chân dung Nhất Linh.

Nội dung bia mộ Nhất Linh đan xen Hán tự phồn thể lẫn giản thể và Việt ngữ. Chữ Hán: 錦江阮祥 第十世顯考 号一灵阮府君之佳域<sup>(4)</sup>. Phiên âm: *Cẩm Giàng. Nguyễn Tường môn đệ thập thế. Hiển khảo hiệu Nhất Linh Nguyễn phủ quân chi giai vực.* Nghĩa: *Cẩm Giàng. Họ Nguyễn Tường, đời thứ 10. Mộ thân phụ có hiệu Nhất Linh của chúng tôi.* Chữ Việt: *Sinh năm 1906. Mất năm 1963. Nam: Tường Việt, Triệu, Thạch, Thiết, nữ: Kim Thoa, cháu nội: Tường Anh, Phong, Thao phụng lập 4-2001.*

Chị Quyên nhiệt tình đưa tôi ra xã Cẩm Hà, tới Nghĩa trang nhân dân thành phố Hội An, bước vào khu âm phần dành cho tộc Nguyễn Tường. Trông thấy mộ vợ chồng Nhất Linh, ngay lập tức, Trần Tuấn thẳng thốt:

- Hỡi ôi! Mộ Nhất Linh dời về đây từ năm 2001, lẽ nào người Hội An lâu nay mù tịt? Mộ bậc tài danh lẫy lừng mà sao nhỏ nhắn quá, bị chìm khuất quá, khó tìm kiếm quá!

Chị Quyên cất tiếng:

- Nghe tin tỉnh Hải Dương đang xúc tiến tạo dựng Khu lưu niệm Tự Lực Văn Đoàn. Đúng không anh Phanxipăng?

Quả đúng vậy. Tại thị trấn Cẩm Giàng thuộc huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, hội thảo *Bảo tồn và phát huy di sản cổ trạch của Tự Lực Văn Đoàn* đã được tổ chức ngày 9-5-2008. Ngày 17-12-2008, UBND tỉnh Hải Dương ban hành công văn chỉ đạo quy hoạch khu vực cổ trạch của Tự Lực Văn Đoàn tại thị trấn đó. Tháng 4-2009, UBND huyện Cẩm Giàng lập ban chỉ đạo quy hoạch; và theo kế hoạch thì giai đoạn 1 tạo dựng Khu lưu niệm Tự Lực Văn Đoàn đạt diện tích 1,2ha, trong đó có công viên văn hoá, thư viện, nhà khách.

Thế thì với ngôi mộ của vị chủ soái Tự Lực Văn Đoàn là nhà văn kiêm nhà báo Nhất Linh, thành phố Hội An nên sớm trừ hoạch và triển khai biện pháp tôn tạo khả thi nhằm mở thêm

chốn giao lưu văn hoá bổ ích, đồng thời là điểm du lịch thú vị thừa khả năng cuốn hút đông đảo tao nhân mặc khách muôn phương.

\*\*\*

- (1) Phượng Dực hiện là 1 trong 3 làng thuộc xã cùng tên ở huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội. Xưa, *Đồng Khánh dư địa chí* ghi nhận rằng "xã Phượng Dực thuộc tổng Phượng Dực, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Nội". Năm 1888, Pháp lập tỉnh Hà Đông, có phủ Thường Tín gồm 3 huyện Thanh Đàm, Thượng Phúc, Phú Xuyên.
- (2) Qua bài *Phái chưởng Trần Tiêu là thành viên của Tự Lực Văn Đoàn?* đăng tạp chí Văn Học 7-2008, Cù Huy Hà Vũ cho rằng Trần Tiêu chưa bao giờ là thành viên của Tự Lực Văn Đoàn.
- (3) Có thể tham khảo bài *Phó bảng* của Phanxipăng đã đăng tạp chí Thế Giới Mới 868 (11-1-2010) rồi truyền lên mạng Chim Việt Cành Nam ngày 18-12-2010 [http://chimviet.free.fr/giaoduc/phanxipang/phanxipn\\_phobang.htm](http://chimviet.free.fr/giaoduc/phanxipang/phanxipn_phobang.htm)
- (4) Bút hiệu / bút danh chính của Nguyễn Tường Tam 阮祥叁 là Nhất Linh được ghi kiểu kép 壹零 còn bia lại khắc kiểu đơn 一灵. Qua bài *Nắm cỏ đưa về tác đất xuân*, Phạm Phú Minh phê bình tấm bia này: "Riêng chữ thứ 9 từ trên xuống, có lẽ do thợ khắc sai, không có nghĩa, được đoán là chữ chi ". Kỳ thực, chữ 之 chi cũng được thể hiện theo dạng "thượng sơn, hạ nhị" như vậy, chẳng hạn bia nơi mộ Tăng Bạt Hổ trong khu di tích lưu niệm Phan Bội Châu ở Bến Ngự, Huế. Có thể tham khảo bài *Tăng Bạt Hổ có họ tên thật là gì?* của Phanxipăng đã đăng tạp chí Thế Giới Mới 752 (22-10-2007) và truyền vào mạng Chim Việt Cành Nam [http://chimviet.free.fr/lichsu/phanxipang/phanxipn\\_tangbatho.htm](http://chimviet.free.fr/lichsu/phanxipang/phanxipn_tangbatho.htm)